

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP VIII

TU VIỆN CHƠN NHƯ
Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP VIII

KINH SÁCH ĐẠO ĐỨC CỦA MỌI NGƯỜI

Phật lịch: 2548 - 2005

NỘI DUNG

TẬP 8 ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

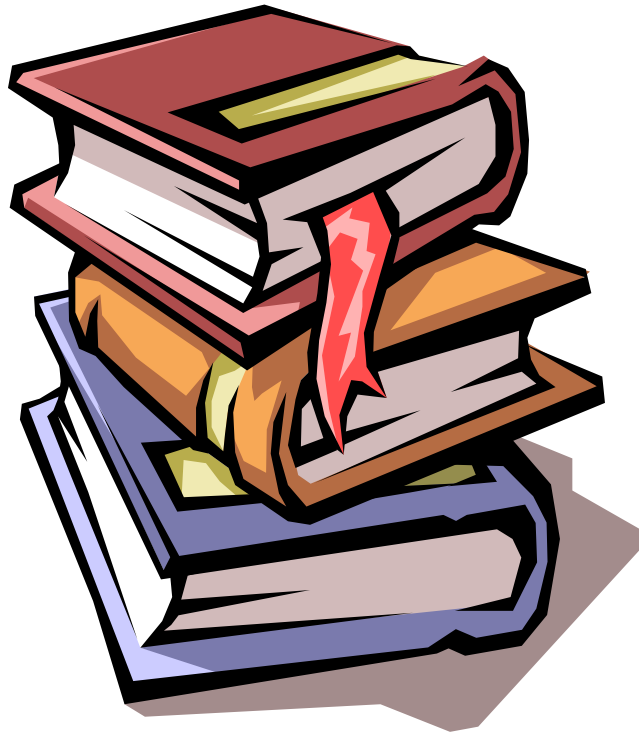
LỜI NÓI ĐẦU	6
CÓ HAI MƯƠI PHÁP CẦN TU TẬP	18
CÓ NĂM PHÁP CẦN NÊN TRÁNH.....	20
CÓ SÁU ĐỨC CHÁNH HẠNH.....	23
CÓ NĂM PHÁP TU TẬP LY	28
CÓ BẢY PHÁP HƯNG THỊNH	32
CÓ BẢY PHÁP GIÚP LY ÁC PHÁP.....	36
QUAN ÂM THỊ KÍNH	45
ĐỜI SỐNG PHẠM HẠNH	56
TUỲ THUẬN, BẰNG LÒNG.....	58
QUẢ BÁO KHI TÂM VÀ LỜI ĐI ĐÔI? ...	61
SỐNG HOÀ HỢP	65
THỜI KHOÁ TU TẬP.....	69
THỜI KHOÁ TU TẬP.....	72
THẤT NIỆM	78
HỒI HƯỚNG	79
TIÊU CỰC.....	80
NHÂN DUYÊN.....	85
TÁNH GIÁC	86
HÔN TRÂM	90
NHÀ TU LÀM LỢI ÍCH GÌ XÃ HỘI?.....	91
ĐẠO PHẬT YẾM THẾ	100
LỤC CĂN.....	102
HỦY LẠC DO LY DỤC SANH	103
DO 18 LOẠI TƯỞNG KHÔNG?.....	103
CÁC PHÁP KHÔNG PHẢI CỦA TA.....	105
QUẢ BÁO CÓ HAY KHÔNG?	106
TỐT ĐẠO ĐẸP ĐỜI.....	108
TU THIÊN KHÔNG DẬM CHÂN?	109
VỌNG TƯỞNG	110
TÂM THỨC KHI NGƯỜI ĐÃ CHẾT	111
CÚNG DƯỠNG TIỀN?	112
ĐẠI HỘI LONG HOA	113
THÂN THƯỜNG BỊ BỆNH	116
TUỔI GIÀ HAY CAU CÓ LA RẦY.....	118
NHÂN QUẢ CÓ TRÙNG KHÔNG?	119
BORISKA - CẬU BÉ TỪ SAO HỎA.....	120
NGƯỜI SAO HỎA, NGƯỜI THẾ GIAN?	127

SAO HỎA CÓ SỰ SỐNG KHÔNG?.....	128
TÊN CÁC HÀNH TINH	128
CHỖ NÊN TIN	128
THA TÂM THÔNG	128
HÀO QUANG.....	129
LUÂN HỒI.....	129
CÁI GÌ CHỊU HẬU QUẢ THIỆN ÁC,....	131
NHIẾP TÂM KHÔNG VỌNG TƯỞNG...	132
NGHIỆP	133
NGHIỆP LÀNH CỦA PHẬT	134
NGHIỆP LÀM SAO VÀO BÀO THAI	134
SÁU THÁNG NGỒI KHÔNG ĂN.....	136

TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

LỜI NÓI DẦU	140
TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT.....	141
GIỚI, ĐỊNH, TUỆ	142
MỤC ĐÍCH GIẢI THOÁT	143
SỰ LỢI ÍCH CỦA PHẬT GIÁO.....	144
PHẠM HẠNH.....	145
GIỚI LUẬT LÀ MỘT VỊ THẦY	146
TẶNG, NI XEM NHE GIỚI LUẬT.....	148
XẢ BỎ DANH LỢI.....	150
CHÚNG TÔI KHÔNG PHẢI.....	152
TỔNG HỢP CÁC PHÁP	153
CHÙA LÀ NƠI TU HÀNH.....	157
THẦY CHÚNG TÔI	160
SO SÁNH CÁC LOẠI THIỀN.....	161
CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ.....	169
TÂM VÔ TÂM	170
THIỀN SƯ CÓ VỢ	174
SO SÁNH CHÁNH ĐỊNH VÀ TÀ ĐỊNH	176
Kính ghi	178
THÍCH THÔNG LẠC.....	178
MỤC LỤC	Error! Bookmark not defined.

GIỚI ĐỊNH TUỆ



Giới, Định, Tuệ là môn học đạo đức của loài người. Nền đạo đức nhân bản – nhân quả ấy, chính là nếp sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Nếu người nào sống được như vậy thì cõi thế gian này là cảnh Thiên Đàng Cực Lạc trong tâm tay.

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi đọc xong tập bốn, tập năm tập sáu và tập bảy “Đường Về Xứ Phật”, quý vị đã thấy rõ âm mưu thâm độc của Bà La Môn Giáo, có thâm ý từ xưa quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, nên đã khéo léo lồng giáo pháp của mình vào kinh sách của đạo Phật để rồi biến Bà La Môn Giáo trở thành Phật giáo phát triển, bằng những bài kinh gạch nối trong các bộ kinh A Hàm, nhất là bộ kinh Tăng Nhất A Hàm, để biến giáo lý chân chánh của đạo Phật, thành giáo lý ngoại đạo.

Hiện giờ, giáo pháp phát triển đã được ăn sâu và ngự trị trong lòng tín đồ Phật giáo, nó trở thành một truyền thống ăn sâu vào tư tưởng của con người, theo kiểu cha truyền con nối (tổ tổ truyền nhau), một truyền thống đã trở thành một tập khí,² thói quen mê tín, lạc hậu của con người, khó bỏ được ngay liền. Hiện giờ, thói quen mê tín và lạc hậu ấy đã ăn sâu vào tâm hồn của mọi tín đồ Phật giáo, khiến cho người ta rất khó bỏ và có muốn bỏ đi cũng rất sợ tội đọa địa ngục, vì trong kinh sách phát triển đã hù dọa người ta như vậy: “Nếu Phật tử nào có tâm quan niệm trái bỏ kinh luật phát triển thường trụ, cho rằng không phải của Phật nói mà đi thọ trì kinh luật tà kiến và tất cả các giới của Thanh Văn, Nhị Thừa cùng ngoại đạo ác kiến, Phật tử này phạm khinh cấu tội”, đó là những lời hăm dọa trong Bồ Tát giới “Phạm Vông” đã in thành sách do Hòa Thượng Trí Tịnh đã lược giảng, câu kinh trên ở trang 144. Đây là những bằng chứng rất cụ thể đã in thành kinh sách giấy trắng mực đen thì không còn ai muốn bao che sự gian ác của kinh sách phát triển được.

Cuối cùng, Bà La Môn Giáo quét sạch kinh sách Phật giáo chân chánh với chiêu bài “đức Phật Di Lặc là Giáo chủ Phật giáo thời vị lai”. Như thế, người ta thay đổi Giáo chủ của một tôn giáo như thay đổi một nhà vua trong thời phong kiến mà tất cả tín đồ Phật giáo, không hề hay biết, mà vẫn còn ủng hộ

¹ Đường Về Xứ Phật là tên của một bộ sách nhiều tập để chỉ cho cách thức tu tập đi đến chỗ làm chủ sanh, già, bệnh, chết của đạo Phật.

² - Tập khí là những hành động thân và tâm đã lặp đi, lặp lại nhiều lần trong một việc gì, trở thành những thói quen mà không thể bỏ được trong một sớm một chiều.

đấng Giáo chủ này, thật là Bà La Môn giáo rất khéo léo trong việc thay thế đấng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đấng Phật Di Lạc.

Chúng ta cũng thấy rất rõ ràng, trước khi muốn lật đổ đấng Phật Thích Ca Mâu Ni, người ta đã lần lượt thay thế giáo lý của đấng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng những giáo lý của Bà La Môn³ và còn chế ra giới luật Bồ Tát giới cấm tín đồ Phật giáo không được tu học theo giáo pháp nguyên gốc của Phật dạy. Vì sợ mọi người tu học theo giáo pháp này, thì giáo pháp phát triển sẽ bị lộ tẩy những điều sai.

Kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành ba tông phái lớn ở khắp thế giới:

- 1- Thần giáo (Tịnh độ tông)
- 2- Huyền bí giáo (Mật tông)
- 3- Hữu ngã giáo (Thiền tông)

Với mục đích thâm độc đưa ra ba tông phái như ba mũi tên độc nhắm bắn vào một mục tiêu là "tín đồ Phật giáo". Cho nên, toàn thể tín đồ Phật giáo, không thể có một người nào thoát khỏi ba mũi tên độc này, nếu không bị mũi tên này thì lại dính mũi tên kia. Bằng chứng, tất cả tín đồ Phật giáo hiện giờ, không tu Tịnh độ thì lại tu Thiền tông, không tu Thiền tông thì lại tu Mật tông. Ba tông phái này, chiếm trọn tín đồ Phật giáo. Còn Phật giáo chính gốc Nguyên Thủy thì chẳng còn ai tu nữa, mặc dù họ biết giáo lý Nguyên Thủy của đấng Phật rất rõ ràng, nhưng họ chẳng quý trọng mà lại còn có vẻ xem thường, vì giáo lý đó mang tên rất thấp kém "Tiểu thừa, Nhị thừa, Phạm phu thiên, Ngoại đạo thiên".

Những tín đồ bình dân ít học và phụ nữ thì lại rơi vào Tịnh độ mê tín, cúng bái, cầu khấn, tụng kinh, niệm Phật, xin xăm, bói quẻ, cầu siêu, cầu an, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, làm ma chay, cúng vong, tiễn lính, làm tuần, mở cửa mả v.v...

³ - Bà La Môn giáo là một tôn giáo lớn nhất của Ấn Độ lúc bấy giờ trước Phật giáo.

Những tín đồ ham mê thần thông, những sự huyền bí linh hiển thì lại rơi vào Mật tông, chuyên bắt ấn, niệm chú, luyện bùa, trị bệnh tà ma, quỷ quái, đàng Dưới, đàng Bờ, bà Thủy, Long Vương v.v...

Những tín đồ ham mê thiên định có tính cách thiết thực, cụ thể và khoa học hơn, nên họ thoát ra khỏi sự mê tín, dị đoan, lạc hậu của Tịnh độ tông và thần thông huyền bí, bùa chú của Mật tông Tây Tạng thì họ lại rơi vào Thiên tông, bằng cách tọa thiền thọ hưởng các trạng thái của dục tướng, trữu tướng, không thực tế mà các vị thiên sư Đông Độ và các vị thiên sư Nam Tông hiện giờ đang say mê tu tập.

Các thiên sư Nam Tông mặc dù họ đang học tu theo giáo pháp Nguyễn Thủy, nhưng lại tu sai lời Phật dạy, lấy hơi thở hoặc dùng cơ bụng (phình xẹp) hoặc tập trung chú ý quá sức vào các hành động ngoại thân như đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, ăn, uống, v.v.. ỨC CHẾ TÂM, ĐỂ QUÁ ĐỘ LÀM CHO SÁU THỨC NGUNG HOẠT ĐỘNG, ĐỂ RỜI TƯỚNG THỨC HOẠT ĐỘNG, KHIẾN CHO THÂN TÂM SANH CẢM GIÁC "xúc tướng hỷ lạc". Các sư làm tướng đó là trạng thái hỷ lạc tướng thức, gặp trạng thái này các sư đều bị chết chìm trong pháp định tướng này.

Lối tu như vậy, các sư Nam Tông do không có thiện hữu tri thức, có kinh nghiệm nhập Bốn Thánh Định và Tam Minh hướng dẫn, nên lạc vào thiên tướng giống như Thiên Đông Độ. Chứng minh cụ thể như thiên sư Nam Tông A Chaan - Chah trả lời những câu hỏi đạo, ngôn ngữ Ngài giống như thiên sư Đông Độ.

Thiên tông xây dựng một giáo lý tướng tượng tuyệt đối "Bản thể vạn hữu" còn gọi là "Phật tánh" với những lý luận khéo léo, khiến cho các nhà khoa học làm tướng, đó là khoa học tâm linh. Nhưng đó chỉ là những mảnh khoe lừa đảo giới trí thức và các nhà khoa học. Vì thế, sự tu hành của họ, cũng chẳng đi đến đâu cả, có nghĩa là họ chưa làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người.

Giới đức của một bậc thánh tăng, các vị thiên sư này, sống chưa đủ đức hạnh thánh và đôi khi, họ cũng còn có, những hành động phạm phu tục tử, như những người khác.

Tại sao chúng ta biết như vậy?

Xét giới luật của đức Phật dạy, về đạo đức làm người và làm thánh thì họ có những hành động đều phạm giới luật, mà lại phạm vào những giới luật, làm người, làm thánh tăng.

Ví dụ: như giới cấm một vị tu sĩ, không ăn uống phi thời, thế mà các vị đều ăn uống phi thời.

Nếu phân tích giới này ra, chúng ta thấy rất rõ :

1- Loài thú vật không có đạo đức, nên ăn uống phi thời, ăn uống không có giờ giấc, ăn uống lặt vặt, lúc nào có cũng ăn được?

2- Con người có đạo đức hơn, không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống có giờ giấc, có bữa ăn hẳn hoi, ngày ba bữa hoặc hai bữa ăn. Ăn uống có tiết độ hẳn hoi. Còn những người ăn uống lặt vặt, ăn uống phi thời, lúc nào cũng ăn uống được là loài cầm thú, vô đạo đức về ăn uống, không phải là con người.

3- Vị tỳ kheo tăng và vị tỳ kheo ni là thánh tăng và thánh ni thì ăn uống ngày một bữa vào giờ trưa (ngọ). Nếu ăn uống phi thời như người phàm phu, như loài cầm thú, tức là còn tham ăn, tham uống, còn sợ thân này thiếu chất bổ dưỡng, còn thích ăn ngon, thích ăn theo ý của mình thì không thể gọi những người này là thánh tăng và thánh ni được, dù họ có thần thông phép tặc, tàng hình, kêu mây, gọi gió, v.v.. hoặc ngồi thiền năm bảy ngày, triển khai những thủ thần thông tưởng, để lừa đảo người nhẹ dạ thì chính họ là những ác quỷ, chứ không phải là con người và súc sanh nữa.

Dù họ là nhà học giả có trình độ kiến thức thông suốt tam tạng kinh điển, có bằng tiến sĩ Phật học mà sống phạm giới, phá giới bẻ vụn giới của Phật, họ sống không đúng đạo đức làm thánh tăng, thánh ni thì không được xem họ là những người nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật, họ chỉ là những người còn đứng ngoài cổng chùa.

Đơn giản chỉ có một giới luật như vậy mà chúng ta đã nhận ra thánh, phàm, súc sanh và ác quỷ, còn biết bao nhiêu giới luật dạy về những đức thánh mà quý vị

tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã vi phạm rất nhiều thì làm sao gọi là nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật được.

Bà La Môn giáo xếp loại Phật giáo Nguyễn Thủy là Tiểu Thừa, là Nhị Thừa, là ngoại đạo, còn ba tông phái Thiên, Tịnh, Mật được gọi là Đại Thừa⁴, Tối Thượng Thừa và còn mạo nhận là giáo lý chơn chánh của đạo Phật, để dễ bề lừa đảo và đưa tín đồ Phật giáo vào con đường mê tín, lạc hậu, phi đạo đức v.v...

Hiện giờ quý vị đã thấu rõ, đâu là giáo pháp của đức Phật, đâu là không phải, nhưng chắc gì quý vị đã tin chúng tôi. Cho nên, những gì chúng tôi nói, quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội tin, đừng thì tin, không đừng thì thôi, miễn sao quý vị tu hành được giải thoát là chúng tôi hoan hỷ vui mừng.

Trong thế gian này, ai là người đã tu theo đạo Phật, sống đúng giới hạnh, đạt được chân lý cứu cánh, nhập Bốn Thánh Định, thực hiện Tam Minh⁵. Nếu quan sát nhìn chung khắp trên thế giới, chưa có một người nào thực hiện được thì làm sao dạy tu tập theo đường lối của đạo Phật cho đúng được, hầu hết đều dạy tu hành sai theo kiến giải, tưởng giải của mình, đó là cách thức tu mờ, chứ không đúng như lời của đức Phật đã dạy trong các kinh, vì không có kinh nghiệm tu hành, đúng như pháp và tu đến nơi, đến chốn.

Cho nên thầy trò truyền nhau, mà chẳng có người nào tu đến đâu cả, chỉ dậm chân tại chỗ, rồi lý luận nào là Bồ Tát còn tạp khí; nào là tùy duyên tiêu cực nghiệp; nào là thấy các pháp như mộng như huyễn (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng như huyễn v.v..), nào là thấy sáu trần như hoa đốm giữa hư không, v.v... đó là những danh từ lý thuyết suông mà thôi, chẳng có pháp hành, nên khó thực hiện được giải thoát.

Tất cả những tập "Đường Về Xứ Phật" được đến tay quý vị và sẽ chia ra làm ba nhóm Phật tử:

⁴ - Đại Thừa là Phật giáo phát triển bị thế tục hóa và bị các tôn giáo khác đồng hóa.

⁵ - Tam Minh là ba trí tuệ siêu việt của Đạo Phật : 1- Túc mạng minh ; 2- Thiên nhãn minh ; 3- Lậu tận minh

1- Nhóm thứ nhất, cho chúng tôi còn mang bản ngã, tự cho mình là trên hết không còn ai tu hơn mình, theo như kinh sách phát triển dạy: “Người còn thấy mình tu chứng quả A La Hán⁶ là chưa chứng quả A La Hán; người mà hay chống đối các pháp môn khác là người chưa chứng đắc; người còn thấy cái sai cái đúng, chưa rõ phân biệt là người chưa chứng đắc”.

2- Nhóm thứ hai, là nhóm trung lập, ý của nhóm này khuyên chúng tôi, không nên nói thẳng quá, đừng nói cái sai của người khác mà hãy nói cái gì mình đã tu và thực hành được, đừng động đến kẻ khác, chỉ dạy những gì mình biết, còn sai đúng mặc kệ họ.

3- Nhóm thứ ba, nhóm này chấp nhận và nhận xét những lời chúng tôi nói là đúng. Những cái sai không hợp lý trong kinh sách phát triển rất nhiều: những điều mê tín, những điều phi đạo đức và những lý luận lừa đảo lường gạt tín đồ, không thể kể hết được, cái lợi ích của kinh sách phát triển giúp cho mọi người thì ít, mà tai hại cho người đời thì rất nhiều, nhưng khéo che đậy bưng bít khiến mọi người khó thấy được. Cho nên, có nhiều người làm tướng giáo pháp kinh sách phát triển làm lợi ích cho xã hội. Nhưng sự thật không phải vậy, đó chỉ là những bức màn “Tứ Nhiếp Pháp”⁷ khéo che đậy, những thủ đoạn gian xảo, lừa đảo, của giáo pháp này là để quyến rũ mọi người theo tôn giáo của mình đong đảo, biến thành một lực lượng phục vụ và quên mình lẫn xả, dảm hy sinh cho những sự mê tín lạc hậu này. Còn làm việc từ thiện của Đại Thừa giáo có sự tích cực, đó chỉ là một hành động thể tục hóa theo trào lưu xã hội mà thôi.

Con người biết lợi dụng giáo pháp này, cũng dễ làm giàu không mấy khó khăn. Bằng chứng quý thầy hiện giờ là những phú táng “Triệu phú, tỷ phú”, chứ không còn là bàn táng đi xin ăn như thời đức Phật.

Khi được đọc những gì chúng tôi đã nói và nói thẳng, thì những người chịu ảnh hưởng kiến chấp và ngoan cố của giáo pháp của kinh sách phát triển sẽ dùng

⁶ - A La Hán là quả vị của người tu sĩ đạo Phật đã chứng đạt Bốn Thánh Định và Tam Minh, làm chủ sanh, già bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

⁷ - Tứ Nhiếp Pháp là bốn pháp môn của kinh sách phát triển dùng để khuyến dụ và lôi cuốn những người khác theo tôn giáo của mình.

những lý luận bùng bít che đậy mà giáo pháp này đã vạch sẵn từ lâu, để phản ứng lại và giã giũa trong những giờ phút hấp hối của nó, khi người ta phát giác.

Dù cho các nhà kinh sách phát triển có luận như thế nào? Có khéo che đậy như thế nào? Thì sự thật vẫn là sự thật, như Hòa Thượng Minh Châu đã nói: “Chơn lý vẫn là chơn lý” dù ai có nói gì thì chơn lý cũng vẫn phải là chơn lý; cái sai vẫn là cái sai, khi đã không đúng, dù muốn đúng, cũng không thể đúng được. Vì đúng, phải có sự chứng minh cụ thể làm chủ được bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết. Phần đông, các thiền sư trong giai đoạn hiện giờ, thuyết giảng lung tung, nói đúng, nói tây mà chẳng biết cách nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Nếu bảo rằng, võ ngã như trong kinh sách phát triển đã dạy, thì đức Phật đâu không tự xưng: “Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”; nếu bảo rằng, võ ngã như trong kinh sách phát triển thì đức Phật không tự xưng như trên:

“Trên trời dưới trời.

Khắp trong thế gian.

Con người duy nhất.

Vượt qua:

sanh, già, bệnh, chết”.

Còn nếu bảo rằng, còn thấy cái sai cái đúng thì chưa chừng đắc, thì tại sao đức Phật lại bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo, là những tôn giáo đồng thời và trước đạo Phật. Ngài là giáo chủ của đạo Phật, là người chứng quả A La Hán mà Ngài lại bài bác như vậy thì Ngài là người “hữu ngã”⁸ sao? Tại sao Ngài lại tuyên bố đạo Phật là “đạo Vô Ngã”? Có mâu thuẫn chăng?

Chúng tôi xin trả lời để quý vị không còn thắc mắc hữu ngã và vô ngã.

Đạo Phật chủ trương lấy thiện, diệt ác, lấy đạo đức nhân quả làm cuộc sống của mình không làm khổ mình, khổ người. Từ chỗ này, chúng ta suy ra để thấy

⁸ -Hữu ngã là ta, cái ta, cái bản ngã của ta.

đạo Phật không mâu thuẫn “Vô ngã ác pháp, chứ không phải vô ngã thiện pháp”. Nếu chúng ta tu hành vô ngã cả thiện pháp và lẫn ác pháp thì hóa ra chúng ta là cây, là đá; cây, đá là một loại vô tri, vô giác, đó là cái vô ngã của kinh sách phát triển, chứ đạo Phật không có vô ngã như kiểu đó.

Và lại, đức Phật dạy chúng ta quán Tứ Niệm Xứ: “Vô thường, khổ, không, vô ngã”. Chữ vô ngã ở đây, chỉ cho chúng ta thấu rõ thân, thọ, tâm, và pháp không có ngã, tức là trong bốn chỗ này, không có cái gì là ta, của ta. Các nhà học giả đã làm chỗ pháp hành để lý dục, lý ác pháp, nhập Sơ Thiền cho là “đạo Phật vô ngã”.

Nếu chúng ta tu hành để trở thành cây, đá thì chúng ta tu để làm gì?

Cái vô ngã đó, chỉ là một lý luận suông danh từ chữ nghĩa, chứ đã là con người thì không thể tu tập, đạt kết quả vô ngã như vậy được, đó là một triết thuyết của tưởng thức, như bao nhiêu triết thuyết khác mà các nhà triết học, đã đưa ra như: Triết học hiện sinh của Krishnamurti, Triết học vô sản của Karl Marx v.v...

Còn bảo rằng, ai làm sai, mặc kệ họ, không nên nói ai hết, thì mới gọi là người tu chứng. Những Phật tử trung lập này, họ hiểu rằng, khi tu hành chứng đạo là không được quyền phê phán, bài bác cái sai, cái tai hại lừa đảo, gian xảo, lường gạt mọi người, bằng những thủ đoạn gian ác, không lường trước được, bằng chứng giáo pháp phát triển đã dạy người bao nhiêu thứ mê tín, lạc hậu, phi đạo đức, làm hao tổn tiền của, mồ hôi, nước mắt của tín đồ quá nhiều mà chẳng ích lợi gì cho họ.

Thưa quý vị, chúng tôi tu chứng là để thấy được cái sai, cái đúng của mình để sửa đổi làm cho tốt, cho thiện hơn và thấy được cái sai của Phật giáo là một tôn giáo mà chúng tôi đang theo tu, để chúng tôi chỉnh đốn lại, gạt bỏ những cái sai để làm ích lợi cho mọi người đang và sẽ tu theo đạo Phật, chứ không phải tu chứng, để làm thính như cây đá, Phật giáo sai đúng như thế nào cũng chẳng dám nói ra. Tu chứng như vậy là tu chứng cái gì? Trong lúc tín đồ Phật giáo đặt trọn niềm tin ở quý thầy tu hành chứng đắc để làm gương sáng đạo đức và dạy họ tu hành thiện định, để tiến bước trên đường giải thoát của đạo Phật.

Tu hành chứng đắc, tức là người đã biết đường lối đi đến nơi, đến chốn, thế mà thấy mọi người tu sai, không biết đường lối đi mà lại làm thình, không chỉ lối cho kẻ khác đi, thì người tu hành đó có tốt bụng không? Có tâm từ bi không? Có thương người lạc lối đang đi sai đường, gặp nhiều hiểm nguy trong rừng thẳm, âm u chằng?

Trước mắt chúng ta đang thấy rõ ràng, tất cả tín đồ Phật giáo hiện giờ, chẳng tiếc công, tiếc của, sẵn sàng bỏ công, bỏ sức, bỏ của để xây dựng một Phật giáo chân chánh và cao quý, nhưng không ngờ lại lầm lạc xây dựng một Phật giáo mê tín, lạc hậu, lừa đảo, phi đạo đức v.v... Người đã tu chứng đắc thấy biết đúng sai, rõ ràng mà nỡ đành lòng nào, nhìn ngó những tín đồ Phật giáo như vậy sao?

Xưa, đức Phật đã từng bài bác cái sai của Lục Sư ngoại đạo, của Bà La Môn giáo khiến cho mọi người mới thấu rõ đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp. Còn bây giờ, chúng tôi muốn chỉnh đốn lại những điều không đúng của đạo Phật, cái gì của đạo Phật là phải của đạo Phật, không phải là phải loại trừ ra khỏi đạo Phật thì quý vị bảo rằng chúng tôi bài bác, tự xem mình là trên hết, tức là còn mang bản ngã, còn mang bản ngã, tức là chưa chứng. Ở đây, chúng tôi không hiểu quý vị muốn nói chứng đắc là chứng đắc cái gì. Riêng chúng tôi, chẳng thấy có chứng đắc gì cả.

Trên đường tu hành theo đạo Phật, chúng tôi chỉ thấy mình luôn luôn sửa sai những hành động thân, miệng, ý để từ những hành động sai đó, không còn làm khổ mình, khổ người nữa, có được những hành động như vậy, thì chúng tôi thấy tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm chúng tôi như "cục đất". Chùa to, Phật lớn không cảm động chúng tôi được; danh lợi, ăn ngủ, sắc dục không lôi cuốn được chúng tôi, còn bảo rằng, chúng tôi chưa vô ngã thì chúng tôi vẫn thấy mình còn nguyên vẹn, có mất mát chỗ nào đâu mà gọi là vô ngã.

Chúng tôi nói những điều sai trái không đúng của Phật Pháp trong kinh sách phát triển, là vì giáo pháp này, đã từng lừa đảo, lường gạt thầy tổ của chúng tôi nhiều đời, nhiều kiếp, bỏ biết bao nhiêu công lao mồ hôi, nước mắt của các Ngài, để rồi các Ngài gạt hái được những gì "giải thoát" hay lại phải chết trong đau khổ?

Chúng tôi nói là vì ích lợi cho những người trong hiện tại, đang bị lừa gạt và sẽ phí ướng một đời tu hành của họ, chẳng đi đến đâu cả.

Chúng tôi nói là vì những thế hệ con người mai sau và để con cháu của chúng ta, tránh khỏi những cạm bẫy, ác nghiệt của kinh sách phát triển

Nó không dạy chúng ta đạo đức làm người, đạo đức làm thánh nhân mà dạy chúng ta những điều phi đạo đức, những pháp môn mơ hồ, huyền bí, cao siêu để làm Phật, Thánh, Tiên v.v... Trong khi chúng ta đang cần có một đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, thì Phật giáo Nguyên Thủy đã có đầy đủ những pháp môn dạy về đạo đức, như vậy thì kinh sách phát triển đã dìm mất đi và biến nó trở thành một thứ đạo đức nhân quả mê tín, tạo ra cảnh địa ngục hù dọa tín đồ, để lường gạt tín đồ, bằng cách cúng bái, cầu xin v.v...

Mục đích của đạo Phật ra đời là nhằm giải quyết bốn sự khổ của kiếp làm người, tức là giải quyết giúp tâm bất động, trước các pháp và các cảm thọ, chứ không phải đi tìm một "Phật tánh cao siêu tuyệt vời". Vì thế, pháp môn của đạo Phật là pháp môn toàn thiện, mà pháp môn toàn thiện là pháp môn dạy đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là đạo đức nhân quả. Quý vị đừng lầm đạo đức nhân quả của đạo Phật là đạo đức mê tín của kinh sách phát triển. Kinh sách phát triển đã từng xây dựng đạo đức nhân quả mê tín để lừa đảo và lường gạt những tín đồ nhẹ dạ mê tín, lạc hậu, u mê, v.v.. để biến thành một nghề "thầy tụng và phù thủy".

Người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy đã thực hiện được đạo đức nhân quả, là người đã ly dục, ly ác pháp; người đã ly dục, ly ác pháp là người nhập Sơ thiên; người đã nhập được Sơ thiên là người nhập được bất động tâm định; người đã nhập được bất động tâm định là người đã sống trọn vẹn đạo đức nhân quả, tức là sống toàn thiện. Chính nơi đây, chúng ta đã đạt được mục đích của đạo Phật "Ly dục, ly ác pháp". Đó là kinh sách Nguyên Thủy đã từng dạy như vậy, còn kinh sách phát triển lại dạy khác hơn "Kiến tánh thành Phật", chỉ thấy tánh, mới thành Phật, còn không thấy tánh thì chưa thành Phật.

Tu theo đạo Phật, qua sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi, chẳng phải tu để làm Phật mà để được thoát ra khỏi bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Khi

chúng tôi tu đến đây, chúng tôi biết rõ tâm mình bất động trước các pháp, dù trong hoàn cảnh nào, chúng tôi vẫn thấy tâm mình an vui và thanh thản, vì đã sống một đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người, như thế chúng tôi cũng hạnh phúc lắm rồi, chúng tôi không dám đòi hỏi, những cái cao siêu, huyền bí hơn, làm Phật, Thánh, Tiên v.v... Và cũng không dám mơ thần thông, phép tắc, tàng hình, biến hóa, kêu mây, gọi gió, biết chuyện quá khứ, vị lai v.v...

Còn hiện giờ, ai muốn nghĩ về chúng tôi như thế nào cũng được, khen chúng tôi không mừng, chê chúng tôi không buồn vì biết khen chê đó là ác pháp, là pháp làm khổ mình, khổ người.

Chúng tôi đã sanh ra làm người, mà làm người như thế nào có ích cho mình, cho người thì chúng tôi làm, còn những điều gì lừa đảo, lường gạt và làm hại người khác thì chúng tôi không làm, dù có chết chúng tôi cũng vẫn không làm. Không làm không phải chúng tôi sợ quý vị chê cười, mặt sát mạ nhục, chỉ trích v.v... Còn chúng tôi làm, không phải vì những lời khen của quý vị hoặc vì danh, vì lợi do sự cúng dường của quý vị. Chúng tôi làm, vì con người cần phải có một đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng, cho nên trước chông gai khó nhọc, gian khổ, nhọc nhằn, dù cho có cay đắng dường nào, có vất vả đến đâu, có nguy hiểm tánh mạng như thế nào, thì chúng tôi cũng chẳng sờn lòng, vì sống và làm đúng đạo đức và lẽ phải.

Còn những người chưa hiểu chúng tôi, chê trách chúng tôi, nói xấu chúng tôi, chúng tôi chẳng bao giờ hờn giận họ, vì họ chưa hiểu việc làm của chúng tôi, mặc họ nói gì cũng được, dù họ có thù oán chúng tôi, đập bằng địa cái mảnh đất Trảng Bàng hoặc đốt sạch cái rừng Trảng Bàng này thì chúng tôi cũng chẳng hề phiên trách họ, vì họ đã hiểu lầm việc tu hành và việc làm của chúng tôi mà thôi.

Điều mơ ước của chúng tôi là làm sao đem đạo đức nhân quả đến từng mọi người để mọi người không còn làm khổ mình, khổ người nữa, thì đó là niềm vui và sung sướng nhất của chúng tôi.

Chúng tôi mong rằng, ngày nào mọi người trên hành tinh này, luôn luôn sống đối xử với nhau, bằng đạo đức nhân bản - nhân quả với lòng thương yêu và biết tha thứ cho nhau những lỗi lầm, không còn hành động vì mình mà làm khổ mình, khổ người, để mọi người được an vui, hạnh phúc và không bao giờ còn thấy con người

còn mang bản chất loài cầm thú hung ác. Nếu được như ước vọng của chúng tôi thì cuộc sống con người trên hành tinh này là đang sống nơi cõi Cực Lạc, Thiên Đường và sự ước mơ của con người đã thành sự thật, không còn là một giấc mộng.

Sau cùng, mong rằng chúng tôi có nói những lời nói sơ sót nào, không vừa ý và bất toại nguyện của quý vị, thì xin quý vị vui lòng tha thứ và chỉ dạy cho những chỗ sai lầm ấy, để kỳ tái bản sau, những tập sách này sẽ được hoàn chỉnh hơn và hẹn gặp lại quý vị ở những tập sau.

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc.

(Ngày 25 - 8 - 1999).



NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY



NGƯỜI MỚI VÀO TU CÓ HAI MƯƠI PHÁP CẦN TU TẬP

1- Trong mọi thời gian, không bỏ sót một phút giây nào cả, đều phải nhắc tâm. Tâm như cục đất phải ly dục ly ác pháp, không giận hờn thương ghét ai hết, phải thanh thản, an lạc và vô sự; phải bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ.

2- Một ngày đêm phải tu tập ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng hoặc bất cứ một tư thế ngồi nào trong bốn thời, miễn sao cách thức ngồi phải thoải mái dễ chịu v.v... Người mới tu mỗi thời năm phút dần dần tăng lên 30'. Và tất cả các thời gian khác trong ngày đêm đều có thể chia ra trong nhiều tư thế: đi, đứng, nằm, ngồi nào cũng được, miễn tư thế ấy phải tỉnh giác, thoải mái dễ chịu để nhiếp tâm và an trú tâm.

3- Người mới bắt đầu tu tập hơi thở, mỗi ngày tập bốn lần, mỗi lần mười hơi thở, hai mắt tập nhìn chóp mũi, chú ý nơi nhân trung cạnh chân mũi, chỗ hơi thở đi ngang ra vào. (Nếu có căng đầu thì dừng lại không được tu tập tiếp phải thưa hỏi kỹ lại pháp tu)

4- Tập thở hơi thở bình thường, mười hơi thở rồi nhắc tâm: ***“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”*** tiếp tục tu năm phút xả nghỉ, lần lượt tăng dần lên đúng ba mươi phút.

5- Tập đi kinh hành mười bước đếm đúng mười bước thì lại hướng tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”***. Chỗ này phải lưu ý: đừng chú tâm vào hai nơi, một là hơi thở và hai là bước đi. Ở đây chỉ chú tâm vào bước đi thì mới đúng nghĩa là đi kinh hành. Chú ý tâm trên bước đi tức là cảm nhận bước đi. Tu tập trên pháp môn Tứ Niệm Xứ Phật dạy: Đi kinh hành là thân hành niệm ngoại còn gọi là Chánh niệm tỉnh giác định. Hơi thở là thân hành niệm nội còn gọi là Định niệm hơi thở. Các Tổ không rõ Định niệm hơi thở nên gọi Định niệm hơi thở là quán niệm hơi thở (Sổ tức quan). Khi đã tập được mười hơi thở không có một tạp niệm xen vào thì lại tiếp tục đứng dậy đi kinh hành đếm hai mươi bước đi kế tiếp. Trước khi đi thì phải hướng tâm ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”***, Hướng tâm xong rồi bước đi từ bước thứ nhất cho đến bước hai mươi, cứ mười bước lại hướng tâm một lần nữa, khi đếm hai mươi bước thì lại tiếp tục hướng tâm. Hướng tâm xong, thì lại tiếp đếm bước hai mươi một cho đến ba mươi, cứ đếm như vậy cho đến 100 bước. Nếu đếm như vậy thấy không tiện thì nên đếm từ một đến mười rồi đếm trở lại một đến mười. Nếu có tạp niệm xen vào thì nên lui lại 50 bước, 50 bước

còn có tạp niệm xen vào thì lui lại 10 bước xả nghỉ. Xả nghỉ năm phút rồi đi kinh hành lại.

6- Quán xét thực phẩm bất tịnh để tâm không còn ưa thích ăn uống ngon béo ngọt bùi.

7- Quán xét đời sống con người khổ để xa lìa tâm tham đắm vật chất thế gian.

8- Quán xét thân vô thường sự sống chết như chỉ mảnh treo chuông để tinh tấn tu tập diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp

9- Quán xét bệnh là khổ để siêng năng tinh tấn tu hành, tập làm chủ bệnh.

10- Quán xét tâm tham, sân, si, mạn, nghi là ác pháp, là nguy hiểm, là đau khổ. Để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự

11- Quán xét thân bất tịnh để phá tâm sắc dục không ham thích phụ nữ

12- Quán xét tâm vô thường để không bị lầm chấp tâm là linh hồn, là Phật Tánh, là Bản thể vạn hữu.

13- Quán xét thọ vô thường để tâm bất động khi gặp thọ khổ chẳng hề sợ hãi.

14- Quán xét các pháp vô thường để tâm không tham đắm và dính mắc, không sinh ra năm dục trưởng dưỡng.

15- Quán tâm từ để không làm đau khổ chúng sanh, để tâm không sân hận.

16- Quán tâm bi để không làm thương tổn chúng sanh.

17- Quán tâm hỷ để tha thứ lỗi lầm của kẻ khác và không thù oán ai hết.

18- Quán tâm xả để tâm thanh thản an lạc vô sự và bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

19- Khi mọi hoàn cảnh bất an hoặc tai nạn, bệnh tật thì quán xét nhân quả.

20- Mỗi ngày ít nhất phải nhắc tâm một lần, tức là như lý tác ý: ***“chỉ trong đời này ta phải tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết”***.



NGƯỜI MỚI TU CÓ NĂM PHÁP CẦN NÊN TRÁNH

LỜI PHẬT DẠY

1/ Tránh tranh luận.

2/ Tránh chỉ trích.

3/ Tránh phạm giới.

4/ Tránh lý luận.

5/ Tránh hội họp.

CHÚ GIẢI:

Đức Phật dạy: **“Tránh tranh luận”**. Tranh luận hơn thua là một điều tai hại nhất trong đời tu hành, vì còn tranh luận là còn bản ngã to lớn. Muốn hơn người mới tranh luận, tranh luận hơn thua thì mệt thân, mệt trí dễ sinh tâm tức giận ăn không ngon ngủ không yên. Vì thế đức Phật ngăn cấm đệ tử của mình không được **“Tranh luận”**. Lời tranh luận không phải là lời nói oai nghi tế hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Người tu sĩ Phật giáo có lớp học về ái ngữ. Lớp ái ngữ dạy: Người có ái ngữ là người không có tranh luận hơn thua với bất cứ một người nào. Người tranh luận hơn thua là người không có ái ngữ đó là một điều xác quyết chắc chắn. Người tu sĩ Phật giáo thấy ai nói hơn thì mình chịu thua, nhận thua, không tranh luận với họ.

Hành động không tranh luận hơn thua với nhau là hành động đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Vì thế người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của Người sống không tranh luận hơn thua bất cứ một người nào trong xã hội.



Đức Phật dạy: **“Tránh chỉ trích”**. Người tu theo Phật giáo không được chỉ trích nói cái xấu của người, luôn luôn thấy lỗi mình, không thấy lỗi người.

Người tu theo Phật giáo thường thể hiện lòng thương yêu (tâm từ) thì làm sao chỉ trích nói xấu người khác được. Cho nên đức Phật cấm: **“Không được chỉ trích nói xấu người khác”**, khi tu hành chưa xong Người ta làm ác nói xấu, chỉ trích kẻ khác là họ đã gieo nhân quả xấu ác thì họ phải gặt lấy những quả không tốt, quả phiền não, lo toan, sợ hãi và những quả khổ đau bất tận v.v...

Những quả khổ đau ấy có liên quan gì với chúng ta đâu mà chúng ta chỉ trích nói họ làm gì. Chúng ta hãy thản nhiên im lặng như thánh có lợi ích hơn không?

Chúng ta là những đệ tử của Phật nên ghi khắc những lời dạy này trong tâm, đừng bao giờ quên: **“Tránh chỉ trích”** người khác, dù bất cứ một người nào.



Đức Phật dạy: **“Tránh phạm giới”**. Giới luật của Phật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Vì thế, giới luật của Phật có một tầm quan trọng rất lớn và lợi ích cho loài người trên hành tinh này sống được yên vui, bình an, khoẻ mạnh nói chung và lợi ích rất lớn cho các hàng đệ tử của Phật, vì nó có công năng chuyển đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện; chuyển đổi đau khổ thành yên vui; chuyển đổi tâm tham, sân, si thành tâm vô tham, vô sân, vô si nói riêng, vì giới luật của Phật là một phương pháp xả tâm ly dục ly ác pháp rất tuyệt vời. Nó chính là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai. Cho nên nó là một đạo đức cao thượng tuyệt vời; nó không dành riêng cho những đệ tử của Phật mà cho tất cả loài người trên hành tinh này.

Người tu theo Phật giáo phải cố gắng tối đa tránh phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới dù là những giới nhỏ nhặt, nhưng phải cẩn thận giữ gìn nghiêm chỉnh, đừng nên xem thường mà con đường tu tập trở thành vô ích. Đừng nghĩ rằng giới luật của Phật chỉ dành riêng cho những vị đệ tử tu sĩ của Phật. Không đâu quý vị ạ! Giới luật dành cho tất cả mọi người dù là tu sĩ hay cư sĩ đều phải nhớ lời Phật đã dạy bảo: **“Tránh phạm giới”**.

Người đệ tử Phật mà sống phạm giới phá giới thì còn mặt mũi nào, còn danh dự gì mà tự xưng mình dòng họ **“THÍCH CA”**, mình còn xứng đáng gì mà cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa. Hình dáng cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa của những kẻ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mà dám mạo danh là thích tử thì thật là trùng trong lông sư tử, tự những người này làm tỏ rõ bộ mặt giả dối, ví như một bầy dê chỉ có một con bò thì bầy dê đâu tự xưng mình là bầy bò được, dê là dê, bò là bò, dê không giống bò, bò không giống dê. Và lại đức Phật đã xác định: **“Giới luật còn là Phật giáo còn giới luật mất là Phật giáo mất”** Cho nên tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì Phật giáo đã mất rồi, hiện giờ Phật giáo còn gì nữa. Phải không quý Phật tử?

Là những đệ tử của Phật chúng ta phải ghi nhớ lời dạy của Người: **“Tránh phạm giới”**.



Đức Phật dạy: **“Tránh lý luận”**. Lý luận là một cố tật của những người vô minh cố che dấu những lỗi lầm, những tật xấu thói hư, những sự ngu dốt của mình.

Người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của người **TRÁNH LÝ LUẬN**, ví lý luận để che đậy một sự thật là một tội xấu. Cho nên lý luận có hai mặt:

1- Lý luận để soi sáng cho một sự thật sai hay đúng, để dựng lại nền đạo đức nhân bản, mang lại sự yên vui cho loài người. Đó là sự lý luận đáng tán dương, ca ngợi, bái phục.

2- Lý luận để che đậy một hành động sai lầm, một hành động tội lỗi v.v...; lý luận để biểu dương một triết học ảo tưởng, một giáo điều sai lầm, một giáo pháp mê tín, hư ảo, nó sẽ đưa đến những hậu quả đau khổ cho loài người từ thế hệ này đến thế hệ khác; lý luận để bao che cho một lịch sử huyền thoại là một việc làm sai lệch với chánh sử, đó là một hành tội lỗi với bao thế hệ của người sau.

Ở đây đức Phật khéo nhắc nhở những người đệ tử của mình nên cố tránh lý luận. Người không hay lý luận mới xứng đáng là đệ tử của Phật, người không lý luận là người im lặng như Thánh, chính là những hàng đệ tử thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ của đức Phật là như vậy.



Đức Phật dạy: **“Tránh hội họp”**. Hội họp là một điều bất lợi trong việc tu hành, vì tụ họp hay sinh ra chia phe nhóm; vì hội họp sinh ra nhiều chuyện khiến cho cảnh sống tu hành bất an; vì hội họp tâm sinh phóng dật.

Đức Phật đã khẳng định: **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”**. Cho nên hội họp là đi ngược lại con đường tu tập của Phật giáo; hội họp là nuôi dưỡng tâm phóng dật. Người tu tập theo Phật giáo mà thích hội họp thì đừng nên tu theo Phật giáo vì có tu theo Phật giáo cũng chỉ phí công sức mà thôi. Trong tu viện thấy những ai hội họp nói chuyện là biết ngay những người ấy tu hành sai đường lối của đạo Phật.

Tu viện rất thương xót và lo lắng cho đường lối tu tập của Phật giáo, nếu tu sĩ thích hội họp mà tu tập như thế này thì không bao giờ có người chứng đạt được chân lí. Và không bao giờ có người chứng đạt được chân lí thì con đường Bát Chánh Đạo sẽ bị mai một và bị chôn vùi một lần nữa, như vậy không biết chừng nào sẽ dựng lại được nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo cho loài người.

Đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên nhắc và răn cấm: **“Tránh hội họp”**. Thế chúng ta không nghe lời khuyên dạy này thì còn nghe ai hỏi quý vị?

Trên đường tu tập để đến mục đích giải thoát, Đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên răn, nhắc nhở và còn ngăn cấm, có năm điều cần nên tránh. Nếu chúng ta không nghe lời dạy này thì con đường tu tập của chúng ta sẽ không đi đến đâu cả, uổng công, mất thì giờ, vô ích.

NGƯỜI MỚI TU CÓ SÁU ĐỨC CHÁNH HẠNH CẦN PHẢI TU TẬP

LỜI PHẬT DẠY:

- 1/ Ăn ngày một bữa.
- 2/ Ngủ đúng giờ.
- 3/ Độc cư, sống trầm lặng, ít nói.
- 4/ Nhẫn nhục thấy nhân quả, xả tâm.
- 5/ Tùy thuận không bị lôi cuốn.
- 6/ Bằng lòng, vui vẻ và hân hoan.

CHÚ GIẢI:

Sáu điều Đức Phật đã dạy trên đây là những hạnh Thánh, chứ người phàm phu không thể sống như vậy được.

- 1/ Ăn, ngày một bữa là Thánh hạnh.
- 2/ Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh.
- 3/ Độc cư, là Thánh hạnh.
- 4/ Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh.
- 5/ Tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh.
- 6/ Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh.

“Ăn ngày một bữa là Thánh hạnh”. Vậy ăn ngày một bữa là Thánh hạnh như thế nào?

Ăn ngày một bữa là ăn vừa đủ để sống, để tu tập, để ly dục ly ác pháp, để xa lìa ăn ngon, ăn bổ, để từ bỏ lòng tham ăn chạy theo dục lạc thế gian, để giữ gìn giới luật nghiêm chặt v.v...

Ăn ngày một bữa có nhiều thời gian rảnh rang nghỉ ngơi không bận lo ăn uống, vì ăn uống nhiều bữa rất cực nhọc phải nấu nướng, phải nhai nuốt, phải rửa bát chén đĩa nĩa v.v...

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hoạt động được nghỉ ngơi nhiều, vì thế mà cơ thể ít bệnh tật

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hôn trầm thù miên vô ký, ít vọng tưởng, giảm bớt sắc dục, thân tâm thường tĩnh thức, siêng năng ít lười biếng.

Cho nên ăn ngày một bữa chỉ có những bậc thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ mới sống được với thánh hạnh này còn những người thế gian không bao giờ sống được, họ luôn luôn chạy theo dục lạc về ăn uống.

Ăn ngày một bữa là giới thứ chín của người mới xuất gia (Sa Di) vậy mà các vị tỳ kheo tăng Đại Đức, Thượng Toạ, Hoà Thượng không sống đúng giới luật này thì còn mặt mũi nào nhìn những cư sĩ họ đang thọ Bát Quan Trai. Có đúng như vậy không quý vị?

Cho nên ăn ngày một bữa lợi ích rất lớn cho người tu tập theo Phật giáo, vì đó là một phương pháp sống ly tham. Vậy tất các đệ tử của Phật hãy lấy lời dạy này làm thước đo giới luật của giai đoạn đầu. Người nào ăn uống phi thời ngày hai bữa, ba bữa ăn là tu sĩ Bà La Môn, là ngoại đạo. Cho nên vấn đề ăn uống là để xác định tu sĩ nào của Phật giáo và tu sĩ nào của ngoại đạo. Có đúng như trên đã nói không quý vị?



“Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh”. Vậy ngủ đúng giờ là Thánh hạnh như thế nào?

Người ngủ đúng giờ là không ngủ sai giờ, giờ nào ngủ là đi ngủ, giờ nào thức là thức. Lúc nào cũng giữ đúng như vậy không ngủ phi thời, vì ngủ phi thời là người biếng nhác, người lười biếng, người không siêng năng.

Ngủ là một tướng trạng si mê, người si mê không phải là người không hiểu biết mà hiểu biết lệch lạc không đúng như thật.

Ví dụ: Thấy cái bánh hay một ly sữa thơm ngon, béo bổ, nhưng đó là cái thấy sai sự thật, thấy theo tham dục của ăn uống. Nếu thấy cái bánh hay ly sữa đúng là phải thấy cái bánh và ly sữa là món ăn thức uống bất tịnh.

Hầu hết mọi người đều si mê nên thấy sai sự thật. Ví dụ: Thân ngũ uẩn của chúng là thân vô thường thế mà mọi người lại thấy thân này là thường hằng nhưng cuối cùng không có người nào sống lâu được chỉ cao lắm là sống 120 tuổi là chết.

Thấy thân vô thường không thể duy trì sống lâu được nên người ta nghĩ ngay trong thân này còn có một vật thường hằng, đó là cái biết, cho cái biết là tâm nên các tôn giáo gọi tâm là linh hồn, Phật giáo Đại thừa gọi là Thần thức, Thiên Tông gọi là Phật tánh, Bà la môn gọi là Tiểu ngã v.v...Đó là những si mê của con người chỉ sống trong tưởng mà thôi.

Người còn ham ăn, ham ngủ là người còn si mê. Người còn si mê là người thấy và hiểu biết không đúng như thật nên thường chịu nhiều sự khổ đau do sự hiểu sai.

Ví dụ: Như có người mắng chửi chúng ta. Chúng ta liền tức giận, chính tức giận là vì chúng ta đã hiểu sai, hiểu không đúng như thật. Nếu hiểu đúng sự thật thì phải hiểu nhân quả. Hiểu nhân quả như thế nào?

Hiểu nhân quả là hiểu người kia đang thọ quả khổ tức là đang giận dữ nên mới chửi người khác được, do chửi người khác được nên gieo nhân ác. Như vậy người kia đang đau khổ và đang làm điều ác. Khi hiểu biết như vậy chúng ta khởi tâm thương yêu hay ghét họ? Chắc chắn là chúng ta thương yêu họ. Chúng ta thương yêu họ là thiện hay ác? Là thiện cho nên chúng ta không tức giận, không chửi mắng lại họ. Vì thế chúng ta đã chuyển được nhân quả. Vì vậy chúng ta sống đạo đức không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai.

Cho nên những bậc Thánh không ngủ phi thời, ngủ đúng giờ. Một ngày đêm chỉ nằm nghỉ 30' không cần ngủ nhiều như người thế gian vì thế sự hiểu biết của như thật, do tri kiến hiểu biết như thật nên tâm họ ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Họ sống bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Họ là người đã đạt được chân lý cứu kính, luôn sống trong thanh thản an lạc và vô sự.



“Độc cư, là Thánh hạnh”. Vậy Độc cư là Thánh hạnh như thế nào?

Độc cư là phương pháp phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, vì có sống độc cư nên năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được. Do năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được nên tâm ly tham, ly sân và ly si. Do ly tham, ly sân và ly si nên tâm trở nên bất động. Do tâm trở nên bất động chúng ta mới chứng đạt chân lý tức là sống trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Đấy quý vị thấy chỉ có một pháp độc cư mà chúng ta tu chứng đạo, dù tu có muôn ngàn vạn pháp mà không sống độc cư thì cũng hoài công vô ích.

Bí quyết thành công của thiền định là pháp độc cư. Đức Phật thường nhắc người sống độc cư như con tê ngưu một sừng.

Độc cư khó lắm các bạn ạ! Ăn ngày một bữa không khó, ngủ ngày 4 tiếng đồng hồ không khó, nhưng độc cư mọi người đều không thể sống nổi. Con đường tu hành theo Phật giáo mà không sống độc cư thì không bao giờ tu tới nơi tới chốn được. Vì có độc cư mới sống cho riêng mình; mới chiêm nghiệm được tâm mình còn tham, sân, si hay hết đã tham, sân, si. Vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới ngăn được ác pháp và diệt được ác pháp; vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới thấy được tâm mình thanh thản an lạc và vô sự.

Bởi vậy độc cư rất quan trọng cho con đường tu tập theo Phật giáo. Sống độc cư chỉ có những bậc Thánh thoát ly thế tục, nếu không thoát ly thế tục thì không bao giờ gọi là tu sĩ Phật giáo được. Vì thế người tu sĩ được gọi là tu sĩ Phật giáo thì phải cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa sống không gia đình không nhà cửa, sống một mình như con tê ngu một sừng, sống phải độc cư, độc bộ, độc hành

Như trên đã nói không sống độc cư thì con đường tu theo Phật giáo chỉ hoài công vô ích mà thôi. Bởi vậy độc cư rất quan trọng quý vị ạ! Phải hết mình cố gắng sống độc cư cho trọn vẹn mới xứng đáng mình là đệ tử của đức Phật.



“Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh”. Vậy nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh như thế nào?

Ai cũng biết khi sân giận mà nhẫn được là một việc làm rất khó làm. Phải không quý vị? Nhẫn khó lắm! Phải tu tập rèn luyện tâm mình như đất, như nước, nhờ tâm như đất như nước mình mới nhẫn được. Muốn tâm như đất như nước thì hàng ngày phải tu tập pháp như lý tác ý. Pháp như lý tác ý như thế nào?

Pháp như lý tác ý là pháp tự kỷ ám thị. Ví dụ: **“Tâm như cục đất, tâm phải như nước, tâm phải lìa xa, từ bỏ tâm tham, sân, si, vì tâm tham, sân, si là ác pháp là pháp đau khổ”.**

Trạng thái tâm nhẫn được là một việc làm thiện rất lớn, trạng thái tâm nhẫn đó tương ứng với cõi trời Đâu Xuất vì thế nó mới được gọi nhẫn nhục là Thánh hạnh.

Ở đây nhẫn nhục là do xả tâm chứ không phải nhẫn nhục do ức chế tâm chịu đựng như người thế gian. Nhẫn nhục xả tâm là do tu tập pháp như lý tác ý và tri kiến hiểu biết các pháp như thật. Nhờ có hiểu biết các pháp như thật nên tâm sân bị triệt tiêu bởi tri kiến của mình. Nếu tri kiến không được học tập để hiểu các pháp như thật thì việc xả tâm chỉ là ức chế và chịu đựng mà thôi.

Cho nên muốn nhẫn nhục thì phải tu học lớp Chánh kiến để cái thấy và hiểu biết không còn lệch lạc, sai trái rơi vào tà kiến. Vì không có Chánh kiến nên con người không xả được tâm, vì thế tâm sinh giận hờn buồn phiền khổ đau.



“Tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh”. Vậy tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh như thế nào?

Tùy Thuận có nghĩa là làm theo ý muốn của người khác tức là không chống lại, không cãi cọ, không hơn thua, không lý luận kích bác, không bài xích, luôn làm theo, thuận theo, nhưng làm theo, thuận theo coi chừng sẽ bị a dua, nịnh bợ. Cho nên tùy thuận làm theo thuận theo mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh.

Tùy thuận có nghĩa là làm vui lòng mình lòng người mới gọi là Thánh hạnh, còn tùy thuận mà chỉ có làm vui lòng người mà mình rất bức bối thì sự tùy thuận đó không được gọi là Thánh hạnh. Tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp. Ví dụ: Như có người mời chúng ta uống rượu hoặc hút thuốc lá thì chúng ta tùy thuận làm vui lòng họ, do đó chúng ta uống rượu hay hút thuốc lá. Đó là chúng ta tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp Hành động tùy thuận như vậy không phải là Thánh hạnh. Đó là tùy thuận ngu si trong vô minh, sẽ mang đến cho chúng ta nhiều khổ đau vì bị nghiện rượu và thuốc lá. Rượu và thuốc lá là hai chất độc có thể mang đến cho chúng ta những bệnh tật khó trị.

Cho nên đức Phật dạy: **“Tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh”.** Trong cuộc sống hằng ngày biết bao nhiêu điều thường xảy ra, nếu chúng ta không tùy thuận thì chúng ta chống lại, nhưng chống lại thì sinh ra bao điều làm đau khổ cho mình, cho người và cho cả hai. Và vì vậy cuộc đời của chúng ta chẳng được an ổn, lúc nào cũng phải đấu tranh vì vật chất và đấu tranh vì tinh thần.

Người đời sống không biết tùy thuận nên chi họ phải thọ khổ bất tận, chỉ có người tu sĩ Phật giáo mới biết tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào ác pháp, vì thế họ hoàn toàn sống với tâm hồn thanh thản an lạc và vô sự.



“Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh”. Vậy bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh như thế nào?

Người ở đời ít ai bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình, vì thế họ thọ lấy muôn vàn sự khổ đau. Phải không quý vị?

Ví dụ: Hoàn cảnh gia đình mình nghèo ngày bữa cơm bữa cháo, nhưng bằng lòng với hoàn cảnh sống ấy nên tâm mọi người đều được hân hoan và vui vẻ, còn ngược lại thì than thân trách phận của mình sâu khổ.

Bằng lòng còn có nghĩa là vui lòng với mọi hoàn cảnh, với mọi sự việc, với mọi người, với mọi loài thú vật và cỏ cây đất đá, thời tiết nắng mưa gió bão v.v...

Bằng lòng còn có nghĩa là xả bỏ lòng ham muốn, lòng sân hận, xả bỏ các ác pháp, các cảm thọ khổ đau không hề nao núng trong lòng một chút nào cả.

Người tu theo Phật giáo phải thực hiện Thánh hạnh bằng lòng, vì có thực hiện Thánh này mới thấy con đường giải thoát của Phật giáo là một sự thật. Nếu ai sống được một phút **“BẰNG LÒNG”** là được an vui một phút, nếu được 2 phút 3 phút hay một giờ, 2 giờ hoặc 1 ngày, 2 ngày hoặc 1 tháng 2 tháng hoặc 1 năm 2 năm và mãi mãi thì sẽ được an vui mãi mãi. Đây là con giải thoát của Phật giáo như thật là vậy.

Chỉ có Thánh hạnh bằng lòng như vậy mà được giải thoát cả một đời người tại sao chúng ta không làm được?

Không phải khó đâu quý vị ạ! Chỉ cần quý vị thấy và hiểu biết các pháp vô thường, các pháp không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta là quý vị sẽ sống bằng lòng, vui vẻ, hân hoan. Tất cả ác pháp tham sân si trong tâm của quý vị đều buông xả sạch hết.



CÓ NĂM PHÁP TU TẬP LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

1- *“Y cứ tướng nào tác ý tướng đó liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác bất thiện, thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú an tịnh nhất tâm định tĩnh”...*



2- *“Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.*



3- *“Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác nên tâm ly dục ly, ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.*



4- *“Nhờ tác ý các hành tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.*



5- “Nhờ nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục, đều được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.



CHÚ GIẢI:

1 – “Y cứ tướng nào, tác ý tướng đó, liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác, bất thiện thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Như lời đức Phật đã dạy trên đây: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay Sơ Thiên thì phải y nơi **“pháp thiện”** như lý tác ý. Y nơi pháp thiện là như thế nào?

Y nơi pháp thiện, tức là trạch pháp giác chi, trạch pháp giác chi, tức là chọn lựa một câu pháp hướng tâm, cho phù hợp với đặc tướng của mình, để hằng ngày dùng câu đó như lý tác ý (tự kỷ ám thị).

Câu một này, đức Phật dạy, chúng ta chọn lựa câu pháp hướng thiện, không được dùng câu pháp hướng ác.

Ví dụ: Như trạch pháp câu này: **“Tâm phải ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên đi”** hoặc **“Tâm như cục đất không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa” v.v...**

Đây là phương pháp thứ nhất, dạy về cách thức chọn lựa pháp hướng tâm, để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên.

Xưa, đức Phật khi tu các pháp môn của ngoại đạo, thân tàn ma dại, đứng dậy không nổi, nhờ bát sữa dê, Ngài đã hồi tỉnh, nhớ lại lộ trình Tứ Thánh Định và khi phục hồi cơ thể khoẻ mạnh trở lại, Ngài thực hiện con đường này, bằng câu pháp hướng đầu tiên là: **“Tâm ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên”**. Ngài đã thành đạo là nhờ pháp môn ly dục ly ác pháp này tâm không phóng dật.



2- “Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên, nên phải quán xét sự nguy hại của tâm ác, sự nguy hại của tâm ác là gì?

Sự nguy hại của tâm ác, tức là một niệm khởi lên trong tâm của mình, khiến cho tâm mình bất an, bất toại nguyện, phiền não, khổ đau, lo lắng, sợ hãi, giận hờn, phiền muộn, thương nhớ, hối tiếc, hối hận, lo sợ, lo lắng, bất an v.v...

Khi có một tâm ác khởi lên như vậy, tức là ác pháp tăng trưởng thì mau mau dùng **“Định Vô Lộ”**, quán xét xả tâm, lìa cho thật sạch tâm ác. Nhờ có quán xét xả ly tâm ác thì mới diệt được ác pháp, tâm mới trở lại thanh thản, an lạc và vô sự.

Đây là phương pháp thứ hai, dạy về quán xét trên thân, thọ, tâm, pháp tu tập diệt các pháp ác để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên.

★★★

3- “Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên thì đừng nhớ đến niệm ác của kẻ khác, nếu tâm có nhớ đến niệm ác của kẻ khác thì phải trở về phương pháp thứ hai, quán xét niệm ác đó trong nhân quả để diệt nó. Theo phương pháp này, nên thường tu **“Định Sáng Suốt”** giữ tâm thanh thản để không nhớ đến niệm ác, của người khác. Tốt nhất là nên tránh tác ý niệm ác của kẻ khác. Phương pháp này có hai cách :

- 1- Không nên nhớ đến niệm ác⁹ của người khác.
- 2- Không nên tác ý niệm ác¹⁰ của người khác.

Có tu tập như vậy thì tâm mới diệt ngã xả tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là phương pháp thứ ba, để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên.

★★★

4- Nhờ tác ý các tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm an trú, an tịnh”.

⁹ - Nhớ đến niệm ác, có nghĩa là một niệm ác tự trong tâm khởi ra ngoài ý muốn của chúng ta.

¹⁰ - Tác ý niệm ác, nghĩa là chúng ta tự khởi niệm ra, có ý muốn khởi ra.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền thì phải thường tác ý các hành tướng tâm thiện. Các hành tướng tâm thiện là gì

Các hành tướng tâm thiện là thân hành niệm nội và ngoại. Thân hành niệm nội và ngoại là gì? Thân hành niệm nội là hơi thở. Thân hành niệm ngoại là: đi, đứng, nằm, ngồi, mang bát, mặc y, ăn cơm, uống nước, làm tất cả mọi công việc v.v...

Luôn tác ý về hơi thở, tức là tác ý hành tướng tâm thiện, cũng như luôn tác ý tất cả oai nghi tế hạnh đi, đứng, nằm, ngồi, làm tất cả mọi việc, tức là tác ý hành tướng tâm thiện ngoại. Nhờ thường xuyên tác ý về hơi thở và mọi hành động trong thân, nên các tâm ác liên hệ với dục được đoạn trừ. Đây là phương pháp thứ tư, để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.



5- “Nhờ nghiên răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục đều được đoạn trừ, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm an trú an tịnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền, khi gặp các ác pháp tấn công dữ dội thì phải cố gắng nhẫn nhục, ở đây, Đức Phật chỉ cách phải cắn chặt răng và dán chặt lưỡi lên nóc họng, nghĩa là cố gắng nén tâm hết sức kham nhẫn chịu đựng để vượt qua cơn thử thách của ác pháp. Những hành động nghiên răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng là dùng sức tận lực chịu đựng của mình, để chiến đấu với nghiệp lực tham, sân, mạn, nghi của các ác pháp v.v.. Nếu không tận lực dùng như vậy thì cơn tức giận sân hận sẽ thể hiện qua hành động, sắc mặt và lời nói của chúng ta, khiến cho chúng ta không còn bình tĩnh.

Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo tham, sân, si thì rất dễ dàng, bằng đi ngược lại, nó là một việc làm hết sức gian khổ, cần phải có đầy đủ nghị lực, gan dạ và chịu đựng những cơn thử thách kinh hồn đó thì chúng ta mới vượt qua cơn sóng gió bão bùng của nội tâm mình.

Bởi, **“Thắng trăm trận không bằng tự thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt”**. Cuộc đời tu hành của chúng ta là một cuộc chiến đấu không ngừng, trường kỳ gian khổ, chứ không phải tụng kinh, niệm chú, ngồi thiền mà chiến thắng được mặt trận, giặc nội tâm của mình. Hình ảnh nghiên răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, không phải là một chiến trận kinh khủng sao?

Đó là phương pháp thứ năm, đức Phật dạy, để ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền, là phương pháp ức chế tâm mình để chịu đựng một cách anh dũng.

Đây là một phương pháp ít khi dùng, vì cuộc đời tu sĩ của đạo Phật là sống trầm lặng một mình, nên ít khi xảy ra các ác pháp, nhưng thiếu sự phòng hộ sáu căn và do sự tiếp duyên bên ngoài thì cũng có thể sẽ xảy ra dữ dội.



CÓ BẢY PHÁP KHIẾN CHO PHẬT PHÁP HƯNG THỊNH

LỜI PHẬT DẠY

- 1- *“Thích giản dị*
- 2- *Ưu yên lặng*
- 3- *Ít ngủ nghỉ*
- 4- *Không kết bè bạn*
- 5- *Không tự khoe khoang*
- 6- *Không kết bạn với người xấu*
- 7- *Thích ở một mình”.*

CHÚ GIẢI:

1- THÍCH GIẢN DỊ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật, thích sống giản dị là sẽ làm cho Phật Pháp hưng thịnh, vì đời sống giản dị là đời sống thiếu dục tri túc, đời sống giản dị là đời sống không ham thích, ít dục, rất phù hợp với pháp tu hành của đức Phật là ly dục ly ác pháp. Đời sống giản dị của một vị tu sĩ đệ tử Phật, nhìn vào, người ta mến phục và cảm tình ngay liền, đời sống giản dị là một đạo hạnh của người tu sĩ giải thoát.

Bởi người tu sĩ có đạo hạnh là làm cho tôn giáo đó hưng thịnh, chứ không phải có thần thông phép tắc, học giỏi tụng kinh hay, ngồi thiền tốt, thuyết giảng thao thao bất tận v.v...

★★★

2- ƯA YÊN LẶNG

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật, ưa sống yên lặng là làm cho Phật Pháp hưng thịnh, sự yên lặng là nói lên được tâm hồn giải thoát của người tu theo đạo Phật; sự yên lặng là nói lên được đức hạnh Thánh thiện của bậc chân tu, sống với nội tâm của mình; sự yên lặng còn là một pháp môn độc cư tuyệt vời. Nếu cuộc đời tu hành theo đạo Phật mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ tìm được sự giải thoát, vì pháp “**Độc cư**” là bí quyết thành tựu thiên định. Nếu người tu sĩ sống chẳng độc cư thì chẳng bao giờ nhập định được. Độc cư là phương pháp đệ nhất tâm không phóng dật, nhờ phòng hộ sáu căn.

3- ÍT NGỦ NGHỈ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật, thường tu tập tỉnh thức, không ưa ngủ nghỉ, vì ưa ngủ nghỉ sẽ làm cho Phật Pháp suy đồi; vì ưa ngủ nghỉ, tâm sanh lười biếng, tâm sanh lười biếng là tâm u mê; tâm u mê thì không thể sống đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thường hay phạm giới. Một vị tỳ theo phạm giới là làm cho Phật pháp không hưng thịnh, mà còn khiến cho người đời khinh chê Phật giáo.

Không ưa thích ngủ nghỉ thì cần phải đi kinh hành nhiều, người tu sĩ đệ tử của đức Phật, không đi kinh hành hoặc đi kinh hành ít là người tu sĩ lười biếng, là người tu sĩ ham ngủ. Kinh hành là một pháp môn tỉnh thức, tối cần thiết, để phá sạch tâm ưa thích ngủ nghỉ, nhờ người siêng đi kinh hành nhiều, nên đường tu hành mau chóng kết quả. Phật pháp hưng thịnh là do những tỳ kheo ít ưa ngủ nghỉ, thường siêng năng kinh hành. Vì thế kinh hành rất có lợi cho sự nghiệp tu tập để chứng đạt chân lý, nó là một phương pháp phá tâm si mê và lười biếng hiệu quả nhất.

Người nào không thích đi kinh hành là người không tinh tấn. Người không tinh tấn dù có tu muôn ngàn kiếp cũng chẳng đi đến đâu. Phạm phu chỉ là phạm phu chứ không bao trở thành hiền nhân thánh đức được. Rất uổng phí cho một đời tu hành chỉ vì không thấy pháp đi kinh hành quan trọng và lợi ích đến bậc nào.

★★★

4- KHÔNG KẾT BÈ BẠN

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, sống không kết bè bạn là làm hưng thịnh Phật pháp. Sống kết bè bạn là làm mất thì giờ tu tập, vì có bè bạn thì phải có chuyện trò, chuyện trò không ích lợi mà còn sanh ra nhiều chuyện lôi thôi, đôi khi, còn xảy ra nhiều việc cãi cọ, tranh tụng, hơn thua, gây gổ, thù oán, tị hiềm, khiến cho cuộc sống tu hành bất an.

Kết bè bạn sẽ chia ra phe nhóm, từ phe nhóm này, đến phe nhóm khác, do đó mới tạo ra cảnh bất hòa, từ đó, cuộc sống của chư Tăng không còn lục hòa. Cuộc sống không lục hòa thì sự tu hành chẳng đến đâu và cũng vì vậy, mà Phật pháp không hưng thịnh.

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành được giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì sống không nên kết giao bè bạn, kết giao bè bạn thì sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, chỉ uổng phí một đời người. Đừng nghe người ta nói: **“Đi tu có bạn”**. Trong đạo Phật, tu hành rất cấm kỵ, sự kết bạn, vì sự kết bạn:

- 1- Làm mất thì giờ tu tập.
- 2- Ái kiết sử, không đoạn dứt được.
- 3- Thường xảy ra chuyện rầy rà đôi chối, tranh chấp.
- 4- Sống không hòa hợp, Tăng đoàn thường bị phân hóa chia rẽ, thiếu đoàn kết. Phật giáo suy thoái.

Cho nên Phật dạy: “Không kết bè bạn” là con đường tu tập phải độc cư, độc bộ, độc hành mới có thể đi đến nơi đến chốn được.

Bè bạn có lợi nhưng cũng có hại; lợi là nương nhau sách tấn tu hành; hại là tập họp nhau nói chuyện, lập phe lập đảng, nói xấu ly gián nhau.

Phật giáo ngày nay chia ra nhiều bộ phái khác nhau cũng chính vì không sống đúng giới luật, do không sống đúng giới luật nên danh lợi đã lôi cuốn họ chia manh xẻ mún đạo Phật ra nhiều bộ phái khác nhau, để mặc tình triển khai tưởng giải 84 ngàn pháp môn, mỗi người đứng một góc trời tự xưng mình là Giáo chủ của bộ phái đó.

Giới luật Phật là chỗ quy tụ những bậc tu hành chân chánh, còn mất giới luật là chỗ quy tụ những bậc tu danh, tu lợi, tu chùa to, Phật lớn, tu ăn, tu ngủ v.v...

Tóm lại muốn tìm cầu sự giải thoát chân thật trong Phật giáo thì phải tin theo lời Phật dạy: **“KHÔNG KẾT BÈ BẠN”**

★★★

5- KHÔNG TỰ KHOE KHOANH

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật sống không thích khoe khoang, không cầu danh, cầu lợi thì Phật pháp mới hưng thịnh, bằng ngược lại thì Phật pháp suy đồi, thường là những tu sĩ tu hành chưa tới nơi tới chốn nên muốn làm danh, làm lợi, thường nhai lại những **“Bã mĩa”** của người xưa để thực hiện **“Bồ Tát Đạo”** hành **“Bồ Tát hạnh”**, đó là để lừa bịp thiên hạ, những vị Bồ Tát này cũng ví như một người mù dẫn một bầy mù đi và sẽ bị sa hầm lọt hố chết chìm nhau cả đám. Khoe khoang chính là mục đích cầu danh, cầu lợi, người tu sĩ đệ tử của đức Phật mà còn khoe khoang thì tu hành chẳng bao giờ giải thoát. Xưa đức Phật dạy: **“Có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**. Thế mà thời nay trên bước đường tu hành theo đạo Phật người tu sĩ chưa có danh thì muốn tạo danh như: học tập có cấp bằng này cấp bằng kia như cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng sư, chưa có lợi thì tìm làm quen cho có nhiều Phật tử để có sự cúng dường hoặc soạn viết những kinh sách lý luận sai lệch giáo pháp của đức Phật vì không có kinh nghiệm tu hành nên chỉ có tưởng giải theo kiểu vai mượn. Những loại kinh sách danh lợi này đã hằng giết chết hằng bao thế hệ con người từ xưa đến ngày nay.

Tóm lại **TỰ KHOE KHOANH** là một tai hại trên đường tu tập để tìm cầu sự giải thoát. Vì khoe khoang là nuôi dưỡng tính ngã mạn, càng khoe khoang ngã mạn càng to. Ngã mạn càng to thì càng chịu nhiều khổ đau. Ngã mạn càng to thì không bao giờ sống có đạo đức, luôn làm khổ mình khổ người.

Cho nên người tu hành theo Phật giáo, cần phải tránh xa tính tự khoe khoang. Nếu một người hay khoe khoang chúng ta hãy lắng nghe họ nói chuyện chỉ một vài câu chuyện ngắn gọn mà họ tự đề cao họ như thế này như thế khác hoặc khoe khoang về sự học. Đây là một con người mang đầy tính ngã mạn. Những hạng người đó chúng ta không nên chơi thân với họ, phải tránh xa.



6- KHÔNG KẾT BẠN VỚI NGƯỜI XẤU

Người tu sĩ và người cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì như trên đã dạy, không nên kết bạn bè dù là bạn tốt còn không kết bạn, huống là bạn xấu, nhưng chỉ vì muốn dựng lại con đường của đạo Phật, làm cho nó hưng thịnh thì phải sống **“Độc bộ, độc hành, độc cư”**, nếu không sống như vậy, thì chẳng bao giờ tu đến đích.

Ở đây đức Phật dạy, không nên kết bạn bè xấu, kết bạn bè xấu là một tai hại cho bước đường tu tập của mình. Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật nếu kết bạn bè xấu, sẽ làm cho Phật pháp suy thoái. Vì bạn bè xấu, sẽ lôi cuốn vào chỗ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới và đi đến chỗ phi oai nghi tế hạnh, thường sống phi đạo hạnh và đạo đức của bậc thánh tăng. Đó là những điều sẽ xảy đến, khiến cho Phật pháp không hưng thịnh.

Những người bạn xấu như thế nào?

Những bạn xấu là những người phạm giới như trên đã nói, thích vui chơi, thích ngủ nghỉ, thích nói chuyện, thích tranh luận, thích nghe ca hát và ca hát, thích trang điểm làm dáng làm đẹp, thích vật chất quần áo, giày dép, xe cộ, máy móc, chùa cao, Phật lớn, phong cảnh đẹp v.v...

Người tu sĩ chân chánh thì nên tránh xa những người bạn xấu ấy, vì kết bạn với những người ấy, thì Phật pháp không hưng thịnh. Những người bạn ấy, sẽ lôi cuốn chúng ta vào đường danh, nẻo lợi.

★★★

7- THÍCH SỐNG MỘT MÌNH

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì phải sống một mình. Vả lại, sống một mình là pháp môn phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý tốt nhất; nó là pháp lắng nghe lại thân tâm mình để biết thân tâm mình đang nói gì và đang làm gì nhờ đó chúng ta mới xả tâm ly dục ly ác pháp rốt ráo; nó là bí quyết nhập các loại định, nếu không sống một mình thì dù có tu nghìn kiếp cũng chẳng nhập định được. Người tu sĩ sống độc cư một mình là làm hưng thịnh cho Phật pháp. Tại sao vậy?

Tại vì người ấy sống một mình, tâm mới ly dục, ly ác pháp trọn vẹn, tâm có ly dục, ly ác pháp trọn vẹn thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm định trên thân, tâm định trên thân là tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm, nhờ có nhập Bất Động Tâm thì mới có đủ Tứ Thần Túc, nhờ Định Như Ý Túc mới nhập Sơ Thiên, Sơ Thiên là một thứ thiên giải thoát của đạo Phật rất rõ ràng và cụ thể. Người tu hành nhập được Sơ Thiên thì giới luật phải sống nghiêm túc, không hề vi phạm, dù một giới luật nhỏ nhặt nào. Giới luật không hề vi phạm thì đức hạnh của người này đã đầy đủ. Nhờ sống đức hạnh đầy đủ, làm người, làm thánh thì làm sao Phật giáo không hưng thịnh. Vì thế, đức Phật dạy: ***“Thích sống một mình là Phật giáo hưng thịnh”***, lời nói này không dối người, lời nói này là lời nói chân thật.

Người an vui thích sống một mình là người đã giải thoát rồi, người giải thoát là người sống một mình. Sống một mình khó lắm quý vị ạ! Có sống một mình mới biết khó, chứ không phải như lời nói suông đâu. Có sống rồi mới biết, quý vị ạ!

❖❖❖❖❖

CÓ BẢY PHÁP GIÚP TA LY DỤC, LY ÁC PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

- 1- Có lòng tin**
- 2- Biết xấu hổ với những điều sơ xuất.**
- 3- Tự thẹn với những việc làm ác.**
- 4- Học rộng hiểu nhiều.**
- 5- Nỗ lực dứt ác, tu thiện.**
- 6- Những điều đã học, phải ghi nhớ, mãi không quên.**
- 7- Tu về trí tuệ.**

CHÚ GIẢI:

1- CÓ LÒNG TIN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiên thì trước tiên, chúng ta phải đặt trọn lòng tin sâu xa nơi đức Phật và giáo pháp của Ngài. Ngài đã dạy như thế nào giải thoát là thật sự có giải thoát, có làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Lòng tin ấy, sẽ giúp chúng ta tiến bước mà không bao giờ chùn bước, dù trên bước đường tu tập, có nhiều gian nan thử thách chúng ta cũng không nản lòng và thối chuyển. Đó là pháp môn thứ nhất, để chúng ta ly dục, ly ác pháp.

Nếu thiếu lòng tin thì con đường đạo Phật, chúng ta không thể đi đến nơi, đến chốn được, vì nó là con đường tự lực chứ không tha lực, cho nên lòng tin được đứng hàng đầu trong các pháp tu tập, nhưng muốn có lòng tin bền bỉ thì sự tu tập phải có kết quả, nếu không kết quả thì tu sĩ và cư sĩ Phật giáo, sẽ biến thái giống như các tu sĩ Bà La Môn giáo (cúng bái, tụng niệm, ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn v.v...) và làm những việc mê tín khác.

Người tu sĩ và cư sĩ, tu không kết quả, sẽ mất lòng tin, nên dễ bị thế tục hóa, khiến cho Phật pháp, càng ngày, càng suy thoái và Phật giáo mất gốc.

★★★

2- BIẾT XẤU HỔ VỚI NHỮNG ĐIỀU SƠ XUẤT

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp, để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiên thì phải biết xấu hổ với những điều làm sơ xuất tạo ra cảnh khổ mình, khổ người.

Làm người, ai mà không có những việc làm sơ xuất, nhưng có những kẻ làm sơ xuất, lại không biết xấu hổ sửa sai những lỗi lầm của mình, mà còn vỗ ngực xưng tên.

Ví dụ: Như các vị tỳ kheo phạm giới, phá giới, ăn uống phi thời, sống trong nhung lụa sang giàu, chùa to, Phật lớn, tu hành chưa tới đâu, thuyết giảng lung tung, lừa đảo lường gạt nhiều người, bằng cách cầu siêu, cầu an làm những điều mê tín, v.v... Thậm chí, có những vị tỳ kheo có cả vợ con, thế mà không biết xấu hổ, không chừa bỏ, sửa sai thì thử hỏi, Phật pháp còn gì và tu hành như vậy, thì làm sao ly dục, ly ác pháp được. Đây là phương pháp thứ hai, mà đức Phật đã dạy chúng ta ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền.

★★★

3- TỰ THỆN VỚI NHỮNG VIỆC LÀM ÁC

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền thì phải tự thẹn với những việc làm ác .

Ví dụ: Có người bị người khác chửi mắng, mạ nhục tâm sanh tức giận, lúc bấy giờ người ấy rất khổ đau, trạng thái khổ đau đó là ác pháp, tức là vì pháp ác bên ngoài tác động, chúng ta không đủ sức kham nhẫn nên pháp ác trong tâm ta phát khởi, nếu một người tu theo đạo Phật, thì phải tự thẹn với lòng mình và tự trách mình. Tại sao mình lại ngu si để những pháp ác sanh khởi làm khổ mình? Tại sao mình lại điên đảo quá độ, để cho tâm duyên theo nhân quả ác của người khác dẫn mình vào bước đường khổ đau?

Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền mà bị pháp ác tác động, không ly ác pháp trong tâm thì làm sao nhập Bất Động và Sơ Thiền được, do đó đức Phật dạy: ***“Phải tự thẹn với lòng mình”*** vì mình quá yếu hèn không ngăn được ác pháp trong tâm, để chịu khổ đau, đó là đại dột của một con người quá ngu si, không sáng suốt.

Người biết tự thẹn là người biết cố gắng khắc phục mình, biết sửa lỗi mình, biết chiến đấu lại tâm mình v.v...

Người không biết tự thẹn là người không biết xấu hổ với mình, không biết cố gắng khắc phục tâm mình, không biết sửa lỗi mình và cũng không biết chiến đấu lại tâm ác của mình, để rồi phải chịu suốt một đời khổ đau và tiếp tục trong muôn đời khổ đau. Đây là phương pháp thứ ba, đức Phật dạy chúng ta biết tự thẹn, khi làm việc ác để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền.

★★★

4- HỌC RỘNG HIỂU NHIỀU

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên thì phải học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều nghĩa là gì? Học rộng hiểu nhiều, nghĩa là phải hiểu rõ đường lối tu hành chân thật của đạo Phật, nếu không học rộng hiểu nhiều về đạo Phật thì dễ bị người khác lừa đảo, bằng những giáo pháp của ngoại đạo, như hiện giờ, tu sĩ và cư sĩ đệ tử của Phật mà lại tu tập theo những pháp môn mê tín, ảo tưởng, hư cấu ảo giác không chịu học rộng; không chịu hiểu nhiều về kinh sách Nguyên Thủy, nên nghe theo kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ. Họ lầm tưởng đó là kinh sách của Phật giáo chơn thật, nhưng không ngờ, đó là kinh sách giả mạo. Chỉ vì trước khi tu hành, quý vị không chịu học rộng, hiểu nhiều về kinh sách chơn thật của đạo Phật.

Ở đây đức Phật dạy, muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và nhập Sơ Thiên mà không học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài thì sẽ tu sai lạc, mà đã tu sai lạc thì không làm sao ly dục, ly ác pháp được, không ly dục, ly ác pháp thì không bao giờ nhập chánh định được, chỉ có nhập vào những tà định mà thôi. Đây là pháp thứ tư, học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài, để không bị ai lừa đảo và lường gạt được mình rơi vào giáo pháp ngoại đạo, của thiên tướng

★ ★ ★

5- NỖ LỰC DỨT ÁC TU THIỆN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên thì phải nỗ lực dứt ác, tu thiện. Trong kinh Tứ Chánh Cần dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Đó là một phương pháp nỗ lực dứt ác tu thiện.

Hầu hết mọi người tu theo đạo Phật, đều không nhận ra ác pháp và thiện pháp như thế nào, nên dễ tu lầm lạc, do lầm lạc nên tu mãi không có kết quả. Trong đạo Phật, pháp nào có lậu hoặc là pháp ác, vì có lậu hoặc là có đau khổ, có đau khổ là ác pháp.

Ví dụ: Tu tập tọa thiền hai chân ngồi kiết già bị tê, đau nhức, khổ sở, nóng rát, v.v... đó là pháp ác. Nhớ thương, những người thân làm cho tâm hồn đau khổ, đó cũng là pháp ác. Người có phước hữu lậu, sanh ra trong gia đình giàu sang, quyền cao chức lớn, có danh giá trong xã hội, nhưng đó là phước hữu lậu, cho nên trong sự giàu sang, quyền cao, chức lớn vẫn có những sự khổ đau, có những sự khổ đau, tức là có ác pháp.

Đối với đạo Phật thì không cầu phước hữu lậu, phước hữu lậu là phước danh và lợi mà danh lợi là ác pháp, vì thế người tu theo đạo Phật phải xa lìa danh lợi, xa lìa danh lợi là ly dục, ly ác pháp, ly dục, ly ác pháp là phước vô lậu, phước vô lậu là giải thoát. Vì thế người tu sĩ đạo Phật, chọn lấy phước vô lậu, từ khước hữu lậu, từ khước phước hữu lậu là từ khước chùa to, Phật lớn,

tiền bạc danh lợi. Xin nhắc lại một lần nữa, Đức Phật dạy: **“có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**, đó mới chính là đệ tử của đức Phật.

Người có phước hữu lậu, giàu sang quyền tước mà không từ bỏ, xa lìa, tức là không ngăn ác, diệt ác pháp thì không thể nào ly dục, ly ác pháp được. Người ta phải hiểu rằng, phước hữu lậu là phước báo còn trong đau khổ, cho nên người có phước báo này thì lại càng đau khổ nhiều, quý vị không tin lời chúng tôi nói thì quý vị hãy đọc báo chí sẽ thấy các vị Tổng Thống, nhất là Tổng Thống nước Mỹ “Kennedy” và gần đây những người giàu có hàng tỷ tỷ bạc như: Minh Phụng, Trần Đàm, v.v.. họ đang khổ hơn chúng ta nhiều.

Thưa quý vị, đây là phước hữu lậu, Hòa Thượng Thanh Từ Thầy của chúng tôi, đã thực hiện Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, Ngài có đầy đủ phước báo hữu lậu, không có một vị Hòa Thượng nào sánh kịp, nhưng cơ thể Ngài không lúc nào mà không uống thuốc và không giờ nào mà Ngài được nghỉ ngơi. Ngài đã tuyên bố với Tăng, Ni và Phật tử, Ngài nợ Tăng, Ni và Phật tử. Đó là phước hữu lậu, trong cái danh, cái lợi thì phải có cái không giải thoát, cái không giải thoát, tức là ác pháp.

Đức Phật dạy: **“lậu là khổ đau, vô lậu là hết khổ đau”**. Do đó chúng ta suy ra lậu là ác pháp. Vậy người tu sĩ đệ tử của Đức Phật, phải ngăn ác diệt ác, thì còn có cầu mong tạo phước báo hữu lậu nữa hay không? Tu hành theo đạo Phật, mà cố tạo phước báo cho nhiều thì con đường tu để đi đến giải thoát được hay không? Đó là một câu hỏi để mọi người dễ nhận ra sự thật của kiếp làm người.

Người có phước báo hữu lậu thì không bao giờ tu giải thoát được. Tại sao vậy? Tại vì phước báo hữu lậu là ác pháp mà đạo Phật chủ trương ngăn ác, diệt ác pháp thì mới có ly dục, ly ác pháp, có ly dục, ly ác pháp thì mới có giải thoát, có giải thoát thì mới gọi là vô lậu, cho nên phước báo của đạo Phật gọi là phước vô lậu, phước báo vô lậu là phước báo không còn đau khổ. Phước báo hữu lậu là phước báo còn đau khổ là phước báo của kinh sách phát triển của các tôn giáo khác.

Phước báo hữu lậu và phước báo vô lậu là hai phước báo không thể đi chung nhau một đường. Người chấp nhận phước hữu lậu thì không thể có phước vô lậu được, người chấp nhận phước báo vô lậu thì không thể chấp nhận phước hữu lậu được, vì chấp nhận phước hữu lậu thì vô lậu không có.

Phước hữu lậu và phước vô lậu chúng ta ví nó như mặt trời và mặt trăng, cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có cũng như đêm và ngày, ngày có thì không thể là đêm được, mà đêm có thì không thể là ngày được. Phước hữu lậu và phước vô lậu cũng vậy.

Cho nên, các nhà học giả do chỗ nghiên cứu, chứ không phải chỗ tu hành nên đã hiểu sai lệch về Phật giáo, vì vậy các Ngài hướng dẫn người tu làm những điều lành như: Trai tăng, cúng dường, cất chùa, xây tháp, đúc

chuông và làm những việc từ thiện khác nữa, v.v... đó là tạo phước hữu lậu, vì thế cuộc sống của họ không giải thoát, chỉ sống trong cảnh giàu sang danh lợi như người giàu sang thế gian.

Bởi, người ta không hiểu được phước vô lậu và phước hữu lậu như thế nào, nên đã đưa con người vào con đường khổ chỉ được lời khen suông của thiên hạ mà thôi, nhưng lại biến những người làm từ thiện trở thành những chủ nợ của những người khác mà cho vay, “vay một trả mười”. Ngược lại, Phật giáo không làm từ thiện, mà chỉ sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, tự không làm khổ mình, khổ người, nên khi thấy ai khổ là thấy nhân quả của họ, chứ không phải ta làm khổ họ, mà chính họ đã tự làm khổ họ, chúng ta có duyên gặp họ trong cảnh khổ, đó là duyên nhân quả của chúng ta và với họ, nên mới có sự gặp gỡ như thế này thì chúng ta giúp đỡ và an ủi họ, tùy ở nhân quả của họ, chứ chúng ta không làm từ thiện như kinh sách phát triển dạy, vì chúng ta không làm sao cho họ hết khổ được, tại họ tạo ra nhân ác thì họ phải gánh chịu lấy quả khổ.

Chúng ta không làm từ thiện theo kiểu kinh sách phát triển dạy “làm thiện để mong cầu được lên Thiên đàng, Cực lạc và để được giàu sang phú quý, làm vua, làm quan v.v...” Chúng ta chỉ biết làm theo đạo đức nhân bản – nhân quả làm người mà đức Phật đã dạy: **“Không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai”**.

Người không hiểu Phật pháp tuyên dương **“phước huệ song tu”**, đó là một sự sai lạc rất lớn trong đạo Phật. Có phước hữu lậu thì làm sao tu huệ được, huệ là giới luật là đức hạnh của con người và của những bậc thánh tăng. Nói đến giới luật đức hạnh những bậc thánh tăng, thì chỉ còn ba y một bát đi xin ăn hằng ngày thì làm sao gọi là phước hữu lậu được. Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật đã xác định rõ ràng: **“Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ”**.

Người có phước hữu lậu thì không bao giờ có trí tuệ; người có phước hữu lậu thì không bao giờ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; người có phước hữu lậu thì không bao giờ được gọi là thánh tăng, thánh ni, thánh cư sĩ, nghĩa là không chứng quả giải thoát, vì chẳng bao giờ họ ly dục, ly ác pháp, chẳng ly dục, ly ác pháp thì chẳng bao giờ ngăn ác, diệt ác pháp, do đó họ tu hành chỉ uống phí một đời mà thôi. Họ đã bị phước hữu lậu xỏ mũi dắt đi. Đây là pháp thứ năm, giúp chúng ta ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiên như đức Phật đã nhắc nhở **“Phải hết sức mình nỗ lực, dứt ác tu thiện”**, chứ không thể tu lơ là được, mà phải nhiệt tâm, năng nổ từng giây, từng phút thì mới có thể ly dục, ly ác pháp. Quý vị nên nhớ kỹ những lời dạy này, những lời dạy này là những lời tâm huyết của đức Phật vì thương tưởng chúng sanh, vì sự khổ đau của chúng sanh mà Ngài nhắc nhở. Đừng dựa vào phước hữu lậu

của kinh sách phát triển mà trở thành những chủ nợ của kẻ khác, để rồi đời đời phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi vĩnh cửu.

★★★

6- NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC CẦN GHI NHỚ MÃI KHÔNG QUÊN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiên thì những điều đã học phải ghi nhớ mãi không quên. Vậy, ghi nhớ mãi không quên những pháp môn gì?

Những pháp môn phải ghi nhớ mãi trong tâm không quên đó là:

- 1- Có năm pháp tu tập ly dục, ly ác pháp.
- 2- Có bảy pháp khiến cho Phật pháp hưng thịnh.
- 3- Có bảy pháp giúp ta ly dục, ly ác pháp.
- 4- Có bảy pháp hằng ngày cần tu.
- 5- Có sáu pháp cần phải giữ gìn.
- 6- Oai nghi của người tu sĩ.
- 7- Người mới vào đạo cần nên tu tập.
- 8- Người mới tu có năm pháp cần nên tránh.
- 10 - Người mới tu có ba đức chánh hạnh cần phải thực hiện ¹¹.

Trên đây là những pháp môn đã học, cần phải ghi nhớ mãi không quên để thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật.

★★★

7- TU VỀ TRÍ TUỆ

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiên thì phải tu về trí tuệ. Vậy tu về trí tuệ là tu như thế nào?

Trong kinh SONADANDA đã dạy: ***“Tôn giả Gotama, không thể được. Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh, nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ, nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Tôn giả Gotama, cũng như lấy bàn tay rửa bàn tay, lấy bàn chân rửa bàn chân cũng vậy”***. Ở đoạn kinh

¹¹ Chín pháp trên đây, trong tập tám không ghi đủ xin đọc lại những tập sách “Những Lời Gốc Phật Dạy”.

này đã xác định cho chúng ta thấy tu về trí tuệ tức là phải tu về giới luật. Giới luật là đức hạnh của tu sĩ và cư sĩ, nếu ta không tu về giới luật thì chúng ta không có trí tuệ. Cho nên lời dạy **“Tu về trí tuệ”**, tức là tu tập về giới luật, tu về giới luật tức là sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng, sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng là trí tuệ giải thoát của đạo Phật. Như vậy đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên phải chăm lo tu về trí tuệ.

Tu về trí tuệ không phải là ở chỗ học hỏi cho thông suốt tam tạng thánh điển hay có nhiều cấp bằng Tiến Sĩ mà chỉ là người biết sống và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt, luôn luôn lúc nào cũng thấy sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt. Chính người tu sĩ và cư sĩ biết giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, đó là người trí tuệ, người trí tuệ là người biết sống đời sống ly dục ly ác pháp, sống đời sống ly dục ly ác pháp tức là đã nhập Bất Động Tâm. Ngược lại người có cấp bằng cao và thông suốt tam tạng thánh điển mà sống phạm giới, phá giới thì người ấy không được gọi là người có trí tuệ, theo Phật giáo thì người ấy là người vô minh, người không hiểu biết chánh kiến.

Người nhập Sơ Thiền là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật, người ấy sống ba y một bát, ngày một bữa đi xin ăn, cuộc sống trầm lặng độc cư một mình như nước hồ mùa thu, người ấy là người phạm hạnh, bậc Trưởng Lão, Thánh Tăng; người ấy là người đức hạnh thánh thiện vì đã ly dục ly ác pháp, người ấy xứng đáng là thầy của chúng ta, vì đức Phật đã xác định : **“Giới luật là thầy của các vị tỳ kheo”**. Vì thế người nào sống đúng giới luật là thầy của chúng ta dù người đó chỉ là một vị Sa Di, một cư sĩ, còn ngược lại dù vị đó là một vị tỳ kheo Thượng Tọa, Hòa Thượng có hạ lạp cao, có học thức rộng, thông suốt tam tạng kinh điển mà giới luật không nghiêm chỉnh thì không phải là thầy của chúng ta.

Như trên đã nói tu về trí tuệ, tức là tu về giới luật, tu về giới luật tức là tu về thiền định, như vậy tu về thiền định tức là tu về trí tuệ, chứ không phải thiền định chặn trâu, kiến tánh thành Phật, đốn ngộ tiệm tu, hay là tham công án, tham thoại đầu, phình xẹp Minh Sát hoặc luyện bùa, niệm chú, tụng kinh, niệm Lục Tự Di Đà v.v... mà có thiền định .

Từ giới hạnh là trí tuệ, từ trí tuệ là giới hạnh, đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ nhất về giới luật của đạo Phật mà tất cả các vị tu sĩ Phật giáo, không phân biệt tỳ kheo tăng, ni và cư sĩ, tất cả đều phải lấy giới luật làm thầy, vì giới luật là trí tuệ của người tu sĩ Phật giáo.

Khi tu tập ở giai đoạn thứ hai trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ, từ trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ hai về giới, định, tuệ của đạo Phật. Trong kinh SONADANDA đức Phật đã dạy: **“..Vị ấy chứng và trú Sơ Thiền... chứng và trú đệ Nhị Thiền... đệ**

Tam Thiên... chứng và trú đệ Tứ Thiên... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ". (Trường Bộ kinh tập I trang 223).

Ở đây chúng ta thấy đức Phật đã xác định rõ ràng: ***"giới luật là trí tuệ, là thiên định; thiên định là giới luật, là trí tuệ; người có trí tuệ nhất định có giới luật, có thiên định; người có giới luật nhất định có trí tuệ, có thiên định; người có thiên định nhất định có giới luật và có trí tuệ"***. Đạo Phật tu tập như vậy, nên đức Phật mới nhắc nhở chúng ta, nhớ đừng quên, phải lo tu về trí tuệ. Người nhập Sơ thiên là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật.

Tu về trí tuệ, tức là tu về giới luật, tu về giới luật, tức là tu về thiên định, như vậy tu về thiên định, tức là tu về trí tuệ, chứ không phải là thứ thiên định Chấn trâu, Kiến tánh thành Phật, Đốn ngộ tiệm tu, hay là Tham công án, Thoại đầu hoặc luyện bùa, niệm chú, tụng kinh, niệm Lục Tự Di Đà, v.v... mà có thiên định

Từ đó, chúng ta suy ra, lời dạy trên đây của đức Phật, chúng ta biết mình phải tu trí tuệ, tức là tu giới luật và Tứ Thánh Định. Tứ Thánh Định là trí tuệ của đạo Phật, nếu người không nhập được Tứ Thánh Định thì không thể gọi là trí tuệ về thiên định.

Chúng ta học được những điều rất hay về trí tuệ của đạo Phật. Mới vào đạo, chúng ta học trí tuệ về giới luật. Sau khi trí tuệ về giới luật thành tựu, ta làm chủ được tâm ta, tức là ta đã ly dục, ly ác pháp, ta đã ly dục, ly ác pháp là tâm ta bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Khi tâm ta ly dục, ly ác pháp là tâm ta đã thanh tịnh, từ đây, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về thiên định. Sau khi trí tuệ về thiên định thành tựu, ta làm chủ được thân ta, tức là ta làm chủ được già, bệnh, chết do ta tịnh chỉ các hành trong thân.

Khi ta thành tựu trí tuệ thiên định xong, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về Tam Minh. Sau khi trí tuệ Tam Minh thành tựu, chúng ta chấm dứt nguyên nhân tái sanh luân hồi, tức là ta chỉ còn có một đời sống này mà thôi.

Trong kinh Sonadanda dạy: ***"Tâm hướng đến tri kiến... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ"*** (Trường Bộ kinh tập I trang 223). Đoạn kinh này đức Phật dạy: ***"Tam Minh là trí tuệ, trí tuệ là Tam Minh, người có trí tuệ, tức là có Tam Minh, người có Tam Minh, tức là có trí tuệ"***. Đây là trí tuệ vô lậu, người có trí tuệ này, là người đã đi suốt quảng đường của đạo Phật ***"Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa"*** (Trường Bộ kinh tập I, trong kinh Sa Môn Quả trang 155).

Đây là ba giai đoạn tu tập trí tuệ của đạo Phật, bằng lộ trình “**Giới, Định, Tuệ**”, ngoài lộ trình này, không bao giờ còn có một lộ trình nào khác nữa, để tìm tu có trí tuệ giải thoát.



CÂU HỎI CỦA MỘT CƯ SĨ MIỀN BẮC.

QUAN ÂM THỊ KÍNH

Câu hỏi của một cư sĩ miền Bắc.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Câu chuyện Quan Âm Thị Kính, tuy rằng câu chuyện dân gian, nhưng làm ảnh hưởng đến Đạo Phật ít nhiều không tốt. Xin Thầy cho biết sự nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính có phải là Đạo Phật đã dạy như vậy hay không ?

Tu hạnh nhẫn nhục như vậy để thành Bồ Tát, rồi thành Phật. Một Bồ Tát, một Đức Phật tu như vậy có trí tuệ, có đạo đức hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Câu chuyện Quan Âm Thị Kính tuy là câu chuyện dân gian nhưng ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo. Từ lâu, những tu sĩ và tín đồ Phật giáo rất hãnh diện với sự nhẫn nhục của vị tu sĩ này, qua lăng kính của kinh sách phát triển. Khi hoàn tất đức hạnh nhẫn nhục này, cho đến lúc bỏ thân xác, Thị Kính thành Bồ Tát Quan Âm.

Thị Kính là một người phụ nữ Việt Nam, có chồng và chồng ly dị vì sự hiểu lầm “sát phu”. Ngài buồn cho duyên nghiệp thân phận của mình và nhân tình thế thái, nên giả trai đi tu.

Khi vào chùa, xuống tóc xuất gia tu hành, Ngài được lòng với một tín nữ Thị Mầu. Thị Mầu gian dâm với người khác có thai, khai đồ trút cho Ngài là tác giả, Ngài nhẫn nhục làm thỉnh trước sự đánh đập chửi rủa, phỉ báng, mạ nhục của làng xã và mọi người. Vị trụ trì không cho Ngài ở trong chùa, Ngài phải ra cất một cái chòi nhỏ ở ngoài cửa Tam quan chùa. Khi Thị Mầu sanh và đem con đến giao cho Ngài nuôi, Ngài phải nhẫn nhục ôm con Thị Mầu nuôi nấng từ sơ sinh cho đến lớn khôn, chịu biết bao nhiêu cay đắng nhọc nhằn và sự chửi rủa của những người khác, nhưng Ngài vẫn kiên gan, nhẫn nhục, chẳng hề than thở cùng ai với một lời nào cả, là một phụ nữ, Ngài chăm nom cháu bé rất là chu đáo.

Đến khi Ngài trút hơi thở cuối cùng, người ta mới phát giác ra. Ngài là nữ nhi cải nam trang.

Qua sự nhẫn nhục vĩ đại này, mọi người tôn xưng Ngài là Bồ Tát Quan Âm hay là Phật Bà Quan Âm.

Câu chuyện dân gian này, cũng giống như một câu chuyện trong kinh sách phát triển, có nêu ra câu chuyện nhấn nhục ba la mật như sau: “Có một ông lão đến xin vị Hòa Thượng trụ trì đang cai quản trong một ngôi chùa có khoảng trên năm trăm (500) Tăng chúng tu học.

Vị Hòa Thượng này được xem là một vị đã chứng quả A La Hán, Ngài chấp nhận cho ông lão vào ở tu học. Sau một thời gian tu tập, Ngài muốn thử chúng Tăng và ông lão, ai là người tu hành đã đạt được hạnh nhấn nhục ba la mật.

Nửa đêm, chúng Tăng đều yên giấc, Ngài lén lấy một cái chén ngọc quý nhất trong chùa và đập bể.

Sáng hôm sau, Ngài họp chúng Tăng lại, hỏi từng người một và cố ý hỏi ông lão người mới vào tu sau cùng. Tất cả năm trăm chúng Tăng được hỏi đều bảo rằng: “Chúng con không có đập bể”.

Hòa Thượng quay lại hỏi ông lão mới vào xin tu tập: “Ông có đập bể chén ngọc trong chùa không?”

Ông lão làm thinh không đáp, Hòa Thượng lại bảo: “Chắc Ông đập bể chén ngọc quý của chùa phải không?” Nên Ông làm thinh không đáp.

Mọi người đều nhìn ông nghi ngờ, ông lão vẫn một mực làm thinh và mặt nhìn xuống.

Hôm đó, có tất cả năm trăm Tăng chúng và các cư sĩ ở quanh vùng đến dự họp, mọi người đều cho rằng, chính ông lão đã đập bể.

Trước bao nhiêu đôi mắt nhìn ông và lộ vẻ khi dễ, ngụ ý trách ông đập bể mà không can đảm dám nhận chịu, thật là hèn nhất, ông lão đã nhận ra và biết rất rõ sự khinh bỉ này, nhưng ông vẫn một mực điềm tĩnh làm thinh.

Vị Hoà Thượng tức giận la hét và chỉ tay điểm mặt ông: “Ông đã đập bể chén ngọc quý của chùa, mà không dám thú tội là một người hèn hạ, một người đáng khinh bỉ, ông có biết hay không?”

Ông lão vẫn làm thinh như không có chuyện gì xảy ra cả. Hòa Thượng càng tức giận hơn, Ngài bảo: “Từ đây tôi phạt ông phải lên rừng đốn củi và xay lúa nấu cơm cho năm trăm Tăng chúng ăn”.

Ông lão vẫn an nhiên, vui vẻ chấp nhận và thui thủi một mình, chấp hành công việc nặng nhọc này, mà không hề có một tiếng kêu ca than oán. Suốt mười mấy năm trời lao tác nặng nhọc, ông chẳng hề mở miệng than trách một điều gì cả. Cuối cùng, ngày viên tịch sắp đến, ông báo trước chúng Tăng biết: “Đức Phật Di Đà sẽ đem tòa sen đến rước linh hồn ông về Cực lạc”.

Sau khi ông lão tịch, bây giờ vị Hòa Thượng trụ trì mới báo cho chúng Tăng biết chính Hòa Thượng là người đã đập chén ngọc quý đó để thử thách chúng Tăng, xem ai là người đã tu hạnh nhấn nhục ba la mật có kết quả”.

Câu chuyện hàm oan này, cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Ông lão chịu hàm oan đã thành Phật trong kinh sách phát triển. Thì câu chuyện Quan Âm Thị Kính cũng từ hạnh nhân nhục trong kinh sách đó được triển khai ra, để nhằm dựng lên một đức hạnh nhân nhục cao quý tuyệt vời mà khó có người thực hiện được, chứ trong dân gian, làm gì có người bịa chuyện ra như vậy được, chỉ có các nhà sư của kinh sách phát triển bịa chuyện nhân nhục ba la mật này, nói lên sự tuyệt vời, cao cả của Phật giáo phát triển mà thôi.

Xét qua hai câu chuyện, nhân nhục ba la mật trên của kinh sách phát triển (nhân nhục ba la mật) thì không đúng đường lối tu hành đạo đức của đạo Phật.

Như quý vị đã biết, đạo Phật xây dựng tôn giáo của mình, trên một nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả. đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức nhân bản, tự không làm khổ mình, khổ người. Thế mà hai câu chuyện trên, lại sử dụng một thứ đạo đức anh hùng phi đạo đức, anh hùng làm khổ mình, khổ người. Đối với đạo Phật không chấp nhận đạo đức quân tử này, quân tử một cá nhân mà làm khổ biết bao nhiêu người, đạo đức này xem thì thiện, nhưng toàn là ác pháp, khiến cho bao nhiêu người tạo tội lỗi.

Trong Luận Bảo Vương Tam muội, các nhà kinh sách phát triển rất ưng ý câu này: ***“Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch nhân quả chưa xả”***. Các nhà kinh sách phát triển không hiểu luật nhân quả, họ hiểu luật nhân quả như luật định mệnh (số mệnh, định mệnh), vì thế, nên khi bị oan ức một điều gì, họ nghĩ ngay kiếp trước họ đã tạo nhân oan ức cho ai, nên hiện giờ, phải trả quả oan ức đó, nếu mình oan, nói rõ ra cho mọi người biết thì nhân quả kiếp trước không trả được ***“vì biện bạch nhân quả chưa xả”***.

Luật nhân quả không phải là định luật số mệnh, luật nhân quả di chuyển liên tục, luôn luôn thay đổi theo hành động nhân quả thiện ác của nó, quả của luật nhân quả, trong quá khứ, không cố định, nó cũng luôn luôn chuyển biến, theo hành động nhân quả trong hiện tại.

Ví dụ: Ta đi đường thấy một gói bạc của ai làm rớt, ta lượm đem đến trụ sở Công An nhờ họ tìm người chủ trả lại, nhưng giữa đường chưa đến trụ sở Công An, người ta đã thấy mình mang gói bạc, họ xúm lại bắt trói mình và dẫn đến Công An. Nếu các nhà kinh sách phát triển thì làm thỉnh để xả nhân quả, xả nhân quả kiểu đó, tức là tạo nhân quả ác thêm cho những người khác, nghĩa là làm khổ mình, khổ người, rõ ràng ở trong ác pháp mà không biết. Người tu theo pháp môn của kinh sách phát triển không có trí tuệ giải thoát, hay gọi là tri kiến giải thoát, còn gọi là trí tuệ nhân quả, do không biết nên tu hạnh nhân nhục ba la mật như vậy, đã không giải thoát mà còn mở cửa địa ngục cho mình, cho người bước vào. Thay vì quý vị tu theo đạo giải thoát, nhưng lại tu theo đạo anh hùng phi đạo đức. Đó là một câu trong kinh sách

luận phát triển, chứng minh rất cụ thể, một loại kinh phi đạo đức, phi nhân quả.

Hai câu chuyện trên, Quan Âm Thị Kính và Ông lão tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, lại làm khổ mình, khổ người, tu như vậy, có đúng là hạnh nhẫn nhục của đạo Phật hay không?

Không, tu như vậy, hoàn toàn không đúng đường lối tu hành của đạo Phật. Đạo Phật dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp”**. Tu nhẫn nhục ba la mật là đi ngược lại giáo pháp của đạo Phật **“Ngăn thiện, diệt thiện pháp, sanh ác, tăng trưởng ác pháp”**. Lời chúng tôi nói, quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm tư duy, rồi quý vị sẽ thấy rõ lời nói của chúng tôi không sai.

Đạo Phật còn gọi là đạo trí tuệ, vậy hành động nhẫn nhục ba la mật đó, có trí tuệ hay không?

Thưa quý vị: Không! Hạnh nhẫn nhục của đạo Phật là nhẫn nhục trong trí tuệ nhân quả, chứ không phải nhẫn nhục vô nhân quả, vô đạo đức như nhẫn nhục của kinh sách phát triển, nhẫn nhục một cách tiêu cực, yếm thế, nhẫn nhục để tự làm khổ mình, khổ người thì có ích lợi gì cho mình cho người đâu? Chỉ được tiếng khen suông **“quân tử”** hay là **“anh hùng cá nhân”**.

Đối với đạo Phật, không chấp nhận những hạng người quân tử và anh hùng cá nhân như vậy. Vì những người quân tử và anh hùng cá nhân này, đã tự làm khổ mình, khổ người khác và còn tạo duyên nhân ác cho kẻ khác. Người đời không hiểu, ca ngợi, khen tặng, tưởng đó là những hành động cao thượng, chứ không ngờ, đó là những hành động vô đạo đức, phi đạo đức nhân bản làm người.

Nhẫn nhục để được thành Bồ Tát, thành Phật mà tạo duyên cho kẻ khác làm ác, tạo sự đau khổ cho người khác, cho mình, thế gọi là tâm từ bi, nhẫn nhục ba la mật, như vậy có đúng không?

Không! không! Một ngàn lần không, đạo Phật không có dạy những hành động phi đạo đức như vậy.

Làng, xã vì không biết trắng đen như thế nào, nên mới mắng chửi, mạ nhục và đánh đập Thị Kính, Thị Kính ngậm miệng chẳng hề than oán một lời, mặc cho kẻ khác mắng chửi mạ nhục, mặc cho họ đánh đập lần ngang lần dọc, Ngài vẫn một mực làm thinh một cách gan dạ và anh hùng, sự nhẫn nhục đó, đã làm cho bao nhiêu người tức giận, tạo ra vô số hành động ác. Sự nhẫn nhục như vậy, theo đạo Phật có đúng không? Như chúng tôi đã trả lời ở trên, không bao giờ đúng được.

Để xác quyết một lần nữa, chúng tôi đã nói, đạo Phật không chấp nhận, những điều nhẫn nhục này, vì nhẫn nhục như vậy là tiêu cực, yếm thế, vô trí tuệ đã hại mình, hại người.

Khi giặc Hâu Nhân Bảo, bao vây vào công thành, vua Lương Võ Đế nghĩ mình đã từng có công với đạo Phật, ông đã cho xây bảy mươi hai cảnh chùa và độ biết bao nhiêu Tăng chúng tu hành, do tin ở những công đức này mà kinh sách phát triển đã dạy ai làm những công đức như vậy, sẽ được phước báo vô lượng và người nào tu hạnh nhân nhục ba la mật sẽ có công đức rất lớn, có chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, nên vua và các quan tưng kinh, niệm Phật cúng bái, cầu khẩn, thì chắc chắn chư Phật và chư Bồ Tát cùng với những công đức tu hành của chúng Tăng hợp lại thành một sức mạnh vô lượng và sẽ đẩy lùi giặc.

Lòng tin mê muội, mờ ám của vua quan nhà Lương, đã bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết, cứ tin theo lời dạy trong kinh sách phát triển, chư Phật và chư Bồ Tát sẽ đuổi giặc, nên không lo chiến đấu. Vua và các quan cứ lo gỡ mõ, tụng kinh cầu chư Phật gia hộ, cho giặc lui quân. Không ngờ thành vỡ giặc bắt vua quan nhà Lương giết sạch.

Vua quan nhà Lương đã bị Phật giáo phát triển lường gạt dạy: ***“nếu ai cúng dường trai Tăng, cất chùa, xây tháp độ chúng Tăng tu học thì công đức ấy vô lượng, không thể nghĩ bàn, nhờ công đức đó, có thể chuyển nghiệp giải thoát khỏi cảnh khổ đau và luôn luôn sẽ được Tam Bảo gia hộ, tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, giặc giã bệnh khổ đều chấm dứt”***.

Lúc bị vây thành, sao chư Phật và công đức của chúng Tăng không hợp lại để cứu vua Lương Võ Đế thoát cảnh giặc bắt giết (như đã cứu bà Thanh Đề trong địa ngục A Tỳ vậy) ?

Thời đức Phật còn tại thế, vua Bình Sa Vương là một vị vua cư sĩ rất sùng tín đạo Phật nhất, ông đã cất tịnh xá Trúc Lâm cúng dường cho đức Phật và chư Thánh Tăng. Hằng năm, ba tháng an cư, kiết hạ ông đã cúng dường trai phạn đầy đủ Phật và một ngàn hai trăm năm chục vị tỳ kheo. Công đức cúng dường ấy đâu phải nhỏ, thế sao ông bị A-xà Thế cướp ngôi, cầm tù và bỏ đói cho đến chết. Phật và chư Thánh Tăng lúc bấy giờ là những bậc tu chứng đạo mà còn cứu không được, huống là bây giờ đức Phật và chư Thánh Tăng đều nhập diệt hết.

Bởi vì luật nhân quả rất công bằng và công lý, nếu ai làm ác thì phải thọ tội không có một đức Phật, một đức thánh tăng nào giải cứu họ được, trừ ra, chỉ có chính kẻ làm ác đó, phải tự cứu mình, bằng những hành động thiện, thì mới thoát khổ.

Vua Bình Sa Vương đã tạo nhân quả ác trong quá khứ thì hiện giờ, ông phải thọ quả khổ, bị giặc cướp nước và giết chết, không thể lấy sự cúng dường (hối lộ) của ông mà đức Phật và chư thánh tăng cứu ông được.

Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên nền tảng của luật nhân quả, nên không cứu độ ai hết. Cho nên, đức Phật chỉ có dạy cho mọi người, phải

nhìn thấu suốt lý và luật của nhân quả, để tránh làm những điều ác, thường làm những điều thiện, chính là để không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là để vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình ; vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình là đã thông suốt lý duyên hợp của nhân quả; thông suốt lý duyên hợp của nhân quả, tức là quét sạch màn vô minh, quét sạch màn vô minh, tức là tri kiến giải thoát. Người có tri kiến giải thoát là người thoát khổ trong kiếp sống làm người, tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Muốn được vậy, hành giả phải tu tập giới, định, tuệ. Tu tập giới, định, tuệ thì phải tự lực mình, chứ không nhờ tha lực ai được cả.

Xét lại trường hợp vua Bình Sa Vương và vua Lương Võ Đế, ta thấy rõ đạo Phật là một tôn giáo rất công bằng và công lý, không vì người khác cúng dường mình, dù cúng dường của cải, chất như núi như non mà cứu khổ họ hoặc giải nguy cho họ. Họ làm ác, làm khổ người khác thì họ phải chịu thọ tội khổ, bằng những hành vi của chính họ đã làm.

Xưa, dòng họ Thích Ca đã làm điều ác phải thọ lấy sự tru di của vua Lưu Ly Vương, đức Phật và chư thánh tăng đều biết và thấu suốt lý nhân quả, nhưng đức Phật và thánh chúng không giải cứu, chỉ có ông Mục Kiền Liên, ông không thể làm ngơ được, nên dùng thần thông cứu dòng họ Thích Ca, nhưng hoài công vô ích, chỉ còn một bát máu mà thôi.

Đây là luật nhân quả rất công bằng và công lý dù là dòng họ của đức Phật, Đức Phật cũng không cứu được. Bởi thế, kẻ nào tin theo giáo lý phát triển là đã tự giết mình như vua Lương Võ Đế, là phi đạo đức như Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề. Đó là những hàng động đi ngược lại đạo đức nhân bản và giáo lý của đạo Phật.

Cho nên, câu chuyện Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề là những câu chuyện bịa đặt của các nhà phát triển để lừa đảo tín đồ, tạo cảnh mê tín báo hiếu và anh hùng nhân nhục ba la mật phi đạo đức, để họ thọ dụng của mồ hôi, nước mắt của đàn na thí chủ mà không ai biết .

Vì thế, ngày lễ Vu Lan là ngày Phật tử phải hao tốn tiền của rất nhiều, chỉ vì lòng báo hiếu, nhớ công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhưng báo hiếu theo kiểu của kinh sách phát triển đã dạy thì việc làm đó là một thiếu hiểu biết, mê tín, dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, nên không ích lợi thiết thực cụ thể cho mình và cho những người thân quá vãng. Hiện giờ tục lệ này, đã trở thành một truyền thống của dân tộc Việt Nam rất là khó bỏ.

Chuyện vua Lương Võ Đế và các quan đặt trọn niềm tin, ở sự cứu độ của Phật và chư Hiền Thánh Tăng trong kinh sách phát triển, nên chết một cách oan uổng, thật là đáng thương và cũng đáng chê trách, thật là tin tưởng một cách mù quáng, thiếu hiểu biết. Trên đời này, không có sự gia hộ và cứu độ của ai cả, nếu những ai tin rằng, có sự cứu độ và gia hộ, đó là bị lừa đảo.

Người tu theo đạo Phật mà không hiểu đạo Phật, không rõ đạo đức của đạo Phật, thì làm sao tu hành theo đạo Phật cho đúng được? Nếu hiểu không đúng đạo Phật thì đi tu uống cả cuộc đời mà chẳng ích lợi cho mình và cho người khác.

Hầu hết các nhà nghiên cứu Phật giáo, chỉ dựa theo ngôn thuyết kinh điển phát triển mà giảng thuyết ra, thường dùng những từ lý luận, mơ hồ, trừu tượng, viển vông mà không chịu nghiên cứu đạo đức của đạo Phật. Một đạo đức rất thực tế và cụ thể, giúp cho loài người thoát khổ.

Thế mà hiện giờ, có người nào thử hỏi các nhà Phật học phát triển: “Đạo đức của đạo Phật là gì?”. Thì họ đều ngớ ngẩn, ngẩn ngơ chẳng biết đâu mà trả lời. Chỉ vì Đại Thừa Giáo đã dạy cho họ những điều mê tín, phi đạo đức, vì thế không bao giờ giáo lý phát triển có đạo đức để dạy.

Giáo lý này chỉ còn biết hù dọa mọi người, bằng sự mê tín cảnh giới “Địa ngục”. Khi một người làm ác, chết đọa xuống địa ngục bị hành hạ mọi thứ cực hình, giống như trong những câu chuyện Hồi Dương Nhân Quả, của văn học Trung Quốc đã từng ghi chép thành sách, do các nhà văn giàu tưởng tượng. Trong kinh sách phát triển, có những loại kinh mê tín như: Hồi Dương Nhân Quả, Kinh Nhân Quả Luân Hồi, Những Gương Nhân Quả Luân Hồi v.v...

Thường, người ta chỉ nghĩ tưởng và hiểu biết đạo Phật là một tôn giáo có những pháp môn cao siêu huyền diệu hơn các tôn giáo khác trên hành tinh này. Ngay cả thiền sư Vạn Hạnh một vị Cao Tăng Việt Nam mà còn chẳng biết đạo đức của đạo Phật như thế nào, nên Ngài phải lấy ba tôn giáo lớn hiện có mặt tại Trung Quốc và Việt Nam như: Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo hợp lại: “Vạn Hạnh dung tam tế”.

1- Nói về đạo đức làm người, Ngài lấy đạo đức Khổng giáo (Nho Giáo) làm chuẩn, mốc thứ nhất.

2- Nói về sự thoát ly, yếm thế trần gian, thế tục, để được sống tự tại thung dung, ích kỷ cá nhân, Ngài lấy Lão giáo (Tiên Đạo) làm chuẩn, mốc thứ hai.

3- Nói về cảnh giới Niết Bàn, cảnh giới siêu thoát huyền diệu, Phật Tánh, Chơn Như, Ngài lấy Phật giáo làm chuẩn, mốc thứ ba. Đó là lối dung hợp, lấy đạo đức của các tôn giáo khác, làm đạo đức cho tôn giáo của mình. Chính vì giáo lý phát triển đã che khuất và làm mất đạo đức của đạo Phật, nên chính Thiền Sư Vạn Hạnh Ngài cũng không biết đạo đức làm người của đạo Phật là gì?

Trong cuốn Thiên Lâm Bảo Huấn của các Thiền Sư Trung Hoa, thường khuyên dạy chúng Tăng đạo đức làm người, bằng đạo đức của Nho giáo. Kinh sách Thiên Tông và kinh sách phát triển không thấy có dạy đạo đức làm người.

Người ta đâu biết rằng, Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho con người tuyệt vời. Phật giáo ra đời, vì kiếp sống của con người quá khổ đau, sanh, già, bệnh, chết. Sanh là một nỗi khổ đau nhất của con người, nếu không có một đạo đức giúp cho con người thì con người sẽ tự làm khổ cho nhau, muôn đời muôn kiếp, không bao giờ dứt.

Vì giải quyết sự khổ đau của con người, nên Phật giáo phải xây dựng tôn giáo của mình, trên một nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Giúp cho mọi người đến với đạo Phật là đến với sự giải tỏa khổ đau của kiếp làm người, ngay khi không làm khổ mình, khổ người là có sự giải thoát liền, không phải có thời gian. Vì thế đức Phật dạy: ***“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”***

Đứng trên nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả vô giai cấp này, nên việc xử lý rất bình đẳng và công bằng, dù cho một nhà vua có quyền uy thế lực, nhưng khi làm tội ác, tức là làm khổ người thì phải trả quả khổ đó, không thể dùng quyền uy thế lực mà tránh khỏi được, cũng như một nhà giàu có nhất trần gian này mà đã làm tội ác, tức là làm khổ người khác, khổ tất cả chúng sanh thì chẳng chạy trốn đâu khỏi, đều phải thọ lấy quả khổ, dù tiền của có đem hối lộ, lo lót bao nhiêu cho các bậc Vạn Năng, Thần, Thánh, Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát cũng chẳng giải cứu được ai.

Đó là một nền đạo đức công bằng và công lý nhất trên thế gian này, người cầm cán cân công lý này, không sợ sai sót một ly, hào nào cả. Ai làm ác thì phải chịu khổ thọ tai ương, bệnh tật, v.v... ai làm lành thì hưởng được phước báo, phiền não, tật bệnh, tiêu trừ, tai qua, nạn khỏi v.v... mà chẳng cần cầu khẩn ai cứu giúp cả.

Chuyện nhân nhục của Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành, đều là sự nhân nhục thiếu trí tuệ nhân quả, tự làm khổ mình và còn tạo nhân duyên bất thiện cho những người khác làm ác, đó là phản lại giáo lý và đạo đức của đạo Phật.

Kẻ làm ác như Thị Mầu thì lại phây phây không có khổ đau chút nào. Như vậy trái với luật nhân quả quá rõ ràng. Luật nhân quả bao giờ cũng đi đôi với trí tuệ (trí kiến giải thoát), kinh sách phát triển dạy người tu nhân nhục như vậy, tức là dạy người tu như cây đá, chẳng có trí kiến giải thoát chút nào.

Nếu Thị Kính là người tu theo đạo Phật có đầy đủ đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người, thì sự kiện không xảy ra, Ngài dùng trí tuệ nhân quả giải quyết để không làm khổ mình, khổ người khác, Ngài không khổ và mọi người cũng không khổ, chỉ có kẻ làm ác như Thị Mầu là phải thọ lãnh quả khổ. Có như vậy, mới đúng nghĩa đạo đức nhân bản - nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, không có trí tuệ nhân quả, nên dùng hạnh nhẫn nhục ba la mật, làm thính, không thốt ra lời nói để vạch trần tội ác, của kẻ ác tâm vu khống người khác.

Thị Kính và ông lão vẫn giữ một mực làm thính, có nghĩa là không chấp nhận mà chấp nhận hành động như vậy, đã khiến cho mọi người tức giận (ác pháp) chửi mắng, mạ nhục, xỉ vả, đánh đập (ác pháp) và mình đang chịu đựng sự mạ nhục và sự hành hạ đau khổ cả thân và tâm (ác pháp).

Mặc dù chúng ta cho rằng, nhân đời trước, thì đời nay ta phải trả và chịu đựng sự trả quả đó. Nếu ta lý luận và tư duy nhân quả như vậy là không đúng, luật nhân quả không phải là luật định mệnh, luật nhân quả được chuyển hoá, bằng trí tuệ để không làm khổ mình, khổ người. Vì thế đạo Phật lấy tiêu chuẩn thiện của luật nhân quả để giải thoát đời sống con người, bằng trí tuệ, do đó đạo Phật còn gọi là đạo **“TRÍ TUỆ”**.

Muốn thoát ra cảnh khổ của cuộc đời thì hành giả phải nhìn đời, bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết, bằng trí tuệ nhân quả thì cuộc đời này, mới trở thành Thiên đàng, Cực lạc.

Nếu chúng ta sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người thì Thiên đàng và Cực lạc đâu cần phải tìm nơi đâu xa và có cần gì phải tu tập cho phí sức. Vì Cực lạc, Thiên đàng không có thật, mà có thật thì cũng chẳng có ích lợi gì cho con người? Cõi Cực lạc, Thiên đàng chỉ là một cõi ảo mộng tưởng tượng mà thôi. Cực lạc, Thiên đàng chỉ có với những người có trí tuệ nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Người nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết mọi sự việc với trí tuệ nhân quả thì chỉ dùng một lời nói rất tầm thường không quân tử, không anh hùng gì cả, chỉ cần biết không làm khổ mình, khổ người là đủ, như Thị Kính chỉ cần nói: **“Tôi là phụ nữ”**, thì ngay đó, đã chuyển được nhân quả khổ cho mình và không tạo duyên nhân quả ác cho người. Ngài muốn làm người quân tử, người anh hùng nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật. Vì thế, Ngài phải chịu khổ suốt mười mấy năm trời và cũng tạo duyên cho mọi người làm ác. Đối với đạo Phật, những hạnh nhẫn nhục này là phi đạo đức nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, chỉ một lời nói tầm thường mà đã chuyển được nhân quả khổ của mình và không tạo duyên cho mọi người làm ác: **“Bạch Hòa Thượng, xin Hoà Thượng xét kỹ, đừng để oan ức cho kẻ khác và đừng tạo nhân ác cho mình”**. Câu nói tuy đơn giản, nhưng lại nhắc khéo nhân quả cho Hòa Thượng. Nếu là một người sống có đạo đức nhân quả thì Hòa Thượng sẽ giật mình trước lời nói của ông lão.

Luật nhân quả sẽ không tha một kẻ nào, dù người đó tu đã thành Phật và chứng quả A La Hán như vị Hòa Thượng đó mà dùng pháp ác để thử thách đệ tử thì vẫn phải thọ quả. Làm những điều ác, bằng cách gọi là **“thông tay**

vào chợ, tự tại vô ngại” như Thiên Đông Độ, rượu thịt bê bối như Tế Diên Hoà Thượng cũng vẫn phải bị trừng trị do luật nhân quả. Đừng nghĩ rằng, tôi đã tu xong thì làm gì cũng không có tội, hiểu như vậy là không hiểu đạo đức nhân quả; hiểu như vậy là không hiểu đạo Phật, vì những người tu sĩ đạo Phật đều có oai nghi tế hạnh, tức là Sa Môn hạnh của người tu sĩ hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn, đó là kết quả giải thoát của những người quyết tâm đi tìm chân lí mà Phật dạy những hành động sống đúng phạm hạnh gọi là Sa Môn Quả tức là kết quả của những người tu theo Phật giáo.

Người tu xong, luôn luôn sống bằng trí tuệ nhân quả, thể hiện một gương hạnh đạo đức, không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, do đó đức Phật gọi trí tuệ. Trí tuệ đó được gọi là tri kiến giải thoát.

Xét qua câu chuyện Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành là những người thiếu trí tuệ đạo đức nhân quả, tức là không có trí tuệ tri kiến giải thoát cho mình cho người, như vậy, hạnh nhân nhục ba la mật đó là phi đạo đức, là không phải của đạo Phật dạy, chỉ là một đạo đức quân tử Nho giáo, một anh hùng cá nhân mà thôi. Những đạo đức đó, thường làm khổ mình, khổ người, nhưng lại được những người thiếu hiểu biết ca ngợi tán thán.

Đạo Phật là một tôn giáo không nêu cao gương anh hùng cá nhân, mà chỉ biết giữ gìn đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đã chứng tỏ mình là anh hùng nhân nhục ba la mật, anh hùng cá nhân làm khổ mình, khổ người. Đã làm khổ mình, khổ người thì làm sao gọi là giải thoát được.

Đạo Phật chỉ biết dùng trí tuệ nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai để được giải thoát khổ đau của kiếp sống làm người. Như vậy, chúng ta đã biết luật nhân quả là có sự chuyển hoá và thay đổi rõ ràng, từ nhân thiện, chuyển hóa được quả ác ngay liền, chứ không phải đợi có thời gian. Người có trí tuệ nhân quả thì chuyển hoá được luật nhân quả, hay nói một cách khác, là làm chủ nhân quả hoặc nói một cách khác nữa là làm chủ sanh, già, bệnh, chết, tức là giải thoát mọi sự đau khổ của kiếp người.

Ví dụ: Chúng ta bệnh nhức đầu là do thiếu trí tuệ, tạo ra nguyên nhân bệnh nhức đầu như: đi mưa, đi nắng không đội nón, mũ, dù, v.v... hoặc tắm khi mồ hôi đang ra. Đó là những nguyên nhân để sanh ra bệnh cảm nhức đầu.

Nếu chúng ta có trí tuệ, khi đi ngoài đường gặp mưa thì che dù, mặc áo mưa hoặc đi nắng thì che ô, đội nón, mồ hôi đang ra thì không nên tắm, biết phòng ngừa và ngăn chặn như vậy thì làm sao bị bệnh cảm nhức đầu, đó là trí tuệ biết phòng ngừa không gieo nhân bệnh tật đau khổ thì làm sao có quả bệnh tật khổ đau.

Ví dụ: Ta bị bệnh ruột thừa đau như sắp chết mà cứ bảo rằng: “đó là nhân quả đời trước, ta đã gieo, thôi đành nhân chịu đau để trả quả”. Nếu thiếu hiểu biết nhân quả mà luận theo lý nhân quả của của kinh sách phát triển là

để trả quả như thế này, thì chúng ta sẽ là người vô trí tuệ, đại dột, vô minh thì phải đành chịu đau khổ và mạng vong. Nếu ta là người có trí tuệ, ta biết nhân quả là chuyển hóa được, do đó ta đi đến bệnh viện mổ ruột thừa là chúng ta sẽ hết đau nhức và bệnh lành, không bị tử vong oan uổng. Đó là trí tuệ chuyển hoá nhân quả, do biết như vậy, nên chúng ta không có khổ đau, tức là giải thoát.

Bởi sự giải thoát của đạo Phật, rất đơn giản, chứ không như người ta dựa theo kinh sách phát triển và thiền Đông Độ, nghĩ rằng sự giải thoát của đạo Phật, rất là cao siêu, huyền bí, cần phải có một sức thiền định sâu mầu và một trí tuệ siêu việt

Nếu Thị Kính chỉ cần biết sự giải thoát của đạo Phật trong đời sống hằng ngày, không có gì cao siêu, huyền bí, rất gần gũi sự sống của con người, đơn giản, cụ thể, thiết thực v.v... Như lời chúng tôi thường nhắc nhở: “Sống là tu, tu là sống”. Ai hiểu biết đạo Phật được như vậy là giải thoát ngay liền.

Thị Kính hiểu đạo Phật qua lăng kính giáo pháp của kinh sách phát triển, nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, để rồi chịu một hàm oan cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

Ngài được mọi người tán thán ca ngợi và tôn xưng Ngài là Phật Bà Quan Âm, tức là tán thán một anh hùng cá nhân, chứ không phải tán thán ca ngợi một người có đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người.

Khi Ngài chết rồi thì sự ca ngợi tán thán đó, đối với Ngài không còn có nghĩa lý gì cả. Cũng ví như một người đã chết, khen họ cũng không mừng, chê họ cũng không buồn, chửi họ cũng không giận, dù tôn xưng họ là gì, họ cũng chẳng ham và cũng chẳng biết. Thị Kính có thành Phật hay không thành Phật là do ở chỗ tu hành giải thoát hay không giải thoát, nhưng Thị Kính đã tự làm khổ mình và còn làm khổ người khác, đối với đạo Phật Thị Kính là người chưa giải thoát, tu hạnh nhẫn nhục đó chưa xứng đáng làm Phật, đi sai con đường đạo đức của đạo Phật.

Đạo Phật giải thoát trong đạo đức, chứ không phải giải thoát ngoài đạo đức, Thị Kính tu hành nhẫn nhục ba la mật là phi đạo đức làm khổ mình, khổ người, đó là giải thoát ngoài đạo đức. Giải thoát ngoài đạo đức là phi đạo đức.

Người hiểu đạo Phật là phải hiểu đạo đức nhân bản - nhân quả tự sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai thì mới được gọi là hiểu đạo Phật, còn hiểu khác là ngoại đạo là Bà La Môn.

Tóm lại, sự nhẫn nhục Ba La Mật của Quan Âm Thị Kính là không phải đạo đức của đạo Phật. Nhẫn nhục như Quan Âm Thị Kính là nhẫn nhục của Bà La Môn của Nho giáo, của Thiên Chúa giáo v.v... Nó không phải nhẫn nhục của đạo Phật và cũng không phải là trí tuệ của đạo Phật. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Trí tuệ ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là**

trí tuệ ở đó, trí tuệ làm thanh tịnh đạo đức, đạo đức làm thanh tịnh trí tuệ, người có trí tuệ, nhất định có đạo đức, người có đạo đức, nhất định có trí tuệ". (Kinh SONADAN trong Trường Bộ kinh tập I trang 167).

Đạo Phật chỉ có tu tập giới luật đức hạnh mà đi vào thiên định chứ không phải chỗ ức chế tâm chẳng niệm thiện niệm ác mà chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Và như vậy Phật giáo đâu phải là khó tu tập Phải không quý vị?

Đạo Phật chẳng có chi nhiều chỉ có thiện và ác. Ác là quả chúng sanh; Thiện là quả A La Hán. Vậy A La Hán đâu có gì siêu việt; đâu có gì thần thông; đâu có gì khác mọi người, Tuy vậy con người khó làm được, khó sống được.

Quả A La Hán sờ sờ trước mắt mọi người, luôn luôn ở trong tầm tay của mọi người. Vậy mà mọi người cứ nghĩ tưởng quả A La Hán xa vời vợi, siêu việt chỉ có thánh thần mới đạt được, còn những kẻ phàm phu thì khó mà với tới. Nhưng không ngờ ai ai cũng có thể chứng đạt được chân lí ấy. Vì đây là thiện vô lậu và đây là ác hữu lậu rõ như ban ngày thì có ai mà không biết không thấy. Phải không quý vị?

Cho nên quả A La Hán đâu có khó khăn gì chỉ cần có quyết tâm, nhiệt tâm với đầy đủ nghị lực, kiên cường, gan dạ liều sống chết chiến thắng giặc sinh tử, làm chủ thân tâm, ra khỏi qui luật sinh, già, bệnh, chết của nhân quả, vượt thoát mọi sự chi phối của không gian và thời gian, nỗ lực tiến lên ra ngoài vòng kiềm tỏa của vũ trụ. Muốn được vậy quý vị phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, thân tâm phải được tẩy sạch bằng đức hạnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Quý vị có nhớ không?

Nếu giới luật quý vị còn vi phạm thì quả vị A La Hán đối với quý vị còn xa lắm, xa biệt mù.

CÂU HỎI CỦA TỪ HẠNH.

ĐỜI SỐNG PHẠM HẠNH

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cho phép chúng con thưa hỏi sự tu tập về các pháp hành.

1- Không gian tham trộm cắp, dù vật lớn đến vật nhỏ như cây kim sợ chỉ.

2- Không nói dối, nói lời mất chính xác, mất sự thật.

3- Không trồng trọt, làm ăn kinh tế, buôn bán v.v...

4- Không làm khổ mình, khổ người, luôn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nhưng phải sáng suốt trong trí tuệ nhân quả.

5- Không ăn ngủ phi thời, sống thiểu dục tri túc (ít muốn biết đủ), thực hiện đời sống thập thiện, xin ăn một bữa vào Ngọ trai.

Kính thưa Thầy, con lúc nào cũng muốn sống nghiêm minh về phạm hạnh của một vị tu sĩ như vậy, các pháp con kể trên, có đủ để sống và tu tập đúng phạm hạnh hay không? còn thiếu những gì cần bổ sung thêm xin Thầy từ mẫn chỉ giáo cho con rõ

Đáp: Những pháp con đã kể trên còn thiếu, chưa đủ để sống đúng đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo:

- 1- Phòng hộ sáu căn, bằng giới luật.
- 2- Ngăn ác pháp, bằng Thánh Chánh Niệm Tĩnh Giác Định.
- 3- Diệt ác, bằng Vô Lậu Thánh Định.
- 4- Sanh khởi thiện pháp, bằng Định Sáng Suốt.
- 5- Tăng trưởng thiện pháp, bằng Hiện Tại An Lạc Trú Định, tức là Định Niệm Hơi Thở.
- 6- Sống trầm lặng độc cư.
- 7- Không kết bè bạn
- 8- Thích sống giản dị.
- 9- Tránh tranh luận.
- 10- Tránh chỉ trích.
- 11- Tránh hội họp.
- 12- Tránh khoe khoang.

Thêm vào mười hai điều trên đây thì mới đủ cho một đời sống phạm hạnh của một tu sĩ chuyên tu của đạo Phật. Có sống đúng phạm hạnh như vậy, mới mong nhập được Bốn Thánh Định và thể hiện Tam Minh.

Trên bước đường tu theo đạo Phật, nếu ai sống không đúng phạm hạnh như trên đã dạy thì chẳng bao giờ nhập đúng chánh định và cũng chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

Tất cả những điều trên đây, đều lấy giới luật Phật làm căn cứ địa, cho bước đường thực hiện những điều đã dạy trên, sẽ đạt kết quả tốt đẹp.

Bởi giới luật là một pháp môn sống đạo đức nhân bản – nhân quả, bảo đảm tu tập cho bước đường tiến về Xứ Phật được an lành và không lạc nẻo tà giáo ngoại đạo. Sự tu tập sẽ được giải thoát hoàn toàn đến nơi đến chốn mà không bao giờ gặp chướng ngại pháp gây khó khăn cho bước đường đi đến quả vị giải thoát hoàn toàn.



TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi con tùy thuận và nhẫn nhục, con đã không làm vừa lòng quý cô và quý thầy chung quanh, đây là điều ngoài ý muốn của con, con không có biện pháp giải quyết tốt đẹp hơn nên con phải vì quý thầy quý cô mà xa lánh để không làm khổ mình, khổ người, như vậy có được không thưa Thầy

Đáp: Cũng được, nhưng đó là con tu tránh cảnh, tu trong cảnh tiêu cực, yếm thế, vì thấy đời quá khổ, thấy mọi người sống không phù hợp với mình, thấy mọi người mọi ý, nên cố tránh né bên này, tránh né bên kia, để mong tìm được sự an ổn, đó là chạy theo tâm ham muốn cảnh yên thân của mình, chứ không phải tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng như vậy. Xưa, đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Con thuộc về loại người đứng lại giống như ông Nguyễn Bình Khiêm thất chí tu Tiên:

“Một mai, một cuộc, một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn sơn xao”

Đó là cách thức của người tránh cảnh, trốn đời, chứ chưa phải là người tu theo đạo Phật.

Đạo Phật không phải là đạo yếm thế, bỏ đời, tránh xa mọi người. Xưa, đức Phật dạy: ***“phiền não tức là bồ đề”*** lấy đối tượng để tu tập nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng hay ***“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***.

Khi con đã tu tập pháp tùy thuận, nhẫn nhục và bằng lòng thì làm sao mà quý thầy và quý cô không vừa lòng? Chỉ vì con không tu tập xả tâm trong pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, mà chỉ tu ức chế tâm mình hoặc nén tâm chịu đựng, khi chịu đựng quá mức, không còn sức chịu đựng được nổi, bấy giờ tâm con như chiếc lò xo hết sức nén, nên nó bung ra, do đó mới làm phiền lòng quý thầy, quý cô và chính tâm con cũng phiền não, giống như người thế tục, chứ có tu hành pháp môn gì của Phật giáo đâu.

Vậy pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng của con ở đâu? Sao con không tu mà vội tìm cách xa các đối tượng, tức là quý thầy, quý cô và những người khác nữa. Con cứ suy ngẫm lại đi, khi con xa họ, con lấy cái gì để tu xả tâm con, họ là đối tượng giúp con tu hành giải thoát, nếu không có đối tượng mà tu hành thì dù con có tu ngàn kiếp cũng chẳng tu đến đâu cả.

Đạo Phật không phải là đạo Lão, không yếm thế, tiêu cực, không vào trong rừng núi ẩn tu, luôn luôn sống gần làng xóm, thị tứ để xin ăn, thường lấy sự khen chê của người thế tục mà tu tập và rèn luyện tâm mình, trừ ra những lúc cần phải nhập các định sâu hơn thì mới vào rừng núi, u vắng nhập thất, không có tịch cốc luyện thuốc trường sanh bất tử như Tiên đạo.

Nếu bảo rằng, tâm còn yếu thì phải tìm những nơi yên tĩnh, thanh vắng để tu tập cho tâm được định tĩnh, rồi mới dám ra dương đầu với các pháp thế gian.

Sự tư duy như vậy, đối với đạo Phật là không đúng pháp tu của Phật. Vì Đức Phật đã dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp”**. Ngăn ác, diệt ác pháp mà trốn trong núi thẳm, rừng sâu thì làm sao có ác pháp, mà không có ác pháp thì lấy cái gì là ngăn ác, diệt ác pháp.

Đạo Phật vốn xả tâm, diệt ngã ly dục, ly ác pháp, cho nên lấy cuộc sống giao tiếp hằng ngày với mọi người, để vượt lên trên sự sống khổ đau, ấy là giải thoát.

Có quý thầy, quý cô, có bạn bè thân hữu, ta mới tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, tức là ta diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp trong tâm ta.

Đương nhiên, muốn tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì đức Phật đã trang bị cho chúng ta, bằng trí tuệ nhân quả, bằng sự tỉnh thức cao độ, bằng một nhiệt tâm nồng cháy, quyết liệt, để diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp. Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là pháp môn đối trị tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình. Nếu tu hành mà không đem hết sức lực của mình ra tu tập thì cũng khó chiến thắng tâm ham muốn và các ác pháp, đang vây quanh mình.

Tu hành mà tránh né thì cũng giống như mấy ông Tiên, chỉ biết lợi ích cho cá nhân mình:

“Một mai, một cuộc một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn thôn xao?

Thu ăn măng trúc đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen hã tắm ao.

Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”.

Ý thưa hỏi của con ở trên, đó là tâm con chỉ thích tránh né cho an thân, tu như vậy, không thể giải thoát mà chỉ trốn đời, tránh tâm mình mà thôi con a! Chẳng có ích lợi cho con mà con tu như vậy, cũng chẳng có giải thoát, tốn công và uống phí một đời người đi tu.

Tu như vậy là tu theo Lão Trang, chứ không phải tu theo đạo Phật. Tu theo đạo Phật, phải sống trong thế gian cùng với mọi người, nhưng luôn luôn khắc phục tâm mình, ly tham, đoạn ác, chẳng biết việc người, chỉ biết việc mình để sửa sai những lỗi lầm và những việc làm ác của mình. Vì thế nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là lập đức hạnh xử thế; ăn, ngủ, độc cư là lập đức hạnh xuất thế, sống chánh nghiệp của các bậc thánh tăng và thánh ni.

Đứng trước nghịch cảnh và các cảm thọ mà tâm bất động, tâm như cục đất, đó là tâm như Trời Đất; đứng trước các pháp cảm dỗ mà tâm chẳng dao động, tâm thanh tịnh, bất nhiễm ô là lập đức hạnh lìa xa các pháp thế gian, để chuyển hóa tâm phàm phu của mình, thành tâm Hiền Thánh, nhờ đó tâm mới trở thành tâm của những bậc thánh tăng và thánh ni, thánh cư sĩ.

Bởi vậy, người tu sĩ đạo Phật phải lập đức, lập hạnh của mình trên trí tuệ nhân quả, tức là trí tuệ giới luật, quyết chiến đấu, chiến thắng tâm dục vọng và ác pháp để đòi lại quyền làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Nhất định, phải trường kỳ đấu tranh quét sạch quỷ Vô Thường, không để cho quỷ vô thường cảm dỗ và sai khiến, biến chúng ta thành những tên nô lệ muôn đời muôn kiếp.

Chính những điều con đã hỏi Thầy trên đây là con đã đầu hàng giặc vô thường, con đã trở thành tay sai của chúng, vì thế trên bước đường tu tập của con và con tu như vậy, sẽ hoài công vô ích, nếu tu như vậy, con chỉ là một tên lính đánh thuê cho giặc vô thường.

Nếu mọi người đang sống trên hành tinh này, ai cũng đều biết rất rõ rằng, mình đang bị quỷ vô thường, ma danh, ma lợi, ma ăn, ma ngủ, ma sắc dục đang cảm dỗ và sai khiến mọi người, mọi người như những tên nô lệ trung thành của nó.

Cho nên mọi người phải theo pháp môn của đức Phật, để chiến đấu tận cùng với chúng, bằng những chiến thuật ăn, ngủ, độc cư và bằng những chiến lược nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với những vũ khí Trí Tuệ Nhân Quả, Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu và Tứ Thánh Định, Tam Minh v.v...

Nhờ nhiệt tâm tận lực chiến đấu, chúng ta mới chiến thắng giặc vô thường và giành được quyền làm chủ sự sống, chết để chấm dứt luân hồi

Trong cuộc chiến tranh nội tâm, nếu chúng ta tránh né các đối tượng, tức là chúng ta đã đầu hàng giặc, do thiếu hiểu biết, chúng ta tưởng nghĩ một cách sai lệch, gọi là không làm khổ mình, khổ người, chứ kỳ thực, chúng ta là kẻ đầu hàng giặc. Giặc vô thường sẽ không để cho chúng ta yên ổn với mặt trận sanh, già, bệnh, chết. Chúng ta đầu hàng giặc thì cuộc chiến tranh này, chẳng bao giờ chấm dứt, và cuộc đời chúng ta sẽ mãi mãi trôi lăn trong ba nẻo, sáu đường đầy đau khổ. Nếu con không nghe lời Thầy mà cố tránh né, để tìm sự an vui theo sự ưa thích yên ổn một mình thì cuộc đời tu hành của con, chỉ uống công mà thôi, tu chẳng ích lợi gì cho ai cả, mà làm cho người đời khinh chê Phật pháp, thì tội ấy ai phải chịu đây?



QUẢ BÁO GÌ KHI TÂM VÀ LỜI NÓI KHÔNG ĐI ĐÔI?

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tâm và lời nói trái nhau. Người ta thường nói lời rất hay ho tốt đẹp, mà tâm thì tư lợi. Vậy quả báo như thế nào, cúi xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?

Đáp: Lời hay tiếng đẹp có nhiều nghĩa: ở đây, con đã nêu ra rất rõ, lời nói hay ho tốt đẹp mà tâm thì tư lợi, vậy quả báo như thế nào?

Lịch sử đã chứng minh, quả báo của những vị quan nịnh thần, dùng lời hay tiếng tốt ca ngợi một vị hôn quân, để được quyền, được lợi v.v..

Khi đã được nắm toàn quyền trong tay thì tư lợi kiếm rất dễ dàng như: Tần Cối, Quách Què, Vua Hôn, Bí Trọng, Trâm Khiêm v.v... Trước khi chết, phải trả bao nhiêu sự khổ đau và đời đời mang tiếng là nịnh thần lưu danh sử sách.

Ở đời, những hạng người này, cũng lắm, luôn dùng lời hay tiếng đẹp, để lừa đảo, lường gạt người khác, để đem phần tư lợi cho mình, quả báo sẽ đến với những hạng người này :

- 1- Mất lòng tin đối với những người khác.
- 2- Lần lượt mọi người đều nhận rõ bộ mặt lừa đảo, dối trá, gian xảo. v.v... như kinh sách phát triển và thiền Đông Độ lần lần người ta cũng sẽ vạch mặt thật của chúng.
- 3- Khiến ai ai cũng tránh xa, những hạng người này.
- 4- Những hạng người này, dễ sanh bệnh mắt, tai, mũi, họng.
- 5- Kiếp sau làm người câm, ngọng, điếc, đui, mù v.v...
- 6- Những hạng người này, thuộc về hạng ác trí thức.

Nói đến lời hay tiếng tốt là nói đến kinh sách phát triển, lời nói rất hay, tiếng nói rất đẹp, ý rất cao siêu nhưng đã lừa đảo biết bao nhiêu thế hệ

con người và làm những việc phi đạo đức, phi thiện pháp, phi Phật giáo, hữu ngã, gây mê tín, phản khoa học v.v... Nhân quả của nó, khi trình độ dân trí, khoa học tiến triển cao độ thì người ta sẽ lột sạch mặt nạ của nó, giáo lý phát triển này sẽ bị cáo chung, vì chẳng đem lợi ích, thiết thực, cụ thể cho loài người mà chỉ toàn là thứ ảo tưởng.

Đất nước Việt Nam có ba vị sư đã vạch tẩy bộ mặt lừa đảo của nó:

1- Người thứ nhất là Thiền Sư Thường Chiếu sống cách đây khoảng trên 700 năm. Ngài bảo: ***“Thiền Đông Độ và kinh sách pháp triển là những lời đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo”***.

2- Người thứ hai là Hòa Thượng Minh Châu, Ngài đang sống trong thế kỷ thứ 20 của chúng ta. Khi dịch kinh Nguyên Thủy Nikaya Ngài bảo: ***“...Càng dịch, càng thấy rõ dụng tâm hiểm độc của các vị Bà La Môn, đã khôn khéo xuyên tạc đạo Phật, khiến cho những giáo lý căn bản, những tinh hoa cao đẹp nhất của nhân loại, đã bị tư tưởng tà giáo xen lẫn, bị ruồng bỏ, bị che dấu, không được biết đến, không được học hỏi tu hành. Nhưng chân lý bao giờ cũng là chân lý, mặt trời bao giờ cũng là mặt trời. Các ba hoa của Ma Vương, các cuộc đo tài của những ngọn đèn lẻ tẻ mù mờ, các bập bẹ của những kẻ mới tập tễnh đi vào con đường Triết lý, tất cả cũng chỉ là công vọng đen tối, được ánh sáng rực rỡ của chân lý quét sạch...”***

3- Người thứ ba là chúng tôi trong đầu thiên niên kỷ thứ ba, chúng tôi thấy biết rất rõ kinh sách phát triển và thiền Đông Độ mạo danh Phật giáo chứ không phải của Phật giáo.

Hiện giờ người ta còn theo nó, vì chưa thấu suốt rõ ràng, nên còn tin nó là lời của đức Phật dạy, nếu rõ nó không phải là lời của đức Phật dạy thì người ta đã bỏ nó từ lâu.

Nếu đạo Phật dạy giáo lý của mình như kinh sách phát triển thì đạo Phật chẳng có gì mới mẻ, chỉ nhai lại bã mía của lục sư ngoại đạo và những sự mê tín của mỗi dân tộc trên bước đường truyền bá mà thôi. Nói cách khác, đạo Phật ra đời theo như kinh sách phát triển thì cũng lập lại triết lý chơn lý của các tôn giáo khác, hiện đã có mặt trước khi đức Phật ra đời. Và như vậy, đạo Phật ra đời, có giải quyết được gì đau khổ của loài người, trên hành tinh này đâu? Nếu theo lối mòn của các tôn giáo khác thì cũng chỉ an ủi tinh thần cho những người nhẹ dạ còn lạc hậu, vô minh, chưa thông suốt đạo lý và đường đi của nhân quả, nên đã tin theo mà thôi. Còn những người có trí tuệ, hiểu biết về đạo đức nhân quả và các pháp do duyên hợp tạo thành, thì trí tuệ đó không làm sao họ chịu chấp nhận giáo lý phát triển đó là của Phật giáo được, họ không thể để giáo lý này lừa đảo họ, nhưng số người hiểu biết này thì lại quá ít. Thỉnh thoảng, có người hiểu biết, nói ra sự thật thì bị bóp chết ngay, vì thế chẳng còn ai dám nói thẳng, chỉ so sánh giữa kinh Nguyên Thủy Pali Nam

Tông và kinh A Hàm trong Hán Tạng Bắc Tông như Hòa Thượng Minh Châu đã làm, chứ không dám nói sai đúng, nhưng ngầm trong đó, chúng ta cũng biết được Hòa Thượng muốn nói gì.

Con người hiện giờ, hiểu biết ở trí tuệ hữu hạn, nên dễ bị các tôn giáo lừa đảo bằng thế giới siêu hình, chỉ ngoại trừ Phật giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận thế giới siêu hình. Vì thế, chính không chấp nhận thế giới siêu hình, nên mới được gọi là Phật giáo. Nếu Phật giáo chấp nhận có thế giới siêu hình thì đạo Phật không giải khổ cho con người mà còn tạo thêm một lớp khổ nữa, cho loài người thì đạo Phật cũng giống như, kinh sách phát triển mà thôi.

Khi nghiên cứu một tôn giáo nào, chúng ta hãy nghiên cứu những giáo lý của họ có ích lợi, thiết thực hay chỉ là một sự an ủi tinh thần, bằng ảo tưởng, để lừa đảo con người và làm những điều phi đạo đức, thì nhất định, chúng ta không ngu si theo tôn giáo đó. Là con người, chúng ta phải sáng suốt nhận định ***“Con người sanh ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sanh ra con người”***.

Phật giáo bị thế tục hóa, bị các tôn giáo và khoa học hóa, chúng tôi chỉ mong rằng cái gì của Phật giáo là trả về cho Phật giáo. Phật giáo là sự thật của loài người, chúng tôi không chấp nhận lấy Phật giáo nịnh bợ khoa học để chứng minh cho rằng, Phật giáo là khoa học. Theo chúng tôi nghĩ: khoa học là khoa học, Phật giáo là Phật giáo, Phật giáo không phải là khoa học mà khoa học cũng không phải là Phật giáo. Cho nên khoa học có sự thật của khoa học, có sự ích lợi cho con người của khoa học; nhưng Phật giáo cũng có sự thật của Phật giáo đối với con người, có sự ích lợi thiết thực cho con người của Phật giáo.

Khoa học chứng minh, phân tích mọi vật thể, bằng những dụng cụ khoa học, để cho con người hiểu biết rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác v.v...

Phật giáo chứng minh và phân tích mọi vật thể và tinh thần, bằng trí tuệ hiểu biết cụ thể, rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác, v.v... theo sự triển khai từ trí tuệ hữu hạn đến trí tuệ vô hạn, để thấu rõ vạn pháp trong vũ trụ mà không cần đến dụng cụ khoa học nào cả.

Chúng ta hãy nghe Hòa Thượng Minh Châu, một nhà học giả, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ Phật Học, tại viện Đại Học Phật Giáo NaLanDa Ấn Độ, khi trở về nước Ngài dịch tạng kinh Pali (Nguyên Thủy), kinh Trung Bộ tập hai, được xuất bản năm 1974, lời giới thiệu, Ngài mạnh dạn vạch trần bộ mặt kinh sách phát triển mà chúng tôi đã trích ra ở trên.

Đúng vậy, Hòa Thượng Minh Châu đã xác định, nếu ánh sáng rực rỡ của chân lý của đạo Phật bừng lên sẽ quét sạch những tà thuyết ngoại đạo Ma Vương, nhưng hiện giờ ánh sáng chân lý của đạo Phật đã bị bọn Ma Vương khéo léo dim mất và cố tình tiêu diệt Phật giáo trên hành tinh này. Nhưng

chúng làm sao được, khi chân lý của đạo Phật còn truyền lại cho loài người và có người đã cố tâm quyết giữ gìn thì chân lý ấy sẽ không mất, chỉ có những người không hiểu Phật giáo và những người lợi dụng giáo pháp phát triển, để mua danh, mua lợi dùng giáo lý buôn Phật, bán Pháp làm giàu trên mồ hôi, nước mắt tín đồ Phật giáo thì họ cố gắng duy trì.

Chơn lý của Phật giáo, chỉ còn chờ đợi thời tiết nhân duyên đủ là sẽ bùng sáng huy hoàng, chùng đó cái sai, cái đúng của Phật giáo sẽ được phơi bày trước mọi con người. Bấy giờ, lần lượt chúng ta sẽ vạch trần bộ mặt phi đạo đức, phi giáo lý của đạo Phật trong những kinh sách phát triển để mọi người suy ngẫm.

Thời đại chúng ta, đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt đã có những người thực hiện con đường của đạo Phật và đã có kết quả cụ thể. Kết quả này, chính là thấp sáng lại chơn lý của đạo Phật.

Trước năm 1952, những tu sĩ Phật giáo Việt Nam chúng ta chỉ biết được một số kinh sách phát triển căn bản như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Di Đà, Kinh Quy Nguyên, Bát Nhã Tâm Kinh v.v... Sau này, các phong trào chấn hưng Phật giáo chúng ta mới thỉnh được bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán. Trong Hán Tạng hết sức phong phú, nhưng ít người nghiên cứu các kinh A Hàm, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Di Giáo. Tuy có biết các bộ kinh A Hàm nhưng không dám học, vì thầy tổ cấm không cho học, không cho tu giáo lý đó, phải nương theo **“tứ y”** của kinh sách phát triển, **“cần phải y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh”**. Ý nghĩa của câu kinh này, là phải theo nghĩa lý của Kinh Đại Thừa mà tu học, không được theo **nghĩa lý của kinh khác như: Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác v.v... tu học.**

Những lời trên đây là những lời của Hòa Thượng Minh Châu đã nhắc lại, lúc đang tu học tại Việt Nam, trong các chùa Đại Thừa, không được học Kinh A Hàm, nói chung là không được học Kinh Tiểu Thừa.

Sự giáo dục của thầy tổ như vậy, khiến cho tu sĩ Phật giáo lúc bấy giờ không hiểu giáo lý của đạo Phật mà lại thông hiểu giáo lý phát triển thuộc Bà La Môn giáo.

Thầy Tổ của chúng ta mang tiếng là tu sĩ Phật giáo, nhưng lúc bấy giờ, chỉ có cái tên là Phật giáo mà thôi, còn đời sống và các pháp môn tu hành đều là của Bà La Môn, của ngoại đạo thật là đau lòng. Hầu hết thầy tổ của chúng ta, lúc bấy giờ đều có vợ con, lấy chùa làm gia đình, lấy sự tụng niệm làm nghề để sống.

Hòa Thượng Minh Châu du học Ấn Độ tốt nghiệp bằng tiến sĩ Phật học, trở về nước, Ngài quyết tâm dịch Tạng Kinh Nguyên Thủy tiếng Pali để chấn hưng lại Phật giáo, làm sáng tỏ những gì của đạo Phật và dẹp bỏ những gì

không phải của Phật giáo. Nhưng Ngài bị một sức ép quá mạnh của thầy tổ kinh sách phát triển.

Ngài đem kinh Trung Bộ trong Tạng Kinh Pali ra so sánh với kinh Trung A Hàm trong Hán Tạng, cái giống nhau và cái không giống nhau để cho mọi người tự suy ngẫm các Tổ ngày xưa đã dám làm những việc thêm bớt như vậy trong những lời dạy của đức Phật. Ngài không dám nói đúng hoặc sai, vì Ngài là một học giả, Ngài đành ôm dạ mà chỉ tâm nguyện, ước vọng là dịch xong Tạng Kinh Nguyên Thủy Pali, ước vọng ấy, Ngài đã viên mãn. Ngài tin rằng, Tạng Kinh Pali được dịch sang tiếng Việt Nam, chắc chắn sẽ có người Việt Nam thấp sáng lại ngọn đèn Phật pháp.

Niềm tin ấy không còn là một giấc mơ, mà là một hiện thực. Một hành giả người Việt Nam sẽ thấp sáng lại đạo Phật, mặc dù con đường chấn hưng lại Phật giáo còn nhiều cam go và thử thách, nhưng quyết định phải thành công.

Nhìn gương thầy tổ của chúng ta, nói một điều mà làm một ngả, nhưng đó là chuyện Phật pháp, họ chỉ làm theo kinh sách phát triển mà còn phải chịu quả báo khổ đau như vậy, huống hồ là chúng ta lời nói thì nghe ngon ngọt mà tâm địa hơn là ác thú thì quả báo làm sao tránh khỏi và còn phải đọa biết bao nhiêu lần khổ đau trong vô số kiếp.

Đừng bảo rằng, chẳng có nhân quả, trong thế gian này, nếu không có đạo luật nhân quả thì không có một luật pháp nào có công bằng và công lý hơn được. Nếu không có nhân quả thì thế gian này trở thành một Địa Ngục hắc ám, vậy quý vị phải giữ gìn lời nói và lương tâm, nhất quán trong thiện pháp, sai thì quý vị không thoát khỏi tai ương, bệnh tật, nạn ách, khổ đau v.v...



SỐNG HOÀ HỢP

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong cuộc sống hằng ngày chị em ăn ở với nhau, bất kỳ trường hợp và hoàn cảnh nào, con cũng tùy hỷ trước mọi người, mọi việc làm, không bắt bẻ chê bai gì hết, ai làm sao cũng được.

Đối với con khi ai cho vật gì, dù vật nhỏ mọn nhất, nhưng con thấy được sự thanh tịnh ở vật đó thì con thành kính nhận một cách trân trọng với tấm lòng thành, còn ngược lại dù là châu báu, ngọc ngà mà không có sự thanh tịnh thì con nhất quyết không nhận, dù có mang lỗi sống không hòa đồng, nhưng con cũng vui lòng chấp nhận. Cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho con rõ như vậy có đúng không ?

Đáp: sống từ hai người trở lên gọi là tập thể, mỗi tập thể đều phải có một kỷ luật, kỷ luật đó gọi là thanh quy hay là nội quy. Thanh quy và nội quy là để giúp cho mọi người trong tập thể đó, phải chấp hành nghiêm chỉnh thì mọi người mới có một cuộc sống hòa hợp, để cùng chung sống với nhau, để cùng nhau xây dựng một mục đích cao thượng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người.

Xưa, đức Phật đã chế ra sáu pháp hòa hợp (lục hòa):

- 1 - Thân hòa đồng trụ
- 2 - Khẩu hòa vô tranh
- 3 - Ý hòa đồng duyệt
- 4 - Kiến hoà đồng giải
- 5 - Giới hòa đồng tu
- 6 - lợi hòa đồng quân.

Giới thứ nhất là thân hòa đồng trụ và giới thứ sáu là lợi hòa đồng quân, hai giới này để chỉ cho sự sống bình đẳng, buông xả cá nhân, để thể hiện đức hạnh bằng lòng giúp mọi người ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ hai là khẩu hòa vô tranh và giới thứ ba là ý hòa đồng duyệt, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng từ, đức hạnh nhẫn nhục để tâm hồn được thanh thản, vô sự, tức là ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ tư là kiến hòa đồng giải và giới thứ năm là giới hòa đồng tu, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng bi, đức hạnh tùy thuận để thân tâm được an lạc, tức là ly dục, ly ác pháp.

Lấy ba đức ba hạnh để sống, sống làm người có đạo đức thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú. Vì thế đạo Phật gọi tu, tức sống, nhưng sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người là tu. Tu không có nghĩa là tụng kinh, niệm Phật, cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc làm ăn giàu có.

Theo sự nhận hiểu của con qua những danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng theo tâm của con, chứ không phải theo tâm của người khác. Ở đây, con dùng danh từ thanh tịnh và không thanh tịnh không đúng con ạ!

Đối với con, khi người ta đem cho con một vật gì, người chủ vật đó chưa có sự giận hờn phiền toái với con, thì con cho vật đó là thanh tịnh, còn nếu có sự giận hờn phiền não, thì vật đó, con cho là không thanh tịnh. Con hiểu như vậy thì con chưa biết cách tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Ở đây, không nên dùng vật thanh tịnh hay không thanh tịnh, mà con hãy lấy đối tượng nghịch cảnh, bất toại nguyện để thực hiện hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, thì mới gọi là tu, còn tu như con, không thể gọi là tu

hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Tu như con chính là tránh né đối tượng nghịch cảnh trái lòng. Theo đạo Phật thì không chấp nhận những điều này, vì tu như vậy, không bao giờ có giải thoát, tu như vậy là tìm sự an ổn, tiêu cực, nén tâm, yếm thế.

Theo đúng hạnh của một tu sĩ đạo Phật thì chấp nhận sự đi xin ăn, nhưng không được nhận thực phẩm dư thừa để dành, ngày nào xin ăn ngày nấy, đó là lối sống buông xả và xả sạch, ăn còn không được để dành ngày mai, ăn chỉ biết ngày nay, không lo ngày mai, như vậy mới gọi là người buông xả sạch.

Ngày nay, người tu sĩ Phật giáo thường hay tự túc sống, do đó đời sống phạm hạnh của một vị tỳ kheo tăng không còn đúng phạm hạnh nữa và vì vậy, thánh hạnh của một vị tăng không còn có. Do đời sống không đúng cách đạo đức thánh hạnh nên đường tu tập của các vị tỳ kheo tăng và tỳ theo ni chẳng đi đến đâu cả.

Xả ngũ dục lạc, tức là xả sắc, danh, lợi, thực, thù mà còn xả không được, hưởng là tu cái gì? Hiện giờ, người ta tu hành chỉ là hình thức, còn mục đích giải thoát thì họ không tu tập, gặp các đối tượng để thực hiện đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì tránh né, trốn chạy chẳng dám vượt qua sự đau khổ của cuộc đời mình. Con không có sự quyết tâm tu hành giải thoát, làm chủ sự sống chết và luân hồi, chỉ thấy đời đau khổ mà vào chùa tránh né để tìm sự an ổn.

Do cuộc sống như vậy, nên mới có cát am, thất riêng tu hành. Tu hành mà cát am thất riêng, để sống tự do thoái mái, thì sự tu hành đó chẳng đi đến đâu cả. Sự tự do thoái mái đó, đưa người tu sĩ chạy theo sở thích và tâm ham muốn của mình, như vậy thì làm sao gọi là ly dục, ly ác pháp.

Sở thích của mình là gì? Là tâm dục. Mà đã có tâm dục thì con đường tu hành của đạo Phật làm sao tu đúng được?

Trong đời sống đi xin ăn của Đức Phật, đâu phải lúc nào ai cũng tôn kính Ngài. Trong cuộc đời đi xin ăn, Ngài gặp rất nhiều người, họ đã có nhiều lời lẽ thất kính, thô lỗ thế mà Ngài vẫn thản nhiên, như vậy mới gọi là tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Đoạn đầu trong câu hỏi, con có nêu ra cách sống tùy thuận, đó là lý lẽ qua ngôn ngữ của con, chứ thực ra con không có sống tùy thuận với ai cả. Cho nên trong lục hòa có kiến hoà đồng giải, nghĩa là tùy thuận mọi ý kiến của người khác, để không làm khổ mình, khổ người, đó cũng là một điều tu tập ly dục, ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm mình.

Còn đoạn thứ hai câu hỏi của con Thầy đã chỉ dạy ở trên, đó là nghĩa thứ nhất, nhưng nó còn một nghĩa nữa là thanh tịnh và không thanh tịnh, có nghĩa là vật trộm cắp hay không trộm cắp phải không con?

Nếu con biết vật đó là trộm cắp (không thanh tịnh) đem đến cho con thì con phải khéo léo từ chối đừng để mất lòng, hoặc làm người ta buồn; còn nếu vật đó không phải là trộm cắp (thanh tịnh) người ta đem đến cho con, nhưng lòng con còn đang hờn giận, nên từ chối, đó là con không biết cách tùy thuận, xả tâm, diệt ngã để làm khổ mình, khổ người, mà còn mang tiếng là sống không hòa đồng.

Cuộc sống tu hành là một cuộc sống tập thể, sống trong tập thể, nhưng giữ gìn đức hạnh trầm lặng và độc cư mới chính là tu. Do đó, chúng ta có những đối tượng để tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, nhờ thế chúng ta mới diệt được ngã, xả được tâm, ly được dục và ác pháp, liền ngay đó nhập được Bất Động Tâm và nhập Sơ Thiên, làm chủ được cuộc sống, tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Người mới tu nếu không sống chung trong tập thể mà chỉ sống ở riêng, độc cư một mình để tu tập, người ấy sẽ không bao giờ ly dục, ly ác pháp được và cũng không thành tựu được chánh định, chánh tuệ, họ sẽ rơi vào tà thiên, tà định và tướng giải, vì tâm họ còn đầy dẫy dục lạc thế gian, đầy dẫy sự đau khổ trong tâm tư của một con người thế tục. Tu như vậy, chỉ là ức chế tâm, chịu đựng làm khổ mình và khổ người, chẳng ích lợi gì cho ai cả.

Sống không hòa đồng, hòa hợp là không phải nếp sống của người tu sĩ đạo Phật, cho nên Kinh dạy, tăng là phải sống hòa hợp như nước với sữa, tăng mà sống không hòa hợp là tu sĩ ngoại đạo.

Người tu sĩ đạo Phật có những pháp môn để tu hòa hợp như:

- 1- Nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả.
- 2- Sống trong đạo đức làm người thường không làm khổ, mình khổ người.
- 3- Biết nhẫn nhục, bằng trí tuệ nhân quả.
- 4- Sống tùy thuận, nhưng khéo léo an trú thiện pháp, không bị lôi cuốn vào ác pháp.
- 5- Bằng lòng tất cả mọi pháp, dù ác hay thiện nhưng xa lìa ác pháp.

Vậy từ đây về sau, con nên sáng suốt đừng để tâm chướng ngại, tạo nên cuộc sống không hòa đồng, hòa hợp. Có được như vậy, mới gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, chứ đừng lợi dụng danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng mà tự làm khổ mình, khổ người.

Con nên nhớ, những chị em đang cùng tu đều còn là phàm phu tất cả, nên mọi người ai cũng có cái đúng, cái sai, hãy lấy cái đúng của người mà sửa lại lỗi mình, còn cái sai của người khác thì nên tha thứ họ, đừng cố chấp lấy đó mà tạo cảnh khổ đau cho tâm mình. Đạo Phật là đạo từ bi mà chúng ta không biết tha thứ cho nhau thì làm sao chúng ta xứng đáng là người đệ tử của đức Phật được.

Tha thứ không có nghĩa là tha thứ riêng cho người làm lỗi, mà chính chúng ta còn tha thứ những điều sai quấy mà chúng ta đã làm lỗi. Tại sao vậy?

Vì chúng ta sống không hòa hợp như nước với sữa, nên đã sống trái với đạo đức của đạo Phật, tức là chúng ta sống trái với mọi người, trái với lương tâm đạo đức nhân quả của mình.

Sống hòa hợp là sống không chống trái, sống biết tha thứ, sống biết thương yêu nhau, sống chia sẻ với nhau những nỗi khổ đau của kiếp sống làm người, phải không hề quý vị?

Sống như vậy, mới có nghĩa là sống đạo đức, sống nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng; sống như vậy, mới xứng đáng gọi là tu theo đạo Phật, tu theo đạo giải thoát.

Sống chia rẽ, sống một mình, sống không nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, sống chỉ biết có mình, sống không biết tha thứ, sống như vậy là sống theo kiểu thế gian phàm phu, tục tử, không phải lối sống của người tu sĩ đạo Phật.



THỜI KHOÁ TU TẬP

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, thời khóa tu tập hằng ngày của con xin Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho, để con tu tập được kết quả tốt.

Buổi khuya:

3,15' con thức dậy

3,30' con bắt đầu tu tập

1- Định Niệm Hơi Thở, con bắt đầu thở đều 5 hơi thở mỗi hơi thở 3", thở xong con đi kinh hành suốt 30' rồi tiếp tục ngồi lại ổn định 15' thư giãn. Sau khi thư giãn xong rồi bắt đầu thở lại 15' cứ một khoảng thời gian là 5 hơi thở và tiếp tục tu như vậy đến 5', đây là giai đoạn thứ nhất trong buổi sáng.

2- Con tiếp tục tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định 5' vừa đi kinh hành vừa câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm, tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh, cứ 5' này tu xong con lại tiếp tục tu 5' khác cho đúng 30' rồi con xả nghỉ. Đây là giai đoạn thứ hai tu tập trong buổi sáng.

3- Con xả nghỉ 30' ngồi thư giãn con nhắc tâm: "Tâm phải thư giãn nghỉ ngơi, vô sự thanh thản, an lạc không được nghĩ lung tung, thân và các cơ bông thông xuống, tự nhiên, không được gồng, gò bó, hai chân phải bông thông ra, thoát mái, dễ chịu".

Trong thời gian thư giãn câu pháp hướng con thường nhắc, nhất là: “cảm giác toàn thân an lạc, tôi biết tôi đang thư giãn và cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi đang thư giãn”. Đó là hai câu con ưng ý nhất lúc ngồi nghỉ thư giãn và có kết quả nhất. Đây là giai đoạn thứ ba, con tu tập buổi sáng.

4- Nếu tâm con không được tỉnh táo còn buồn ngủ, thiếu sáng suốt thì con lại đi kinh hành và tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định câu hữu với Định Vô Lậu, thường nhắc tâm buông xả hết không có gì là của ta, là ta, các pháp trên thế gian này là vô thường, vô ngã, vì vô thường vô ngã là khổ đau và tất cả các pháp đều trở về không, không còn có một chút xíu nào cả của ta”.

Nếu con còn thấy buồn ngủ, không được tỉnh táo thì con dụng ba cách để đuổi hôn trầm, thùy miên:

- 1 - Chạy lúp xúp tại chỗ
- 2 - Đi tắm
- 3 - Tập hít đất 10 lần đến 20 lần.

Đây là giai đoạn thứ tư mà con đã tu tập vào buổi sáng.

5- Sau khi được tỉnh thức hoàn toàn, con tiếp tục tu tập ở tư thế ngồi kiết già, lưng thẳng, tâm gom chặt vào hơi thở, không có niệm khác xen vào, tức là tâm được an ổn trong hơi thở thì con dùng pháp hướng tâm bằng câu: “tâm phải bất động trước các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, buông xả hết, không được buồn, vui, yêu, ghét, sợ hãi, lo lắng v.v... Tất cả các pháp trên thế gian này, chẳng có gì là ta, của ta, nếu còn thấy là ta, của ta là ta còn ngu si, vô minh, điên đảo, là tự trói buộc chặt mình vào những sợi dây sanh tử và luân hồi v.v...”

Kế tiếp con lại quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tư duy tìm cái tốt của người khác và tìm cái xấu của con, để tăng trưởng lòng thương yêu mọi người và dẹp bỏ những thói hư tật xấu của mình.

Con luôn luôn tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và cố gắng hàng phục tâm mình trong quả khổ ác để chuyển nghiệp báo ác nghiệt trong con cho được nhẹ nhàng, thoái mái và tâm hồn con được thanh thản, an lạc.

Con thường hay sợ rấn, nên thời gian tu tập Định Vô Lậu con thường như lý tác ý nhắc tâm: “Tâm đừng sợ rấn nữa, rấn không cắn người, rấn rất hiền lành, rấn rất đáng yêu thương, ta là người thiện tu theo pháp Phật, ta không làm ác, không hại rấn và các loài vật khác và ta tin rằng: không bao giờ có loài ác thú và rấn độc nào cắn hay giết hại ta, ta hãy bình tĩnh và không bao giờ sợ hãi nữa”. Đây là giai đoạn tu tập thứ năm của con buổi sáng.

6- Con nhắc tâm như vậy vài lần rồi xả nghỉ, thư giãn nhưng con sợ rơi vào vô ký nên thỉnh thoảng nhắc tâm thanh thản, vô sự các cơ buông thông xuống hết, tâm phải thoái mái dễ chịu và an lạc. Đây là giai đoạn thứ sáu của con tu tập thời khóa vào buổi sáng.

7- Khi xả xong nghỉ 30' con tiếp tục tu 5 hơi thở như chu kỳ trước đúng 30'. Đây là giai đoạn thứ 7 của thời tu buổi sáng.

Buổi sáng:

Từ 5' đến 1 giờ 30'

8- Đến đây là 5 giờ sáng, con lao tác quét sân và thỉnh thoảng con nhắc tâm: "Tôi quét sân tôi biết tôi đang quét sân". Đây là giai đoạn tu tập thứ 8 của con buổi sáng.

Sau khi lao tác xong, con tiếp tục tu lại giai đoạn một, bắt đầu từ:

Từ 7 - 8,30' cho đến 10 giờ.

Từ 10 - 12 giờ thọ thực, đang ăn cơm con cũng nhắc tâm tỉnh thức trong khi đang ăn cơm: "Tôi ăn cơm, tôi biết tôi đang ăn cơm".

Từ 12, 30' - 1, 30' tịnh chỉ

Buổi chiều:

Từ 2 - 3,30' chấp tác, lao động và tu tập như trên đến 5 giờ .

Buổi tối:

Từ 7 - 8,30' con tu tập như các buổi ở trên, đến 9 giờ tịnh chỉ (đi ngủ).

Kính thưa Thầy, trong thời gian tu tập cũng như ngoài thời gian tu tập của con, đôi khi con còn bị thất niệm quá nhiều, có lúc con đi, con vẫn biết con đang đi, nhưng mắt nhìn quanh và ý xoay chỗ khác, hoặc con chìm trong làm và say xưa quên mất chánh niệm 1' có khi đến 3'. Và rất thường xảy ra, con không biết cách thức làm sao hàng phục cho tâm luôn luôn tỉnh thức đừng thất niệm, xin Thầy chỉ dạy cho con, con quyết tâm tu tập đến nơi đến chốn.

Có lúc con mệt không còn giữ được sức tỉnh, tâm tán loạn dẫn đến sự bất an, nếu con không ra ngoài làm việc thì thức tỉnh cao hơn và tâm con rất an ổn tưởng chừng như không có điều gì lay chuyển tâm con được.

Sau mỗi thời gian tu tập, con đều hồi hướng cầu siêu cho mọi linh hồn người đã chết được siêu thăng Tịnh Độ và cầu an cho mọi người trên hành tinh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật, tiêu trừ và phát nguyện độ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo.

Cúi xin Thầy theo thời khóa trên đây con tu tập có đúng hay sai xin Thầy mở lượng từ bi chỉnh lại để con tiếp tục tu tập có kết quả làm chủ sự sống chết và luân hồi.

Đáp: Con thành lập thời khóa chưa rõ ràng, giờ giấc tu tập chưa cụ thể, tuy các pháp môn có thực hiện đúng như lời trong kinh Nguyên Thủy Phật đã dạy, nhưng tu quá sức, vì còn phải sống hòa hợp với mọi người. Chính vì con quá nôn nóng tu mau giải thoát, khi nghiệp lực của con như một khối đá ngàn ký lô mà sức con chỉ có nâng được một ký lô mà muốn mau thì làm sao được.

Tu tập con phải biết đặc tướng của con, tức là phải biết sức lực của mình, tu vừa với sức của con thì có kết quả ngay liền, con nên nhớ lời Phật dạy: ***“Pháp của Ta không có thời gian, tu là có kết quả liền”***.

Thầy sẽ thành lập một thời khóa cơ bản để con nương theo đó và tùy lượng sức của con mà thay đổi cho phù hợp, để sự tu hành thu ngắn thời gian không phí mất vô ích. Dưới đây là thời khóa tu tập chung chung con cần phải sửa đổi sao cho tu tập tốt.

THỜI KHOÁ TU TẬP

SÁNG: 7, 00 - 7, 30’.

Thở đều 5 hơi thở, hơi thở phải bình thường, trong tư thế ngồi kiết già lưng thẳng, tâm chú ý hơi thở rất kỹ, theo dõi từng hơi thở một không để mất hơi thở, tức là thất niệm, xong 5 hơi thở đứng dậy đi kinh hành, đếm mỗi bước đi từ 1 đến 20 bước, giữ tâm biết từng bước đi kinh hành rất rõ ràng.

Trước khi thở đều 5 hơi thở, phải như lý tác ý hướng tâm nhắc, ***“Tâm phải chú ý rất kỹ từng hơi thở một, không được xao lãng”*** hoặc ***“Tâm phải bám chặt hơi thở, không được lơ lỏng”***. Con nên nhớ kỹ trong thời gian chỉ tu 5 hơi thở mà thôi, không tu nhiều hơn, khi mới bắt đầu tu tập lần đầu tiên. Sau khi nhiếp tâm trong 5 hơi thở xong thì đứng dậy đi kinh hành.

Trước khi đi kinh hành cũng phải như lý tác ý hướng tâm: ***“Tôi đi kinh hành, tôi biết tôi đang đi kinh hành”***, trong 20 bước, con nên hường tâm bốn lần, mỗi lần 5 bước.

Liên tục thay đổi hai tư thế ngồi kiết già và đi kinh hành, hơi thở và bước đi tu tập đúng 30’, tức là đúng 7,30’ xả nghỉ.



TỪ: 7,30 - 8,30’.

Sau khi tu tập 30’ xong, liền xả nghỉ thư giãn, ngồi chơi trong tư thế thường, nhưng lại thường thỉnh thoảng nhắc tâm: ***“Tâm phải thư giãn, nghỉ ngơi, vô sự thanh thản và an lạc, tâm không được nghĩ ngợi lung tung, thân và các cơ bắp buông thõng xuống, tự nhiên không được gồng hay gò bó, hai chân phải buông thõng ra, tự nhiên thoải mái, dễ chịu”***.

Nhắc xong câu pháp hướng này thì thân tâm phải buông thõng nhẹ nhàng và tự nhiên. Kế tiếp thỉnh thoảng, con nên nhắc câu này nữa: ***“Cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi đang thư giãn”***, hoặc câu ***“Cảm giác toàn tâm an lạc, tôi biết tôi đang thư giãn”***.

Sau khi thư giãn nghỉ ngơi đúng 30’ con lại tiếp tục tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.



TỬ: 8,00 – 8,30'

Đi kinh hành tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm. Vừa đi vừa chú ý bước chân vừa nhắc: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi phải giữ gìn tránh không cho dậm đạp lên chúng sanh”*** rồi đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước, đứng 20 bước dừng lại, ngồi nghỉ xả hơi 2'. Khi xả nghỉ 2' xong, liền đứng lên tiếp tục đi kinh hành trở lại và nhắc tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đang đi kinh hành”*** hoặc ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi giữ gìn không dậm đạp lên chúng sanh”***, hướng tâm như vậy, rồi tiếp tục đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước rồi xả nghỉ, khi ngồi nghỉ đứng 2' rồi lại tiếp tục đi kinh hành như trên và cứ thế, vừa đi vừa nghỉ cho đến đúng 30' mới xả nghỉ.



TỬ: 8,30 - 9, 00.

Khi xả nghỉ, ngồi chơi hoặc nhỏ cỏ hoặc may vá. Tâm có vọng tưởng hay không vọng tưởng cũng tốt, đừng nên lúc nào cũng ức chế tâm không cho vọng tưởng xen vào là không tốt phải để tâm tự nhiên của nó, đừng bắt ép nó thái quá, muốn mau mà thành chậm. Nhớ không được tập trung quá nhiều mà sanh ra mỗi một lưỡi biếng, hôn trầm, buồn ngủ, thân lơ đờ uể oải, tâm thần thờ, khó chịu. Đó là tu quá sức thành ra tu sai.

Tu vừa với sức mình là tu đúng pháp, tu tốt. Tu ít quá, thừa sức làm mất thì giờ phí uổng; tu nhiều quá thì căng thẳng thân tâm, sanh ra bệnh tật không tốt.

Ví như người lên dây đàn, chùng thì không thành tiếng, căng quá thẳng thì đứt dây, chỉ có lên dây vừa là phát âm tiếng tốt đúng nhịp. Cho nên thời gian xả nghỉ phải để tự nhiên như người chưa bao giờ tu.



TỬ: 9, 00 - 9,30.

Sau khi xả nghỉ tâm được tỉnh thức hoàn toàn mới nên tiếp tục tu tập Định Vô Lộ, ngồi kiết già, lưng thẳng dùng pháp hướng tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh: ***“Tâm phải bất động trước các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, phải buông xả hết không được buồn, vui, yêu, ghét, giận, hờn, thù, oán, ham muốn và sợ hãi v.v... Tất cả các pháp trên thế gian này chẳng có gì là ta, của ta, nếu ta còn thấy là ta, là của ta, là ta còn vô minh, điên đảo, ngu si, là ta đã tự buộc chặt ta vào những sợi dây sanh tử luân hồi và khổ đau muôn kiếp”***.

Kế tiếp quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tìm cái tốt của mọi người và quan sát các tật xấu, thói hư của mình để cố gắng khắc phục sửa chữa. Sau khi quán xong, kế tiếp ta dùng pháp hướng nhắc tâm như lý tác ý: ***“Tất cả mọi người***

ai ai cũng đều là những người tốt, không có ai là người xấu cả, họ thường giúp ta mọi mặt, lúc nghịch duyên cũng có lúc thuận duyên, để ta tùy theo các pháp mà lập đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và nhờ đó tâm ta mới được giải thoát, ra khỏi biển đời đầy cay đắng, khắc nghiệt và đau khổ này. Ta luôn luôn phải nhớ ơn của mọi người, ơn nghĩa ấy rất sâu dày, nhờ có các duyên thuận, nghịch của họ ta mới thấy tâm hồn mình thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên ta không có cơ gì oán giận, thù ghét họ. Đời ta được giải thoát như thế này thì ta hãy xem họ là ân nhân tốt nhất trong đời sống tu hành của ta”.

Kế tiếp, con phải tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và tư duy, suy nghĩ cách thức nào, để hàng phục những hành động thân, miệng, ý ác của mình để hàng ngày chuyển hóa những hành động ác, để trở thành những hành động thiện. Và nhờ biết chuyển hóa như vậy, nên chuyển hóa được nghiệp báo khổ đau, bệnh tật, tai nạn và chuyển hóa cả nghiệp báo luân hồi sanh tử được nhẹ nhàng và thoái mái.

Nếu tâm ta thường hay sợ ma, sợ bóng đêm, sợ rắn, chuột, đĩa và các loài vật khác nữa, thì trong thời gian tu tập Định Vô Lậu, ta nên quan sát các loài vật đều hiền lành không có loài vật nào hung ác, chúng cắn ta chỉ vì bảo vệ sự sống của chúng mà thôi, khi bị tấn công hoặc bị dậm đạp lên chúng, chúng đau đớn mà phản ứng bảo tồn sự sống nên mới cắn chúng ta. Tùy theo nhân quả và nghiệp báo của chúng, nên chúng mới có những hình dạng và màu sắc hoa đốm khiến cho chúng ta thấy có loài vật không sợ nhưng có loài lại thấy rất sợ hãi. Muốn không sợ hãi, ta nên dùng pháp hướng như lý tác ý: **“Tâm đừng nên sợ rắn, rắn không cắn hại người hiền đâu, ta là người hiền tu theo đạo Phật, ta không làm ác, làm hại, làm khổ đau chúng sanh, thì quyết chắc không bao giờ có ác thú và rắn độc hại ta được, ta hãy bình tĩnh và không bao giờ sợ nữa”.**

Nếu tâm thường sợ ma và bóng đêm thì ta nên nhắc: **“Đức Phật đã dạy thế giới siêu hình không có, tức là không có linh hồn người chết, mà đã không có linh hồn người chết thì ma là cái gì? Ta quyết định không sợ ma, vậy không có ma, ma chỉ là một bóng dáng tưởng tượng của người còn mê tín lạc hậu mà thôi. Từ đây, tâm ta không được sợ ma nữa, phải dạn dĩ, can đảm và chẳng hề sợ gì cả”.**

Kế tiếp, ta tu tập dùng pháp hướng như lý tác ý để diệt ngã, xả tâm chấp ngã: **“Thực phẩm là món ăn bất tịnh, ứ trước, ta phải chừa tánh ưa thích ăn ngon”**, và ta tác ý câu khác nữa: **“Thân, thọ, tâm và các pháp này đều là do duyên hợp, không có cái gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta, nên từ đây về sau, ta không được chấp ngã, coi trọng ngã, yêu quý ngã, lo lắng cho ngã”.**

Ngã là một trong nhiều duyên của nhân quả của các pháp hợp lại, thành thân ngũ uẩn, nó tiếp xúc các trần, tạo thành một thế giới khổ đau, trong đó chẳng có gì là của ta, là ngã của ta hết, ta phải thông suốt hiểu biết đó là một khối đau khổ hay gọi là thế giới khổ đau đang mở ra, biết rõ như vậy, ta phải xa lìa nó, từ bỏ nó, viễn ly nó.



TỬ: 9, 30 - 10, 00.

Tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng như lý tác ý về vô lậu. Trước tiên, ta phải ngồi kiết già, lưng thẳng, sau khi thân tâm đã an ổn, rồi dùng pháp hướng tâm như lý tác ý: ***“Sáu thức phải bám chặt vào tụ điểm, biết hơi thở ra, vô cho rõ ràng”***. Hướng tâm xong, rồi hít một hơi thở dài chậm chậm để gom tâm, kế tiếp thở hơi thở bình thường, khoảng độ 5 hơi thở, rồi lại hướng tâm một lần: ***“Tôi thở, tôi biết tôi đang thở”***, khi hướng tâm lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa. Sau khi thở 5 hơi thở xong, thấy thân tâm an lạc thì theo pháp hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm: ***“Quán ly tham tôi biết tôi đang hít vô, quán ly tham, tôi biết tôi đang thở ra”***, tiếp tục lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc: ***“Quán ly sân tôi biết tôi đang hít vô, quán ly sân tôi biết tôi đang thở ra”***. Hướng tâm xong câu này, ta lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc: ***“Quán từ bỏ tâm si tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ tâm si tôi biết tôi thở ra”***, kế tiếp lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc như trước: ***“Quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi thở ra”***, lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm như trên: ***“Quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi thở ra”***, tiếp tục ta lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại cũng nhắc tâm như: ***“Quán từ bỏ ái kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ ái kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ sân kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ sân kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm nhắc như trên: ***“Quán từ bỏ thân kiến kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ thân kiến kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm: ***“Quán từ bỏ nghi kiết sử tôi biết tôi hít vô, Quán từ bỏ nghi kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi thở ra”*** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và cũng hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi thở ra”*** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này***

không phải là ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là ta, tôi biết tôi thở ra”, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và nhắc tâm như trên: ***“Thân này không phải của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải của ta, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi thở ra”***.

Sau khi dùng pháp hướng về thân xong, thì chúng ta lại tiếp tục dùng pháp hướng như lý tác ý về thọ, khi hướng tâm về thọ xong, ta dùng pháp hướng về tâm, khi dùng pháp hướng về tâm xong, ta dùng pháp hướng về các pháp, nhưng có điều ta nên nhớ: lúc nào ta cũng phải nương theo hơi thở khéo tác ý như vậy, thì sự lợi ích và kết quả rất lớn cho hành giả.

Khi tu Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân, thọ, tâm, pháp như trên đã xong, ta lại tiếp tục tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu thân, thọ, tâm, pháp như sau: ***“Thân này bất tịnh tôi biết tôi hít vô, thân này bất tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở 5 hơi thở và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô thường tôi biết tôi hít vô, thân này vô thường tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập 5 hơi thở nữa và lại hướng tâm như trên: ***“Có thân là khổ, tôi biết tôi hít vô, có thân là khổ, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô ngã, tôi biết tôi hít vô, thân này vô ngã, tôi biết tôi thở ra”***.

Sau khi tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân xong, chúng ta lại tiếp tục tu tập như trên, nhưng thay vào thân bằng thọ, tâm và pháp. Trong thời gian tu tập, chúng ta đều phải nương theo hơi thở và khéo léo, thiện xảo như lý tác ý như vậy thì chúng ta sẽ thấy kết quả thân tâm an lạc vô cùng.

Cuối cùng nên nhớ kỹ, cứ cách 5 hơi thở thì phải hướng tâm nhắc một lần: ***“Cảm giác toàn thân an lạc, tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn thân an lạc tôi biết, tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu 5 hơi thở nữa và hướng tâm: ***“Cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở tiếp 5 hơi thở nữa và hướng tâm nhắc: ***“Tâm như cục đất tôi biết tôi hít vô, tâm như cục đất tôi biết tôi thở ra”***.



TỪ: 10, 00 - 12, 00 (thọ thực)

TỪ: 12, 00 - 2, 00 (tịnh chỉ)

**BUỔI CHIỀU:**

Từ 2, 00 - 2, 30 (Định Niệm Hơi Thở tu tập theo thời khóa như lúc 7, 00 - 7,30).

Từ 2, 30 - 3, 00 (xả nghỉ thư giãn tu tập đúng như lúc 7,30 - 8, 00).

Từ 3,00 - 3,30 (đi kinh hành tu tập đúng như lúc 8,00 - 8, 30).

Từ 3, 30 - 4,00 (xả nghỉ ngồi chơi và tu tập đúng như lúc 8, 30 - 9,00).

Từ 4, 00 - 4, 30 (Định Vô Lậu tu tập như lúc 9,00 - 9, 30).

Từ 4,30 - 5, 00 (Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng Vô Lậu, tu tập như thời gian lúc 9, 30 - 10,00).

Từ 5,00 - 6,00 (lao tác quét dọn).

Từ 6, 00 - 7,00 nghỉ ngơi.

**BUỔI TỐI:**

Từ 7, 00 - 7,30.

Từ 7, 30 - 8,00.

Từ 8, 00 - 8,30.

Từ 8, 30 - 9,00.

Từ 9, 00 - 9,30.

Từ 9, 30 - 10, 00.

Tu tập như buổi sáng.

Từ 10 - 2,00 (tịnh chỉ).

BUỔI KHUYA:

Từ 2,00 - 2,30.

Từ 2,30 - 3,00.

Từ 3,00 - 3,30.

Từ 3,30 - 4,00.

Từ 4,00 - 4,30.

Từ 4,30 - 5,00.

Tu tập như buổi chiều.

Từ 5,00 - 7,00 (lao tác).

Tuy thời khoá tu tập đã thành lập xong, nhưng giờ giấc còn phải tùy ở mọi hoàn cảnh và đặc tướng của mọi người, cần phải thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh và cơ thể để sự tu hành có kết quả tốt, đến đây thời gian tu tập trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ được chia ra là hết.

Xin quý vị lưu ý: về Định Niệm Hơi Thở, nếu quý vị đã từng tu tập về hơi thở do sự hướng dẫn sai, bị gom tâm ức chế quá nhiều để ngăn vọng tưởng, gây căng thẳng thần kinh, nặng mặt, nhức đầu, thì không nên tu tập về hơi thở nữa, chỉ nên tu tập thân hành niệm ngoại và cố gắng xả tâm “ly dục, ly ác pháp”.



THẤT NIỆM

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ngoài thời tu tập ra, con còn bị thất niệm nhiều, vậy con phải tu như thế nào? Và cách thức nhiếp tâm như thế nào, để vọng tưởng không xen vào được? Và muốn kéo thời gian dài ra từ một giờ, đến hai ba giờ, con phải tu tập như thế nào, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Con nên tu tập làm chủ trong thời khóa tu tập mà thôi, đừng để thất niệm trong giờ tu, còn ngoài giờ tu, con hãy trả tâm con về trạng thái bình thường của nó đừng bắt ép nó nhiều quá, mất tự nhiên.

Trong thời khóa tu tập mà còn thất niệm, như vậy do con tu không đúng cách, theo các điều kiện như sau:

- 1- Tu tập quá sức của mình.
- 2- Ham tu nhiều, mà tu không đúng cách, ví dụ: người mới tu nên đi kinh hành nhiều mà lại ngồi nhiều thì không đúng.
- 3- Lười biếng không đi kinh hành.
- 4- Chưa tập luyện ổn định hơi thở bình thường.
- 5- Chưa tập hơi thở gom tâm.
- 6- Thay vì tu 5 hơi thở lại tu 10 hơi thở.

- 7- Không phòng hộ sáu căn, thường để tâm phóng dật.
- 8- Sống không đúng giới luật của Phật.
- 9- Không sống độc cư trọn vẹn, còn thích vui.
- 10- Nên trực tiếp với thiện hữu tri thức hướng dẫn.

Mười điều trên đây, cần phải lưu ý trong khi tu tập Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là phải hết sức nhiệt tâm, nếu thiếu nhiệt tâm thì tu tập vẫn bị thất niệm. Bị thất niệm, tức là thiếu nhiệt tâm và tu tập quá sức của mình.



HỒI HƯỚNG

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, hết mỗi giờ tu con hồi hướng cầu siêu, cầu an và phát nguyện như vậy có đúng không thưa Thầy? Trong kinh sách Đại Thừa dạy, mỗi khi ăn cơm xong cũng như ngồi tu thiền hoặc niệm Phật, tụng kinh v.v... đến khi xả ra đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh được sanh về Tịnh Độ, chúng con đã từng quen hồi hướng như vậy có đúng không xin Thầy chỉ bảo cho chúng con được rõ?

Đáp: Tâm con còn phàm phu, tham, sân, si, mạn, nghi, còn ngăn che, thương, ghét, giận, hờn, phiền não, v.v... còn rất nhiều sự đau khổ, gặp duyên còn chướng ngại, chính hiện giờ, con đang chung sống với chị em, thế mà con còn không tùy thuận được để mọi người vui vẻ với nhau. Tâm con chưa thanh tịnh, chưa trong sạch, còn ô nhiễm quá nhiều, vậy con hồi hướng cầu siêu, cầu an cho người khác, với tâm như vậy thì phỏng có ích lợi gì được cho ai? Hay chỉ là một hình thức suông. Sự hồi hướng như vậy, chẳng ích lợi gì cho con mà cũng chẳng ích lợi gì cho người khác, chỉ nói lên sự không thành thật, sự dối trá của con mà thôi.

Con đang tu tập, tâm con chưa thanh tịnh mà con muốn hồi hướng cho người khác thì hồi hướng tâm nào? Tâm xấu hay tâm tốt, tâm tốt thì con chưa có, còn đang tu tập, còn tâm xấu thì không lẽ hồi hướng cho họ sao?

Tâm con chưa thanh tịnh, còn quá nhiều khổ đau mà hồi hướng cho người thì hóa ra con hồi hướng sự bất tịnh, ứ nhiễm, sự khổ đau cho người khác, như vậy có đúng không?

Người tu sĩ đạo Phật làm thật, nói thật, nghĩ thật, cố đâu lại làm giả, nói giả, nghĩ giả. Con đừng nghe theo kinh sách phát triển, những gì kinh sách phát triển đều dạy chúng ta làm những hình thức từ bi, bác ái bên ngoài, đó là làm giả, nghĩ giả, nói giả để lừa đảo, lường gạt người thiếu hiểu biết, nên lầm tưởng làm như vậy là trải tâm từ bi vô lượng, vô biên thương xót

khắp cùng chúng sanh, để tỏ ra mình là Bồ Tát thừa¹² độ¹³ nhiều người, đó là một điều đi ngược lại và phỉ nhổ vào Phật giáo Nguyên Thủy. Ý đồ của kinh sách phát triển là đìm Phật giáo Nguyên Thủy xuống cho là ngoại đạo Tiểu Thừa (xe nhỏ) ích kỉ, nhỏ hẹp chỉ chở một mình, không độ ai hết, không làm từ thiện, không thương xót ai cả, không dạy người tu hành chỉ lo tu cho mình.

Chủ trương của Phật giáo Nguyên Thủy là khi tu xong, mới độ người, còn chưa tu xong thì không dám độ ai. Vì độ như vậy là tự giết mình mà còn giết người khác, bằng chứng hiển nhiên hiện giờ, các nhà kinh sách phát triển đã giết mình mà còn giết nhiều người khác nữa, không những giết một đời người mà còn giết nhiều thế hệ con người.

Bởi sự lừa đảo của kinh sách phát triển tự dối mình, dối người, bằng những ngôn ngữ lặp đi lặp lại của lời người xưa, để rồi chịu chết trong sự đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác, không có làm chủ được sanh, già, bệnh, chết.

Sự hồi hướng của kinh sách phát triển dạy là sự dối trá, để kết thúc câu trả lời này, con hãy đọc lại bài kinh Ước Nguyện của Phật đã dạy trong kinh Trung Bộ: ***“Khi nào chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì sẽ hồi hướng cho mình, cũng như cho người khác sẽ có kết quả tốt đẹp”***. Đó chính là hồi hướng tâm thanh tịnh tốt của chúng ta đến mọi người, còn giới luật chưa nghiêm chỉnh thì xin đừng hồi hướng cho ai hết.

Mười bảy điều ước nguyện trong kinh Sa Môn Quả thuộc Trường Bộ kinh nên sống đúng giới luật đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì ước nguyện cho mình cho người đều có hiệu quả



TIÊU CỤC

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, con muốn giữ hạnh đi khát thực ngày một bữa, nhưng thân con bệnh thấp khớp, tâm con còn yếu chưa xả ly ghét bỏ được thân này, vì vậy con cần phải có thời gian nhàn rỗi thư giãn, tu tập sức tĩnh thức, gạn lọc lậu hoặc, diệt ngã, xả tâm cho tốt và pháp hướng phải có hiệu quả, ngược lại ra ngoài lao động nhiều, mệt mỏi tu tập rất khó, sức tĩnh thức mất dần, pháp hướng tâm không được hiệu quả.

Con thích tu hơn, dù miếng ăn có cực đơn điệu mà tâm thanh thản hơn là ăn ngon, mà bị bất an, khó tu.

¹² - Bồ Tát thừa là xe lớn có nghĩa là chở nhiều người, hướng dẫn mọi người tu tập.

¹³ - Độ là chở, là dạy cho biết cách tu hành, là giúp đỡ mọi mặt (từ thiện).

Kính thưa Thầy, những ý kiến trên đây là của con có đúng không? Xin Thầy mở lòng từ bi chỉ dạy chỗ sai quấy để con sớm diệt trừ, phát huy cái tốt, cái cần cho sự tu tập ở ngày nay cũng như ngày mai, con xin thành kính tri ân.

Đáp: Hạnh đi xin ăn là đức hạnh cao quý và giải thoát nhất của vị tu sĩ đạo Phật, là Chánh Nghiệp của bậc thánh tăng, chứ không phải những loại người đi xin ăn thường tình (xin tiền), nó có nhiều ý nghĩa trong đường tu tập giải thoát của đạo Phật. Nhờ đức hạnh đi xin này mà kết quả xả tâm ly dục, ly ác pháp rất dễ dàng, cụ thể và rõ ràng, đi xin ăn ngày một bữa, không xin tiền xin bạc, chỉ xin thực phẩm vừa đủ ăn trong một bữa, đó là thánh hạnh của bậc chơn tu Phật giáo, chứ người thường tình thế gian không thể sống như vậy được. Hạnh đi xin ăn có nhiều ý nghĩa của cuộc sống giải thoát như:

1- Giải thoát được thân, tâm không bận tâm lo đời sống ăn uống hàng ngày như: nấu, nướng, trồng, trỉa, gặt, hái v.v...

2- Gieo duyên lành với chúng sanh, hay nói cách khác là tạo mối liên hệ để dẫn dắt chúng sanh tu hành giải thoát sau này, gọi là hóa duyên độ chúng sanh.

3- Diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

4- Lập hạnh nhẫn nhục.

5- lập hạnh tùy thuận.

6- Lập hạnh xả vật chất.

7- Lập hạnh giải thoát tâm phóng khoáng như hư không.

8- Lập hạnh phòng hộ sáu căn.

9- Lập hạnh thiếu dục tri túc.

10- Cuộc sống trầm lặng và đơn giản giữa mọi người.

Đó là 10 điều lợi ích của đức hạnh đi khát thực, nó vừa trực tiếp với các đối tượng nhưng lại ngầm bên trong tâm gián tiếp lập đức hạnh thánh tăng của một người tu sĩ đạo Phật, có một đời sống, bằng những hành động sống, thật sự đạo hạnh của người tu sĩ chân chánh.

Theo như mọi người tu thiền định hiện giờ, họ tự nghĩ: phải sống nhập thất suốt ngày này qua ngày khác, không làm việc gì cả, chỉ có chuyên rỗng tu tập mà thôi. Với ý nghĩ này, không đúng với tinh thần buông xả của đạo Phật. Tại sao vậy? Tại vì ở trong thất tu tập như vậy, tức là ức chế tâm, trái ngược lại đạo Phật là đạo xả tâm (ly dục, ly ác pháp), nên hạnh đi khát thực là một hành động tu trực tiếp đối với các pháp để xả tâm của mình, trừ trường hợp lúc nhập định mà thôi.

Thời đức Phật còn tại thế, các vị tỳ kheo phải đi khát thực vào buổi sáng trước giờ ngọ, ngay cả những người già yếu cũng phải đi xin ăn, chính như đức Phật đã già tám mươi tuổi mà vẫn còn đi xin ăn hằng ngày như những vị tỳ theo khác.

Đi khát thực vào buổi sáng có tu tập được gì không? Có mất thời gian tu tập không?

Lấy thời gian buổi sáng đi khát thực là phải nói rằng: chính buổi sáng là thời gian tu tập nhiều nhất, nhất là giao tiếp với các pháp, người tu sĩ nào có các đối tượng để tu tập xả tâm như:

1- Đi khát thực, khi ra khỏi tu viện các thầy tỳ kheo cần phải phòng hộ sáu căn, mắt nhìn xuống, tai nghe sự hoạt động trong thân, ý phải giữ gìn chánh niệm trong hành động bước đi, đó là ngăn ác pháp (Tứ Chánh Cần), khi tâm có khởi niệm gì, đều phải quán vô lậu quét sạch, tức là diệt ác pháp.

2- Giữ tâm trong chánh niệm tỉnh giác, (thân hành niệm nội ngoại), hơi thở hoặc bước đi.

3- Trải tâm từ trên bước đi, tránh dậm đạp chúng sanh (Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả).

Trong một ngày, một đêm tu tập có ba thời tu trong cảnh tịnh (chiều, tối, khuya) còn thời gian buổi sáng tu trong cảnh động phòng hộ và xả tâm trong các đối tượng. Chiều, tối, khuya tu rất dễ, chỉ có buổi sáng tu rất khó. Ba thời tu “tỉnh thức”, một thời tu “chánh niệm”. Nhờ có chánh niệm mới diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Bởi vậy, cố tránh ngoại cảnh để tu, tức là trốn tâm mình, trốn tâm mình khó mà thực hiện được chánh niệm, chánh niệm không thực hiện được thì tâm không bao giờ xả, mà tâm không xả được thì làm sao ly dục, ly ác pháp được, mà không ly dục, ly ác pháp được thì làm sao nhập được Bất Động Tâm và nhập được Sơ Thiên, nhập Bất Động Tâm chẳng được thì làm sao nhập Sơ Thiên được. Nhập Bất Động Tâm chẳng được thì dù có tu ngàn kiếp cũng chẳng làm chủ được sanh tử luân hồi.

Hiện giờ, trong đất nước chúng ta, không thể thực hiện hạnh đi khát thực được, vì những bậc thầy tổ đã chịu nhiều ảnh hưởng giáo lý kinh sách phát triển Bà La Môn, nên đã bỏ hạnh đi khát thực từ lâu. Tu như các thầy theo kinh sách phát triển, giới luật không nghiêm chỉnh, đức hạnh không có, ai mà cúng dường, do đó chỉ còn cách đi tụng niệm, cúng bái làm ma chay, làm những điều mê tín để mà sống. Vì thế, trong chùa phải tự tổ chức nấu ăn như người thế tục và ăn ngày ba bữa, do ăn uống nhiều quá, nên phải tổ chức lao động cày cấy, trồng trọt như tổ Bách Trượng đã dạy: **“nhất nhựt bất tác,**

nhất nhứt bất thực, có nghĩa là một ngày không làm là một ngày không ăn”, đó là những chùa ở nông thôn, còn những chùa ở thành thị không có cây cối trồng trọt được, nên phải tổ chức lễ lộc cúng bái làm những điều mê tín dị đoan để lừa đảo tín đồ nhẹ dạ, lạc hậu, phần nhiều là phái nữ, lấy nghề cúng bái, tụng niệm hoặc đi thuyết giảng lung tung mà mình tu hành chẳng được những gì, chỉ toàn vọng ngữ hoặc đi hành hương chùa này, chùa khác để kiếm lời trong mỗi chuyến đi, để làm sự sống. Sự sống của tu sĩ Phật giáo hiện giờ là một sự trao đổi, bằng cách buôn Phật, bán pháp và khéo lừa đảo, bằng sự mê tín không chơn chánh, phi đạo đức.

Thời đại hiện giờ, nếu muốn giữ được Chánh Nghiệp của Phật giáo thì phải khéo léo tổ chức, nhờ các cư sĩ có nhiệt tâm với Phật giáo, để trợ duyên trong giai đoạn đầu cúng dường sốt bát, giải quyết về đời sống của tu sĩ để họ còn giữ gìn hạnh đi xin ăn, chính nhờ đó, mới thực hiện được đời sống giải thoát, có thực hiện được như vậy thì tâm họ mới ly dục, ly ác pháp, còn ngược lại, không giữ được hạnh đi xin thì lần lượt sẽ phạm và phá các giới luật, vì vậy phạm hạnh của người tu sĩ không còn nữa.

Đồng thời vừa đi xin ăn, cũng vừa phải tổ chức cho tu sĩ mỗi ngày có năm mươi phút lao tác nhẹ như quét dọn vệ sinh chung quanh thất hoặc giảng đường, để họ vừa tu trong hành động lao tác và cũng để cho chung đụng với các đối tượng bên ngoài, đó là thực hiện các pháp phòng hộ tâm, tức là cách thức sống trầm lặng độc cư, nhẫn nhục, tùy thuận và buông xả v.v... Nhờ có những buổi lao tác này, tu sĩ mới thực hiện chánh niệm, xả tâm ly dục, ly ác pháp, chính vì những lối tu như vậy, người tu sĩ mới thấy được sự giải thoát của đạo Phật trong cuộc sống rất cụ thể và rõ ràng. Nếu không có những buổi lao tác vệ sinh chung như vậy và không có các đối tượng để tu tập chánh niệm xả tâm, mà cứ an nhiên ở trong thất tu tập thiền định thì bị ức chế tâm. Và vì vậy dù có tu tập suốt ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng nhập được thiền định gì cả. Nếu cứ ở trong thất mà tu tập thiền định, để được nhất tâm bất loạn, thì đó là những loại thiền ức chế tâm, chứ không phải thiền xả tâm và tu như vậy thì chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, chỉ đó là hình thức tu thiền, để lừa đảo người khác mà thôi, chứ chẳng có ích lợi gì, phải nói rõ hơn, đó là một trò lừa bịp, bằng thần thông tưởng.

Mục đích và đường lối tu tập của đạo Phật là diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp, cho nên những pháp tu tập đều nhắm vào ngăn ác diệt ác, sanh khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, khiến cho tâm được an vui và thanh thản hoàn toàn, đó là tâm thanh tịnh, tâm giải thoát, tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi che mờ nữa và không còn có thất kiết sử trói buộc, nó là tâm bất động của đạo giải thoát, chính đó mới là thiền định của đạo Phật.

Nếu con không hiểu được vậy, mà cứ ở trong thất tu tập tĩnh thức trong cảnh tịnh, thì tĩnh thức kia, chỉ là tĩnh thức tưởng sẽ rơi vào trạng thái tĩnh lặng tưởng, thì không thể nào giải thoát tâm con được, mà còn có thể đưa con

đến con đường tà thiên tà định, như các thầy tổ của chúng ta đã bị lạc đường theo giáo pháp kinh sách phát triển từ xưa đến nay.

Con phải tỉnh thức ngay trong các đối tượng, thường sống chánh niệm, để tâm con ly xả, từ bỏ và viển ly các ác pháp. Có như vậy, sự tu tập của con mới thực tế và cụ thể giải thoát, đừng lầm lạc vào giáo pháp phát triển, vì giáo pháp của kinh sách phát triển chỉ dạy cách thức tu tập không có pháp hành, thường lý luận suông bằng những danh từ, có khi rất trừu tượng, mơ hồ, viển vông thiếu thực tế, phi đạo đức, khiến cho người tu tưởng mình đã giải thoát theo ngôn ngữ, nhưng nào ngờ, giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy bỏ công lao tu tập đến khi gặp việc gì thì tâm nào cũng còn tật nấy. Rốt cuộc chỉ bị kinh sách phát triển lừa đảo bằng miệng lưỡi với những danh từ triết lý suông.

Lao tác của người tu hành là lao tác trong tu tập, chứ không phải lao tác làm ra của cải (kinh tế), cho nên lao tác mà không có mệt nhọc và không có lo lắng, còn lao tác mệt nhọc và lao tác lo lắng là lao tác làm ra cơm gạo để sống (lao tác kinh tế) nên sự lao tác đó, phải có sự tư duy, suy nghĩ kỹ lưỡng, do sự lao tác như vậy, nên tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự.

Lao tác để tu tập, chính là nhờ vào sự lao tác hoạt động của thân thể, để nương vào hành động đó mà tâm được tỉnh thức nên thường nhớ hướng tâm như lý tác ý, ly dục ly ác pháp, lao tác như vậy, gọi là lao tác tu tập để xả tâm; lao tác như vậy là để thư giãn tinh thần; lao tác như vậy là để sống độc cư, trầm lặng; lao tác như vậy là để phòng hộ sáu căn; lao tác như vậy là để tu tập Tứ Vô Lượng Tâm; lao tác như vậy là để tu tập tịnh chỉ ngôn ngữ; lao tác như vậy là để rèn luyện đức nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Người tu hành theo đạo Phật, phải hiểu lý của đạo cho rõ ràng, biết mục đích của đạo phải cụ thể, không được mơ hồ trừu tượng và còn phải biết cách tu tập cho đúng, phải nương theo mọi cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc xảy ra, phải biết giữ gìn tâm, phòng hộ tâm, mà còn phải biết tu đức hạnh tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước các đối tượng, mọi hoàn cảnh và mọi sự việc đều phòng giữ tâm, xả tâm, diệt tâm, viển ly và từ khước các ác pháp v.v...

Tu mà còn thích cảnh này, cảnh kia, sống phải như thế này, sống phải như thế kia, ăn như thế này, ăn như thế kia v.v... Thích cảnh tịnh, sợ cảnh động, thích nhập thất ở không, thích ngồi nhiều, thích khổ hạnh, thích giản dị, thích tự do và tự tại theo ý muốn của mình v.v... Đó là cách tu theo lòng ham muốn của mình, tu như vậy là tu tránh né cảnh và các pháp, không bao giờ có sự giải thoát.

Tu là buông xả sự ưa thích, ham muốn trước cảnh, trước pháp, trước mọi cảnh mọi pháp nào, tâm chúng ta phải đều buông xả cho được, đó chính là tu tập thiên định của đạo Phật, còn không tu hành đúng như vậy là tu tập tà thiên ngoại đạo.

Con phải nhớ lấy cảnh động và dùng pháp hướng tâm như lý tác ý, để giúp tâm con xa lìa ác pháp và lòng ham muốn, nhờ đó tâm được tịnh, đó là giải thoát ngay liền; đó cũng chính là thiên định chơn chánh của đạo Phật, đừng nên tránh né trốn cảnh mà tu, đừng nên lý luận “*tâm còn yếu*”, để rồi tránh cảnh thì tu ngàn kiếp cũng chẳng ra gì!

Đừng nghĩ rằng, tâm con còn yếu không dám đương đầu với nghịch cảnh, tu như vậy không đúng cách của đạo Phật là hèn nhát con ạ! Tu là phải nhiệt tâm, gan dạ, kiên trì, phải đầy đủ nghị lực quyết chiến, quyết thắng, phải đem hết sức lực của mình ra chiến đấu đến tận cùng, để tâm hồn mới được thanh thản, an lạc và vô sự, chỉ những người có nhiệt tâm, nhiệt huyết muốn ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ thì việc tu tập này không còn khó khăn nữa.

Con nên nhớ, người tu sĩ đạo Phật là một dũng tướng như Triệu Tử Long ở trận Đương Dương Trường Bản, có như vậy mới chiến thắng được nội tâm.



NHÂN DUYÊN

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, con là người có đầy đủ nhân duyên để thọ hưởng pháp mầu của chư Phật mà Thầy đã triển khai và ban cho chúng con, nhưng con cũng chưa đủ phước để được ở gần bên Thầy trực tiếp chỉ dạy, con chỉ ước mơ một ngày nào đó được nhập chúng ở tu viện.*

Đáp: Hãy cố gắng nỗ lực tu tập con ạ! Dù ở đâu có nhiệt tâm tu hành, quyết xả cho được tâm ham muốn của mình và các ác pháp thì ở đó cũng có sự giải thoát liền, đến khi tâm xả được thì cũng có ngày đủ duyên sẽ được tu tập thiên định dưới sự hướng của Thầy để tiến sâu vào định, còn nếu chưa xả tâm mà tu hành bên Thầy thì kỷ luật quá khắt khe, e rằng con không thể vượt qua được, rồi đây con sẽ lỡ dở đường tu hành, bỏ cuộc giữa đường thì rất uổng phí một đời.

Giai đoạn đầu là giai đoạn tu tập ly dục ly ác pháp, giai đoạn này tu tập không nguy hiểm, chỉ cần có các đối tượng để xả tâm, tức là tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, cũng như bây giờ chưa có duyên được ở gần bên Thầy thì hãy tập sống đúng giới luật, tức là sống đức hạnh làm người và làm Thánh, kể đó hằng ngày con hãy chuyên cần tu tập Tứ Chánh Cần thì sẽ ly dục, ly ác pháp được, khi ly được dục và ác pháp thì chừng đó sẽ được gần Thầy.



TÁNH GIÁC

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: *Kính thưa Thầy, kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh tức là tánh giác, tánh giác ấy ban đầu diệu dụng sáng suốt, không có vật gì sánh bằng, như do niệm minh, tánh sáng suốt đó, trở thành điên đảo vô minh mà theo nghiệp báo luân hồi. Vậy con không hiểu lý do gì mà sự sáng suốt đó không còn hạn chế mà lại trở thành vô minh, xin Thầy dạy rõ cho chúng con hiểu ý sâu mâu này?*

Đáp: Kinh Thủ Lăng Nghiêm là kinh sách phát triển, do người sau viết ra mạo nhận là Phật thuyết, nên lối lý luận thiếu chân thật, không logic, thường mâu thuẫn v.v...

Kinh này chỉ dạy cho chúng ta thấy Phật tánh. Phật tánh là tánh biết thường hằng sáng suốt từ vô thủy cho đến nay. Tất cả chúng sanh từ loài côn trùng, cầm thú cho đến loài người đều có Phật tánh, nhưng Phật tánh là tánh biết sáng suốt sao thường chịu nhiều khổ từ kiếp này sang kiếp khác, Phật tánh là tánh biết sáng suốt mà còn chịu nhiều khổ đau như vậy, thà là chịu tối tăm không sáng suốt như loài cầm thú thì còn hơn có tánh Giác mà lại si mê để chịu mọi sự khổ đau, thì mới thật là buồn cười cho loại kinh sách dùng xảo ngôn lừa đảo người, nhưng xét lại kinh sách phát triển này cho cùng chúng ta thấy có rất nhiều cái sai trong kinh này chứ không riêng về Phật tánh.

1- Tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, những tánh này thường hằng bất biến, thường nghe, thường thấy, thường biết, đó là cái sai thứ nhất, khi một người đang ngủ, cũng như một bệnh nhân đang gây mê để giải phẫu thì tánh nghe, tánh thấy, tánh biết có còn nghe, thấy, biết nữa hay không? Hay nó đã ngủ, đã mê không còn biết như thân tứ đại của nó vậy?

2- Phật Tánh này đã có từ vô thủy diệu dụng sáng suốt không gì bằng, đó là cái sai thứ hai. Tại sao sáng suốt (tánh giác) mà bây giờ lại mê lầm để đến nỗi sanh làm chúng sanh, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi chịu biết bao nhiêu trong sự khổ đau sanh, già, bệnh, chết từ kiếp này đến kiếp khác. Đã nói là tánh giác thì có cần gì đến đức Phật Thích Ca giảng dạy kinh Thủ Lăng Nghiêm này, nó cũng vẫn phải biết tánh thấy, tánh nghe, tánh biết của nó, vì nó là tánh giác. Cớ sao phải đợi đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết kinh Thủ Lăng Nghiêm thì chúng sanh mới biết, thì như vậy, làm sao gọi là tánh giác có từ vô thủy cho đến nay. Vả lại, tất cả chúng sanh đều có tánh giác nhưng sao tánh giác lại ngu si quá vậy, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, tạo biết bao nhiêu nhân ác, để rồi thọ biết bao nhiêu quả khổ, từ đời này, sang đời khác, thế mà các nhà kinh sách phát triển gọi là tánh giác có từ muôn đời ngàn kiếp, như vậy cái tính giác này (Phật Tánh) có còn giác tánh hay không?

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: ***“Cái thể bản lai thanh tịnh bồ đề Niết Bàn thì như hiện nay, cái tính bản minh thức tỉnh của ông (A Nan)***

sinh ra cái duyên mà lại bị bỏ rơi. Do các chúng sanh bỏ rơi cái bản mình ấy, nên tuy cả ngày sống trong tính bản mình mà không tự giác, oan uổng vào trong lục đạo”.

Đọc đoạn kinh này, ta thấy hết sức vô lý và mâu thuẫn, dù cho lời này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, chúng ta cũng không chấp nhận mà tin được, huống là Tổ nói. Người ta cứ nghĩ rằng, cái gì của Phật, Tổ, Tiên, Thánh nói ra là đúng cả.

Đâu phải vậy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy chúng ta: ***“Cái gì Ta nói cũng đừng nên tin mà hãy suy ngẫm cho kỹ, cái đó có mang đến sự an vui chân thật cho mình cho người hay không rồi mới tin”***. Đó không phải đức Phật đã xác quyết lòng tin của chúng ta, phải được ở nơi trí tuệ sáng suốt của mình, khi hành động của chúng ta tiếp xúc với các pháp mà kết quả đúng với đạo đức không làm khổ mình, khổ người thì mới chấp nhận, còn ngược lại thì không chấp nhận.

Người tu sĩ đạo Phật nhờ tri kiến giải thoát, tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác, chứ không phải tri kiến giải thoát là tánh giác như trong kinh sách phát triển đã dạy.

Tri kiến cái gì ở đây để được giải thoát? Và giải thoát cái gì? Tri kiến giải thoát có hai cách:

1- Thứ nhất là ***“Tri kiến”*** duyên ***“sanh”***, sanh tức là các pháp, tri kiến tức là biết rõ, nghĩa là biết rõ các pháp ***“Vô thường, khổ, không, vô ngã”*** biết rõ các pháp như vậy, đồng thời dùng sức tỉnh thức để không bị lôi cuốn, chìm đắm, dính mắc trong các pháp. Do đó mới gọi là vô lậu, giải thoát, mới gọi là làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

2- Thứ hai là tri kiến ***“luật nhân quả thiện ác”*** để ngăn ác, diệt ác pháp, khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, do ngăn ác, diệt ác pháp, khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, Nên tâm ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên; tâm ly dục, ly ác pháp, nhập Sơ Thiên là tâm đã thanh tịnh, tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật, tức là tâm nhập bất động tâm định; tâm nhập bất động tâm định là tâm vô lậu, người mà tâm vô lậu là người có tri kiến giải thoát hoàn toàn.

Cho nên tri kiến giải thoát của đạo Phật là chánh niệm tỉnh thức trong bất động tâm định, do sự tu tập tỉnh thức và huân tập pháp như lý tác ý, để khắc phục tâm tham ưu mà có, chứ không phải là tánh giác như trong kinh sách phát triển dạy.

Trong kinh sách phát triển dạy Tánh giác đã có sẵn từ vô thủy mà bây giờ lại mê lầm vô minh, u mê tạo nhiều nhân ác, thọ nhiều sự khổ đau, chịu tái sanh luân hồi muôn kiếp, thì có vô lý hay không? Quý vị hãy suy ngẫm về

kinh này có đáng tin thì quý vị tin, còn bằng không thì quý vị đem đốt sạch, đừng để những loại kinh này chẳng ích lợi gì.

Ví dụ: Có một người đã thi đỗ tiến sĩ và ông, cũng không bị một loại bệnh thần kinh nào, nhưng bỗng dưng bây giờ, ông ta lại quên hết, giống như một người chưa từng đi học, việc này như vậy, có thể xảy ra hay không? Chắc hẳn không bao giờ có, phải không quý vị

Như chúng tôi đã từng tu tập và học hỏi giáo pháp của đức Phật. Ngài đã dạy: từ vô minh sanh hành, hành sanh thức và tiếp tục sanh khởi các duyên, do các duyên hành thức tạo ra các pháp, từ các pháp sanh, diệt, vô thường đưa đến những sự đau khổ, ưu bi, phiền não, sanh, già, bệnh, chết và tiếp tục tái sanh luân hồi.

Muốn chấm dứt sự khổ đau của kiếp làm người thì phải đoạn diệt vô minh mà vô minh được đoạn diệt, tức là phải có “minh”, minh ở đây, tức là trí tuệ tri kiến giải thoát, trí tuệ tri kiến giải thoát là một sự tu tập mà có, chứ không phải tánh giác có sẵn.

Ngược lại, trong kinh sách phát triển cho tánh giác là có sẵn, tánh giác đã có sẵn mà còn lại đi tìm tánh giác thì có vô lý hay không?

Một nhà bác học, đã học và thông suốt mọi điều, bây giờ ông ta còn cấp sách đến học những điều ông đã thông suốt đó, thì đó có phải là một việc làm vô ích và vô lý hay không? Xin quý vị vui lòng suy ngẫm, đừng vội nghe chúng tôi nói mà tin.

Kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy rất rõ ràng: **“con người sinh ra từ vô minh, nên lầm chấp dính mắc các pháp, tạo ra một thế giới đau khổ (mười hai nhân duyên hợp lại thành thế giới đau khổ)”**, chứ không có một Phật Tánh, một Tánh Giác, một Bản Lai Diện Mục nào ngu si đến mức độ không tưởng tượng được, nhằm chỗ bất tịnh, ô trược, bản thủ, hôi thúi mà lại chui vào để tái sanh luân hồi. Như vậy, kinh sách phát triển gọi tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, Tánh Giác từ vô thủy thì chúng ta có tin được không?

Đạo Phật rất thực tế không xây dựng thế giới siêu hình, con người chết là mất hết không có Linh Hồn, Thần Thức; không có Bản Lai Diện Mục, Phật Tánh nào cả, chỉ còn lại những hành động nhân quả thiện ác đã huân tập nhiều năm, tháng, nên đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy là vô minh hoàn toàn, cho nên mọi người sanh ra trên trái đất này, ngay cả đức Phật cũng đều là vô minh.

Xưa, đức Phật đã làm khổ mình, khổ những người thân của mình, một bằng chứng hiển nhiên, khi Ngài bỏ ngai vàng, cha già, vợ trẻ, con thơ đã khiến cho những người này khổ đau vô cùng, sáu năm khổ hạnh không phải là Ngài đã tự làm khổ mình sao?

Từ vô minh sanh khởi các hành, các hành mới sanh ra thức, chứ không phải có cái thức này từ đâu mà đến đây được, cũng không phải nó có sẵn. Trong kinh A Hàm đức Phật đã dạy: **“Nếu còn một chút xíu thức như đất trong móng tay Ta thì con người không giải thoát và đạo Ta không ra đời”**.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm đã lừa đảo mọi người, Tánh Biết, Tánh Thấy, Tánh Nghe, những tánh này là thường, lạc, ngã, tịnh, nó luôn luôn có trí tuệ diệu dụng, hằng giác, sáng suốt vô hạn, thế mà lại chui vào cái bao hôi thúi. Thiên Sư Triệu Châu trả lời cho một thiền tăng hỏi đạo: **“Biết mà cố phạm”**. Xưa, đức Phật cho những luận thuyết này là những loại luận thuyết trườn uốn như con lươn.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy câu này thật là vô lý: **“do các chúng sanh bỏ rơi cái bản minh ấy, nên tuy cả ngày sống trong tánh bản minh mà không tự giác”**. Xin hỏi cái tánh bản minh của chúng sanh với chúng sanh là một hay là hai? Nếu bảo rằng một thì làm sao gọi là bỏ rơi? Nếu bảo rằng là hai, tức là có cái minh và cái vô minh, nhưng cái minh đã có từ vô thủy thì làm sao cái vô minh lại xen vào được. Đó là một điều hết sức vô lý của kinh sách sách phát triển.

Theo đạo Phật, cái vô minh đã có sẵn từ vô thủy vì nó là nghiệp lực, do sự tu tập của chúng ta đúng chánh pháp mới lần lần vén sạch màn vô minh, tức là đập phá và diệt sạch nghiệp lực, nên gọi là minh.

Trong Thập Nhị Nhân Duyên, chúng ta không thấy đức Phật dạy có duyên minh bao giờ. Minh mà có được là do sự tu tập, vì vậy Tánh giác không thể có từ vô thủy được.

Vô minh và minh như đêm và ngày, cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có. Do đó nói có sẵn là không đúng, cũng như người có học thì mới biết chữ, không học thì không biết.

Trong câu kinh Thủ Lăng Nghiêm này cũng cho chúng ta thấy chúng sanh và Phật Tánh là hai, chứ không phải một, do Phật Tánh mê nên mới thành chúng sanh, nhưng Phật Tánh sao lại mê được? Đó là một sự mâu thuẫn rõ ràng. Kinh này dạy Phật Tánh hằng giác, hằng sáng suốt từ vô thủy, lẽ đâu lại mê muội mà thành chúng sanh?

Kinh sách phát triển còn dạy: **“mê là chúng sanh, giác là Phật”**, câu này đã xác định rất rõ ràng **“chúng sanh tánh có trước Phật Tánh”**, vì chúng sanh mê muội nên phải tu tập lần lần giác ngộ thành Phật, cho nên Phật có sau chúng sanh. Câu kinh này đúng theo lời dạy của đức Phật đã dạy, còn kinh sách phát triển lập luận không nhất quán. Vì vậy, xét ra chúng ta không thể hoàn toàn tin vào kinh sách phát triển là Phật thuyết.

Vả lại, chúng ta chưa từng chứng kiến một vị Tổ tu theo kinh sách phát triển mà thành tựu sự giải thoát sanh, già, bệnh, chết chỉ có những câu chuyện huyền thoại tự tại sanh tử trong kinh sách phát triển mà thôi.

Đức Phật đã từng dạy: **“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”**. Từ chúng sanh tu tập thành Phật, chứ không phải Phật đã có sẵn trong chúng sanh, nếu Phật đã có sẵn trong chúng sanh thì chúng sanh đâu cần gì phải tu; nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì vị Phật đó quá vô minh, sao gọi là tánh giác được? Nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì Thầy Tổ và chúng ta hôm nay đâu cần gì ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn, niệm Phật, tụng kinh, bái sám v.v... Nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh, thì chắc thế gian này không có con người sanh ra đời, vì kinh Phật đã dạy: **“cảnh giới Ta Bà khổ! Ta Bà khổ!”**

Tánh giác này hay là Phật Tánh thì không bao giờ có trong đạo Phật, đó chỉ là một sự tưởng tượng của các nhà kinh sách phát triển, khi họ tu tập lạc vào tưởng định, phát triển tưởng tuệ, nên tưởng giải ra Phật Tánh Tánh Giác, Tánh Thấy, Tánh Nghe, Tánh Biết v.v...

Từ đó mới có những loại kinh sách tưởng, trước đức Phật ra đời cũng đã có những loại kinh sách này, nhưng không giúp ích gì cho loài người và còn làm cho người ta khổ thêm, đức Phật ra đời, bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo và đập phá tan tành thế giới siêu hình, để giúp cho con người thoát ra khỏi tà đạo bàng môn lừa đảo này.



HÔN TRÂM

Câu hỏi của Từ Hạnh.

Hỏi: Kính thưa Thầy, con bị hôn trầm nặng phải dùng pháp gì đối trị?

Đáp: Bị hôn trầm có nhiều nguyên nhân xảy ra:

- 1- Lao động nhiều mệt mỏi, sanh ra hôn trầm (thân mệt)
- 2- Tu tập quá nhiều (tâm mệt) sanh ra hôn trầm.
- 3- Tu tập quá ít, sanh ra lười biếng nên bị hôn trầm.
- 4- Sống độc cư cô đơn, sanh ra hôn trầm.
- 5- Uống thuốc chỉ thống, sanh ra hôn trầm.
- 6- Khi thân bị bệnh sanh ra hôn trầm.
- 7- Bị ma chướng hôn trầm.

Muốn phá hôn trầm tùy theo mỗi thứ bệnh mà phá:

1- Lao động nhiều, thân mệt mỗi sanh ra hôn trầm, do đó người tu tập không nên lao động quá sức, lao động quá nhiều. Phải lao động vừa với sức của mình, chúng ta nên biết, sự tu tập là một sự lao động rất lớn bằng trí mà còn phải lao động cơ thể quá nhiều thì không thể nào không bị hôn trầm, nên nhớ, lao động để tu, chứ không phải để lao động hết công việc.

2- Tu tập là một sự lao động về tinh thần nên tu tập nhiều, tinh thần sanh ra mỗi mệt, do đó mới có hôn trầm. Hôn trầm do tu tập sanh ra thì nên dừng lại thời khóa tu tập cho hợp với sức của mình thì sẽ hết hôn trầm và càng tu càng thấy thích thú hơn.

3- Tu ít sanh ra lười biếng, nên tu đúng theo thời khóa thì hết hôn trầm. Vì tu ít, dư nhiều thì giờ rảnh rỗi, ở không sanh ra lười biếng, nên bị hôn trầm tấn công.

4- Người mới sống độc cư, cô đơn không nên ngồi nhiều, đừng nên ở không, phải lao động vừa sức, nhẹ nhàng, thì hết hôn trầm.

5- Uống thuốc chỉ thống sanh buồn ngủ, nên đi ngủ và thuốc tan hết là hết hôn trầm.

6- Thân bệnh sanh ra hôn trầm, nên tịnh dưỡng trị bệnh, tu ít lại, xả nghỉ, thì hôn trầm sẽ hết.

7- Bị ma chướng hôn trầm thì đi kinh hành, dùng pháp hương và đem hết nghị lực chiến đấu, bằng cách liên tục động thân, hoặc rửa mặt, đi tắm hoặc làm tất cả những hành động khác, mục đích là giữ đúng giờ không đi ngủ trước. Còn một cách nữa là trèo lên bờ đoàn ngồi kiết già lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, tập trung tâm tại nhân trung, biết hơi thở ra, vô tại đó, đồng thời hít vô chậm chậm cho hết sức hít vô, rồi lại thở ra, cũng chậm chậm cho hết sức thở ra, tiếp tục thở như vậy, cho đúng 10 hơi thở thì sẽ hết hôn trầm, nếu không hết, còn có một phương cách cuối cùng là thở hơi thở phát ra tiếng kêu, nghĩa là thở mạnh có âm thanh, thở đến khi nào không còn bị hôn trầm thì mới thôi.



CÂU HỎI CỦA CHƠN THÀNH.

NHÀ TU HÀNH CÓ LÀM LỢI ÍCH GÌ CHO XÃ HỘI?

Câu hỏi của Chơn Thành.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một nhà giáo hỏi: “Các bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo, thợ may, thợ mộc, thợ dệt, thợ hồ, v.v... họ đang làm lợi ích cho xã hội, còn các nhà tu hành ở chùa, tụng kinh, gõ mõ, thân thể ngày một mập béo. Vậy họ làm lợi ích gì cho xã hội”? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đừng nhìn ở góc độ hạn hẹp của những tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ mà đánh giá trị đạo Phật, thì rất là oan uổng.

Những tu sĩ hiện giờ đang sống trong các chùa là những tu sĩ bị thế tục hóa hoặc bị Bà La Môn hóa, họ dùng những danh từ rất kêu **“Phật Giáo phát triển”**, chuyên sống làm nghề cúng bái, tụng niệm thuyết giảng và làm những việc mê tín, kêu gọi Phật tử đóng góp xây cất chùa tháp hàng tỷ tỷ bạc và còn kêu gọi Phật tử đóng góp tiền của thực phẩm để tạo danh làm việc từ thiện, cứu trợ xã hội, nhưng chính bản thân của những tu sĩ này, cũng chưa bỏ ra một xu cứu trợ ai hết, làm từ thiện miệng nhưng họ cũng sống và tiêu phí tiền từ thiện của người khác

Nếu theo đúng nghĩa của một tu sĩ Phật giáo thì không nên làm những việc này, vì chính bản thân của họ là kẻ đi ăn xin của Phật tử, thì tiền đâu mà cất chùa to, xây tháp, đúc chuông, tượng Phật lớn và tiền đâu cứu trợ đồng bào bất hạnh. Nếu quý thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý Thầy cứu trợ là phải, nhưng nếu quý Thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý thầy không phải là tu sĩ đạo Phật, vì Chánh Nghiệp của đạo Phật là hạnh đi xin ăn để ly dục, ly ác pháp, tức là từ bỏ và xa lìa danh, lợi và các ác pháp thế gian. Người tu sĩ Phật giáo chân chánh luôn luôn chỉ biết lấy một cuộc sống đạo đức Hiền Thánh làm gương hạnh đạo đức để cho mọi người noi theo, nhờ thế mọi người mới có đạo đức, nhờ sống có đạo đức, họ mới thấy được tâm hồn thanh thản, an vui và mới xứng đáng làm người không làm khổ mình, khổ người.

Nhờ có noi gương theo Thánh hạnh đạo đức của những bậc chân tu, con người không còn làm khổ cho nhau, họ luôn luôn xây dựng tạo nên một xã hội lành mạnh, tốt đẹp, có một đời sống tâm hồn cao thượng, biết thương yêu và đùm bọc lẫn nhau.

Đạo đức của đạo Phật không phải là một thứ đạo đức miệng, cũng không phải là một thứ đạo đức anh hùng cá nhân gọi là đạo đức quân tử, mà từ xưa đến giờ quý vị đã từng gặp những loại đạo đức này trong kinh sách Khổng giáo. Đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người, đó mới thật sự đạo đức của Phật giáo, đạo đức của mọi người, hầu hết quý vị chưa bao giờ biết đến thứ đạo đức này, nhưng quý vị đã từng sống với nó chút ít vì lương tâm của con người. Tại vì quý vị chưa biết rõ nó, nên chưa sống trọn vẹn mà thôi.

Đạo Phật hiện giờ là đạo Phật của Bà La Môn Giáo, đạo Phật bị thế tục hóa, chứ không phải là đạo Phật chơn chánh Nguyên Thủy, nên nó chuyên làm việc mê tín, cúng bái, tán tụng, ngồi thiền, niệm Phật, niệm chú, yếm bùa, trừ tà ma, tạo thần thông trị bệnh, lừa đảo người, bằng nhiều hình thức khác nhau, nên thỉnh thoảng Công An phát giác ra được truy tố tội ác của những vị Sư Thầy này.

Họ chỉ biết lừa đảo, gọi lòng tham của người Phật tử, bằng những danh từ phước báo như: tụng kinh, niệm Phật, trì chú được phước báo thông minh; bố thí cúng dường được phước báo giàu sang, hạnh phúc v.v... Đó là những danh từ lừa đảo lường gạt của giáo pháp này, để gọi lòng tham được thông minh, tham được bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và được giàu sang. Do gọi đúng lòng tham này, người Phật tử mới cúng dường nhiều tiền của vàng bạc châu báu để xây chùa to Phật lớn, nhờ đó quý Thầy mới làm danh, làm giàu với thiên hạ, ai trông thấy cũng phải kính nể.

Sự thật trong kinh Đức Phật đã dạy: **“Người cư sĩ bố thí, cúng dường sẽ được phước báo, nhưng không bằng giữ giới luật phước báo sẽ nhiều hơn”**. Lại có một bài kinh khác đức Phật dạy: **“Cúng dường bố thí, phải đúng chánh pháp, không đúng chánh pháp, như đem hạt giống tốt gieo trên đất cằn cỗi khô xấu”**. Rõ ràng, ở đây ý của đức Phật muốn dạy chúng ta nên giữ gìn đạo đức giới luật sẽ được phước báo nhiều hơn là bố thí cúng dường đúng pháp. Bố thí cúng dường đúng pháp chỉ có phước báo nhỏ, phước báo nhỏ đó là phước báo hữu lậu, tức là trong phước báo vẫn có sự đau khổ, chứ không phải là phước báo lớn, phước báo vô lậu, phước báo vô lậu là do biết giữ gìn đạo đức giới luật, tức là không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là một đạo đức nhân bản của con người chung sống trong một xã hội, đem lại cho đời sống của mỗi con người, một sự an vui, hạnh phúc, hòa hợp, đoàn kết, không còn người này, chà đạp lên người kia, xâu xé nhau vì miếng cơm manh áo. Đó là phước vô lậu như chúng tôi đã nói ở trên, phước vô lậu là phước báo không có sự khổ đau. Người tu sĩ đạo Phật chỉ cần làm gương đạo đức như vậy, tức là thực hiện phước vô lậu, thực hiện phước vô lậu là làm lợi ích cho xã hội rất lớn, thì thử hỏi bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, v.v... có làm lợi ích bằng những tu sĩ này hay không?

Còn cúng dường, bố thí không đúng chánh pháp như: cúng dường xây chùa to đức Phật lớn hoặc đúc chuông thì chẳng có phước báo nào cả, mà còn phi công đức là khác nữa. Lần lượt chúng tôi sẽ lật ngược lại những trang sử thời Nhà Lý và Nhà Trần ở nước Việt Nam của chúng ta. Thời Nhà Lý và Nhà Trần, Phật giáo rất hưng thịnh, vua quan là tu sĩ Phật giáo, nên xây dựng rất nhiều chùa to Phật lớn và đúc chuông đồng vĩ đại làm hao tổn tiền của dân chúng biết bao, thế mà Nhà Lý và Nhà Trần được những phước báo gì? Hay là một sự khổ đau tranh quyền tranh lợi, giết hại lẫn nhau và cuối cùng, cũng chỉ làm vua mấy triều đại mà thôi và những dòng họ này, cũng bị diệt mất. Vậy mà bảo rằng, cúng dường, bố thí xây chùa to Phật lớn, đúc chuông, tạc tượng là được phước báo vô lượng, thì đây không phải là sự lừa đảo hay sao?

Bây giờ chúng ta hãy nhìn xem những trang sử Phật giáo Trung Quốc, trong thời nhà Đường Phật giáo rất hưng thịnh, Đường Huyền Trang đi thỉnh kinh Đông Độ, chùa to Phật lớn được nhà vua xây cất rất nhiều và độ biết bao nhiêu Tăng chúng tu hành, nhưng phước báo của nhà Đường đâu không thấy,

chỉ thấy Võ Tắc Thiên diệt nhà Đường lập nhà Châu và cuối cùng Đường Minh Hoàng thấy Phật giáo không có lợi ích mà hại dân hại nước, làm ô uế cửa Phật, những người trốn sưu lậu thuế, làm những điều mê tín, dị đoan, lừa đảo dân gian, bằng đủ mọi hình thức và các thủ đoạn gian ác, nên Đường Minh Hoàng bắt chư Tăng hoàn tục các chùa to đều xung vào công ủy làm kho đụn.

Bởi, người tu sĩ của Phật giáo, lấy giới luật đức hạnh không làm khổ mình, khổ người mà làm gương sống cho mọi người soi, muốn giữ gìn đức hạnh được như vậy, phải xả bỏ hết vật chất thế gian, chỉ còn ba y một bát, sống không gia đình, không nhà cửa, chứ có đâu như tu sĩ bây giờ, lại xây cất chùa to, Phật lớn như cung vàng điện ngọc của vua chúa, của chánh phủ. Biến chỗ tu hành thành chỗ du lịch tham quan của mọi người. Đó chỉ có những tu sĩ của Bà La Môn sống và làm như vậy, họ luôn làm hại dân hại nước, bằng cách buôn Phật bán Pháp. Nhìn những tu sĩ này, quý vị mới đặt ra những câu hỏi trên: **“Một kỹ sư, một nhà bác học, một bác sĩ, một nhà giáo, một bác nông phu, một chị thợ may, một anh thợ hồ v.v...”**. Với những việc làm của họ, đều có lợi ích cho xã hội về vật chất, nhưng cái lợi ích đó không bằng một vị tu sĩ có đạo đức, sống không làm khổ mình, khổ người, luôn luôn làm gương đạo đức cho mọi người, thì sự lợi ích rất lớn cho xã hội về tinh thần. Và nhờ đó, con người sẽ không còn chà đạp và dày xéo lên nhau nữa, vì miếng cơm manh áo. Họ luôn luôn thể hiện lòng thương yêu, san sẻ và tha thứ cho nhau. Nhờ đó, gia đình có hạnh phúc, xã hội có trật tự, đất nước phồn vinh thịnh trị, thế giới hòa bình không còn chiến tranh, cuộc sống người người no ấm, an vui, thanh thản.

Quý vị đừng nghĩ rằng kỹ sư, bác sĩ nhà giáo, v.v... đều đang làm lợi ích cho xã hội, sự thật không phải vậy, như quý vị đã nghĩ, phần nhiều họ đang làm lợi ích cho cá nhân bản thân và gia đình của họ, nhưng vì nghề nghiệp của họ, có tương quan và tương liên tốt trong cuộc sống chung của xã hội, chứ thực ra, họ chẳng có tâm làm lợi ích cho xã hội. Nếu thực ra, một bác sĩ làm lợi ích cho xã hội thì không bao giờ nhận tiền và quà biếu của bệnh nhân, chỉ nhận tiền lương hằng tháng của mình mà thôi, còn nếu bệnh nhân không quà biếu và tiền bạc thì sự chăm sóc bệnh nhân của bác sĩ đối với họ chẳng ra gì. Cho nên hiện giờ, bệnh nhân rất than phiền về các ông, bà bác sĩ. Người nghèo thật là bất hạnh, khi đi bệnh viện. Ngày xưa, người ta gọi bệnh viện là nhà thương, còn bây giờ không gọi nhà thương nữa, vì nơi đó người ta thương tiền thương quà biếu, chứ không thương bệnh nhân nghèo.

Đối với lương tâm nghề nghiệp của một bác sĩ không cho phép làm ngơ, mặc kệ trước sự chết, sống hoặc đau đớn nhức nhối của bệnh nhân, như vậy mới làm lợi ích cho xã hội.

Một nhà giáo cũng vậy, không quà biếu thì học sinh giỏi cũng thành dở; có quà biếu thì học sinh dở cũng thành giỏi. Hiện giờ, đất nước chúng ta đang

xây dựng kinh tế nên mọi nghề nghiệp đều nhắm vào cá nhân, chứ không phải nhắm vào xã hội.

Nhìn vào cuộc sống của con người đều phải có sự tương quan, tương liên với nhau để mà sống. Nếu bảo rằng bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, v.v... làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Người làm nghề này, kẻ làm nghề kia để trao đổi cùng nhau trong cuộc sống, chứ chẳng ai làm lợi ích cho ai cả. Họ làm ra được những gì là đem đến danh lợi cho họ, chứ chẳng đem đến danh lợi cho ai hết. Nhiều khi chúng ta lợi dụng nghề nghiệp bắt chẹt hoặc cắt cổ thiên hạ để làm giàu trên xương máu của người khác.

Nghề bác sĩ và nghề thầy giáo là hai cái nghề được mọi người trong xã hội xem là cao quý nhất mà họ còn làm như vậy thì thử hỏi, các nghề khác, họ phải làm còn hơn nữa, nhất là nghề thương mại, thì làm sao gọi các nghề làm ích lợi cho xã hội được? Cho nên các tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ họ cũng lấy cái nghề làm **"tôn giáo"** để làm lợi ích cho bản thân cá nhân của họ, cũng như các nghề khác trong xã hội vậy. Chính vì những sự việc này, mà chúng ta biết đạo đức trong xã hội đang xuống dốc tận cùng. Bởi vậy, đạo đức là trên hết, nếu có đạo đức thì xã hội mới có ích lợi thật sự, chứ không phải kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo, thợ mộc, thợ hồ, v.v... làm lợi ích cho xã hội được.

Các tôn giáo cũng vậy, chỉ là một cái nghề làm tôn giáo để sống như mọi nghề khác, nếu người làm tôn giáo không có đạo đức thì cũng chẳng lợi ích gì cho xã hội mà còn thêm lừa đảo lường gạt người khác. Người làm tôn giáo có đạo đức là làm gương tốt cho mọi người soi, có đạo đức thì không có lừa đảo, đó là người làm lợi ích cho xã hội, các nghề khác cũng vậy, nếu người hành nghề nào mà có đạo đức là làm lợi ích cho xã hội.

Nếu nói về nghề nghiệp trong cuộc sống của loài người, thì mỗi người đều có một nghề riêng, làm ra vật chất và để trao đổi với nhau, để sống, chứ không phải làm lợi ích cho xã hội, người hiểu các nghề nghiệp sản xuất ra vật chất là làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Cho nên, hiện giờ nghề làm tôn giáo cũng chỉ là một nghề như bao nhiêu nghề nghiệp khác mà thôi.

Người có nghề nghiệp làm ra vật chất là người không ăn bám xã hội, người không ăn bám xã hội mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội thì cũng không đúng. Chỉ có những người sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người là những người làm lợi ích cho xã hội, còn hoàn toàn ngoài ra mọi người dù có nghề nghiệp lương thiện, họ còn chẳng làm lợi ích cho họ huống là làm lợi ích cho ai.

Tại sao vậy? Tại vì họ còn làm khổ họ và khổ người khác. Lời nói của chúng tôi ở đây xin quý vị suy ngẫm, đừng vội tin.

Trong thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai, đạo đức phong kiến của Nho giáo và đạo đức của các tôn giáo khác, đã đem lại sự lợi ích cho con người, nhưng nó chỉ giải quyết cho những người trong giai cấp thượng lưu quan, vua

(giai cấp sĩ phu) và Bà La Môn giáo, còn giai cấp bình dân thì những đạo đức này không phổ cập, chỉ có thứ đạo đức mê tín của các tà giáo ngoại đạo mà hiện giờ chúng ta vẫn còn thấy những tập tục truyền thống lâu đời trong dân gian. Hiện giờ, biết những loại đạo đức này sai, không lợi ích nhưng rất khó bỏ.

Đạo đức Nho giáo là một thứ đạo đức của giai cấp lãnh đạo, **“tê gia, trị nước, bình thiên hạ”**; đạo đức Nho giáo còn gọi là đạo đức quân tử (đạo đức anh hùng cá nhân)

Trên hành tinh này, đã có thật sự một nền đạo đức nhân bản, không làm khổ mình, khổ người, nhưng đã bị chìm mất, cho nên tất cả mọi người đều đứng trong góc độ của các tôn giáo, cũng như trong các góc độ nghề nghiệp cuộc sống ở đời, phần nhiều người ta chỉ có hình thức đạo đức miệng, đạo đức danh, đạo đức lợi (vì danh lợi mà làm đạo đức).

Ai là người làm lợi ích thật sự cho xã hội và ai là người làm lợi ích thật sự cho cá nhân của mình?

Thưa quý vị, theo chúng tôi hiểu, hiện giờ trên trái đất này, chỉ có một ít người làm lợi ích cho xã hội, còn hầu hết chưa có ai và cũng chưa có ai làm lợi ích cho cá nhân của mình. Tại sao vậy? Tại vì mọi người còn đang làm khổ mình, khổ người. Và đã còn đang làm khổ mình, khổ người thì thử hỏi những việc làm đó, có lợi ích gì cho ai, chỉ là đua nhau theo một trò danh lợi hão mà thôi. Chúng tôi nói, quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm kỹ có thật như vậy không, rồi mới tin.

Một kỹ sư nếu không vì cuộc sống của ông ta thì chắc gì chiếc cầu ông làm, ông ta làm, không phải vì sự đi lại của mọi người quá khó khăn nhọc nhằn khi qua sông. Khi lãnh làm một chiếc cầu, ông kỹ sư cầu cống vẫn đòi hỏi giá cả sòng phẳng và đôi khi còn đòi hỏi giá cao hơn nữa, thì như vậy, có phải ông làm lợi ích cho xã hội không?

Một người nông dân, không phải vì cuộc sống của người khác mà ông ta lo cấy cày, gặt hái quanh năm suốt tháng, vất vả chân lấm tay bùn mà chính vì cuộc sống của ông ta.

Một bác sĩ, khi con bệnh sắp chết đến nơi vì thiếu máu, nhưng nếu không có tiền thì bác sĩ cũng vẫn làm ngơ trước cái chết như chỉ mảnh treo chuông.

Một bệnh nhân trước khi đi mổ mà không biếu cho người làm công đẩy xe năm ngàn, mười ngàn đồng thì chiếc xe không bao giờ được đẩy đi nhẹ nhàng, êm ái và người đẩy xe lại còn làm xe động mạnh hơn. Cho nên, một người bệnh nhân vào nằm trong bệnh viện mà không có tiền bạc, gặp bệnh ngặt nghèo thì chỉ có chờ chết mà thôi. Đó có phải bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, nhà nông, lao công, v.v... làm lợi ích cho xã hội hay lợi ích cho họ? Xin quý vị suy ngẫm.

Nếu không có quà cáp cho bác sĩ, lao công thì bệnh nhân phải chịu thiệt thòi nhiều mặt, tức là không được chăm sóc kỹ lưỡng, đó là họ làm lợi ích cho xã hội phải chăng?

Một nhà giáo khi một học sinh nghèo học giỏi siêng năng nhưng cũng đành bỏ học, nhà giáo cũng không thể giải quyết được, đó là làm lợi ích xã hội ư?

Đừng lấy những danh từ nghề nghiệp cao quý và cao thượng như: bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội, thật sự mọi vật, mọi thứ trên đời này chỉ có **“tiền”** là duy nhất, đó là thứ đạo đức nhất, của con người hiện giờ và cũng phi đạo đức.

Đứng về mặt Phật giáo, quý Thầy làm lợi ích xã hội cũng phải có tiền, nhưng tiền móc túi kẻ khác, chứ quý Thầy chẳng bỏ ra một đồng xu, một giọt mồ hôi, nước mắt nào cả. Chỉ có những kẻ mơ ước phước báo hảo huyền của kinh sách phát triển nên bị người khác lừa đảo, bằng những danh từ rất kêu, cúng dường bố thí, làm từ thiện v.v...

Phước báo không phải từ chỗ cầu khẩn, cúng bái, tế lễ, cúng dường xây chùa tháp, đúc chuông, đúc tượng Phật v.v... Phước báo cũng không phải từ chỗ bố thí, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền v.v... Phước báo chỉ đến với con người, khi con người sống đúng giới luật đức hạnh làm người không làm khổ mình, khổ người. Điều này, Đức Phật đã xác định trong bài kinh Ước Nguyện rõ ràng cụ thể, phước báo từ đạo đức mà đến với mọi người; đạo đức thì không tham lam trộm cắp của người, không lường gạt kẻ khác, bằng mọi thủ đoạn, không làm giàu sang trên xương máu, mồ hôi, nước mắt của người khác, không lừa đảo làm tiền bằng sự mê tín bói khoa, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn, xin xăm, cầu siêu, cầu an, v.v... làm tiền bạc một cách phi đạo đức và vô nhân đạo.

Bố thí là đem lòng thương yêu của mình đến với những người bất hạnh, an ủi và xoa dịu vết thương đau của họ, đó cũng chỉ là một góc độ làm người mà thôi, việc làm bố thí như vậy thì phước báo sẽ đến với mình, mình sẽ được lòng thương của mọi người, gặp lúc nạn tai, mọi người sẽ an ủi và giúp đỡ lại mình, chứ không phải bố thí đem tiền bạc cho người là sẽ có phước báo lớn giàu sang, muốn gì được nấy thì như vậy Minh Phụng không có ở tù và mang án tử hình. Minh Phụng đã làm việc từ thiện bố thí biết bao nhiêu là tiền của cho những kẻ bất hạnh trong xã hội, thế mà phước đâu không thấy, vẫn phải chịu khổ tù tội và còn mất mạng.

Xả trừ tâm ác và lìa cả sự ăn thịt chúng sanh thì tuổi thọ được kéo dài, đó là đạo đức không làm khổ mình, khổ chúng sanh, chứ không phải phóng sanh để được phước báo tuổi thọ lâu dài và ít bệnh tật khổ đau.

Xả trừ tâm sân hận hoặc sợ hãi và tánh hung dữ chửi mắng người, thì ít tai nạn khổ đau, chứ không phải ăn chay, niệm Phật, bố thí thuốc thang cho kẻ khác là ít tai nạn hiểm nghèo.

Con người sống trong xã hội này, dù có tôn giáo hay không tôn giáo, nếu thiếu đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người thì không có ai làm lợi ích cho xã hội cả, còn bảo họ làm lợi ích xã hội đó chỉ là những danh từ suông, ngoài đầu môi chót lưỡi mà thôi.

Làm lợi ích cho xã hội, khi nào con người có đạo đức. Đừng đứng ở góc độ nghề nghiệp này, chỉ trích góc độ nghề nghiệp khác là sai, tu sĩ của các tôn giáo cũng là làm một nghề sống như các nghề khác, nói đến nghề, thì nghề nào mà xã hội còn cần thì nó còn có người hành nghề đó, chỉ khi nào xã hội không cần nó nữa thì người ta không hành nghề đó.

Ví dụ: Người ta còn mê tín thì có người hành nghề mê tín, người ta không còn mê tín thì người ta dẹp nghề mê tín; người ta cần xây nhà tốt đẹp, thì có người làm nghề thợ mộc, thợ hồ; người ta không cần làm nhà, xây nhà tốt đẹp thì thợ mộc, thợ hồ không có.

Tôn giáo cũng vậy, người ta còn cần tôn giáo thì có người làm nghề tôn giáo. Nghề tốt hay xấu đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức; nghề làm lợi ích cho xã hội hay không lợi ích cho xã hội cũng đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức mà thôi.

Đạo Phật không phải là một tôn giáo, mà là một nền đạo đức nhân bản của loài người trên hành tinh này, để quân bình vật chất và tinh thần đời sống của con người. Người ta không hiểu, nên xây dựng nó trở thành một tôn giáo, nhưng tại sao trên đầu Phật giáo lại không có một đấng Giáo Chủ toàn năng như các tôn giáo khác?

Chính đức Phật ngày xưa khi tu chứng đạo, Ngài quỳ xuống đánh lễ giáo pháp chân chánh mà Ngài đã tìm ra được, Ngài tôn xưng nó là Thầy của mình và sau này di chúc lại cho các đệ tử: ***“Hãy lấy giới luật của Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành, giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất”***.

Thưa quý vị! Giới luật là gì? Giới luật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là giải thoát không còn khổ đau nữa. Xét như vậy, chúng ta thấy Đạo Phật không phải là một tôn giáo, mà là một nền đạo đức của con người.

Do không hiểu đạo Phật, nên người ta đã biến nó trở thành một tôn giáo, rồi từ đó, biến tôn giáo trở thành nghề nghiệp sống như: nghề tụng niệm, cúng bái, nghề thuyết giảng, nghề viết kinh sách, nghề ảo thuật (thần thông), nghề làm bùa yểm tà ma, trị bệnh, nghề bói khoa, nghề thầy thuốc, nghề dưỡng sinh, nghề ngồi thiền ngừa bệnh và trị bệnh v.v...

Tại sao chúng tôi dám nói như vậy? Chúng tôi dám nói như vậy, là vì chúng tôi đã từng sống trong tôn giáo, cho nên biết tôn giáo cũng chỉ là một cái nghề, tốt hay xấu là do người sử dụng cái nghề đó.

Ví dụ: Một ông bác sĩ đứng trước các con bệnh, ông đều tận tâm chữa trị dù người nghèo cũng như người giàu thì đó là một ông bác sĩ tốt, biết thương người (lượng y như từ mẫu), có đạo đức, đó là người làm lợi ích xã hội, còn ngược lại, người giàu có quyền thế thì ông chăm sóc tận tụy, còn người nghèo thì ông trị bệnh sơ sài qua loa, sống chết ông chẳng cần thì bác sĩ đó, không thể nào gọi là người tốt, có đạo đức, làm lợi ích cho xã hội, cái nghề của ông ta tốt và cao quý những việc làm của ông ta không tốt, tức là không lợi ích cho xã hội.

Một vị tu sĩ Phật giáo cũng vậy, nếu ông ta giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đầy đủ đức hạnh, không làm khổ mình, khổ người, tức là sống đời sống ly dục, ly ác pháp, ông là một vị chân tu thật sự, làm gương hạnh đạo đức cho mọi người noi theo, không hề lừa đảo, dối trá, xảo quyết lường gạt mọi người, bằng nhiều hình thức mê tín, dị đoan hay thuyết giảng những điều mình chưa làm được, v.v... thì ông là người tốt, làm lợi ích cho xã hội, khiến cho mọi người không vì miếng cơm, manh áo mà chà đạp giày xéo lên nhau và cũng khiến cho mọi người không còn hao tốn tiền bạc, của cải, tài sản vì cái thế giới siêu hình mê tín, lạc hậu và những luận thuyết suông v.v...

Ngược lại, một vị tu sĩ Phật giáo mà sống không đúng giới luật đức hạnh, không ly dục, ly ác pháp, bày đặt vẽ ra thế giới siêu hình, dùng tưởng thức, tạo ra nhiều hình thức linh thiêng, huyền bí kỳ lạ, khiến trí hữu hạn của con người, không thể hiểu và suy luận, chứng minh được, nên tin rằng, có thế giới siêu hình thật sự, lợi dụng lòng tin này, bày ra nhiều thứ mê tín dị đoan để lừa đảo, lường gạt người khác, bằng cách dùng bùa chú, nước lã, tàn hương trị bệnh, tụng kinh cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, lên đồng nhập xác, cầu cơ, xem ngày tốt xấu, cúng sao giải hạn, cúng dường xây chùa, đúc tượng, đúc chuông để cầu được phước báo giàu sang phú quý, bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi hoặc tạo ra nhiều phương cách tập luyện gọi là thiền này, định kia, cũng như tưởng tượng ra, trạng thái này, trạng thái kia, gọi là Bản Thể Vạn Hữu, Phật Tánh, Chơn Như, Đại Ngã, Tiểu Ngã, Thiên Đàng, Địa Ngục, Cực Lạc Tây Phương, Ngọc Hoàng Thượng Đế, v.v... khiến cho con người càng điên đảo, lại càng điên đảo hơn, với những hình ảnh trừu tượng, siêu hình này và cũng từ đó, con người bỏ phí biết bao nhiêu công lực và tiền bạc, nhưng khi hiểu lại, mình chỉ là một người ngu bị lừa đảo mà không biết.

Chúng tôi nói đến đây, quý vị đừng tin chúng tôi mà hãy suy ngẫm và để ý những người đang theo các tôn giáo tu hành, họ sẽ đạt được những gì và đạo đức của họ có hơn quý vị hay không?

Mình chưa có đạo đức thì không nên nói đạo đức với ai cả, vì nói đạo đức, tức là đạo đức miệng, nếu người có đạo đức, dù có kẻ khác chửi mắng

mình thì mình đâu có giận hờn, vì có giận hờn như vậy, là người không có đạo đức, không có đạo đức với mình, tức là mình làm khổ mình. Cho nên Đức Phật dạy: **“làm khổ mình, khổ người là người không có đạo đức”**. Đó là chưa nói đến khi chúng ta không ngăn một điều làm ác của mình, như tức giận mắng chửi, nói nặng nhẹ người khác, khi mình có quyền thế và tiền của; mắng chửi nói nặng nhẹ người khác là không có đạo đức. Có đạo đức sao lại mắng chửi nói nặng nhẹ người khác được?

Làm lợi ích cho xã hội, không phải đem tiền của cho họ, mà chính đừng làm khổ mình, khổ người thì mới đem lại lợi ích thiết thực cho xã hội. Dù chúng ta có mang đến cho họ sự giàu sang đầy đủ mà cứ làm khổ họ thì sự giàu sang đó cũng chẳng có lợi ích gì cho họ.

Bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo, v.v... làm lợi ích cho xã hội mà la, hét, mắng, rủa, chửi vợ con, kẻ ăn người ở trong nhà, sân hận với kẻ khác trong xóm làng, tức tối với tâm mình, ăn ngủ không yên, còn có những hành động như vậy thì làm sao gọi là làm lợi ích cho xã hội.

Người làm những nghề bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo là làm những nghề cao quý nhưng không giận hờn và không làm đau khổ cho ai thì mới thật sự là làm lợi ích cho xã hội, còn ngược lại, mà còn giận hờn, tham tiền bạc, làm việc không hết lương tâm, làm đau khổ người khác, thì đó không làm lợi ích cho xã hội, mà chỉ vì làm lợi ích cho mình, nô lệ cho tiền bạc và vật chất v.v...

Cho nên trong tôn giáo cũng vậy, các nhà tu ở chùa tụng kinh, gõ mõ làm điều mê tín lường gạt tín đồ, ngồi mát ăn bát vàng, thân thể ngày càng mập béo, đó là chỉ gạt được những người vô minh, tham đắm ảo huyền, cầu phước báo một cách phi đạo đức v.v...



ĐẠO PHẬT YẾM THẾ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, người ta cho đạo Phật là yếm thế, an phận, thủ thường, thấy ai làm việc ác thì làm ngơ, vậy xin Thầy chỉ dạy ?

Đáp: Người ta bảo Phật giáo yếm thế là sai, hiện giờ và xưa kia Phật giáo Nam Tông và Bắc Tông đã và đang xây dựng những ngôi chùa đẹp đẽ, nó trở thành những kỳ quan của thế giới như chùa Đế Thiên Đế Thích. Phật giáo phát triển luôn luôn đã và đang tiếp tục làm việc từ thiện cứu trợ đồng bào bất hạnh, thiên tai hỏa hoạn, bão lụt v.v... như vậy gọi là yếm thế hay sao?

Không có người tu sĩ Phật giáo nào bỏ đời trốn trong núi rừng, sống tiêu dao một mình thì mới gọi là yếm thế?

Không lẽ, thấy những người mới học Phật mới vào chùa tu hành chưa xong, còn đang ẩn bóng tu hành mà cho Phật giáo là yếm thế thì lại còn sai quá.

Muốn làm một bác sĩ để đem lại lợi ích cho đời thì phải học, trong lúc đang học có làm bác sĩ được hay không? Trong lúc đang học mà ra trị bệnh thì chỉ giết bệnh nhân hơn là cứu người

Người tu sĩ Phật giáo cũng vậy, khi đang tu chưa xong mà ra giảng đạo dạy người tu hành, **“*làm Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh theo kiểu Đại Thừa*”** là giết người, không phải giết một người mà giết nhiều người; không phải giết một đời người mà giết nhiều đời người; không phải giết một thế hệ mà giết nhiều thế hệ của con người v.v...

Hiện giờ, người ta đang giết người bằng gươm lưỡi, miệng đao đó là giới tu sĩ Phật giáo phát triển, tu hành chưa đến nơi, đến chốn chỉ nhai lại đờm dãi của người xưa chẳng biết đúng sai, thuyết giảng lung tung, giới luật đạo đức thì sống chẳng ra gì, chỉ dùng ba tác lưỡi lừa đảo những người khác, bằng cách lý luận hoặc bằng mọi hình thức mê tín, dị đoan, v.v... nhưng luôn luôn tự vỗ ngực xưng tên mình là người tu hạnh Bồ Tát vừa tu vừa độ người như chiếc xe lớn (Đại Thừa), chỉ có Bồ Tát Đạo mới có đại hùng, đại lực, đại từ bi, mới có tâm nguyện độ chúng sanh rộng lớn như vậy. Cứ như kinh sách phát triển dạy thì họ đâu phải là kẻ yếm thế mà là đang nhập thế chứ. Đó là những tu sĩ Phật giáo phát triển đang nhập thế, nhập thế để chạy theo danh lợi, vì vậy họ phải mập béo, cường tráng để vào đời độ chúng sanh.

Hiện giờ quý vị chưa biết rõ mặt thật của những tu sĩ Phật giáo như thế nào, thì làm sao dám bảo là Phật giáo yếm thế? Khi đức Phật nhập diệt, độ khoảng trăm năm sau, các bậc Thánh Tăng đều nhập diệt cả, chỉ còn lại những tu sĩ danh lợi chia phe nhóm (20 bộ phái) để tạo quyền thế, chiếm giữ danh lợi riêng tư, nên soạn viết kinh sách theo kiến giải riêng của mình, thường chạy theo đục lạt thế gian, nên phải để ra Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, làm tấm bình phong để che mắt mọi người, khiến không ai biết mình chạy theo đục lạt, những tu sĩ này thường dạy: “Phật pháp bất ly thế gian pháp”, nghĩa là pháp Phật không lìa pháp thế gian, như vậy đâu thể gọi rằng đạo Phật yếm thế.

Phật giáo ra đời, vì sự khổ đau của con người, ra đời để dẫn dắt mọi người thoát ra mọi sự khổ đau của kiếp làm người thì sao gọi là bỏ đời yếm thế? Phật giáo ra đời đem lại cho loài người một nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người thì sao gọi là Phật giáo yếm thế?

Những bậc chơn tu của Phật giáo, đang âm thầm triển khai đạo đức nhân bản, nhân quả để loài người không còn tự làm khổ đau cho nhau nữa, để biến cảnh thế gian này thành cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc và Niết Bàn trong cuộc sống này, như vậy sao lại gọi là đạo Phật yếm thế được?

Xin quý vị đừng nhìn vào một số tu sĩ tiêu cực của Phật giáo phát triển, dùng những thủ đoạn mê tín, gian xảo, lừa đảo người, để ngồi mát ăn bát vàng, mà cho Phật giáo là yếm thế thì rất tội cho Phật giáo.

Một tôn giáo như Phật giáo luôn luôn lúc nào cũng chỉ dùng sức tự lực để không làm khổ mình, khổ người thì không thể nào yếm thế cho được.

Chỉ có những tu sĩ Phật giáo phát triển thì cầu tha lực, luôn luôn dựa vào Tam Bảo, chư Phật, chư Bồ Tát, gia hộ cứu khổ, cứu nạn, v.v... thì đó gọi là yếm thế thì chúng tôi cũng còn miễn cưỡng chấp nhận, chứ nói Phật giáo yếm thế thì chúng tôi không đồng ý.

Xưa, đức Phật đã dạy: ***“Thắng trăm trận không bằng thắng tâm mình, thắng tâm mình mới là chiến công oanh liệt”***. Người chiến thắng tâm mình đâu phải là người yếm thế, phải từng chung sống với mọi người mà không làm khổ mình, khổ người thì mới là người chiến thắng tâm mình, đạo Phật như vậy có giống như nhà Thơ yếm thế Nguyễn Bình Khiêm chẳng?

“Một mai, một cuộc, một cần câu,

Thơ thần dù ai vui thú nào.

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn người đến chốn thôn xao.”

Tinh thần đạo Phật thì không phải là tinh thần yếm thế như vậy, nên thường xông pha vào thế tục, lấy các đối tượng của thế gian mà tu tập tâm mình “ly dục, ly ác pháp”. Nếu bảo rằng, Phật giáo yếm thế vào nơi thanh vắng để cho yên thân của mình, tức là tránh cảnh thì làm sao gọi là ly dục, ly ác pháp.

Vả lại, giới luật của đức Phật dạy đạo đức làm người rất rõ ràng và cụ thể. Những hành động đạo đức gần gũi và thiết thực cho đời sống của con người thì làm sao yếm thế mà dạy đạo đức này cho con người như vậy được? Một đạo đức từng dạy mọi người sống ***“không làm khổ mình, khổ người”***, thì làm sao gọi là yếm thế?

Xin quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội vàng cho đạo Phật là yếm thế thì đó là một sự suy tư chưa chính chắn còn nông cạn. Chúng tôi xác quyết đạo Phật không bao giờ yếm thế. Người nào tu theo đạo Phật, không đi khát thực, cứ ngồi ì trong thất (nhập thất), hoặc ở trong rừng sâu núi thẳm không theo hạnh Phật ngày xưa là người tu sai đạo Phật, là người yếm thế, chứ không phải đạo Phật yếm thế.



LỤC CĂN

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, những nguyên nhân gì làm cho lục căn dễ bị hư hoại, muốn lục căn không hư hoại thì người tu sĩ đạo Phật phải tu như thế nào ?

Đáp: Lục căn là những phần tiếp xúc với sáu trần của thân tứ đại, thân tứ đại do đất nước gió lửa hợp thành, thì lục căn cũng do đất nước gió lửa hợp thành; thân tứ đại hoại diệt thì lục căn cũng hoại diệt, lục căn hoại diệt trước là vì nó mỏng manh, yếu mềm v.v...

Người nhập Diệt Thọ Tướng Định thân tứ đại không bị hoại diệt thì lục căn cũng không hoại diệt. Muốn lục căn không hoại diệt thì người tu sĩ phải nhập Diệt Thọ Tướng Định, vì chỉ có loại định này mới có một từ trường bảo vệ thân tứ đại cứng chắc như đồng sắt nên không bị hư hoại.

Muốn nhập Diệt Thọ Tướng Định thì người tu sĩ phải có đạo lục điều khiến ý hành tịnh chỉ, tức là ý căn¹⁴ ngưng hoạt động.

Muốn ý hành tịnh chỉ, người tu sĩ phải ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm. Muốn ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm người tu sĩ phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các giới học.

Muốn sống đầy đủ giới hạnh, giới bổn thì người tu sĩ phải dùng pháp như lý tác ý, muốn pháp như lý tác ý có hiệu quả thì người tu sĩ phải sống thân tâm không phóng dật. Muốn thân tâm không phóng dật thì người tu sĩ phải sống độc cư, sống độc cư thì tâm phải thích sống trầm lặng; tâm ưa thích sống trầm lặng, đó là bước đầu khởi sự tâm vào thiền. Nếu tâm chưa ưa thích sống trầm lặng thì phải tập sống trầm lặng, bằng cách thọ Bát Quan Trai Giới, như đức Phật đã dạy trong các bộ kinh, bắt đầu chỉ giữ gìn một ngày đêm sống độc cư trầm lặng, ăn ngày một bữa giống như đời sống của đức Phật ngày xưa, nếu một ngày ăn một bữa, sống thấy ưa thích độc cư thì tăng lên hai ngày rồi ba ngày, bốn ngày, năm ngày, v.v... cho đến khi tâm không phóng dật, tức là tâm định trên thân.

Khi tâm đã định được trên thân thì hành giả chỉ còn ra lệnh, tịnh chỉ các hành trong thân thì nhập các loại định, một cách dễ dàng, dù là Diệt Thọ Tướng Định cũng không còn khó khăn nữa.



HỖ LẠC DO LY DỤC SANH CÓ PHẢI LÀ HỖ LẠC DO 18 LOẠI TƯỚNG KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

¹⁴-ý căn là bộ óc của con người

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tu ly dục ly ác pháp thì hỷ lạc sanh, vậy hỷ lạc này có ở trong 18 loại hỷ tưởng không? Nếu nó ở trong 18 loại hỷ tưởng thì tại sao không cho nó sanh mà để nó sanh rồi khi tu đến Tam thiên lại phải diệt nó? xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Loại hỷ tưởng do ly dục sanh không phải loại hỷ tưởng trong 18 loại hỷ tưởng. Vì 18 loại hỷ tưởng này là do dục tưởng, còn hỷ lạc do ly dục, ly ác pháp sanh thì không còn dục. Vì thế mà gọi là hỷ lạc do ly dục sanh, còn 18 loại hỷ tưởng này sanh ra được là do sự tu tập theo giáo pháp phát triển nên ức chế tâm, ý thức dục bị ngưng hoạt động, ý thức dục không hoạt động được nên tưởng thức dục sanh hỷ lạc, Cho nên, trạng thái an lạc mà còn dục tưởng thì không có giải thoát được. Ở đây, chúng ta phải lưu ý, dù là hỷ lạc của ý thức dục, hỷ lạc của tưởng thức dục và đều phải xả hết (xả hỷ, xả lạc), duy chỉ có hỷ lạc của ly dục thì không xả, vì đó là tâm thanh tịnh của chúng ta (không còn dục), nó là một trạng thái Niết Bàn, nên khi nhập sâu vào định thì nó cũng không mất.

Khi bước qua giai đoạn tu Tứ Thánh Định, đức Phật đã tự gạn lọc chỗ này rất nhiều lần:

- 1- Hỷ lạc do dục sanh
- 2- Hỷ lạc do tưởng sanh
- 3- Hỷ lạc do ly dục sanh

Khi có hỷ lạc thì đức Phật rất sợ vì còn hỷ lạc là còn đau khổ nên đức Phật lặp đi lặp lại chỗ này nhiều lần để xác định: **“hỷ lạc do ly dục, chứ không phải do dục”**, vì thế hỷ lạc này, phải là nguồn giải thoát của người tu sĩ hay nói một cách khác là kết quả trạng thái giải thoát do sự tu tập đúng pháp

Cho nên nhập Tam Thiên là ly hỷ, hỷ này thuộc về hỷ dục tưởng thức, do tưởng dục sanh. Chúng ta cũng nên nhớ, khi nhập Nhị Thiên tâm tứ bị diệt nên định sanh hỷ lạc, do tâm tứ diệt nên ý thức dục ngưng, vì thế, trạng thái hỷ lạc của Nhị Thiên là do tưởng dục sanh, không phải do ly dục sanh nên đến Tam Thiên thì Đức Phật dạy xả hỷ tưởng này, cho nên ly hỷ, trú xả, tức là lìa 18 loại hỷ tưởng, còn trạng thái Sơ Thiên do ly dục, sanh hỷ lạc nên không có dục và dục tưởng, vì thế hỷ lạc trong Sơ Thiên không có xả mà chỉ xả hỷ lạc của Nhị Thiên mà thôi. Trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiên là một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự của tâm ly dục, ly ác pháp.

Vì thế, hỷ lạc của Sơ Thiên là loại hỷ lạc của người giải thoát dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, ba lậu hoặc này, không còn tác dụng được tâm của người nhập Sơ Thiên, còn Nhị Thiên do ức chế ý thức, ý thức ngưng hoạt động, tưởng thức thay thế hoạt động, nên sanh ra hỷ lạc, cũng giống như người ngủ mới có chiêm bao.

Tóm lại, hỷ lạc do ly dục sanh, không giống mười tám loại hỷ tưởng này, hành giả nên lưu ý, đây là những thứ thiên định của đạo Phật rất đặc biệt mà không có một pháp môn nào của ngoại đạo mà có được.

Bởi thế đức Phật dạy: **“Được thân người là khó mà gặp được Phật pháp còn khó hơn”**, thế mà có người gặp được pháp chân chánh của đức Phật lại còn thờ ơ, thì quá uổng cho kiếp đời của họ. Một mai mất thân rồi thì trăm muôn ngàn kiếp còn có gặp được chánh pháp hay không?



CÁC PHÁP KHÔNG PHẢI CỦA TA

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, theo như trong kinh dạy, chúng con biết: thân, thọ, tâm, pháp cũng không phải của chúng ta, sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp và nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Cũng không phải của chúng ta. Như vậy, thân này còn có ý nghĩa gì?

Đáp: Trong kinh đức Phật dạy: Thân này không phải của ta, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phải của ta, lục căn, lục trần cũng không phải của ta, cho nên nghiệp ác hay thiện cũng không phải của ta. Chỉ vì không hiểu rõ (vô minh) ta mới lầm chấp là của ta, do sự lầm chấp này, chúng ta mới bảo vệ nó tạo ra nhiều điều ác, khiến cho chúng ta phải thọ chịu khổ từ kiếp này đến kiếp khác không hề dứt, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi.

Nhờ giáo pháp của đức Phật dạy, chúng ta mới hiểu rõ các pháp trong thế gian là do các duyên hợp mà thành, chứ không có một vật gì thường hằng vĩnh cửu, đức Phật nói: **“Nếu còn có một vật gì thường hằng như một chút xíu đất trong móng tay Ta thì con người không thoát khổ và đạo Ta cũng không xuất hiện ở đời”**.

Hiện giờ, chúng ta đã ngộ được lý duyên khởi ấy, nhưng tu cho thân, thọ, tâm, pháp, lục căn, lục trần, lục thức thật sự không phải là ta, của ta, thì phải tu hết sức và còn phải siêng năng, chuyên cần, tinh cần, tinh tấn và với một nhiệt tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát. Nếu không nỗ lực tu hành thì tất cả những thứ này, chúng ta đều cho là thật có, là ta và của ta.

Khi muốn phá thân kiết sử này, ta phải sống một đời sống giới hạnh đầy đủ, phải độc cư trọn vẹn suốt 3 năm đến 5 năm, chứ không phải nói suông được với các pháp này. Hằng ngày phải tu cho đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng, nếu tu không đúng pháp, đúng cách, đúng đặc tướng căn cơ thì sẽ hoài công vô ích. Tất cả các pháp ấy vẫn bị dính mắc, đều là của ta, là ta. Nói thì rất dễ, nhưng bỏ cái ta và của ta rất là khó.

Tu cho đúng pháp của đức Phật dạy thì nghiệp quả của thân không còn ý nghĩa gì cả, vì chuyển nghiệp quả khổ thành nghiệp quả phước báo, nên

thảnh thơi, an lạc và vô sự, còn tu sai thì muôn đời nghìn kiếp nghiệp thân cứ tiếp tục mãi tái sinh luân hồi và phải chịu thọ khổ vô lượng kiếp.

Nói các pháp không phải là ta, của ta thì dễ, nhưng tu tập để đến chỗ không còn là ta, của ta thì không phải dễ như trên đã nói. Chỗ này cái ta, của ta cần nên lưu ý: đây chỉ là một triết thuyết lý luận chơi, chứ không thể thực hiện được cái không ta của ta được. Người ta gán nhận cho đạo Phật là đạo vô ngã, nhưng thực ra chúng ta nghiên cứu kỹ lại đạo Phật thì đạo Phật là đạo **“hữu ngã thiện pháp”** và **“vô ngã ác pháp”**. Do vậy đức Phật đã xác định có hai lộ trình: **“Có hai đường đi, một là đường ác, hai là đường thiện, Người làm ác từ đường ác đến chỗ khổ, người làm lành đạo chơi đường lành đến chỗ vui”**. (Tăng Nhất A Hàm tập 3 trang 498). Đã đi trên con đường thiện thì làm sao gọi là vô ngã được? Thì làm sao gọi là không ta, không của ta được?

Do những điều trên đây, mà chúng ta suy ngẫm và tư duy biết rất rõ các pháp của đức Phật thực hiện được, còn tất cả các pháp của kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ chỉ là những lý thuyết suông như: **“Phật Tánh, vô ngã, vô sở đắc, ngã pháp đều không”**, đó là những điều không thể thực hiện được.



QUẢ BÁO CÓ HAY KHÔNG?

Hỏi: *Kính thưa Thầy, kẻ tham những làm điều phi đạo lý trong xã hội ngày một béo tốt nhiều tiền lắm của, kẻ ăn cắp ngày một giàu lên. Vậy họ đang tạo nghiệp ác, đến bao giờ họ phải trả nghiệp ác này, ít ra thì cũng phải trả trong đời hiện tại này để mọi người thấy được. Còn họ trả nghiệp ác này trong tương lai thì trừu tượng quá vậy? Xin Thầy dạy cho chúng con rõ.*

Đáp: Phước đời trước họ khéo tạo nên đời nay họ mới sanh vào chỗ làm dễ ra tiền. Thế mà, vì lòng tham không đáy, nên họ đã làm tiền phi đạo lý như: tham nhũng, trộm cắp, hối lộ v.v... Tuy hiện tại, chúng ta chưa thấy quả báo của họ, là vì phước báo của họ còn dư thừa chưa hết, nhưng khi phước báo ấy đã cạn hết thì thiên tai hỏa hoạn đến thì họ chỉ còn sống trong màn trời chiếu đất, thậm chí cơm không đủ ăn, áo không có mặc. Các con đừng nghĩ rằng, nhân quả trừu tượng, nhân quả là một định luật đạo đức công bằng và công lý mà trong thế gian này không có một định luật nào công bằng và công lý hơn nó được.

Nếu họ biết dừng ngay những điều làm ra tiền phi đạo lý của họ thì bây giờ họ cũng phải trả quả trong hiện tại, huống là họ chẳng biết dừng những việc làm ác đó thì họ sẽ phải trả quả ngay trong kiếp này, để cho mọi người chúng kiến biết rõ luật nhân quả công minh, khi phước họ đã cạn hết chứ

không phải ở kiếp sau. Bằng chứng các con có đọc báo Công An thành phố Hồ Chí Minh nhiều kẻ làm giàu phi đạo lý sẽ bị tù tội, tử hình, tài sản và nhà cửa đều bị tịch thu như: Minh Phụng, Trần Đàm v.v...

Nhân quả không trừu tượng như các con đã hiểu, những phước báo của kẻ tạo ra những điều phi đạo lý chưa hết, nên họ còn hưởng thêm một vài ngày, nếu phước báo kia vừa hết thì quả báo khổ đau sẽ đến với họ liền.

“Phước bất trùng lai họa vô đơn chí”, người xưa đã nói như vậy, tức là họ đã có kinh nghiệm trong cuộc sống nên đã nhận ra được luật nhân quả rõ ràng và cụ thể **“vay một trả mười”**.

Nhân quả không những phải trả ở tương lai trong kiếp khác mà còn phải trả ngay trong kiếp hiện tại. Chỉ khi nào người tạo quả ác đã hết phước thì họ phải trả ngay liền, còn quả ở vị lai thì nó đã trở thành nghiệp lực, để tiếp tục tương ứng với nhân quả của người khác mà tái sinh vào môi trường sống xấu hơn, nếu họ làm ác nhiều hoặc tốt hơn nếu họ làm thiện nhiều.

Trước mặt chúng ta đã thấy bao nhiêu kẻ làm ác mà chẳng thấy quả khổ của họ, nên mọi người đâm ra nghi ngờ luật nhân quả. Họ đâu biết rằng, luật nhân quả rất công bằng và công lý, ai làm thiện thì hưởng phước, còn ai làm ác thì thọ chịu quả khổ, không có một ai tránh khỏi, chỉ có phước thừa của họ chưa hết, nên họ làm ác vẫn còn thấy được an vui, nhưng sự an vui chưa thật sự là an vui. Nếu chúng ta nhìn kỹ cái vui của họ là tiếng khóc, cái hãnh diện của họ là những ưu tư da diết trong lòng, chứ chưa phải là hạnh phúc đâu.

Trong thế gian này, duy nhất chỉ có một đạo luật nhân quả là công bằng và công lý, đó là một đạo luật do từ những hành động thiện ác của con người tạo ra để phân xử lấy họ, chứ không có ai hoặc một đấng sáng tạo nào đặt ra cả. Từ hành động thiện ác của loài người, mà con người phải chịu quả khổ vui chính hành động của họ, chứ không phải quả khổ vui tự nhiên mà có hay có ai xét xử phạt tội ban phước cho chúng ta.

Phật dạy: **“Các pháp trong thế gian là do duyên hợp mà thành, nhưng sự thành hoại đều do hành động nhân quả mà có”**. Nhân quả có lúc hiện rất rõ, lại có lúc thấy như không có nhân quả, nhưng chúng ta phải biết nhân quả lúc nào cũng đang chi phối loài người theo mỗi hành động của con người. Và vì vậy, con người mới thấy có khổ, có vui, có giận hờn, thương ghét, có buồn phiền đau khổ, có oan ức, có hận thù v.v...

Có lúc thấy như không có nhân quả, do đó người ta đã lầm và mất lòng tin nhân quả, nhưng nhân quả lúc nào cũng có mặt trong tất cả mọi con người, nên không có người nào trốn tránh khỏi luật này được, dù kẻ đó, có nhiều tiền, nhiều bạc, có quyền cao, chức trọng cũng không thoát khỏi luật này phân xử, do đó nó rất công bằng và công lý, mặc dù chúng ta thấy có kẻ kia làm ác

mà vẫn không thấy quả khổ đến với họ, đó là vì phước của kẻ kia chưa hết, như chúng tôi đã nói ở trên, nên quả khổ đau của họ chưa đến mà thôi.



TỐT ĐẠO ĐẸP ĐỜI

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở một cơ quan xuất nhập khẩu, đã nhập về những chất độc hại chung, ngoài kế hoạch bán lấy tiền chia nhau. Có một cư sĩ cũng làm trong cơ quan đó được chia tiền và đã từ chối không nhận, nhận thì phạm pháp luật, không nhận thì bị mọi người ghen ghét thù oán rất khổ tâm. Vậy nên giải quyết như thế nào, để tốt đạo đẹp đời và cuộc sống của mình cũng được an vui, thanh thản.

Đáp: Đồng tiền làm ra bằng sự gian trá, xảo quyệt, lừa đảo người khác, bằng những thủ đoạn gian lận, nếu đồng tiền đó đem cúng dường chư Phật, chư Thánh Tăng đã không được phước báo mà còn lại thêm nhiều tội và những tội đó rất nặng, vì đồng tiền làm ra bằng ác hạnh. Nếu chư Phật và chư Thánh Tăng thọ dụng xây chùa, xây tháp hoặc đúc tượng, đúc chuông và làm những Phật sự khác thì những Phật sự đó sẽ là tà sự. Đồng tiền ấy sẽ biến tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng thành đảng phái tà giáo hơn là tôn giáo chân chánh, vì tôn giáo phải lấy đạo đức làm đầu. Nếu tôn giáo nào dùng đồng tiền thiếu đạo đức để sử dụng làm lợi ích cho đạo thì tôn giáo đó sẽ sắp sửa đến ngày tận diệt và những di tích làm ra bằng đồng tiền đó để lại cho đời sau là một sự nguyên rủa, khinh bỉ.

Đồng tiền thiếu đạo đức mà đem làm việc từ thiện xã hội thì việc từ thiện kia chỉ là một tấm bình phong che đậy cho những người làm ác, khiến cho họ càng làm ác hơn nữa. Họ làm từ thiện với đồng tiền đó thì chẳng có từ thiện chút nào cả, những kẻ nào thọ dùng đồng tiền ác hại này cũng sẽ gặp tai nạn khổ ách, như những kẻ làm ra đồng tiền ác đức kia.

Cùng làm trong một cơ quan xuất nhập khẩu mà đã có sự gian xảo như vậy, dù chúng ta không nhận đồng tiền ác đức đó nhưng chúng ta vẫn chịu ảnh hưởng xấu đối với pháp luật tuy ta không có tội.

Điều trước mắt là trong cơ quan đó, có nhiều người họ đã nhận lấy số tiền chia nhau bất chánh đó và sẽ tiếp tục làm những điều không tốt, nhưng chúng ta lại ở trong tập thể đó, không nhận tức là tạo đối lập với họ thì họ không thể nào để cho chúng ta yên được, bằng mọi cách họ sẽ loại trừ. Đó là một điều nguy hiểm và tác hại rất lớn, nếu chúng ta không sáng suốt chắc chắn tai hoạ sẽ đến.

Cho nên, khi nhận tiền bất chánh đó là một sự đại dột, sẽ tự giết mình và sẽ tự mang hoạ đến cho mình. Điều giải quyết tốt nhất, muốn an thân thì

nên nhận tiền chứ đừng làm người anh hùng rơm, nhận tiền nhưng đem làm việc từ thiện xã hội giúp kẻ bất hạnh. Nếu cơ quan này làm những điều phạm pháp có hại cho dân cho nước thì ta nên khéo léo tố cáo để chặn đứng bọn ác quỷ lột người, làm giàu bằng sự đau khổ của kẻ khác.

Muốn cho tốt đạo đẹp đời thì không nên làm chung với những người ác đó. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ta hãy chọn bạn lành, việc lành, người lành cùng làm và cùng sống chung nhau thì sẽ tốt đạo đẹp đời, tâm hồn sẽ được thanh thản an lạc



TU THIÊN NHƯ THẾ NÀO KHÔNG DẬM CHÂN TẠI CHỖ?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy, người tu thiên như thế nào là có tiến bộ, không tiến bộ và giậm chân tại chỗ? Phải khắc phục tu như thế nào để có tiến bộ không bị giậm chân tại chỗ?*

Đáp: Người tu thiên, ngồi nhiều hoặc dùng pháp ức chế tâm để dừng vọng tưởng (tâm không niệm thiện, niệm ác) thì sẽ giậm chân tại chỗ, không có lối tiến tới được nữa. Người tu thiên xả tâm, tâm như đất, xả ít tiến bộ ít, xả nhiều tiến bộ nhiều, xả hết tức là ly dục ly ác pháp, tâm như đất trời thì tu xong việc.

Tu xong việc tâm thường quay vào trong thân, không chạy theo các pháp trần, không dính mắc các pháp ác, tức là tâm không phóng dật theo các pháp bên ngoài, như vậy là tâm đã định vào thân, tâm định vào thân là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là tâm giải thoát hay là tâm Diệt Đế, tâm Diệt Đế, tức là tâm Niết Bàn, tâm Niết Bàn là tâm đoạn dứt lòng ham muốn và các ác pháp, như vậy tức là tâm nhập vô tướng tâm định.

Muốn xả tâm cho được rốt ráo thì phải sống độc cư, không nên tiếp duyên bên ngoài với ai hết, không làm một việc gì cả, thường quan sát thấy tâm niệm khởi phá độc cư thì phải mau mau xả liền không được duy trì, không được nghe theo các niệm phá hạnh độc cư. Trong lúc độc cư, nếu có tất cả mọi niệm khởi lên dù đúng, sai, phải, trái, những niệm đó đều làm mất hạnh độc cư thì phải mau xả xuống, không nên khởi niệm, khởi niệm tức là phóng tâm, phóng tâm tức là theo niệm, theo niệm tức là phóng dật cho nên phá độc cư, tức là tâm phóng dật.

Quý vị nên lưu ý, độc cư không được đọc kinh sách, không được làm mọi công việc, không được nói chuyện dù chuyện đạo chuyện đời, không được nghe băng nhạc, băng thuyết giảng, v.v... mà duy nhất chỉ có một việc làm là quán xét thân tâm mình để xả các niệm, tâm ham muốn và các ác pháp, do đó thì

mới giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn. Có giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn như vậy thì sự tu hành mới có tiến bộ, bằng ngược lại thì giậm chân tại chỗ. Người tu thiền xả tâm mà giữ được hạnh độc cư thì xả tâm rất dễ dàng, còn giữ hạnh độc cư không được thì xả tâm không được nên tu thiền không tiến bộ, nói đúng hơn là không có kết quả giải thoát.

Tóm lại, người tu thiền ức chế tâm là thường giậm chân tại chỗ, không tiến bộ, giống như các vị tổ sư Thiền Tông tu mãi chỉ có lý luận nói nhiều, ngược lại tu thiền xả tâm thì có tiến bộ rất cụ thể, tiến bộ trong từng phút, từng giây, từng giờ, từng ngày, chúng ta nhận thấy tâm thanh thản an lạc và vô sự rất rõ ràng.

Muốn tu hành không giậm chân tại chỗ thì phải giữ gìn hạnh độc cư, nếu giữ gìn hạnh độc cư chẳng được thì tu hành chỉ uống phí một đời tu mà chẳng ích lợi gì cho mình cho người.



VỌNG TƯỚNG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy, ý thức có phải là tâm không? Vọng tưởng có phải tâm tán loạn vọng động không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Ý thức là một thức trong sáu thức của thân tứ đại: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Nếu gọi ý thức là tâm thì không đúng. Chúng ta nên đặt thành vấn đề, nếu gọi ý thức là tâm thì nhãn thức cũng có thể gọi là tâm, như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức cũng gọi là tâm. Nếu sáu thức đều là tâm thì tâm là sáu thức và như vậy, có cần gì phải gọi sáu thức này để làm chi. Cũng như tưởng thức, tự nó nghe, thấy, nếm, ngửi, cảm xúc và phân biệt mà không cần sáu căn, còn sắc thức của thân tứ đại thì cần đến sáu căn, muốn nghe thì phải có nhĩ căn và nhĩ thức, muốn thấy phải có nhãn căn và nhãn thức, chứ không như tưởng thức được. Do đó ý thức không phải là tâm thức, tâm thức là cái biết để thực hiện Tam Minh, chứ không phải như tưởng thức và sắc thức. Bởi khi đức Phật sắp chứng đạo hoàn toàn Ngài dẫn tâm đến Tam Minh, đó là Ngài dẫn tâm thức, chứ không có dẫn sắc thức và tưởng thức. Như vậy, lúc bấy giờ đức Phật đã dùng tâm thức, chứ không phải dùng ý thức và tưởng thức.

Nếu nói tâm thức là vọng tưởng thì không đúng, còn nếu bảo sắc thức và tưởng thức là vọng tưởng thì cũng không đúng. Người ta đã lầm, khi thấy niệm lăng xăng trong đầu (loạn tưởng) cho đó là tâm thức, ý thức, tưởng thức thì sai tất cả.

Những niệm sanh khởi trong tâm của chúng ta là nghiệp nhân quả, do chúng ta huân tập lâu ngày đã thành thói quen (tạp khí), nên thường lăng

xăng trong đầu của chúng ta, chỗ này có rất nhiều người đã hiểu lầm lạc, vì thế nên khi tu hành cứ lo ức chế tâm cho hết vọng tưởng, ngồi thiền nhiếp tâm trong hơi thở, trong câu niệm Phật, trong mỗi hành động đi, đứng, nằm, ngồi v.v... Vì hiểu sai nên tu sai, muốn tâm không phóng dật, tức là không có vọng tưởng thì phải biết gốc của vọng tưởng từ đâu mà có nó, nó có từ nhân quả thiện ác, cho nên đức Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**, ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, tức là tu tập như vậy sẽ không có vọng tưởng, không có vọng tưởng, tức là tâm không phóng dật.

Muốn khắc phục được vọng tưởng thì không nên ức chế tướng vọng tưởng trong tâm ta, mà phải dùng pháp Tứ Chánh Cần xả ly tâm tham, sân, si, mạn, nghi và thất kiết sử thì vọng tưởng sẽ hết, tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật là tâm định trên thân hay nói cách khác là tâm đã ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Định. Sau khi Bất Động Tâm thì tâm có đủ Tứ Thần Túc, Nhờ Tứ Thần Túc mới nhập Sơ Thiền. Từ đó về sau chúng ta nhập các định như: Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền như trở bàn tay, không mấy khó khăn và mệt nhọc.



TÂM THỨC CÒN HAY HOẠI DIỆT KHI NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi xác thân hoại diệt thì tâm thức thường hằng bất biến hay đã hoại diệt hoàn toàn theo thân xác của nó?

Đáp: Đức Phật đã dạy: **“nếu thức còn một chút xíu như đất trong móng tay Ta thì con người trong thế gian này không thể thoát khổ và Đạo Ta cũng không xuất hiện ra đời”**.

Đây là lời dạy chân thật, nếu còn một chút xíu thức, tức là còn một vật thường hằng, mà đã còn một vật thường hằng thì con người không thể thoát khổ. Do quán xét thấu suốt lý các pháp duyên hợp, nên đức Phật xác định, không có một vật gì thường hằng bất biến, dù là vật có hình sắc hay vô hình trong thế gian này. Và vì vậy, đạo Phật không chấp nhận thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của con người còn sống, nhưng đến khi chết thì thế giới này cũng tan biến theo mây khói mà thôi.

Kinh sách phát triển xây dựng thế giới siêu hình có một vật vĩnh hằng (Chơn Tâm, Phật tánh, Bản Lai Diện Mục v.v...) là giáo phái xây dựng thế giới ảo tưởng. Hiện giờ, khoa học cũng đã xác định, mọi vật đều do nhiều nguyên tố kết hợp lại, chứ không có một vật gì độc lập riêng rẽ, cho nên thế giới thường hằng không có thật, đó chỉ là sự lừa đảo, lường gạt đối với những người còn lạc hậu, chưa có kiến thức về khoa học, những người đang tu theo Phật giáo phát triển và Thiền Đông Độ mà thôi.

Ngày nào khoa học tiến triển sâu xa hơn và trình độ kiến thức của con người được nâng cao sự hiểu biết thì ngày đó tất cả các giáo phái trên hành tinh này đã, đang và sẽ xây dựng thế giới siêu hình thường hằng, bất biến thì sẽ bị loại trừ ra khỏi đời sống của loài người. Chỉ vì hiện giờ khoa học chưa đủ sức chứng minh thế giới vĩnh hằng có hay là không, vì do tưởng uẩn tạo nhiều trò ảo thuật (siêu hình) khiến cho khoa học không thể chứng minh được, đành bó tay, nhưng đối với những người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy không rơi vào thiên tưởng và những người đã nhập được Sơ Thiền đến Tứ Thiền và Tam Minh thì không thể lừa đảo họ được, vì chính bản thân họ đã thấy được thế giới siêu hình đó từ đâu sanh ra.



CÚNG DƯỜNG TIỀN CÓ PHƯỚC BÁO KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một sĩ quan quân đội hỏi con, vào chùa lễ Phật, một người cúng dường 1000đ và một người cúng dường 100.000đ thì người nào có phước đức hơn?

Đáp: Trong giới luật Phật, cấm các tu sĩ không được cất giữ tiền bạc. Người cất giữ tiền bạc thì bị tội xả đọa (Ni tát kỳ ba dật đề).

Phật tử vào chùa lạy Phật, cúng tiền bạc dù một đồng cho đến hàng tỷ đồng đã không có phước báo mà còn phi công đức như:

1- Khiến cho chư tăng ham mê tiền bạc mà quên giữ gìn Thánh hạnh của mình, đó là phi công đức thứ nhất.

2- Có tiền khiến cho chư tăng sa ngã chạy theo dục lạc thế gian, sống hưởng thụ, không giữ gìn giới luật, khiến cho người đời khinh chê Phật pháp và cũng vì vậy, khiến cho Phật pháp suy đồi, đó là phi công đức thứ hai.

3- Có tiền, khiến chư tăng chạy theo danh lợi, quên hạnh thiếu dục tri túc, phòng hộ sáu căn, đó là phi công đức thứ ba.

4- Có tiền, khiến cho chư Tăng xây dựng chùa to Phật lớn, làm cho dính mắc vật chất, tâm không xả ly dục và ác pháp, đó là điều phi công đức thứ tư.

5- Có tiền cúng dường của đàn na, thí chủ đem về nuôi giòng họ anh em con cháu và xây mồ mả tổ tiên, cất nhà cao cửa rộng cho cha mẹ ở, đó là điều phi công đức thứ năm.

6- Cúng dường tiền bạc cho bọn đầu trộm đuôi cướp gian xảo lợi dụng chiếc áo cà sa đi xin (khất thực) tiền bạc bất chánh, đó là điều phi công đức thứ sáu.

Do sáu điều phi công đức trên đây, người Phật tử cúng dường tiền bạc đã không được phước báo mà lại còn thêm sáu tội rất nặng, đó là tội diệt Phật pháp.

Xưa, đức Phật và chư Thánh Tăng đi khất thực tứ sự vừa đủ cho cuộc sống tu hành và thực phẩm, ngày ăn một bữa, không để dành và cũng không có xin tiền bạc. Ngày nay, gặp tu sĩ đi xin tiền bạc thì đó là những tu sĩ giả mạo, chứ không phải là người tu chơn chánh.

Người Phật tử nào cúng dường tiền bạc là người Phật tử đã bị kinh sách phát triển và Thiên Tông lừa đảo lường gạt **“phước báo”** để lấy tiền làm giàu riêng cho cá nhân, ngồi mát hưởng bát vàng.

Do sự cúng dường tiền bạc của Phật tử thiếu trách nhiệm và bốn phận đối với Phật giáo, nên có một số người lợi dụng kẽ hở đó chui vào Phật giáo, kinh doanh buôn Phật bán Pháp lẫn trong chiếc áo cà sa làm việc tồi tệ, khiến cho người đời không kính trọng Phật giáo.

Tóm lại, cúng dường chư Phật và chư thánh tăng, dù một đồng hay một tỷ đồng thì cũng không được phước báo một chút gì cả mà lại còn thêm tội. Phải nói người cúng một đồng ít tội hơn người cúng một tỷ đồng, vì cúng dường nhiều, khiến cho chư Tăng dễ sa ngã chạy theo vật chất, quên đường tu hành nên phải tội nhiều hơn. Khi cúng dường tiền bạc thì nên giao cho một người cư sĩ nguyện trọn đời mình lo cho đời sống chư Tăng thì được phước, vì đó là cúng dường đúng chánh pháp.



ĐẠI HỘI LONG HOA

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Hiện nay ở miền Bắc nước ta, có một số người nghe theo tuyên truyền Đại Hội Long Hoa. Họ cho rằng thời kỳ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hết hạn ở thế gian. Đến năm hai ngàn là thời kỳ của đức Phật Di Lặc ra

đời thay thế cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Kính thưa Thầy như vậy có đúng không? Nếu không đúng thì hiểu như thế nào để không lạc vào con đường tà giáo, ngoại đạo và giúp cho mọi người ra khỏi con đường mê mờ này?

Có một số người tu theo đạo Phật nhiều năm mà đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời vì phải đi chùa này chùa nọ, làm công quả để tạo công đức này, công đức kia, bỏ cả việc làm ăn. Kính thưa Thầy, những người tu như vậy sẽ có lợi ích gì cho đời sống của họ và xã hội?

Đáp: Phần đông, các tu sĩ Phật giáo hiện giờ đều là đệ tử của đức Phật Di Lặc, họ tu theo giáo pháp phát triển, tức là giáo pháp của đức Phật Di Lặc, chứ đâu còn là giáo pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Giáo pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những tu sĩ này gọi giáo pháp đó là giáo pháp Thanh Văn, Nhị Thừa, Duyên Giác, ngoại đạo. Họ đã bỏ giáo pháp này từ lâu, chứ đâu có đợi đến ngày Đại Hội Long Hoa, đức Phật Di Lặc ra đời rồi mới truyền giáo pháp này.

Họ tu theo giáo pháp phát triển của đức Phật Di Lặc từ khi chúng tỳ kheo chia ra làm hai bộ phái: Thượng Tọa Bộ và Đại Chúng Bộ. Trước khi chia ra bộ phái, họ đã triển khai kinh sách phát triển vạch ra một đường lối tu mới, vì thế người ta không còn tu theo giáo pháp của đức Phật Thích Ca, chứ đâu phải đợi tới năm hai ngàn.

Chính lúc mới tám tuổi, khi xuất gia học đạo, chúng tôi cũng đều tu học theo giáo pháp của đức Phật Di Lặc, nỗ lực tu hành hơn 30 năm trời, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, nên đành phải bỏ pháp môn đó, trở lại tu pháp môn Duyên Giác, Thanh Văn, Nhị Thừa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng tôi mới thấy pháp xả tâm và giới luật của Thanh Văn thật là hữu hiệu, nhờ đó, trước tiên chúng tôi nhận được mình là một tu sĩ có đời sống đạo hạnh và thân tâm thường thanh thản, an lạc, vô sự tức là chúng tôi đã nếm được mùi vị giải thoát thật sự của đạo Phật, chừng ấy chúng tôi mới nhận thấy rõ đạo là đạo, đời là đời, không thể đạo đời lẫn lộn như pháp môn phát triển của đức Phật Di Lặc. Cách thức sống của các tu sĩ hiện giờ, đạo đời lẫn lộn khiến cho mọi người không biết đâu là đời sống đạo đúng và đâu là đời sống đạo không đúng. Cách thức sống của các tu sĩ Phật giáo hiện giờ cũng chạy theo vật chất thế gian, như người đời nên khó phân biệt, chỉ có phân biệt được là chiếc áo tu sĩ mà thôi.

Nếu muốn không lầm lạc vào tà giáo ngoại đạo thì quý vị nên lấy giới luật Phật quán xét giới tu sĩ, người tu sĩ nào sống đúng giới luật, có đầy đủ phạm hạnh là người sống và tu đúng pháp chơn chánh của đạo Phật, còn người tu sĩ nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống chạy theo vật chất dục lạc thế gian là tu theo pháp phát triển và Thiên Đông Độ.

Người tu sĩ Phật giáo lấy giới luật làm Thầy như đức Phật Thích Ca đã di chúc: ***“Sau khi Ta nhập diệt, các Thầy tỳ kheo hãy lấy giới luật của***

Ta mà làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc. Giới luật Ta còn là đạo Ta còn, giới luật Ta mất là đạo Ta mất”.

Dựa theo lời di chúc này, các vị tỳ kheo nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới là đệ tử của ngoại đạo, tà giáo. Quý Phật tử không nên tu hành theo những vị tu sĩ này, vì có tu hành theo họ thì cũng chẳng tu đến đâu, đời chẳng ra đời và đạo cũng chẳng ra đạo. Nếu có tu cũng chỉ trở thành là một ông thầy danh, lợi mà thôi.

Nhờ cân nhắc về đức hạnh giới luật mà quý Phật tử tìm được một bậc Thầy chơn chánh và thoát khỏi những sự lừa đảo của những tà sư ngoại đạo, tu lầm lạc vào con đường mê mờ, u tối, loanh quanh trong các định tưởng.

Tóm lại, đạo Phật do đức Giáo Chủ Di Lặc hướng dẫn phần nhiều tu sĩ xem thường giới luật, nên đều phạm giới. Chính hình ảnh đức Phật Di Lặc là hình ảnh mất oai nghi tế hạnh của một tu sĩ chân chánh, mặc áo hở bụng ngực một cách thô lỗ không đúng đức hạnh của bậc thánh tăng.

Người tu sĩ phạm giới là người không có đức hạnh làm một vị thánh tăng, nên chúng ta dễ nhận xét con đường nào là con đường tu hành của Bà La Môn giáo và con đường nào là con đường tu hành theo Phật giáo.

Trong thời đức Phật còn tại thế, vấn đề làm công quả thì gần như không có. Vì là một Du Tăng Khất Sĩ, sống rày đây mai đó, không ở chỗ nào quá lâu, nên vấn đề công quả không cần thiết. Mỗi tu sĩ đến giờ đi khất thực để sống ngày một bữa, nên dồn tất cả các thời gian rảnh rang vào tu tập và rèn luyện pháp hướng tâm.

Cho nên, một số người hiện giờ làm công quả từ chùa này, đến chùa khác để tìm cầu sự giải thoát thì chắc chắn không bao giờ có được, chỉ uống cho một đời tu hành bị người khác lừa đảo, làm công không cho họ mà họ không tốn tiền.

Làm công quả để được phước báo, điều này chúng ta dễ bị lừa. Bởi phước báo của đạo Phật là do chính mình ngăn ác, diệt ác pháp, hoặc ly dục, ly ác pháp thì phước báo sẽ đến với mình ngay liền tức khắc, còn làm công quả thì thân thể mệt nhọc, tâm sanh ra buồn ngủ; cơ thể mệt nhọc, tâm sanh buồn ngủ là trạng thái mất tỉnh thức, mất tỉnh thức, tức là vô minh mà vô minh thì làm sao có phước báo được.

Người làm công quả thì không bao giờ tu hành được, nếu suốt đời làm công quả thì chỉ là một người làm công cho kẻ khác, chẳng ích lợi gì cho mình, chỉ là một người ngu mà thôi.

Khi bước vào đạo Phật còn chiếc áo của người cư sĩ, nghĩa là chưa thọ Giới luật thì lúc bấy giờ chúng ta làm được những gì để giúp cho chư Tăng yên tâm tu hành, đó là gieo nhân tu hành cho chúng ta ở ngày mai, chứ không phải làm công quả để cầu phước báo đó là sai.



CÂU HỎI CỦA MỘT PHẬT TỬ Ở MỸ**THÂN THƯỜNG BỊ BỆNH**

Câu hỏi của một Phật tử ở Mỹ

Hỏi: Kính thưa Thầy, thân thường bị bệnh là nghiệp gì? Phải làm sao thân không bệnh?

Đáp: Đã sinh làm người, làm loài động vật là đã mang thân nghiệp. Thân nghiệp tức là thân nhân quả. Thân nhân quả tùy theo nhân quả thiện ác mà thọ chịu quả khổ đau phiền não, giận hờn thương ghét v.v... nặng nhẹ hoặc thọ hưởng sự phước báo yên vui, an ổn, ít bệnh tật, ít tai nạn v.v... chứ không ai mang thân nhân quả nghiệp báo mà không đau khổ; mà không có an vui bao giờ.

Thân thường bị bệnh là do nghiệp sát sanh tức là nguyên nhân giết hại và ăn thịt chúng sanh. Người có thân thường hay bị bệnh từ lúc mới sinh ra cho đến già sắp bỏ thân này là do kiếp trước giết hại và ăn thịt chúng sanh quá nhiều nên phải chịu trả quả báo thọ thân bệnh khổ đau liên miên như vậy.

Muốn thoát ra thân bệnh tật khổ đau và những tai nạn thì phải thọ Tam Quy Ngũ Giới. Thọ Tam Quy Ngũ Giới là phải giữ gìn đúng những lời Phật dạy thì mới có kết quả thân không còn bệnh tật và tai nạn nữa. Vậy Thọ Tam Quy Ngũ giới là gì? Và thọ bằng cách nào?

Thọ Tam Quy tức là nương theo Phật, Pháp, Tăng. Nương theo Phật là phải sống như Phật; nương theo Pháp là phải sống đúng theo lời dạy của Phật; nương theo Tăng là phải thân cận thiện hữu tri thức thường thưa hỏi và sống theo gương hạnh hòa hợp của những vị Tăng để hằng ngày sống trọn vẹn đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Đó là Quy Y Tam Bảo, con nên ghi nhớ.

Thọ ngũ giới là gì?

Thọ ngũ giới là chấp nhận sống năm đức hạnh nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Năm giới đức hạnh đó là:

- 1- Giới thứ nhất không giết hại và ăn thịt chúng sanh, đó là đức hiếu sinh tức là lòng thương yêu sự sống trên hành tinh này vậy.
- 2- Giới thứ hai không tham lam trộm cắp, cướp giựt, không lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, đó là đức buông xả, đức thiếu dục tri tức tức là xả ly lòng không tham lam, ích kỷ, nhỏ mọn, từ bỏ lấy của không cho.

- 3- Giới thứ ba không tà dâm tức là đức chung thủy. Đức chung thủy là lòng thương yêu một vợ một chồng, không lang chạ với người khác. Đức chung thủy tạo nên một gia đình đầm ấm, hạnh phúc chồng thương vợ, vợ thương chồng với một lòng thương yêu chân thật, một tình nghĩa keo sơn gắn bó. Sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách. Đây là một đạo đức gia đình mà mọi người trên thế gian này cần phải học và sống cho đúng để không làm khổ những người thân thương đầu áp tay gối của mình
- 4- Giới thứ tư không nói dối tức là đức thành thật. Đức thành thật là một đức hạnh tạo cho mình có đầy đủ lòng tin đối với mọi người. Vì thế chuyện thấy nói thấy, chuyện không thấy nói không thấy; chuyện có nghe nói có nghe, chuyện không nghe, nói chuyện không nghe, chứ thấy nói không thấy, chứ nghe nói không nghe là nói dối. Người không có đức hạnh thành thật thường đem chuyện của người này nói cho người khác nghe hoặc đem chuyện người khác nói cho người này nghe hoặc nói thêu dệt, nói lật lọng đều là những người thiếu đức thành thật và đức tôn trọng mình tôn trọng người.
- 5- Giới thứ năm không uống rượu, uống cà phê, không hút thuốc lá thuốc Lào, thuốc phiện v.v... đó là đức minh mẫn. đức minh mẫn là một đức hạnh sáng suốt. Đức minh mẫn sáng suốt là tự biết mình, làm chủ mình mình không để mình nghiện ngập rượu, thuốc lá, thuốc Lào, cà phê, thuốc phiện v.v... Vì những loại xa xỉ này đem tai hại và khổ đau cho bản thân mình và gia đình mình như cha, mẹ, vợ, con.

Trong năm đức này người có thân bệnh cần phải giữ gìn cho trọn vẹn đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong năm giới này thì ước nguyện thân bệnh tật sẽ được chuyển hóa và tiêu trừ. Khi giữ gìn năm giới trọn vẹn thì phải tu tập các pháp Thân Hành Niệm, Định Niệm Hơi Thở bằng cách dùng cánh tay đưa ra đưa vào và tác ý câu: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”*** tác ý xong liền đưa tay ra vô năm lần rồi tiếp tục tác ý như câu trên. Tu tập như vậy đúng 30’ xả nghỉ 30’ rồi lại tiếp tu tập lại nữa chừng nào hết bệnh mới thôi.

Nếu người có duyên với hơi thở thì nên tu tập theo hơi thở và tác ý câu: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”*** Nương theo hơi thở mà tu tập như vậy một thời gian thì bệnh sẽ được đẩy lui. Trước khi tu tập hơi thở như vậy thì nên tác ý câu: ***“Thọ là vô thường cái bệnh nhức đầu (bệnh gì thì nên nói rõ tên bệnh ấy) này phải chấm dứt, phải rời khỏi thân ta”***

Đó là một phương pháp chuyển nghiệp nhân quả tuyệt vời, nên con tin tưởng thì hãy tu tập theo đúng lời dạy trên đây thì kết quả sẽ được như ước nguyện.

Đạo Phật tu tập không những làm chủ bệnh tật mà còn làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người, đó là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.



TUỔI GIÀ HAY CAU CÓ LA RẦY

Câu hỏi của một Phật tử ở Mỹ

Hỏi: Kính thưa Thầy, cho phép con được hỏi: Mẹ con từ nhỏ cho đến lớn tính tình hiền hòa không có tính cau có khó chịu nhưng đến nay tuổi đã già yếu người sinh tật cau có bực dọc thường la hét chửi mắng con cháu, nhất là hay quên. Như vậy mẹ con tạo nghiệp gì mà phải thọ khổ như vậy. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con hiểu. Chúng con thành kính biết ơn Thầy

Đáp: Cứ theo nhân quả hiện tại mà suy ra nhân quả quá khứ và vị lai. Đó là nhìn quả hiện tại mà biết nhân quá khứ. Ví dụ: Một người có thân thường bị bệnh đau uống thuốc mãi không hết, đó là nhân quá khứ giết hại và ăn thịt chúng sanh. Còn nhìn nhân hiện tại mà biết quả vị lai. Ví dụ: Một người tham lam ăn trộm cắp của người khác là vị lai sẽ bị bắt, bị đánh và bị tu tội giam cầm. Còn ở đây câu hỏi của con chỉ hỏi về nhân quả hiện tại của mẹ con, lấy cuộc sống hiện tại của mẹ con ăn lành ở hiền trong tuổi trẻ mà nay sao trở về già lại sinh ra ác pháp, sống trong ác pháp thay vì nhân quả trong tuổi trẻ ăn hiền ở lành thì quả về già phải ăn hiền ở lành hơn, có sao nhân quả đi ngược lại, chỉ trong một kiếp người nhân ăn hiền ở lành trong thời tuổi trẻ mà quả mang đến cho tuổi già thì không được an vui hạnh phúc.

Con đứng ở nhân quả hiện tại mà suy luận về nhân quả hiện tại thì phải suy luận như thế này: “Nhân quả trong thời tuổi trẻ của mẹ con ăn hiền ở lành nên hạnh phúc gia đình rất rõ ràng: Ba của con và anh chị em của con đều được sống trong vòng tay người mẹ ăn hiền ở lành. Đó là nhân và quả của thời tuổi trẻ mẹ của con. Nhân lành quả lành trong tuổi trẻ mà các con đều nhận thấy rõ ở người mẹ. Có đúng như vậy không các con?”

Đến khi mẹ con tuổi già sức yếu không còn làm việc bảo bọc gia đình như xưa nữa, vì các con đều lớn hết đứa nào cũng có công ăn việc làm, bà chỉ còn có công việc ngồi không trông nom nhà cửa cho các con cái đi làm nên từ đó tâm tính bà thay đổi. Tâm tính bà thay đổi đó là nhân; bà cau có hay tức giận la hét hay chửi mắng con cháu là quả của mẹ con không biết tu sửa theo thiện pháp. Và các con cháu sống trong nhà thấy mẹ và bà như vậy nên lấy làm rất khổ tâm, đó là quả của con và các cháu của chung của gia đình. Đó là nhân hiện tại và quả cũng hiện tại. Có đúng như vậy không các con?

Cho nên nhân quả cũng theo qui luật vô thường của các pháp do đó nhân quả cũng trùng trùng vô thường thay đổi, không bao giờ cố định đứng yên một chỗ, nên ai làm thiện thì hưởng phước báo ngay liền mà ai làm ác thì cũng phải thọ chịu quả khổ đau ngay liền trong cuộc sống hiện tại chứ không phải đợi ở kiếp sau hay ngày mai. Nhân quả ở kiếp sau chỉ là một nền móng mà thôi. Nền móng thiện hay là ác để người tạo nhân quả thiện ác sẽ chịu quả khổ đau hay hạnh phúc mà thôi.



NHÂN QUẢ CÓ TRÙNG HỢP KHÔNG?

Câu hỏi của một Phật tử ở Mỹ

Hỏi: *Kính thưa Thầy cho con được hỏi: “Trong cuộc sống có những sự trùng hợp khó tin và không thể giải thích được, khi đó một cách tự nhiên người ta bắt đầu nghĩ đến khía cạnh NHÂN QUẢ hay bí ẩn của số phận.*

Liệu có thể giải thích những chuyện trùng hợp kỳ lạ của nhân quả hay đây là trò chơi của sự ngẫu nhiên và khoa học có những lý thuyết về những vấn đề này?

Thưa Thầy, có phải hai người này từ một nhân sinh ra hay không?

Đáp: Muốn trả lời câu hỏi này xin quý vị hãy đọc lại câu chuyện đã xảy ra ở thánh phố Monza: “Ngày 28 – 7 – 1900, Vua Italy Umberto I ăn tối trong nhà hàng ở thành phố Monza. Người ta được biết chủ của nhà hàng này cũng có tên Umberto, sinh ra cùng ngày với nhà vua, trong cùng một thành phố, vợ của họ có cùng một tên, đám cưới cũng diễn ra trong cùng một ngày, còn nhà hàng khai trương đúng vào ngày nhà vua lên ngai vàng.

Nhà vua và người dân thường này rất vui vẻ nhân cuộc gặp gỡ kỳ lạ này và thống nhất sang ngày hôm sau sẽ đến sân vận động. Nhưng đến buổi sáng, chủ nhà hàng Umberto đột ngột qua đời, nhà vua tỏ lòng tiếc thương và chỉ vài giờ sau ông bị một kẻ vô chánh phủ bắn chết. Số phận của họ chỉ không giống nhau ở điểm hai người chết ở những nơi khác nhau.

Sau khi đọc xong câu chuyện này quý vị thấy đây là một sự trùng hợp kỳ lạ mà trên đời này cũng rất hiếm thấy, nhưng đó là một sự thật phải có. Có ở đây không phải là một sự ngẫu nhiên mà có ở đây là một sự tương ứng theo qui luật nhân quả.

Câu chuyện này chỉ đúng trong nhân quả mới có thể giải thích được. Khoa học dù có nghiên cứu đến đâu cũng không thể nào giải thích được.

Theo luật nhân quả thì hai người này từ một nhân sinh ra nhưng hai người có sự sai khác trong phước báo hữu lậu. Một người có phước báo hữu lậu làm vua nên tiền bạc giàu có, uy quyền đầy đủ, có nhiều kẻ hầu người hạ và

binh lính. Còn một người có phước báo hữu lậu nhưng chỉ làm ông chủ nhà hàng giàu sang, nhưng không có uy quyền, không có lính hầu người hạ như nhà vua. Do phước báo hữu lậu có sai khác nên ông chủ nhà hàng chết không cùng giờ và chết được an ổn, trong êm ái hơn, còn nhà vua bị bắn chết, chết trong hỗn loạn, trong thương đau ghê rợn, máu đổ thịt rơi.

Xét qua nhân quả phước báo hữu lậu của hai người mà chúng ta xác định đây là một nhân sinh ra một quả hai người. Đó là nhân **TÂM NGHUYỆN** và **SỞ THÍCH** bố thí giúp đỡ người nghèo bất hạnh của hai người trong tiền kiếp giống nhau như hai giọt nước cho nên mới có sự trùng hợp như vậy, nhưng lại có sự sai khác nhau trong giờ khắc chết. Chết trong an ổn và chết không an ổn. Đó là khi tiếp xúc bố thí với mọi người thì người này trực tiếp mang vật phẩm tặng tận tay cho người nghèo; còn người kia thì sai người khác trao tặng. Chỉ có những hành động sai khác ấy mà nhân quả cũng không giống nhau trọn vẹn.

Mọi vật lớn nhỏ trong vũ trụ bao la đều theo qui luật nhân quả không một vật nào thoát ra khỏi qui luật này chỉ trừ những người tu theo Phật giáo chứng đạt chân lí thì mới thoát ra khỏi qui luật này.

Đây không phải là một sự ngẫu nhiên mà là một sự tương ứng theo qui luật của nhân quả, cho nên không có lý giải theo khoa học được. Muốn hiểu vấn đề trùng hợp này thì chỉ có ở trên góc độ nhân quả trả lời và giải thích những sự việc này mới rõ ràng và cụ thể.



BORISKA - CẬU BÉ TỬ SAO HỎA

Câu hỏi của Kim Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy cho con được hỏi :

1. Theo bài báo này thì chuyện tái sinh của một người từ hành tinh khác tương ứng với Cha Mẹ trên trái đất vẫn có khả năng phải không thưa Thầy?

2. Tại sao đứa bé có khả năng nói nhưng chuyện về các hành tinh khác trong vũ trụ và sự thật là trên sao Hỏa có sự không hay chỉ là một hành tinh chết thưa Thầy ?

3. Những lời tiên tri của em bé về tương lai năm 2009 và 2013 có thể tin được điều này không?

4. Ý thức về các hành động xấu mà em bé biết rõ hậu quả của các hành động đó do đâu mà có vì em là một người chưa hề biết gì về đạo đức nhân bản - nhân quả ?

5. Những vầng hào quang sáng xung quanh của một người có liên quan đến từ trường thiện và từ trường ác hay không?



Hình mang tính minh họa. (Pravda)

Kính xin Thầy khai thị cho chúng con được sáng tỏ. Nếu những câu hỏi của chúng con chỉ vì tò mò mà không có lợi ích thì xin Thầy tha lỗi cho chúng con.

Chúng con xin thành kính cảm ơn Thầy

Đáp: Muốn trả lời những câu hỏi này của con và để mọi người cùng hiểu cho rõ ràng và cụ thể thì xin quý vị vui lòng đọc lại câu chuyện "**Boriska - cậu bé từ sao Hỏa**".

Câu chuyện cậu bé từ sao Hỏa đã làm dư luận thế giới xôn xao. Chính vì thế mà chúng tôi có được những câu hỏi. Cậu bé từ sao Hỏa nếu không trả lời là phụ lòng mong đợi của mọi người. Và trả lời là vạch rõ cho mọi người biết tương uẩn trong mọi con người thật là kinh khủng, nó tạo ra thế giới siêu hình cũng giỏi, lý luận triết lý rất tuyệt vời, tạo ra thần thông phóng hào quang biết chuyện quá khứ, tiên tri chuyện tương lai thì ai cũng phải tin, Cho nên quý vị hãy đọc thật kỹ câu chuyện về "**Boriska - cậu bé từ sao Hỏa**". để nghe những câu trả lời của chúng tôi.

Boriska sẵn sàng nói với các vị khách về những nền văn minh ngoài trái đất; về sự tồn tại của các chủng tộc loài người cổ, có chiều cao đến 3 m, về khí hậu tương lai và những thay đổi toàn cầu...

Ngày 11/1/1996, một bé trai khác thường đã ra đời tại thành phố nhỏ Volzhsky, vùng Volgograd của Nga. Bà Nadezhda Kipriyanovich hạ sinh cậu bé vào một buổi sáng đẹp trời. "Tất cả diễn ra một cách nhanh chóng và tôi không cảm thấy đau đớn gì cả. Khi các nữ hộ sinh cho tôi xem đứa bé, nó nhìn tôi với ánh mắt của một người lớn. Là bác sĩ khoa Nhi, tôi biết rằng trẻ sơ sinh không thể tập trung ánh nhìn như thế. Nhưng đứa con của tôi nhìn tôi với cặp mắt nâu mở to. Ngoài điều đó ra, nó là một đứa bé bình thường như bao đứa bé khác", bà nhớ lại.

Khi hai mẹ con từ bệnh viện phụ sản về, bà bắt đầu chú ý đến những điều kỳ lạ ở cậu con. Đứa bé được đặt tên là Boris, hiếm khi khóc và hầu như không bị bệnh. Nó lớn lên như bao đứa trẻ khác, nhưng bắt đầu nói tròn câu khi mới được 8 tháng tuổi. Khi chơi trò xếp hình, Boris làm rất hoàn chỉnh với độ chính xác rất cao. "Tôi có một cảm giác kỳ lạ là chúng tôi như những người khách lạ với nó, trong khi nó đang cố gắng hình thành mối quan hệ tiếp xúc với mọi người", bà mẹ nói.

Khi Boris hay Boriska, như cha mẹ cậu gọi một cách trìu mến, lên hai tuổi, cậu bắt đầu vẽ tranh, đầu tiên là những bức vẽ trừu tượng trộn lẫn giữa màu xanh và màu tím. Xem xét các bức vẽ này, một số nhà tâm lý nói rằng cậu bé có thể tìm cách vẽ hào quang của những người mà cậu thấy xung quanh. Khi chưa tròn 3 tuổi, Boris bắt đầu nói chuyện với cha mẹ về vũ trụ.

Bà Nadezhda cho biết: "Nó có thể gọi tên tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng. Nó cho tôi biết tên và số lượng ngân hà. Đầu tiên, tôi tỏ ra sợ hãi và nghĩ rằng con mình bị thần kinh và quyết định kiểm tra xem các tên này có thật không. Tìm xem trong vài quyển sách thiên văn, tôi bị sốc khi phát hiện ra cậu con trai chưa đầy 3 tuổi của mình biết rất nhiều về môn khoa học này".

Tiếng đồn về nhà thiên văn học tí hon lan nhanh khắp thành phố. Boris bỗng dưng trở thành người nổi tiếng. Nhiều người hiếu kỳ tìm đến và muốn biết vì sao cậu lại biết nhiều điều đến vậy. Boriska sẵn sàng nói với các vị khách về những nền văn minh ngoài trái đất; về sự tồn tại của các chủng tộc loài người cổ, có chiều cao đến 3 m, về khí hậu tương lai và những thay đổi toàn cầu. Mọi người lắng nghe cậu bé nói với sự thích thú nhưng phân đông không tin tưởng mấy vào những câu chuyện này.

Cha mẹ Boriska quyết định làm lễ rửa tội cho con trai của mình. Qua những diễn biến trên, họ nghĩ rằng có một cái gì đó không ổn nơi Boriska.

Sau đó, Boriska bắt đầu nói với mọi người về tội lỗi của họ. Cậu nói với một chàng trai gặp trên đường rằng anh ta nên từ bỏ ma túy, nói với một ông chồng không nên lừa dối vợ... Những lời tiên tri này thường cảnh báo mọi người về các rắc rối và tai họa sắp đến.

Nadezhda để ý rằng con trai của bà thường cảm thấy khó chịu về một thảm họa nghiêm trọng sắp đến. "Khi chiếc tàu ngầm Kursk sắp chìm, Boriska tỏ vẻ rất đau đớn. Nó cũng cảm thấy đau khổ trong cuộc khủng hoảng con tin ở Beslan và không chịu đi học trong những ngày diễn ra tấn thảm kịch này", bà nhớ lại.

Khi được hỏi cảm giác về những ngày xảy ra thảm kịch ở Beslan, Boriska cho biết cậu như bị đốt nóng từ bên trong. "Giống như có một ngọn lửa đang cháy ở bên trong tôi. Tôi biết rằng câu chuyện ở Beslan sẽ có một kết cục khủng khiếp".

Boriska hoàn toàn lạc quan về tương lai của nước Nga. "Tình hình trong nước dần được cải thiện. Tuy nhiên, hành tinh trái đất sẽ trải qua hai năm nguy hiểm là 2009 và 2013. Những thảm họa này có liên quan đến nước" - cậu bé tiên đoán.

Gần đây, Boriska đã khiến các nhà khoa học Nga quan tâm. Các chuyên gia thuộc Viện nghiên cứu sóng vô tuyến và từ tính của trái đất, Viện hàn lâm khoa học Nga, đã chụp ảnh quang sáng phát ra mạnh mẽ một cách bất thường của cậu bé. Giáo sư Vladislav Lugovenko cho biết: "Cậu ta có ảnh phổ màu da cam - điều này cho thấy cậu là một người vui vẻ, rất thông minh. Có một lý thuyết, theo đó não của người có hai loại trí nhớ cơ bản: trí nhớ hoạt động và trí nhớ biệt lập. Một trong những khả năng đáng chú ý nhất của não người là

lưu trữ thông tin về trải nghiệm, cảm xúc và những tư duy cả trong lẫn ngoài, từ không gian thông tin của vũ trụ.

Có một số cá nhân đặc biệt có thể thu thông tin từ khu vực này. Theo quan điểm của tôi, mỗi người được kết nối với không gian bằng những phương tiện kênh năng lượng".

Theo Lugovenko, người ta có thể đo được năng lực ngoại cảm của con người với sự giúp đỡ của các thiết bị đặc biệt. Các nhà khoa học hiện đại trên khắp thế giới đã thực hiện các công trình nghiên cứu trong nỗ lực giải mã bí ẩn của những đứa trẻ phi thường. "Boriska là một trong những đứa trẻ phi thường đó. Đường như chúng có một sứ mệnh quan trọng nhằm thay đổi hành tinh chúng ta. Một số có chuỗi xoắn ốc ADN rất tốt, giúp chúng có hệ miễn dịch mạnh một cách đáng kinh ngạc, có thể đánh bại cả bệnh AIDS. Tôi đã gặp những trẻ em như vậy ở Trung Quốc, Ấn Độ... Tôi chắc rằng chúng sẽ thay đổi tương lai của nền văn minh chúng ta", ông nói.

Trong khi các cơ quan không gian hàng đầu thế giới đang cố gắng tìm kiếm dấu vết sự sống trên sao Hoả, cậu bé Boriska, 9 tuổi đã kể với cha mẹ và bạn bè của cậu mọi thứ về nền văn minh trên đó.

Một nhà báo Nga gần đây đã trò chuyện với Boriska về kiến thức và trải nghiệm đặc biệt của cậu:

- Xin chào Boriska, cậu thực sự đã từng sống trên sao Hoả như mọi người đồn đại?

- Vâng, đó là sự thực. Tôi còn nhớ thời điểm khi tôi đã 14 hay 15 tuổi, những người sao Hoả lúc đó đang tiến hành chiến tranh cho nên tôi phải tham gia trong các cuộc đột kích từ trên không cùng các bạn tôi. Chúng tôi có thể du hành trong không gian bằng cách bay trong con tàu hình tròn. Tuy nhiên, chúng tôi quan sát cuộc sống trên trái đất từ con tàu hình tam giác. Tàu không gian của người sao Hoả rất phức tạp. Chúng có nhiều lớp và có thể bay khắp nơi trong vũ trụ.

- Hiện nay có sự sống trên sao Hoả không?

- Có. Nhưng nhiều năm qua hành tinh đã mất khí quyển vì thảm họa toàn cầu. Tuy nhiên, người sao Hoả vẫn sống dưới mặt đất. Họ thở bằng khí carbonic.

- Những người sao Hoả trông thế nào?

- Họ rất cao, cao hơn 7 m. Họ sở hữu những năng lực lạ thường.

Bà Nadezhda Kipriyanovich cho biết: "Khi chúng tôi đưa cậu bé ra trước nhiều nhà khoa học, bao gồm các chuyên gia UFO, thiên văn, sử học, họ đồng ý rằng cậu bé không thể bịa ra những chuyện như vậy. Những thuật ngữ khoa học

và ngoại ngữ mà Boriska nói thường được các chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực này sử dụng”.

Các bác sĩ về y học cổ truyền thừa nhận năng lực phi thường của cậu bé, mặc dù họ không tin cậu từng sống trên sao Hỏa từ kiếp trước”.

Quý vị đã đọc xong câu chuyện trên đây Thầy xin giảng trạch: “Tại đất nước Nga là nơi thường hay xuất hiện những con người **“TUỞNG TRI”**. Những con người tưởng tri thường hay tiên tri những sự việc xảy ra ở tương lai. Vì thế họ không theo qui luật của nhân quả, nên những lời tiên tri của họ không đúng sự thật về tương lai. Vì nhân quả chuyển biến thay đổi liên tục không ngừng, làm sao họ nói đúng được. Bởi vì con người hôm nay làm ác, nhưng ngày mai họ sẽ làm thiện và vì thế mà nhân quả phải được chuyển hóa như cây cam chua muốn cho trái ngọt, người ta chuyển đổi bằng cách bón phân hoặc lai ghép cành khiến cho cây cam chua trở thành cây cam ngọt.

Các nhà tiên tri không hiểu nhân quả, không biết các pháp trên hành tinh này là do duyên hợp tạo thành, là sự vô thường thay đổi từng phút giây, nên những lời tiên tri của họ chỉ đúng một phần nhỏ mọi sự việc xảy ra trên hành tinh này.

Do hiểu nhân quả, do biết các pháp duyên hợp vô thường nên chúng ta không tin những lời tiên tri của các thầy phù thủy sống trong ảo tưởng.

Cho nên ai cũng biết nhân quả luôn theo qui luật vô thường của các pháp thường thay đổi biến chuyển không đứng yên một chỗ, một vị trí cố định nào cả. Vì thế quý vị làm sao tiên tri đúng được mọi sự việc xảy ra trong tương lai trên hành tinh này hay hành tinh khác nói riêng hay nói chung là trong vũ trụ bao la này. Từ Đông sang Tây thỉnh thoảng có một vài người bị thần kinh tưởng hoạt động nên không tự chủ phát ngôn tiên tri bừa bãi mọi sự việc xảy ra trên hành tinh sống của con người trong tương lai như thế này như thế khác, khiến cho mọi người không hiểu nhân quả và các pháp vô thường nên lo lắng ăn không ngon ngủ không yên thật là tội nghiệp

Cậu bé Boriska là một nhà **TUỞNG TRI** nói chuyện không đúng trên sao Hỏa. Đây chúng ta hãy nghe nhà khoa học Trịnh Xuân Thuận. Trịnh Xuân Thuận là giáo sư Đại học Virginia Hoa kỳ ngành vật lý thiên thể (Astrophysique) nói: **“Khi tôi vừa mới đến Mỹ, công cuộc khám phá Thái dương hệ bằng các con tàu vũ trụ đang bộc phát nhộn nhịp. Tôi còn nhớ sự ngạc nhiên sững sờ trước những hình ảnh đầu tiên của sao Hỏa được truyền về trái đất bởi con tàu Mariner, trên màn hình lớp học của chúng tôi. Những hình ảnh về sa mạc cần cỗi ở sao Hỏa cho nhân loại biết rằng không có đời sống tinh thần ở đó: Những kênh đào mà các nhà thiên văn ở thế kỷ 19 lầm tưởng đã nhìn thấy chỉ là ảo ảnh được tạo nên bởi những bão cát”**.

Vậy mà cậu bé Boriska đã trả lời những câu hỏi của phóng viên nhà báo bằng trong tưởng tri của mình như sau: “*Một nhà báo Nga gần đây đã trò chuyện với Boriska về kiến thức và trải nghiệm đặc biệt của cậu:*

- Xin chào Boriska, cậu thực sự đã từng sống trên sao Hoả như mọi người đồn đại?

Vâng, đó là sự thực. Tôi còn nhớ thời điểm khi tôi đã 14 hay 15 tuổi, những người sao Hoả lúc đó đang tiến hành chiến tranh cho nên tôi phải tham gia trong các cuộc đột kích từ trên không cùng các bạn tôi. Chúng tôi có thể du hành trong không gian bằng cách bay trong con tàu hình tròn. Tuy nhiên, chúng tôi quan sát cuộc sống trên trái đất từ con tàu hình tam giác. Tàu không gian của người sao Hoả rất phức tạp. Chúng có nhiều lớp và có thể bay khắp nơi trong vũ trụ”.

Cậu bé Boriska trả lời phóng viên giống như những bài báo nói về đĩa bay thám hiểm Địa cầu trong những năm về trước. Như vậy cậu bé đã lặp lại những gì của con người đã nghiên cứu, nhưng cậu đã sống trong ảo tưởng nên thêm thắt sao Hoả có chiến tranh.

Trên hành tinh chúng ta đang sống có nhiều hiện tượng xảy ra như các sự việc xuất hiện những đĩa bay mà các nhà khoa học và các nhà hiểu biết chưa xác định rõ đĩa bay xuất phát từ hành tinh nào nên đều tưởng nghĩ, trong tưởng tri cho rằng đĩa bay là do người từ sao Hỏa đến hành tinh chúng ta thám hiểm. Lúc bây giờ các nhà khoa học chưa thám hiểm sao Hỏa được nên đều nghĩ tưởng sao Hoả là một hành tinh sống như quả Địa cầu của chúng ta đang ở. Cậu bé này chỉ là một thầy phù thủy trong kiếp trước thường sống trong tưởng uẩn do tu luyện các pháp môn như: như Mật tông vẽ bùa, bắt ấn, niệm chú, hoặc tập luyện các loại thiền định ức chế tâm, nên lọt vào những trạng thái của thiền định tưởng. Vì thế thường phát ngôn theo tưởng uẩn dẫn dắt nói mà ý thức không chủ động, không điều khiển tưởng thức, không làm chủ được lời nói. Nói như người lên đồng nhập cốt.

Theo quy luật của nhân quả hiện tại thì những lời nói mơ hồ không chính xác của cậu khiến mọi người không đủ lòng tin nên mới có những câu hỏi về cậu bé.

Trong những lời nói của cậu có điều đúng nhưng cũng có điều không đúng. Vì thế chúng ta biết chắc kiếp trước của cậu là một thầy phù thủy, là một chiêm tinh gia. Đây, chúng ta hãy nghe tiếp cậu trả lời:

Phóng viên hỏi:

“- Hiện nay có sự sống trên sao Hoả không?

- Có. Nhưng nhiều năm qua hành tinh đã mất khí quyển vì thảm họa toàn cầu. Tuy nhiên, người sao Hoả vẫn sống dưới mặt đất. Họ thở bằng khí carbonic.

- Những người sao Hỏa trông thế nào?

- Họ rất cao, cao hơn 7 m. Họ sở hữu những năng lực lạ thường.

Bà Nadezhda Kipriyanovich cho biết: "Khi chúng tôi đưa cậu bé ra trước nhiều nhà khoa học, bao gồm các chuyên gia UFO, thiên văn, sử học, họ đồng ý rằng cậu bé không thể bịa ra những chuyện như vậy. Những thuật ngữ khoa học và ngoại ngữ mà Boriska nói thường được các chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực này sử dụng" Các bác sĩ về y học cổ truyền thừa nhận năng lực phi thường của cậu bé, mặc dù họ không tin cậu từng sống trên sao Hỏa từ kiếp trước.

Những câu trả lời của cậu bé Boriska nói về người sao Hỏa ở dưới lòng đất sống như chôn, thở bằng khí carbonic và cao 7m. Điều đó là nói trong tưởng của cậu nên không đúng sự thật. Trong khi giáo sư Trịnh Xuân Thuận đã xác định sao Hỏa không có đời sống tinh thần. Như vậy không có người sao Hỏa. Không có người sao Hỏa thì làm sao có chiến tranh trên sao Hỏa? Cậu bé nói trong tưởng, đã được ghi nhận những hình ảnh chiến tranh trong cõi thế gian của loài người.

Một người có Tam Minh trong vũ trụ này có những hành tinh nào xảy ra điều gì mà họ không biết, Cho nên cậu chỉ nói trong tưởng mà thôi.

Mọi người trên hành tinh này cũng đang sống trong tưởng tri. Họ tưởng cảnh giới Thiên đàng có Ngọc Hoàng Thượng Đế, có Nam Tào, Bắc Đẩu, có thiên binh, thiên tướng. Đó là cõi Trời được cai trị cũng giống như các nhà vua phong kiến cai trị cõi thế gian vậy. Cõi trời mà như vậy sao gọi là cõi Trời được? Con người thật là điên đảo sống trong ảo tưởng.

Đã không có con người trên sao Hỏa thì làm sao có sự tương ứng với cha mẹ trên hành tinh này mà sinh ra cậu bé Boriska. Cậu bé Boriska chỉ là một con người trên hành này có công phu tu tập Mật tông hoặc Thiên tông nên đã rơi vào trạng thái tưởng. Vì thế khi sinh cậu ra đời là có những hiện tượng thần đồng tiên tri tưởng khiến mọi người xôn xao làm động cả thế giới, nhưng cậu bé tưởng này nói không đúng hoàn toàn vì nhân quả không ai nói về tương lai đúng cả. Cậu bé Boriska tự nói theo tưởng của cậu là tự cậu đã làm mất uy danh của cậu. Cho nên ở đời ai muốn nói ra một điều gì thì phải nói đúng sự thật, đừng nói sai sự thật, đừng nói trong tưởng tức là đừng tiên tri một việc gì khi việc ấy chưa xảy ra. Đây chúng ta hãy lắng nghe cậu bé Boriska nói về tên các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng: "Bà Nadezhda cho biết: "Nó có thể gọi tên tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng. Nó cho tôi biết tên và số lượng ngân hà. Đầu tiên, tôi tỏ ra sợ hãi và nghĩ rằng con mình bị thần kinh và quyết định kiểm tra xem các tên này có thật không. Tìm xem trong vài quyển sách thiên văn, tôi bị sốc khi phát hiện ra cậu con trai chưa đầy 3 tuổi của mình biết rất nhiều về môn khoa học này". Đọc xong đoạn này chúng tôi biết ngay tiền thân cậu bé Boriska là

một giáo sư dạy về môn thiên văn học trên hành tinh này. Vì chỉ có trên hành tinh này con người mới đặt tên cho các hành tinh trong hệ mặt trời chứ làm gì người Hoả tinh mà biết tên các hành tinh của chúng ta đặt. Phải không quý vị? Nếu có người sao Hỏa thật sự thì họ phải đặt tên khác cho các hành tinh trong hệ mặt Trời này thì làm sao lại có tên giống như chúng ta đã đặt. Ví dụ: Chúng ta gọi mặt Trời, mặt Trăng, sao Chổi, sao Mai, sao Hôm, sao Vua, sao Bắc Đẩu, sao Cày, Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Thổ tinh thì người Hỏa tinh phải đặt tên khác sao lại dùng tên của chúng ta, như vậy cậu bé này không phải là người Hỏa tinh mà là người trên hành tinh của chúng ta chết đi tương ứng tái sinh làm con của bà Nadezhda.

Vả lại nếu có người sao Hoả thì thổ những khí hậu thời tiết nóng lạnh, mưa, nắng, gió bão đâu giống như trên hành của chúng ta, vì thế con người trên sao Hỏa tính tình phải sai khác không giống như con người trên hành tinh của chúng ta thì làm sao mà tương ứng với con người trên trái đất mà sinh họ ra được.

Ví dụ: Trên một dải đất hình cong chữ S đất nước Việt Nam, từ Bắc chí Nam người dân ở miền Bắc tính tình giọng nói không giống người dân miền Nam và miền Trung. Ngược lại cũng vậy tính tình giọng nói của người dân mỗi miền đều khác nhau, còn xa hơn mỗi nước đều khác nhau từ màu da sắc tướng, từ tiếng nói, tính tình đều có sai khác, nhưng họ là loài người cùng sống chung nhau trên một hành tinh loài người mà còn sai khác như vậy huống là người ở hành tinh khác. Cho nên chúng ta biết chắc sự sống trên hành tinh này còn sai khác huống là ở hành tinh khác thì sự sai khác còn gấp mấy trăm ngàn lần. Và như vậy làm sao có tương ứng với sự sống trên quả Địa cầu của chúng ta được. Phải không quý vị?

Môi trường sống ở đâu thì phải phù hợp với sự sống ở đó, Cho nên sự tương ứng là phải tương ứng giống nhau thì mới hòa hợp được nhau.

Người ở hành tinh khác không thể tương ứng tái sinh vào hành tinh chúng ta được, vì ở đâu có sự sống riêng ở đấy. Chỉ khi nào có hai hành tinh có sự sống giống nhau thì mới tương ứng tái sinh. Vì thế nhân quả cũng theo môi trường sống mà hoạt động thành, trụ, hoại, không theo qui luật các pháp vô thường sinh diệt.



NGƯỜI SAO HỎA CÓ TƯƠNG ỨNG VỚI NGƯỜI THẾ GIAN KHÔNG?

Hỏi: Theo bài báo này thì chuyện tái sinh của một người từ hành tinh khác tương ứng với Cha Mẹ trên trái đất vẫn có khả năng phải không thưa Thầy?

Đáp: Không, không thể tương ứng được Thầy đã trả lời theo bài báo trên thì chuyện tái sinh của một người từ hành tinh khác tương ứng với cha mẹ trên trái Đất thì không có khả năng tái sinh được. Vì hành tinh khác không thể tương ứng với hành tinh chúng ta được. Ở đâu có môi trường sống riêng ở đó



SAO HỎA CÓ SỰ SỐNG KHÔNG?

Hỏi: Sự thật là trên sao Hỏa có sự sống không hay chỉ là một hành tinh chết thừa Thầy ?

Đáp: Thầy đã trả lời câu hỏi này của con qua lời xác định của Giáo Sư Trịnh Xuân Thuận “Sao Hỏa là một hành tinh chưa có người sao Hỏa sống ở đó”.



TÊN CÁC HÀNH TINH

Hỏi: Tại sao đứa bé có khả năng nói tên về các hành tinh khác trong vũ trụ

Đáp: Ở trên Thầy đã trả lời câu hỏi của con: Cậu bé Boriska chỉ là hậu thân của một giáo sư trên hành tinh này dạy môn thiên văn học.



CHỚ NÊN TIN

Hỏi: Những lời tiên tri của em bé về tương lai năm 2009 và 2013 có thể tin được điều này không?

Đáp: Những lời tiên tri của cậu bé Boriska về tương lai năm 2009 và 2013 đừng nên tin mà hãy tin vào nhân quả.



THA TÂM THÔNG

Hỏi: Ý thức về các hành động xấu mà em bé biết rõ hậu quả của các hành động đó do đâu mà có vì em là một người chưa biết gì về đạo đức nhân bản - nhân quả ?

Đáp: Những điều cậu bé biết về người khác nói ra đúng nhân quả là do tưởng uẩn của cậu lưu xuất giao cảm như: “Sau đó, Boriska bắt đầu nói với mọi người về tội lỗi của họ. Cậu nói với một chàng trai gặp trên đường rằng anh ta nên từ bỏ ma túy, nói với một ông chồng không nên lừa dối vợ... Những lời tiên tri này thường cảnh báo mọi người về các rắc rối và tai họa sắp đến”.

Tưởng cậu rất mạnh thường báo động vào thân cậu: “*Nadezhda để ý rằng con trai của bà thường cảm thấy khó chịu về một thảm họa nghiêm trọng sắp đến. "Khi chiếc tàu ngầm Kursk sắp chìm, Boriska tỏ vẻ rất đau đớn. Nó cũng cảm thấy đau khổ trong cuộc khủng hoảng con tin ở Beslan và không chịu đi học trong những ngày diễn ra tấn thảm kịch này", bà nhớ lại.*

Khi được hỏi cảm giác về những ngày xảy ra thảm kịch ở Beslan, Boriska cho biết cậu như bị đốt nóng từ bên trong. "Giống như có một ngọn lửa đang cháy ở bên trong tôi. Tôi biết rằng câu chuyện ở Beslan sẽ có một kết cục khủng khiếp". Con người bình thường của chúng ta cũng có sự cảm nhận nhưng yếu hơn cậu bé này. Khi có điều gì hoặc tai nạn sắp xảy ra thì mất giựt, tâm hồi hộp, cảm nhận nóng ruột hoặc chiêm bao. Tất cả những sự việc đó xảy ra đều do tưởng uẩn báo động tác dụng vào thân và tâm của chúng ta, không có gì lạ cả



HÀO QUANG

Hỏi: *Những vầng hào quang sáng xung quanh của một người có liên quan đến từ trường thiện và từ trường ác hay không?*

Đáp: Cậu bé này tự xưng mình là người sao Hỏa mà lại phóng xuất hào quang như chư Phật Đại Thừa: “*Gần đây, Boriska đã khiến các nhà khoa học Nga quan tâm. Các chuyên gia thuộc Viện nghiên cứu sóng vô tuyến và từ tính của trái đất, Viện hàn lâm khoa học Nga, đã chụp ảnh quang sáng phát ra mạnh mẽ một cách bất thường của cậu bé*”. Một người phóng xuất được hào quang là người ấy phải có tu tập thiền định. Đọc câu chuyện cậu bé Boriska chúng ta nhận xét cậu dùng toàn thần thông tưởng: từ sự tiên tri, sự giao cảm và nói về nhân quả của người khác đến phóng hào quang toàn là tưởng uẩn, chứng tỏ cậu bé này chỉ là tiền thân một Thầy phù thủy có khả năng luyện tập huân tu nên cậu nhớ lại trong đời này. Tất cả những việc làm của cậu không gây đau khổ cho người khác thì có liên quan đến từ trường thiện còn nếu những lời nói của cậu gây hoang mang giao động xôn xao dư luận thế giới thì hào quang của cậu liên quan đến từ trường ác, và cậu cũng phải trả quả ấy.



LUÂN HỒI

Câu hỏi của HCD

Hỏi: *Cái gì luân hồi hay tái sinh?*

Đáp: Trả lời ngắn gọn theo thuyết nhà Phật “**NGHIỆP ĐI TÁI SANH LUÂN HỒI**”, nhưng trả lời như vậy quý vị khó hiểu và sẽ hỏi nghiệp là cái gì? Có phải nghiệp là linh hồn, thân thức của người chết hay không?

Chúng tôi là những người tu theo Phật giáo thì phải trả lời đúng nghĩa của Phật giáo. Đức Phật dạy: **“Con người thừa tự nghiệp”**. Vậy nghiệp là gì?

Nghiệp tiếng phạn là Karma có nghĩa là những việc làm hằng ngày của một con người do thân, miệng, ý tạo tác thiện hay ác. Từ hành động tạo tác thiện ác đó mà con người cảm thụ được hạnh phúc an vui hay phiền não đau khổ. Sự cảm thụ được hạnh phúc an vui hay phiền não đau khổ, đó gọi là Nghiệp nhân. Nghiệp nhân được huân tập hằng ngày nghĩa là mỗi ngày được tăng thêm sự phiền não đau khổ hay hạnh phúc an vui. Sự phiền não đau khổ hay hạnh phúc an vui được tăng lên thì gọi là Nghiệp lực. Nghiệp lực có một sức hút rất mạnh. Ví dụ: Khi vừa nghe người khác mạt sát nói xấu mình tức thì nghiệp sân của mình phát khởi rất nhanh. Sự phát khởi rất nhanh của tâm sân gọi là nghiệp lực còn gọi là sức hút của nghiệp sân. Sức hút của nghiệp sân gọi là từ trường, nó cũng giống như từ trường của nam châm. Có sức hút của từ trường nam châm thì phải có cực nam châm và thanh sắt. Có sức hút của nghiệp thì phải có sáu dục và sáu trần. Sáu dục gồm có:

- 1- Nhãn thức dục
- 2- Nhĩ thức dục
- 3- Tỷ thức dục
- 4- Thiệt thức dục
- 5- Thân thức dục
- 6- Ý thức dục

Sáu trần gồm có:

- 1- Sắc trần
- 2- Thinh trần
- 3- Hương trần
- 4- Vị trần
- 5- Xúc trần
- 6- Pháp trần

Sáu dục tiếp xúc sáu trần tăng trưởng tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Do tăng trưởng tâm tham, sân, si, mạn, nghi sinh mà ra nghiệp lực. Nghiệp lực còn gọi là sức hút của nghiệp hay gọi là sức từ trường của nghiệp.

Sức hút từ trường của nghiệp tương ứng với tâm tham, sân, si, mạn, nghi của người, của loài động vật khác mà sinh ra nên gọi tắt là Nghiệp đi luân hồi.

Vì không rõ chỗ này nên kinh sách phát triển và kinh sách của các tôn giáo khác cùng mọi người còn trong trí hữu hạn nên dựng lên một linh hồn,

một thần thức đi tái sinh luân hồi, chứ không ngờ rằng trong thân ngũ uẩn không có linh hồn, không có thần thức. Khi người chết là năm uẩn tan rã sạch không còn một uẩn nào cả, chỉ còn nghiệp lực thiện ác mà thôi. Đây là câu trả lời đúng theo nghĩa của Phật giáo “**NGHIỆP ĐI LUÂN HỒI**”. Nhưng mấy ai đã chịu hiểu nghĩa cho rõ ràng và ai là người giải thích cho mọi người hiểu?

Chúng tôi cố gắng dùng ngôn ngữ thông thường hiện có để giải thích cho mọi người hiểu. Mong sao sự giải thích của chúng tôi giúp quý vị tiếp thu được phần nào thì đó là phần danh dự và điều ước vọng của chúng tôi. Vì ngôn ngữ để giải thích chỗ này không đủ xin quý vị cảm thông cho.

Cũng trong câu hỏi này qua sự giải thích của một người nào đó khiến cho quý vị hiểu lầm nên lại có một câu hỏi kế tiếp. Vậy chúng tôi xin mạo muội trả lời để quý vị hiểu thêm về quy luật của nhân quả.



CÁI GÌ CHỊU HẬU QUẢ THIỆN ÁC, NẾU KHÔNG CÓ LINH HỒN

Câu hỏi của HCD

Hỏi: Kính thưa Thầy, từ trường nghiệp ác đi tái sinh chịu hậu quả, chứ người làm ác đâu có đi tái sinh mà chịu hậu quả. Ví dụ: Một người đi ăn trộm làm giàu sung sướng mà kẻ vô can mà bị ở tù. Vậy đâu là đạo đức nhân quả? Xin Thầy giải thích cho chúng con được hiểu. Thành thật biết ơn Thầy (Câu hỏi này chúng con dựa vào sự nghi ngờ của anh HCD mà dâng lên thưa hỏi, xin Thầy từ bi thứ lỗi cho).

Đáp: Ở câu hỏi trên đã được giải đáp nghiệp đi tái sinh luân hồi, quý vị đã hiểu biết rõ nghiệp là cái gì rồi. Còn câu hỏi dưới đây có nghĩa là người làm ác mà kẻ khác thọ quả khổ, giống như kẻ ăn mắ người khác nước. Xin quý vị hãy lắng nghe cho kỹ câu trả lời về nhân quả mà từ xưa đến nay người ta hiểu nhân quả hời hợt quá nông cạn. Trước tiên chúng tôi xin nhắc lại nghĩa của nhân quả. Vậy nhân quả nghĩa là gì?

Nếu nói theo nghĩa của thảo mộc nhân là cái hạt, còn quả là cái trái; nói theo nghĩa của loài người thì nhân là việc làm; quả là kết quả, là hậu quả. Giải nghĩa như vậy có đúng không quý vị?

Một việc làm ác thì hậu quả sẽ chịu lấy quả khổ đau.

Ví dụ1: - Một người ăn trộm lấy của cải tài sản của người khác thì kết quả sẽ bị người ta bắt đánh đập và tù tội. Tương lai người ấy cũng bị trộm cắp tài sản. Đó là nhân quả hiện tại và tương lai ông A làm ông A chịu.

- Một người ăn trộm lấy của cải tài sản của người khác khiến cho người mất của cải tài sản khổ đau. Từ trường nghiệp tham lấy của cải tài sản và từ

trường nghiệp bị mất của cải tài sản hợp chung lại thành một từ trường tương ứng với người có tâm tham lam và sợ mất của cải hợp duyên sinh ra một người khác để chịu quả báo đau khổ bị người khác lấy của cải tài sản. Đó là nhân quả hiện tại ông A làm mà ông B chịu quả khổ đau.

Ví dụ 2: Một người bắt gà làm thịt, khi hành động cắt cổ gà, con gà đau đớn giãy giụa kêu la, nhưng không thoát khỏi bàn tay hung ác của con người, cuối cùng con gà chết để trở thành thực phẩm cho con người.

Hành động cắt cổ con gà là nhân ác; còn con gà bị giết đau đớn giãy giụa kêu la là quả khổ

Hành động cắt cổ con gà là nhân ác là nghiệp ác. Nghiệp ác ấy tương ứng sinh ra con gà để trả quả báo cắt cổ. Đó là nghiệp ông A làm mà ông B chịu.

Còn con gà bị giết đau đớn giãy giụa kêu la là nghiệp quả khổ. Nghiệp quả khổ tương ứng vào bản thân người cắt cổ gà nên phải chịu quả bệnh tật nơi thân đau nhức nơi cổ họng. Đó là nghiệp ông A làm ông A chịu trong hiện kiếp. Nếu ông A cứ giết gà thì nghiệp quả ác tương ứng vào cận tử nghiệp, khi bỏ thân này ông A phải tái sinh nhiều gà vịt heo dê v.v... để trả quả giết hại. Trong khi đó ông A vẫn còn sống nhưng những hành động ác của ông vẫn tiếp tục đi tái sinh luân hồi làm thân gà vịt heo dê bò ngựa để trả nghiệp ác.

Quý vị có thấy nhân quả thảo mộc không? Mặc dù cây cam mẹ còn sống nhưng những cây cam con vẫn đâm cành ra bông trái.

Cho nên mọi vật trên thế gian này đều sinh ra từ nhân quả, có vật gì được sinh ra mà ở ngoài nhân quả không?

Mọi vật sinh ra đều do duyên hợp tạo thành, mà đã duyên hợp tạo thành thì không thể nào ra khỏi quy luật sinh diệt của nhân quả.

Vì thế nhân quả trùng trùng duyên khởi, trùng trùng duyên sanh, trùng trùng duyên diệt. Do đó mọi vật đều phải theo quy luật: thành, trụ, hoại, không của nhân quả. Không có một vật gì thường hằng vĩnh viễn trên hành tinh này.

Cho nên nhân quả thiện ác là một bi hài kịch đang diễn xuất theo qui luật vận hành sinh diệt của vũ trụ, vì không hiểu chúng ta lầm chấp cái ta nên bị luân hồi mãi mãi.



NHIẾP TÂM KHÔNG VỌNG TƯỚNG

Câu hỏi của HN

Hỏi: *Hiện nay con đang có một vướng mắc trong tu tập. Đó là những lúc con ngồi thiền và cảm thấy an lạc, nhưng nhiều lúc lại có vọng tưởng nổi lên trong đầu và không thấy an lạc nữa. Con không biết làm cách nào để dẹp*

bỏ những vọng tưởng đó. Mong các Thầy và các đạo hữu chỉ dạy. Con xin cảm ơn!

Đáp: Khi ngồi thiền vắng vọng tưởng con có cảm nhận sự an lạc, đó là con đã rơi vào thiền tưởng. Sự an lạc ấy gọi là xúc tưởng hỷ lạc.

Còn khi nào ngồi thiền có vọng tưởng thì an lạc không có. Như vậy con đã tu tập thiền định gì mà không nhiếp và an trú tâm được?

Muốn nhiếp được tâm và an trú thì giới luật phải sống nghiêm chỉnh và còn phải tu tập Định Vô lậu, nhờ có sống đúng giới luật và tu tập Định Vô Lậu thì tâm con sẽ ly dục ly ác pháp, nhờ có ly dục ly ác pháp thì vọng tưởng sẽ không còn

Tu tập đúng pháp khi ngồi thiền thì nhiếp tâm và an trú tâm một cách dễ dàng, chứ không phải tu tập như con lúc không niệm khởi, lúc có niệm khởi mà không biết làm sao?

Một người tu tập thiền của Phật giáo khi nào có Định Như Ý Túc thì mới nhập được các thiền định còn chưa có Định Như Ý Túc thì nói tu tập thiền định là nói đến định tưởng. Định tưởng là một loại thiền định của ngoại đạo nên không có phương pháp dẫn tâm nhập định mà chỉ ức chế tâm cho hết vọng tưởng bằng những phương pháp tập trung tâm như sổ tức, tùy tức, niệm Phật, tham công án, tham thoại đầu, phòng xệp Minh Sát Tuệ v.v... Tu tập những pháp này bị căng mắt, nhức đầu, bị rối loạn thân kinh, tẩu hỏa nhập ma, con người tâm ý ngơ ngơ ngát ngát không còn bình thường, luôn sống đặc dị, điên thì chưa điên mà tỉnh thì không tỉnh.

Khi tu tập thiền định thì các con nên chọn một vị Thầy giới luật sống nghiêm túc và đã nhập các Thánh định, thực hiện Tam Minh xong, còn những Thầy giới luật sống chưa nghiêm túc và đã chưa nhập các Thánh định, chưa thực hiện Tam Minh xong mà tu thiền định với họ thì rất nguy hiểm đến sinh mạng của các con. Cần phải lưu ý và cảnh giác.



NGHIỆP

Câu hỏi của HN

Hỏi: 1- Nghiệp là cái gì?

Nếu nghiệp là kết quả của hành động, không phải là một chủ thể thì làm sao nó lại tái sinh luân hồi được?

Đáp: Nghiệp là do các hành động vô minh của các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống tạo thành, nên các hành duyên hợp và các duyên tan trong môi trường nó là chủ thể tạo tác ra nghiệp, nhưng các hành duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống là pháp vô thường, còn nghiệp là những từ trường do những hành động thiện ác của các duyên hợp và

các duyên tan trong môi trường sống tương ứng với những hành động vô minh thiện ác của môi trường sống mà tiếp tục tái sinh luân hồi nên gọi là duyên hợp.

Thân tâm con người là hành một duyên hợp và cũng là một hành duyên tan của môi trường sống, cho nên nó là các pháp vô thường. Nó là các pháp vô thường nên không đi tái sinh luân hồi, mà do các hành động thiện ác của nó phóng xuất ra những từ trường nghiệp thiện ác mà kinh sách Phật gọi tắt là nghiệp. Nghiệp ấy tương ứng với mọi người nên mới có tái sinh luân hồi, chứ không phải tâm con người đi tái sinh, vì tâm con người là pháp vô thường như trên đã nói. Pháp vô thường không thể đi tái sinh được.



NGHIỆP LÀNH CỦA PHẬT

Câu hỏi của HN

Hỏi: 2- Nếu còn nghiệp thì còn tái sinh thì nghiệp lành của đức Phật vẫn đang phủ khắp thế giới này, sao nói Người đã thoát khỏi luân hồi sinh tử?

Đáp: Nghiệp lành của Phật là vô nghiệp (vô lậu), nên đức Phật đã thoát ra khỏi luân hồi tái sinh.

Nghiệp chia làm 3 loại:

- 1- Nghiệp ác hữu lậu
- 2- Nghiệp thiện hữu lậu
- 3- Nghiệp thiện vô lậu.

Người ở đời thường sống tạo tác ra hai nghiệp một là thiện hai là nghiệp ác. Những nghiệp này đều là hữu lậu. Riêng đời sống đệ tử của đức Phật thường ngăn ác diệt ác, và diệt thiện pháp hữu lậu để luôn luôn sống trong thiện pháp vô lậu, vì thế từ trường vô lậu không tương ứng với từ trường hữu lậu của môi trường sống thế gian nên chấm dứt tái sinh luân hồi. Cho nên từ trường vô lậu của Phật đang phủ trùm khắp thế giới, nhưng nó không tái sinh luân hồi, vì không tương ứng.



NGHIỆP LÀM SAO CHUI VÀO BÀO THAI

Câu hỏi của HN

Hỏi: 3-Một đứa bé khi mới thành hình, đâu đã làm được gì, đâu đã tạo nghiệp, sao nó bị nghiệp dẫn, thế cái nghiệp đó ở đâu ra, làm sao chui vào bào thai được?

Đáp: Một đứa bé khi mới hình thành thì đó là hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé trong bào thai. Hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé trong bào

thai là nghiệp (thân nghiệp). Thân nghiệp này đưa bé co tay duỗi chân làm theo các hành động vô minh khi cơ thể lớn dần trong bào thai nên chật chội khó chịu, vì khó chịu nên co tay duỗi chân khiến cho bà mẹ bị đau. Những hành động đó gọi là nghiệp thọ khổ (khổ mẹ, khổ con) Cho nên bảo rằng đưa bé mới thành hình đầu làm được gì, đầu đã tạo nghiệp, sao nói nó bị nghiệp dẫn...?

Hành động co tay duỗi chân của bào thai không phải là nghiệp sao?

Thân của đứa bé là nghiệp, còn bảo cái nghiệp đó ở đâu, thì cũng giống như một ông già lẫn lộn, đang ở trong nhà mà hỏi nhà bác đâu?

Nghiệp không có chui vào bào thai mà nghiệp tương ứng với nghiệp cha mẹ của cái bào thai. Nghiệp tương ứng với cha mẹ của cái bào thai nên mới có bào thai. Vì tương ứng nên mới duyên hợp mà thành bào thai

Ở đây không có vật gì chui vào bào thai cả mà chỉ có tương ứng duyên hợp mà thành nghiệp mới (đứa bé).

Kính thưa quý Phật tử! Chúng tôi cố gắng diễn đạt để quý vị hiểu một chút về sự tương ứng duyên hợp của nhân quả trong môi trường sống trên hành tinh này. Xin quý Phật tử hãy đọc **ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ** thì rõ.

Thăm và chúc quý Phật tử vui mạnh nhớ xả cho thật tốt.

Kính thư

Thầy của quý Phật tử



SÁU THÁNG NGỒI KIẾT GIÀ THIÊN ĐỊNH KHÔNG ĂN UỐNG

Câu hỏi của Kim Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin cho phép chúng con được hỏi: “Có một thanh thiếu niên 16 tuổi người Ấn Độ ngồi thiền 6 tháng không ăn uống đã làm chấn động cả thế giới. Hiện giờ mọi người muốn biết loại thiền mà cậu bé đang nhập đó là loại thiền gì? Và thiền đó có phải là của Phật giáo hay không? Ngưỡng mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ. Chúng con xin gửi cho Thầy một bản thông tin được rải đi khắp nơi trên thế giới như sau:

CHUYỆN LẠ VỀ MỘT CHÚ BÉ Ở NEPAL

“Nepal: Một thiếu niên ngồi thiền trong 6 tháng không ăn uống

Ram Bahadur Bamjan, ten cậu thiếu niên 16 tuổi, người Nepal, đã ngồi thiền định theo kiểu kiết già trong khu rừng Bara thuộc quận Katmandu trong 6 tháng mà theo lời đồn là không ăn uống gì cả và được nhiều người gọi là Phật, cuối cùng đã nói: "Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật".

Hiện hàng ngày có hàng trăm người từ nhiều nơi trên thế giới đã đến khu rừng nói trên - cách thủ đô Katmandu 300 cây số và cách xa lộ 8 cây số đường bộ gồ ghề - để tận mắt chứng kiến hiện tượng lạ này với một câu hỏi giống nhau: Làm sao một người có thể không ăn uống trong 6 tháng mà vẫn bình thường?

Các viên chức địa phương Katmandu đã yêu cầu các nhà khoa học của Viện Khoa học Hoàng gia Nepal và các nhà nghiên cứu Phật giáo điều tra về hiện tượng này, nhưng cho đến nay chưa có kết luận nào được đưa ra.

Những chi tiết về cuộc đời tu của cậu thiếu niên 16 tuổi này có thể kể: Xuất gia từ năm 11 tuổi, được tu tập ở nhiều nơi từ Nepal đến Ấn Độ, và sau 5 tháng trở về quê nhà, cậu thiếu niên này đã ngồi kiết già thiền định trong rừng, không ăn uống gì cả trong 6 tháng qua. Theo người anh của Ram Bahadur Bamjan, nhiều nhân chứng cho biết là sau vài ngày thiền định, hào quang đã phát sáng trên trán và tay của Ram Bahadur Bamjan, nhưng những gì mà một số phóng viên thấy là cậu ngồi thiền định bình thường theo kiểu kiết già và chiếc áo nâu sòng đã trở nên bẩn thỉu.

Những học giả Phật giáo (Buddhist gurus) cho biết là họ có thể xác định cậu thiếu niên này có thật sự thiền định sâu không, nhưng gia đình của Ram Bahadur Bamjan và dân làng tuyên bố không để ai đụng vào cậu, vì tu sĩ trẻ này cần ngồi thiền trong 6 năm... Về phía mình, Chính phủ Nepal tuyên bố sẽ mở cuộc điều tra, nhưng cho đến nay chưa thấy bắt tay vào việc và cũng không có biện pháp gia tăng an ninh nào cho hiện tượng kỳ lạ này.

Tuy các nhà khoa học và các học giả Phật giáo không được dân làng và gia đình cho phép đụng chạm vào thể xác của Ram Bahadur Bamjan trong lúc cậu đang thiền định, nhưng các nhà khoa học đang tìm cách nghiên cứu tu sĩ này từ một khoảng cách xa mà không nhất thiết phải đụng vào cơ thể của cậu.

Theo những nhân chứng có mặt tại chỗ, trong thời gian 6 tháng thiền định vừa qua, Ram Bahadur Bamjan chỉ bị can thiệp có một lần (kéo dài trong vài phút) và cậu nói: “Tôi đang thiền định sâu (deep meditation) vì sự bình an của nhân thế. Vì vậy, đừng gọi tôi là Phật. Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật. Vì thế, xin vui lòng để yên cho tôi thiền định trong 6 năm”!

Đáp: Kính thưa quý Phật tử! Tin tức này Thầy đã được đọc trên báo chí, nhưng Thầy không thấy có gì là lạ lùng, mà chỉ đáng thương cho cậu bé ấy mà thôi, chỉ uống phí cuộc đời tu tập thiền định của cậu mà chẳng có lợi ích gì cho bản thân và người khác. Nhất là hiện giờ làm hại mọi người phải tốn hao tiền bạc và bỏ công sức kéo đến chiêm ngưỡng **“Theo phóng viên đài địa phương thì mỗi ngày có khoảng 10 ngàn người kéo đến chiêm ngưỡng”** Như vậy số tiền chi cho xe cộ và công sức của 10 ngàn người trong một ngày sẽ hao tốn biết là bao nhiêu xin quý Phật tử tính thử..

Đây cũng là một hiện tượng mê tín thần thông. Những hiện tượng này thường xảy ra khắp nơi trên thế giới, nay ở nước này, mai ở nước khác **“Chuyện lạ có thật”**. Phần nhiều những chuyện lạ có thật này không thể giải thích bằng ý thức được. Vì thế có một số người nhẹ dạ cả tin mà không tự quán chiếu, soi xét thấy biết những hiện tượng xảy ra rõ ràng có phải như thật không? Đừng để tưởng thức đánh lừa; đừng để tâm tham đắm, mê mết thần thông mà làm mờ mắt, mờ tri kiến; đừng để tâm vì tin vào thần quyền linh thiêng mù quáng, mà bị những người khác lợi dụng tưởng lừa dối, lường gạt. Hiện tượng của chú bé ngồi thiền không ăn uống là một hiện tượng lường gạt của những loại thiền định không đúng của Phật giáo.

Thiền định không ăn uống 6 tháng, một năm hay nhiều hơn nữa, đó cũng chỉ là một loại thiền ức chế tâm, Khi tu thiền ức chế tâm đều lọt vào trạng thái không tưởng, từ không tưởng lưu xuất ra nhiều trạng thái tưởng trong đó có trạng thái không đói khát, không muốn ăn uống, cho nên mọi người thấy không ăn uống mà sống thì cho đó là một trạng thái kỳ lạ. Kỳ lạ đối với ý thức của con người, chứ không kỳ lạ đối với người có trí tuệ Tam Minh. Ý thức con người không thể hiểu những trạng thái kỳ lạ tưởng đó, cho nên nó dễ thu hút những người có tính hiếu kỳ; có tính ham mê thần thông; có tính mù quáng tin có thể giới siêu hình, có thần thánh, có ma quỷ, có linh hồn người chết v.v... Vì thế làm hao tiền tốn của, phí công sức của mọi người rất lớn.

Trên đời này những hiện tượng kỳ lạ, những loại thần thông mà ý thức chúng ta không thể hiểu và suy lường được như trên đã nói, đó là do tưởng uẩn

của chúng ta hoạt động. Tưởng uẩn hoạt động là do ý thức chúng ta ngưng hoạt động. Ý thức ngưng hoạt động xảy ra có hai trường hợp:

- 1- Do tai nạn xảy ra khiến thân kinh tưởng hoạt động.
- 2- Do tu tập Khí công, Nhân diện, Yoga và các loại thiền ức chế ý thức v.v...

Một loại thiền ngồi sáu, bảy tháng hay một, hai ba, bốn năm không ăn uống là một loại thiền tưởng như trên đã nói. Thiền của ngoại đạo. Thiền để biểu diễn những trò lạ mắt; những trò kỳ đặc để thu hút và lôi cuốn mọi người, như cậu bé Ram Bahadur Bamjan này chẳng hạn.

Thiền Tưởng gồm rất nhiều loại: Thiền Đại Thừa, Thiền Đông Độ, Thiền Công Án, Thiền Tham thoại Đầu, Thiền Tối Thượng Thừa, Thiền Yoga, Thiền Xuất Hôn, Thiền Vô Vi, Thiền Lục Diệu Pháp Môn, Thiền Quán Sổ Tức, Thiền Minh Sát Tuệ, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Pháp Hoa Tông v.v...

Thiền Tưởng mà xưa kia đức Phật đã nhập Không Vô Biên Xứ TưởngPhi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Khi nhập xong đức Phật cảm nhận không có giải thoát nơi thân tâm của mình thì Ngài liền ném bỏ như ném bỏ một chiếc giày rách không hề tiếc công khó nhọc của mình. Còn bây giờ chúng ta lại đi lượm mót những thứ thiền đồ bỏ này sao?

Cậu bé bị lừa đảo bởi thiền tưởng, một loại thiền mạo danh thiền của Phật giáo, nhưng sự thật không phải vậy. Cậu bé đã lầm nên mới bảo với mọi người: **"Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật"**. Cậu có biết con đường thành Phật là con đường nào không? Mà dám khẳng định như vậy? Phật không thể tu thiền không ăn uống như cậu đâu? Thiền của Phật là ly dục ly ác pháp, chứ không phải nhập định tưởng không ăn uống như cậu đã nhập định 6 tháng nay.

Bốn mươi chín ngày tu tập dưới cội bồ đề để chứng đạo, đức Phật có ngồi thiền không ăn uống như cậu không? Đức Phật đã bỏ thiền không ăn uống. Cậu có biết không? Đức Phật ném nó như ném như ném một chiếc áo rách không còn mặc được nữa. Muốn biết rõ đức Phật tu tập như thế nào thì cậu nên nhờ một vị có Tam Minh sẽ xác định cho cậu biết, Nếu cậu không tìm được một người có Tam Minh thì cậu nên đọc lại Đại Kinh Saccaka: **"Và này Aggivessana, sau khi Ta ăn thô thực và được sức lực trở lại. Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái do ly dục sanh hỷ lạc, có tâm có tứ. Đây Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại như không chi phối tâm Ta. Diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ nội tĩnh nhất tâm. Đây Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại như không chi phối tâm Ta. Ly hỷ trú xả chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Đây Aggivessana, như vậy lạc**

thọ khởi lên nơi Ta được tôn tại như không chi phối tâm Ta. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tôn tại như không chi phối tâm Ta.” Kinh Trung Bộ tập I trang 540 Tạng kinh Việt Nam. Cậu có nghe lời dạy này không? Đức Phật nhập bốn Thiên đầu có dạy không ăn uống bao giờ. Như vậy cậu đã tu sai mà muốn thành Phật thì làm sao thành Phật được Phải không cậu?

Cho nên đức Phật dạy: **“Tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, nhập thiền định không có khó khăn, mệt nhọc quá vậy, 6 tháng không ăn uống mà chưa thành Phật, nếu cậu không biết thì cậu nên đọc tiếp đoạn kinh Đại Bát Niết Bàn kinh thuộc Trường Bộ tập I trang 665 Tạng kinh Việt Nam: “Rồi Thế Tôn nhập Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền.”**

Như vậy trong 49 ngày tu tập dưới cội bồ đề đức Phật chỉ chuyên tu tập ly dục ly bất thiện pháp trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Và cuối cùng Ngài chứng đạo. Còn bây giờ cậu có ly dục ly ác pháp không? Mà cậu dám bảo rằng cậu đang đi trên đường thành Phật?

Kính thưa quý Phật tử! Chúng ta không còn lạ gì với các hệ phái Phật giáo hiện giờ khắp nơi trên thế giới mọi người đang tu tập thiền tướng, nhất là khi đọc kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ đều gán cho đạo Phật có tám mươi bốn ngàn pháp môn. Cho nên pháp môn ngồi thiền không ăn 6 tháng cũng là pháp môn của Phật. Thật là oan cho Phật, thiền không có lợi ích cho mình cho người như vậy mà vẫn gán cho Phật giáo. Thế mà các nhà Phật học không lên tiếng đính chính hay các Ngài cũng chưa hiểu cho đó là thiền Phật giáo? Hiện giờ các nhà học giả Phật giáo họ đều thông suốt giáo lý Nguyên Thủy nhất là các nước tôn thờ Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo như: Cam pu chia, Thái Lan, miến Điện, Tích lan v.v ...

Kính thưa các bạn! Đọc hết toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy do Phật dạy. Các bạn có thấy bài kinh nào đức Phật dạy ngồi thiền nhập định không ăn uống không?

Trước những hiện tượng kỳ lạ thường xảy ra mà ý thức con người không giải thích được. Thầy đều hiểu biết rất rõ ràng, nhưng bàn luận chuyện thiên hạ để làm gì? Ai tu thế nào thì duyên của họ như thế đấy. Ở đây, tại sao lại có bài viết về cậu bé Nebal này?

Đầu tiên chúng tôi đọc báo biết được tin tức này, kể đó được người mang đến tu viện gửi cho chúng tôi một tờ bích chương cũng nói về chú bé này và cuối cùng trên trang Web của chúng tôi lại cũng được một thông tin này nữa.

Ba thông tin này chúng tôi biết chắc quý Phật tử đang chờ đợi sự trả lời của chúng tôi, nếu chúng tôi làm thỉnh tức là chúng tôi đã chấp nhận thiền định của cậu bé này là của Phật giáo. Vì thế chúng tôi xin trả lời ngắn gọn để quý Phật tử hiểu biết tường tận rõ ràng đâu là thiền của Phật và đâu không

phải là thiên của Phật. Bài viết trả lời ngắn gọn của chúng tôi là để những hiện tượng kỳ lạ xảy ra khắp nơi trên thế giới không còn làm cho quý Phật tử ngạc nhiên nữa.

Kính ghi

Thích Thông Lạc

Ngày 15 tháng 01 năm 2006



TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

LỜI NÓI ĐẦU

“Trở Về Đạo Phật” là một tập sách mỏng do Bác sĩ Trí và Tâm Đức ghi lại trong một cuộn băng cassette đã được ghi âm buổi tọa đàm của Trưởng Lão Thích Thông Lạc với quý tu sĩ Tăng, Ni Đại Thừa, Thiên Tông và Phật tử Thành phố Hồ Chí Minh tại Tu Viện Chơn Như.

“Trở Về Đạo Phật” là một lời khuyên chân thành với tâm tha thiết đầy lòng yêu thương của Trưởng Lão Thích Thích Thông Lạc với những tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử đang tu hành theo Phật giáo.

Thấy những lời khuyên quá thành thật này đối với mọi người có lợi ích rất lớn, nhất là cho những hàng tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử có quyết tâm hành trì để tìm cầu sự giải thoát ngay liền.

“Trở Về Đạo Phật” lời nói nhẹ nhàng, so sánh cụ thể, làm sáng tỏ thiên định của Phật giáo nguyên thủy và thiên định của kinh sách phát triển, khiến cho những ai có kinh nghiệm tu hành thì biết ngay mình đang tu tập những pháp môn của ngoại đạo mà từ lâu cứ ngỡ rằng mình tu hành theo chánh Phật giáo. Sự đau lòng nhất của chúng ta là bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết. Cho nên khi nghe được những lời khuyên dạy này chúng ta như người mù được sáng mắt, như người đang nằm mộng chòng tỉnh dậy.

Nhờ đọc tập sách “Trở Về Đạo Phật” chúng tôi thấy con đường Phật giáo mở bày một lộ trình thẳng tắp dẫn đến cứu cánh rõ ràng, cụ thể, chứ không còn mơ hồ, trừu tượng, ảo giác như các pháp môn của kinh sách phát triển.

Thấy sự ích lợi của những lời khuyên như vậy, nên chúng tôi xin phép Trưởng Lão cho in tập sách này để mọi người cùng đọc; cùng được lợi ích như nhau mà không còn sợ bị giáo pháp ngoại đạo lừa đảo nữa. Trước kia tập sách này được in chung trong Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ tập III.

Với tập sách mỏng này chúng tôi ước nguyện cho mọi người khi được đọc, nó sẽ mang lại cho tu sĩ Tăng, Ni và quý Phật tử một niềm vui an lạc với tâm hồn thanh thản và vô sự.

Từ đây, đạo Phật chỉ còn có một con đường duy nhất, đó là con đường Giới, Định, Tuệ mà Trưởng Lão Thích Thông Lạc đã khai quang con đường ấy cho chúng ta và cho bao thế hệ ở ngày mai khi đến với đạo Phật không còn ngõ ngách, lo lắng sai pháp như Thầy Tổ của chúng ta trước kia nữa.

Thay mặt mọi người, chúng tôi xin thành thật biết ơn Bác sĩ Trí và Tâm Đức, những Người đã ghi chép lại lời dạy này của Trưởng Lão. Nếu trong tập sách này có điều chi sơ sót xin quý vị vui lòng góp ý và bỏ qua cho. Chân thành cảm ơn quý vị. Chúc quý vị may mắn trên bước đường tu học sớm thành đạt viên mãn.

Kính ghi

L. T.



TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử ! Quý vị đã không ngại đường xá xa xôi, dành những thì giờ quý báu, cùng bỏ những công ăn việc làm để huân tập về Tu Viện Chơn Như với lòng chân thành ngưỡng mộ sự tu hành của chúng tôi và cũng để tìm hiểu pháp môn tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào? Và kết quả ấy có lợi ích gì trong đời sống thiết thực của con người hay không? Sự giải thoát kết quả mà chúng tôi đã tu tập có phải là sự giải thoát của Đạo Phật hay không ?

Để trả lời những câu hỏi thắc mắc trên đây của quý vị, tức là chúng tôi kể lại sự tu hành của chúng tôi và chính cũng là giải được mối nghi ngờ trong tâm của quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Từ lâu quý vị đã hướng thân tâm của mình về Phật pháp, từng đi chùa lễ Phật, tụng kinh, bái sám; từng đi nghe thuyết giảng kinh sách; từng để tâm nghiên cứu học hỏi giáo pháp của đức Phật, với một lòng chân thành. Nhưng quý vị rất đau lòng và nghi ngờ Phật pháp vì tận mắt quý vị đã chứng kiến mắt thấy, tai nghe, quý vị đã nghe các bậc chân tu mà quý vị đã từng gặp trong cuộc đời của mình. Các vị ấy là những bậc Thầy Tổ của quý vị, đã từng hướng dẫn cho quý vị biết Phật pháp, biết tu học Phật pháp, đã từng chỉ dạy cho quý vị biết cách thức tu tập như: niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, ăn chay, ngồi thiền, làm các điều lành và còn dạy cho quý vị biết thiền quán xả tâm, tham thiền nhập định theo thiền Đông Độ, thiền Yoga v.v.... Mỗi vị đều đem hết khả năng tu học của mình chỉ dạy cho quý vị để mong quý vị đạt được sự giải thoát. Nhưng khi ra đi vào cõi Niết

bàn, các vị ấy không giải thoát, phải chịu đau khổ trên giường bệnh, nhức nhối khổ sở trong các cơn đau, mệt mỏi thở chẳng ra hơi, hay lẫn lộn quên trước, quên sau khi tuổi già sức yếu.

Suốt cuộc đời quý vị Phật tử đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh trạng đau lòng của những Thầy Tổ mình, giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy toàn một sự đau khổ, thì làm sao quý vị không nghi ngờ Phật pháp được ?

Ngược lại những gì quý vị đã được học trong kinh điển nói về các Tổ và các Thiên sư tu như thế nào mà khi chết được tự tại làm chủ sanh tử luân hồi mà hiện giờ thì không thấy có ai tu tập được, hay đây chỉ là huyền thoại để lừa bịp người sau chăng ?



GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử ! Bây giờ chúng ta dừng lại chỗ này và trở lại vấn đề chính của buổi nói chuyện hôm nay.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất: Pháp môn tu hành của chúng tôi là Pháp môn nào?

Xin trả lời, chúng tôi tu hành theo pháp môn GIỚI, ĐỊNH, TUỆ của Đức Phật. Trước khi chưa tu, là một tăng sinh đang học Phật pháp, chúng tôi đã từng học qua những lời di chúc của đức Phật. Lời di chúc là lời dạy sau cùng của đức Phật trước khi Ngài nhập Niết bàn. Lời di chúc thứ nhất đức Phật dạy: ***"Này các Tỳ kheo, các con hãy lấy Giới Luật và Giáo Pháp của ta làm Thầy và làm chỗ nương tựa để tu hành vững chắc khi ta nhập Niết bàn"***. Lời dạy này chúng tôi ghi khắc mãi không quên và không bao giờ quên ông Thầy của chúng tôi là Giới Luật và giáo pháp, là chỗ nương tựa vững chắc cho sự tu hành của chúng tôi ngày mai.

Lời di chúc thứ hai Đức Phật dạy: ***"Giới Luật còn là Phật còn tại thế, Giới Luật mất là Phật mất"*** Lời dạy này hình ảnh Giới Luật là hình ảnh của đức Phật, nên chúng tôi nghiêm khắc mình trong Giới Luật không để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Chúng tôi lấy đó làm giai đoạn tu hành thứ nhất của mình .

Lời di chúc thứ ba: ***"Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, các pháp lành đều nhờ đó mà sanh, các Tỳ kheo hãy nhớ lấy mà tu tập"***

Lời di chúc thứ tư, đó là lời di chúc không lời, khi nhập Niết bàn, đức Phật nhập từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, nhập đi nhập lại tới ba lần rồi mới chịu nhập Niết bàn.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, ở đây đức Phật muốn nhắc nhở người sau phải ráng dụng công tu tập thiền định này, đừng bao giờ tu tập những loại thiền định nào khác. Vì trong cuộc sống hiện giờ của chúng ta, trong thời đức Phật đã qua và cũng như trong tương lai nhiều thế hệ ở ngày mai vậy, sẽ có biết bao nhiêu thứ thiền mà chẳng có thứ thiền nào đưa chúng ta đến sự làm chủ và giải thoát được thân tâm, nhất là chấm dứt sự tái sinh luân hồi. Cho nên Phật đã xác định chỉ rõ có thứ thiền này mới làm chủ được sanh tử, tự tại bỏ báo thân và chấm dứt được tái sinh luân hồi mà thôi. Vậy xin quý vị Phật tử hãy lưu ý chỗ này. Cho nên khi nhập xuôi nhập ngược ba lần xong, đó là Ngài di chúc cho chúng ta phải nhập Thiền Thứ Tư mới xả bỏ báo thân, và mới nhập vào Niết bàn.

Thế theo những lời di chúc này chúng tôi tu tập ngày đêm không biết mệt mỏi, ốm đau quyết không bỏ giờ tu suốt sáu tháng rưỡi trời trong thất chịu từng đắng cay gian khổ để, chiến đấu với tạp khí thói quen, tật xấu; với nghiệp lực quá nặng nề; với tâm tham ái, dục vọng đầy dẫy. Nhiều khi chúng tôi tưởng chừng không thắng nổi. Nhưng với sức bền lòng như sắt đá; với tinh thần kiên cường, gan dạ giữ thân tâm vững vững như núi đá; với nghị lực dũng cảm quyết liệt xông tới như thác đổ, chúng tôi đã chiến thắng giặc sanh tử, làm chủ thân tâm của chính mình và chúng nghiệm được sự giải thoát của đạo Phật một cách hùng hồn anh dũng.



MỤC ĐÍCH GIẢI THOÁT

Để trả lời câu hỏi thứ hai: Sự tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào?

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Giới luật là pháp môn tu tập để ly dục ly ác pháp, nên giải thoát được đời sống của con người ra khỏi mọi ham muốn và mọi sân hận, phiền não khổ đau. Chúng tôi đã chứng nghiệm được điều này rất thực tế và cụ thể. Ví dụ trước kia chúng tôi ăn ngày ba bữa, bây giờ ăn ngày một bữa, không ăn uống lật vật phi thời gì hết, cơ thể thì rất khỏe mạnh, ít hay bệnh tật, suốt ngày không lo ăn uống gì cả, tâm ít vọng tưởng, ít ngủ. Ăn ngày một bữa, chúng tôi tìm thấy giải thoát được hai bữa ăn và đầu óc ít nghĩ bậy bạ, tâm không ham muốn và không ham ngủ. Sự giải thoát chân thật cụ thể này thì quý vị không thể nào phủ nhận được. Cũng từ trong sự tu giới luật này chúng tôi đã tìm được giải thoát nhiều điều trong đời sống hàng ngày. Nhưng thì giờ có hạn không cho phép chúng tôi kể dông dài làm mất thì giờ của quý vị vô ích.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, thiền định của đạo Phật từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền là những pháp môn giải thoát tự tại sanh tử làm chủ

sự sống chết của thân tâm chúng tôi nhận biết rõ ràng bằng cách chứng nghiệm rất cụ thể.

Ví dụ chúng tôi nhập Tứ Thiên suốt một tuần lễ, nửa tháng hoặc một tháng, không ăn uống gì hết, không đi đại tiểu tiện, không mệt nhọc, không có đau khổ và cũng không chết. Xuất định, chúng tôi cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, an lạc. Đó là một bằng chứng rất cụ thể.

Như vậy sự tu hành của chúng tôi về đời sống đã có giới luật làm khuôn mẫu mực cho cuộc sống, nên tâm lúc nào cũng ly dục ly ác pháp, vì thế thân tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Còn về phần chết chúng tôi đã có Tứ Thần Túc nên làm chủ được hơi thở một cách dễ dàng. Ví thế làm chủ sự chết không còn khó khăn Cho nên chúng tôi muốn chết hồi nào cũng dễ dàng chết và muốn sống hồi nào cũng dễ dàng sống như trở bàn tay; như lấy đồ trong túi. Do tu tập đúng pháp của đức Phật, chúng tôi đã làm chủ sự sống chết theo ý muốn của mình. Quý vị có tin không? Nếu không tin thì quý vị cứ xét qua đời sống giới luật đức hạnh của chúng tôi thì rõ. Nhưng riêng chúng tôi tu hành được giải thoát làm chủ sự sống chết là mãn nguyện, còn tin hay không tin đó là quyền của quý vị.

Sau khi có đủ năng lực làm chủ thân tâm, chúng tôi dùng năng lực ấy quan sát không gian và thời gian, thọ hưởng an lạc suốt trong tuần lễ chứng đạo. Vì thế trong thời gian ấy chúng tôi thực hiện Tam Minh: từ Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh đến Lậu Tận Minh. Lậu Tận Minh là trí tuệ cuối cùng trong sự tu tập của chúng tôi. Đến đây chúng tôi đã có đủ: GIỚI, ĐỊNH, TUỆ theo con đường tu tập mà đức Phật đã vạch ra chỉ dạy từ ngàn xưa .



SỰ LỢI ÍCH CỦA PHẬT GIÁO

Để trả lời câu hỏi thứ ba là kết quả ấy có ích lợi thiết thực giải thoát cho đời người hay không ?

Đạo phật là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, nó là đạo đức của loài người trên hành tinh này, nhờ nó mà con người mới thoát ra khỏi bản tính của loài động vật. Vì thế, có lý đâu mà không lợi ích thiết thực giải thoát cho mọi người. Tu tập ít có lợi ích ít; tu nhiều có lợi ích nhiều. Vì nó là đạo đức nhân bản của loài người; nó là khuôn vàng, thước ngọc đo sự sống của con người mới xác định con người thật là con người hay là con người còn mang bản chất của loài cầm thú. Cho nên làm người là phải tu học không thể phủ nhận và từ chối đạo đức này được.



PHẠM HẠNH

Để trả lời câu hỏi thứ tư: Sự giải thoát đó có phải của đạo Phật hay không ?

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! quý vị hãy vui lòng đọc lại các kinh điển nguyên thủy của đạo Phật, rồi nghiệm lại đời sống của đức Phật và đời sống của chúng tôi. Đời sống của đức Phật:

1 Ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời .

2 - Ngủ ít, thường đi kinh hành suốt đêm (đi trong chánh niệm tỉnh giác; đi trong sự quán thân trên thân của Tứ Niệm Xứ để nhiếp phục tham ưu).

3- Không có của cải, châu báu, ngọc ngà, tiền bạc và cũng không có chùa to, Phật lớn sang đẹp

4- Sống lấy gốc cây làm giường nằm, chết dưới gốc cây (Sa la song thọ).

Hiện giờ chúng tôi cũng sống như vậy: không ăn uống lặt vặt phi thời. Nhà ở bằng cây tầm vông, vách bằng liếp đan và nếu đủ duyên chúng tôi sẽ sống trong hang núi và cũng chết dưới gốc cây như đức Phật, ngủ ít đi kinh hành nhiều. Đó là lối sống của đức Phật và lối sống của chúng tôi đều giống nhau. Cho nên quý vị không thể nào phủ nhận rằng chúng tôi sống và tu sai pháp Phật được.

Phần làm chủ thân tâm thứ hai cũng rất cụ thể. Đức Phật tuyên bố trước mọi người còn ba tháng nữa Ta sẽ nhập Niết Bàn. Điều này đức Phật đã giữ đúng lời hứa. Chúng tôi đã nhập được Tứ Thiên phá được thọ tịnh chỉ được hơi thở, cho nên chúng tôi cũng làm được điều này khi chúng tôi muốn dứt bỏ báo thân. Nhờ tu tập đạt được kết quả như vậy, nên chúng tôi rất mãn nguyện với sự tu tập của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Chúng tôi có sống và làm khác đức Phật hay không? Ở đây quý vị không thể nào viện một lý do gì bảo rằng chúng tôi tu sai pháp Phật được. Xưa đức Phật đã làm được điều gì thì bây giờ chúng tôi cũng làm được như vậy. Tuy rằng chúng tôi không giảng Kinh thuyết pháp như các thầy khác nhưng chúng tôi thân giáo bằng hành động thân, khẩu, ý; bằng sự sống của chúng tôi để hướng dẫn người qua kinh nghiệm tu hành bản thân của mình hơn là ngôn ngữ. Vì sự hướng dẫn này, theo chúng tôi nghĩ là thực tế và cụ thể hơn là thuyết pháp bằng lời nói suông.

Trên đường tu theo đạo Phật chúng tôi tu hành như vậy, không còn sợ sai trái với đạo Phật và không còn sợ mọi ảnh hưởng của các tôn giáo khác đang đồng hóa đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, khi nghe chúng tôi nói đến đây, quý vị nên nghỉ xả hơi một chút để ngồi suy ngẫm lại những gì chúng tôi đã nói ra những kết quả đời sống phạm hạnh của chúng tôi với đời sống của đức Phật có đúng hay sai. Sai thì xin quý vị cho biết thêm những ý kiến để chúng tôi chứng minh những lời Phật dạy, khiến cho quý vị không còn nghi ngờ nữa.



GIỚI LUẬT LÀ MỘT VỊ THẦY ĐƯỢC ĐỨC PHẬT DI CHÚC

Sau thời gian nghỉ xả hơi, bây giờ chúng ta lại tiếp tục câu chuyện còn đang dở dang lúc nãy....

Sau khi đã được trả lời những câu hỏi mà bấy lâu nay quý vị đã từng ôm ấp trong lòng, hằng chờ đợi đến ngày ra thất của chúng tôi. Nay quý vị đã được giải bày thông suốt. Nhưng chúng tôi biết chắc quý vị còn một điều muốn thưa hỏi, đó là con đường thiền Đông Độ mà Thầy chúng tôi (H.T.T.T) đã dày công triển khai và chấn hưng suốt 24 năm nay, kể từ năm 1970 cho đến nay, quá trình thời gian rất dài. Nhưng nhìn lại trong đó không thấy có kết quả gì thì mọi người cũng phải nghi ngờ, thời gian là một xác chứng cụ thể của con đường thiền đó, mà không chứng minh được, do đó quý vị phải có một mối nghi trong tâm là đúng, nhưng còn e ngại chưa muốn hỏi chúng tôi, chúng tôi hứa sẽ giải nghi cho quý vị nếu có đủ thì giờ bằng không chúng ta phải chờ một dịp khác. Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, nãy giờ quý vị đã suy ngẫm những gì chúng tôi đã nói, chúng tôi xin nhắc lại quý vị đã biết ai là Thầy của quý vị, người đó sẽ dẫn dắt quý vị trên đường tu theo đạo Phật mà không hề sợ lạc lối. Chúng tôi xin hỏi quý vị một lần nữa: Thầy của quý vị là ai? Quý vị cứ trả lời xem, đừng dựa vào huyền sử 33 vị Tổ sư thiền Đông Độ và Trung Hoa, vì đó là sự dựng lên những trang sử không có thật của người sau.

Kính thưa quý vị, nãy giờ quý vị không trả lời là vì quý vị còn dè dặt, để chúng tôi trả lời thay cho quý vị.

Kính thưa quý vị, căn cứ theo kinh sách Nguyên thủy thì Thầy của quý vị không phải là chúng tôi. Chúng tôi là những con người bằng xương, bằng thịt như quý vị, chúng tôi và 33 vị tổ sư thiền Ấn Độ và Trung Hoa cũng không được đức Phật chỉ định làm người thừa kế dẫn dắt quý vị trên đường tu học theo đạo Phật. Cho nên quý vị đừng nương tựa theo chúng tôi tu hành cũng như các vị Tổ sư thiền. Nhất là nương tựa theo chúng tôi tu hành sẽ có nhiều điều bất lợi và khó khăn cho quý vị:

1 Chúng tôi không phải là người thừa kế của đạo Phật, vì thế chúng tôi không đủ niềm tin đối với quý vị. Khi quý vị nghe người ta nói xấu chúng tôi,

cho chúng tôi tu hành không đúng đạo Phật, tu theo ngoại đạo thì chừng đó quý vị còn có đủ niềm tin đối với chúng tôi nữa chăng ?

2- Thời điểm hiện giờ Phật giáo suy thoái. Người tu sĩ Phật giáo đắm danh háms lợi, lòng ganh tị nhỏ nhen ích kỷ hẹp hòi và tinh thần tự hiems cao độ .

3- Pháp môn tu hành của đạo Phật hiện giờ đã bị lẫn lộn nhiều pháp môn của ngoại đạo khó phân biệt tà chánh

4- Các bậc Tôn túc đi trước tu hành sai, người sau không dám sửa đổi sợ Thầy Tổ buồn phiền.

5- Lòng người còn tham danh, đắm lợi, tham mê sắc dục không muốn rời xa 5 thứ dục lạc của thế gian. (danh, lợi, sắc, thực, thù).

6- Đòi người còn lạc hậu nặng lòng mê tín thường cầu khẩn bái lạy tụng kinh niệm chú lấy đức Phật làm chỗ tha lực nương tựa cứu khổ cứu nạn, chứ không tự lực cứu mình, khiến đạo Phật thành đạo Thần

7- Ham mê thần thông, bùa chú linh hiển, tin chuyện quá khứ vị lai .

8- Lòng người bây giờ thiếu thành thật thường dối Thầy, dối Tổ, dối mình và dối người khác.

9- Tham danh học thức cao chạy theo cấp bằng này, cấp bằng nọ

10- Những bậc chân tu không xu hướng chính trị bên này, bên kia thì bị cô lập mọi cách.

Do 10 điều trên đây quý vị không nên theo chúng tôi tu hành, vì theo tu hành rất khó khăn cho quý vị và chúng tôi. Vả lại theo chúng tôi tu hành đông đảo chắc chắn sẽ để lại một trang sử chia rẽ Phật giáo không tốt đẹp. Xưa Huệ Khả bị giết, Lục Tổ Huệ Năng bị hành thích, gần đây Tổ Sư Minh Đăng Quang bị bắt cóc mất tích, ông Đạo nằm Nguyễn văn Thế bị ám sát bắn chết tại chùa.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, người Thầy của quý vị không phải là chúng tôi mà chính Giới Luật. Giới Luật là người thừa kế của Đức Phật và đã được Đức Phật chỉ định trước giờ nhập Niết bàn. Chính chúng tôi tu học cũng từ Ông thầy Giới Luật mà có được như ngày hôm nay. Vậy quý vị hãy trở về nương tựa nơi ông Thầy Giới Luật của quý vị đi. Đừng nương tựa vào ai hết, dù bất cứ ông Thầy nào, họ là những con mọt kinh sách, chẳng có một chút kinh nghiệm gì trên đường tu tập. Họ chỉ nói bằng miệng mà cuộc sống tu hành của họ chẳng có ra gì, chỉ có miệng lưỡi. Họ đâu biết rằng kinh sách hôm nay là do tam sao thất bản, có nghĩa là ba lần sao chép làm kinh mất gốc.



TĂNG, NI XEM NHẸ GIỚI LUẬT

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, vả lại kinh sách còn do tướng giải của người sau thêm bớt quá nhiều theo kiến thức hiểu biết của họ rồi cho rằng đúng, do đó họ đã làm lệch lạc con đường tu hành của đạo Phật ở đời sau. Họ không dám tu giới luật, lúc nào cũng tìm cách tránh né viện cố này, cố kia hoặc chạy theo con đường phá giới, phá oai nghi tế hạnh của đạo Phật.

Tóm lại chẳng nghe ông Thầy Giới Luật nên tình trạng Phật giáo mới ra nông nổi này. Họ dám bẻ vụn Giới Luật, biến Phật giáo thành Thần Giáo, ông Phật thành ông Thần. Hiện giờ chùa là nơi cúng bái cầu siêu, cầu an, cầu tài, cầu lợi, xin xăm bói quẻ cúng sao giải hạn, coi ngày giờ tốt xấu, dựng vợ gả chồng ... Vì thế, chùa là nơi sinh hoạt mê tín dị đoan. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật, biến chùa thành nghĩa địa nhà mồ vì tư lợi nhỏ mọn cá nhân để Phật tử tới lui cúng bái và giỗ chạp làm tuần, làm tự cúng vong tiền linh lúc nào cũng ồn náo biến thành nơi phục vụ mê tín cho những người Phật tử còn lạc hậu; họ dám bẻ hỏng giới luật và giáo pháp của Phật biến chùa thành khu du lịch để làm nơi ăn chơi của Phật tử, của khách hành hương tham quan du ngoạn. Bắt Tăng, Ni phục vụ cơm nước để được lòng Phật tử, được cúng dường; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành chỗ tổ hợp buôn bán làm tương, làm chao, làm đủ mọi thứ nghề nghiệp, biến Tu sĩ thành công nhân sản xuất gia dụng v.v... Còn đâu có những thì giờ để tu hành thật là phí uổng một đời người; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành cửa hàng ăn uống, bắt Tăng, Ni phục vụ, còn gì thể thống đạo đức của người tu. Họ chỉ biết có tiền, có lợi mà không thấy việc làm của họ đúng hay sai; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành nông trại tu sĩ thành nông dân để có miếng cơm manh áo hằng ngày không đúng tư cách của người tu sĩ. Họ lấy gương Bách Trượng một ngày không làm một ngày không ăn sách động tu sĩ lao động để xây dựng chùa to Phật lớn như cung đình, lao tác quần quật như con ong và như vậy còn gì là đời tu của tu sĩ; họ dám bẻ hỏng Giới luật biến chùa thành cơ quan từ thiện xã hội, nay kêu đoàn Phật tử này quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ này, mai kêu đoàn Phật tử khác quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ kia. Họ đâu biết rằng bốn phận của họ là lo giải quyết sanh tử trước mắt thì Phật giáo mới còn, chứ đâu phải làm việc từ thiện này. Làm việc từ thiện này là của những người cư sĩ. Thời đức Phật còn tại thế, ông Cấp Cô Độc là người cư sĩ làm những việc từ thiện này nên mới có tên là Cấp Cô Độc, còn bây giờ Tăng, Ni là Cấp Cô Độc, là nhà từ thiện, họ không còn là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni nữa; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành Tuệ tĩnh đường, trạm y tế, bệnh viện, trạm xá, trường học. biến tu sĩ thành thầy thuốc ta, thuốc bắc, bác sĩ, y sĩ, dược tá, y tá, giáo viên ... Khiến nơi tu hành mất hết vẻ tôn nghiêm thanh tịnh; họ dám bẻ hỏng Giới Luật chuyên lo đào đất làm hồ, xây dựng chùa to tháp lớn, biến Tăng Ni thành lao công quanh năm suốt tháng lao động quần quật, còn sức đâu mà tu

hành; họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi quyên góp tiền Phật tử xây chùa to tháp lớn như đền đài cung điện các vua chúa và tạo cây cảnh vườn tược đẹp để quyến rũ Phật tử và khách tham quan, biến tu sĩ trở thành những lao công quét dọn công viên và chăm sóc cây cảnh.

Nhưng việc làm này ngược lại đạo giải thoát của Phật; họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi khát thực không đúng oai nghi tế hạnh, xin tiền, xin đô la làm những việc tội bại như những người ăn mày khát cái. Những hình ảnh này thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay.

Những điều quý vị đã làm ở trên đều phạm vào Giới Luật của đức Phật, vì danh, vì lợi sang đẹp mà quý vị đã bắt chước các tôn giáo khác và người thế tục, những việc làm này không phải là tu sĩ Phật giáo làm. Nếu trong kinh sách của Phật có dạy làm những điều này là do những người sau họ bị ảnh hưởng của các tôn giáo khác mà thêm vào .

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, những gì quý Thầy đã làm và chúng tôi đã nói ở trên không phải là những gì làm sai đối với thế gian, những người thế tục, nhưng chỉ làm sai đối với đạo Phật, lại đúng đối với các tôn giáo khác, cho nên chúng tôi nói Phật giáo chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác là vậy. Phật giáo chủ trương đường lối buông xả, mục đích của đạo Phật là để tìm giải thoát cho mọi cá nhân ra khỏi sự đau khổ, sanh, lão, bệnh, tử của đời người. Cá nhân được thoát khổ thì xã hội mới an vui. Cá nhân còn đau khổ thì quý vị có giải quyết từ thiện bằng cách nào thì xã hội vẫn còn đau khổ và còn hơn thế nữa. Tuy rằng trước mắt tạm thời quý vị an ủi họ một chút mà thôi vì bản chất dục vọng tham lam ham muốn ganh tị hơn thua gian dối xảo trá giết sanh linh ăn thịt chúng sanh của loài người ngàn đời không bao giờ từ bỏ được. Do nguyên nhân này mà con người bóc lột lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn máu xương gian xảo. Ngoài mặt làm ra vẻ thương yêu bác ái, nhưng còn bên trong toàn là gươm đao, súng đạn. Giai cấp bị bóc lột đứng lên đấu tranh để bảo tồn quyền lợi sống còn của mình, do đó thế giới mới có chiến tranh liên miên không nước này thì cũng nước khác. Vì thế, đạo Phật nhắm vào giải quyết cá nhân, giải quyết cá nhân là giải quyết xã hội. Cá nhân tốt thì xã hội mới tốt, cá nhân xấu thì xã hội xấu. Cá nhân hay tập thể làm từ thiện mà trong đó còn có danh cầu từ thiện thì không phải là từ thiện. Làm từ thiện để được tiếng thiện thì còn nghĩa lý gì là từ thiện. Làm từ thiện là do lòng yêu thương trước cảnh bất hạnh của những người khác.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, vì việc làm từ thiện mà cá nhân và gia đình quý vị toàn là gặp đau khổ không thiện chút nào.

Kính thưa quý vị, những điều chúng tôi nói ở trên, Tăng, Ni hay là những người từng học Giới Luật của Phật, họ đều biết rất rõ những điều ngăn cấm này. Nhưng có điều hiện giờ sự tu hành của họ không có chất liệu giải thoát. Họ chỉ học lý thuyết suông nên họ phải chuyển qua làm những việc từ

thiện này để tiêu thụ cái nợ đàn na thí chủ. Nếu không thì làm sao nuốt trôi được.

Giới Luật của Phật còn đó, nó là bậc Thầy của quý vị, nó thường ngăn cấm quý vị làm những điều sai, cố sao quý vị không nương tựa vào ông Thầy của mình, để sửa những điều sai, để mình trở thành những người tốt có đạo đức, biết thương yêu sự sống của muôn loài. Ngược lại không nương vào giới luật mà lại nương tựa vào những Thần, Thánh, Quỷ, Ma hoặc những đấng sáng tạo ảo giác, để cho Phật giáo bây giờ mới ra nông nổi này ! Nếu quý vị tu hành đúng Giới Luật nghiêm khắc mình trong Giới Luật thì đó chính là con đường của đạo Phật, con đường giải thoát thật sự. Hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị đã chấn hưng Phật giáo, chứ đâu phải cất chùa to tháp lớn mới gọi là chấn hưng, đạo Phật không cần những thứ này. Chỉ cần những hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị làm sáng tỏ Phật Pháp, chứ đâu cần có Tăng Ni cho nhiều mà Giới Luật chẳng ra gì. Hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị đã xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn một ngàn lần quý vị làm công tác từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, đến đây chúng tôi xin quý vị nghỉ xả hơi một chút để suy ngẫm lại những điều chúng tôi đã nói .



XẢ BỎ DANH LỢI

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, bây giờ chúng ta nên trở lại vấn đề. Sau khi được nghe chúng tôi kể lại sự tu hành và chỉ định ông Thầy của quý vị, quý vị phải cẩn thận nghiên cứu kỹ pháp môn nào tu được, pháp môn nào không tu được, pháp môn nào của chính đức Phật và pháp môn nào không phải của đức Phật và ai là ông Thầy của quý vị. Do sự cẩn thận suy xét chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ hướng về chúng tôi. Nhưng kính thưa quý vị chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo, chúng tôi đâu có chùa, đâu có chỗ ăn, chỗ ở cho quý vị, chúng tôi là những người ăn xin, ở trọ của người khác. Khi nghe chúng tôi nói đến đây quý vị rất lấy làm ngạc nhiên có phải vậy không ? Tuy quý vị chưa dám nói ra, nhưng tự nghĩ vấn đề trong lòng rằng: Tu viện Chơn Như trước mắt đây mà Thầy nói rằng Thầy không có chùa thì bảo sao chúng tôi tin được ? Xin thưa với quý vị Phật tử, từ những khu đất này được rộng rãi đến những ngôi nhà chư Tăng, Ni ở, cùng trai đường, nhà bếp, điện thờ Phật, Thiền đường, Tổ đường, phòng vệ sinh, phòng tắm, hồ nước và tất cả tài sản trong chùa đều của các cư sĩ như: Cô Ut Diệu Quang ở đây, vợ chồng Chơn Tâm, Tâm Như, Tâm Giác, Như Trì, Như Lý, vợ chồng Minh Tâm, cô Diệu Tâm, Diệu Mỹ, ông Mười, Diệu Hương, vợ chồng Thiện Hiển, Ngô Ngọc và Cháu Tùng v.v.... Còn những cái ăn cái mặc hàng ngày cũng đều do các cư sĩ này và nhiều cư sĩ khác nữa. Từng thùng gạo, từng ổ bánh mì, từng chai nước

tương, từng hạt muối, đường, sữa, trái cây, xà bông, bột ngọt, vải xô, y áo và thuốc thang trị bệnh. Cho nên chúng tôi đâu có gì để nuôi quý vị. Xưa đức Thế Tôn không có nuôi một vị Tỳ kheo nào hết. Các vị muốn tu theo đạo Phật phải tự đi xin mà ăn. Chúng tôi bây giờ cũng vậy, là người xin ăn ở trọ. Chúng tôi đâu dám làm phiền những vị cư sĩ này, vì kinh tế gia đình của họ có mức độ.

Kính thưa quý vị, chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không bao giờ dám mở miệng xin tiền, cất chùa hoặc xin tiền để làm những việc gì khác cho cá nhân mình. Vì đức Phật và Giới Luật không có dạy chúng tôi làm điều đó. Nếu quý vị Phật tử có nghĩ đến chúng tôi là những kẻ tu hành chơn chánh thì cúng dường cho chúng tôi được no lòng và y áo được lành lặn. Còn không cúng dường thì chúng tôi chịu đói lòng và rách nát. Dù sống trong cảnh trạng như vậy chúng tôi cũng chẳng hề mở miệng than thở xin xỏ cùng ai. Còn ngược lại quý vị cúng dường mà không có tâm thành thì chúng tôi thà chịu đói chứ không thọ dụng. Cúng dường những vật dụng không đúng chánh pháp thì chúng tôi cũng chẳng dùng. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo nghiêm khắc mình trong Giới Luật không thể dùng những lời hoa mỹ đẹp đẽ để giả dối đạo đức để lừa gạt người, làm danh, làm lợi cho mình. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không dám dùng những điều mê tín, dị đoan bùa linh, chú thuật giỏi, nói chuyện quá khứ vị lai như coi bói, xem tướng, coi sao giải hạn để gạt người bằng cách vô lương tâm, gây tạo sự mê tín cho muôn người là điều bất chánh phi đạo đức. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không thể tổ chức hành hương đi chỗ này chỗ kia hoặc đi mười chùa, hai mươi chùa để khéo léo móc túi tiền của Phật tử ham vui thích đi.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, vì thế chúng tôi không có chùa, không có cơm để ban cho quý vị ăn, không có áo để cho quý vị mặc. Chúng tôi là những người giải thoát hoàn toàn không có gì cả ngoài cái bát để ăn cơm hàng ngày và vài bộ y áo để mặc kín thân. Nếu quý vị muốn tu theo chúng tôi thì chỉ khi nào có những vị cư sĩ tự phát tâm cúng dường, chứ quý vị không được kêu gọi họ. Khi nào quý vị có chỗ ăn chỗ ở thì quý vị thỉnh mời chúng tôi về đó. Chúng tôi sẽ cho người hướng dẫn quý vị tu hành. Khi quý vị tu xong thì cũng là lúc chúng tôi sẽ liền rời khỏi nơi đó và ẩn mình trong hang đá gốc cây. Chúng tôi là những người đã sống buông xả hết, vì thế chúng tôi được tự tại giải thoát không còn vướng bận chuyện trần ai. Khi đủ duyên chúng tôi hướng dẫn quý vị, thiếu duyên chúng tôi ẩn mình trong núi hoặc nơi thanh vắng ít người, quý vị khó lòng mà tìm. Sau ngày ra thất quý vị có về Chơn Như nhưng quý vị cũng khó mà gặp chúng tôi.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, nếu quý vị muốn học kinh nguyên thủy thì quý vị đến Hoà thượng Thích Minh Châu ở Thiền Viện Vạn Hạnh thành phố H.C.M, nếu quý vị muốn tu Thiền Đông Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Thanh Từ ở Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lat, nếu quý vị muốn tu theo Tịnh Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Trí Tịnh ở chùa Vạn Đức Thủ Đức, nếu quý vị muốn tu theo Mật Tông thì quý vị hãy đến Hòa

Thượng Thích Tịch Chiếu ở Bình Dương, nếu quý vị muốn tu theo Thiền đốn ngộ thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Bửu Thắng ở Gò Công, nếu quý vị muốn tu theo thiền Công Án thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Duy Luật ở chùa Từ Ân Chợ Lớn thành phố H.C.M. Tất cả những vị này sẽ chỉ dạy cho quý vị đúng với sở nguyện của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, tại sao Tu Viện Chơn Như không đề Thiền Viện Chơn Như? Chúng tôi ở đây tu theo ba Pháp môn Giới, Định, Tuệ nên không thể nào đề Thiền viện được vì thế chúng tôi dùng chữ Tu viện mới đúng nghĩa của ba Pháp môn này. Ngày xưa Đức Phật không tự xưng mình là Thiền sư mà chỉ xưng mình là bậc Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử, một sự vô ý hay hữu ý mà người ta chạy theo xu hướng Thiền tông rầm rộ rồi tự đặt tên chùa là Thiền viện này Thiền Viện nọ để thu hút lòng hiếu tu thiền của người Phật tử. Chúng tôi tu theo đạo Phật, không bị mọi xu hướng của thời đại và chạy theo mọi phong trào của quần chúng. Chúng tôi luôn luôn tự xét mình làm cái gì đúng và làm cái gì sai để không lầm lỗi, để không bị ảnh hưởng mọi phong tục tập quán của con người. Vì vậy tên Tu Viện Chơn Như vẫn đứng vững vàng không bị ảnh hưởng của Thầy Tổ. Chùa xây cất bằng tâm vô vọng liệp đan, nhưng mãi mãi muôn đời người ta sẽ ghi nhớ không quên.



CHÚNG TÔI KHÔNG PHẢI PHẬT, BỒ TÁT, A LA HÁN

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, hôm nay đã được nghe chúng tôi kể lại sự tu hành xin quý vị đừng nghĩ rằng chúng tôi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán. Chúng tôi tu hành chẳng có chứng đắc gì cả. Chỉ hằng ngày tu tập làm chủ thân tâm của mình. Lâu ngày chúng tôi làm chủ được nó nên không thể nào gọi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán, vì chúng tôi thấy mình cũng bằng xương, bằng thịt như chính quý vị vậy, cũng cười, cũng nói, vui vẻ như quý vị. Vì thế chúng tôi chẳng phải Phật, Bồ Tát, A La Hán. Nhờ tu tập làm chủ thân tâm, chúng tôi trở thành những con người biết cách làm chủ mình nên tâm không buông lung, phóng dật, thân không hành động thô ác, miệng không nói lời hung dữ gian dối, xảo trá, ý không khởi niệm xằng bậy. Chúng tôi cũng chẳng phải là Thánh Đức, Hiền Nhân, Siêu nhân, Chúng tôi là con người bình thường như bao con người khác, nhưng có điều chúng tôi biết chắc rằng chúng tôi không bao giờ làm khổ mình khổ người và cũng biết chắc rằng chúng tôi chẳng có thần thông phép tắc gì cả. Chúng tôi không thể kêu mây, hóa lửa, làm gió. Chúng tôi chẳng biết chuyện quá khứ vị lai của ai hết. Chúng tôi chỉ biết đủ và không cầu mong gì hết, cho nên quý vị đừng đánh lễ

chúng tôi. Chúng tôi không phải là Thầy của quý vị và cũng không phải vị Tổ Sư nào cả, chúng tôi cũng không phải Bồ Tát, A La Hán nữa. Chúng tôi cũng bình đẳng và bình thường như quý vị. Chúng tôi là bạn lành của quý vị, khi quý vị muốn. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa, lưu ý quý vị, chúng tôi là bạn lành của quý vị. Vậy từ nay về sau quý vị đừng đánh lễ chúng tôi. Nếu quý vị đánh lễ chúng tôi là quý vị đã làm cách xa chúng tôi với quý vị. Quý vị đã biến chúng tôi thành ông Thần, ông Thánh, ông Vua để quý vị lạy chứ không phải quý vị theo chúng tôi để tu hành. Đạo Phật là một tôn giáo không có giai cấp thế mà quý vị biến chúng tôi thành giai cấp bề trên để cho quý vị không bao giờ dám mở miệng khuyên răn khi chúng tôi làm những điều sai với đạo Phật. Nhiều khi quý vị còn a dua theo chúng tôi để bây giờ quý vị chúng kiến sự tệ hại của Phật giáo đến tận cùng.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin quý vị mỗi lần gặp nhau đều chấp tay lên xá nhau là đủ lắm rồi. Vì đôi bàn tay của quý vị chấp lại tượng trưng cho búp sen. Sen là một loài thảo mộc, mọc dưới nước bùn như hôi thối, thế mà hoa sen vươn lên không hôi thối mùi bùn mà còn tỏa hương thơm ngát. Cũng giống như chúng ta vậy, sống trong cõi đời đầy ô trược mà luôn luôn lúc nào cũng giữ thân tâm trong sạch như hoa sen kia vậy. Chúng ta chấp tay lại là tượng trưng cho hoa sen, đó là nói lên được lòng trong sạch thanh khiết của chúng ta kính cẩn chân thành chào nhau thì trên đời này không có gì quý bằng.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, các bậc Tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã bị ảnh hưởng bởi vua chúa phong kiến quá nặng, nên cuộc sống của các Ngài đều tỏa mùi phong kiến, khiến cho nhân phẩm bình đẳng của con người mất đi (dân lạy quan, quan lạy vua) và tình cảm của chúng ta bị xa cách vì giai cấp quân thần.

Thưa quý vị, những gì chúng ta làm là chúng ta phải có ý thức đầy đủ đừng để phong tục tập quán của con người đồng hóa Phật giáo mà người ta coi rẻ và khinh thường đạo Phật .



TỔNG HỢP CÁC PHÁP THEO KIẾN GIẢI

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng ta dừng câu chuyện tại đây để trả lời bức thư của một người Phật tử gửi đến hỏi chúng tôi cách thức tu hành của vị này có đúng hay không. Chúng tôi xin trả lời và xin mời người chủ của bức thư chú ý nghe.

Trong thư Phật tử đã nêu năm Pháp môn của kinh sách phát triển, gồm có:

- 1 - Quán tâm theo kiểu Đại thừa
- 2 - Mật Tông thần chú

3 - Tịnh Độ

4 - Giới Luật

5 - Hơi thở

Phật tử đã tổng hợp 5 pháp môn này làm thành một pháp môn để tu hành. Tuy nhiên trước mắt Phật tử có một lợi nhỏ tu lâu về sau không nhập được các chánh định của Phật, phần nhiều nhập vào định tưởng. Cách thức mà Phật tử đã trình trong thư chúng tôi nghiệm xét thấy:

1 - Quán tâm chẳng ra quán tâm

2 - Mật Tông chẳng ra Mật Tông

3 - Tịnh Độ chẳng ra Tịnh Độ

4 - Giới Luật chẳng ra Giới Luật

5 - Hơi thở chẳng ra hơi thở

Trong thư Phật tử còn cho chúng tôi biết kết quả ưu điểm của sự tu tập này :

1 Lúc nào con cũng thấy tâm con vui an lạc. Tối nằm xuống là ngủ liền, không trằn trọc, không chiêm bao mộng mị, không cảm thấy nhớ nhung gia đình, lòng dạ rộng rang vô tư lự như trẻ con .

2 - Trạng thái thiên định của con cũng tốt, không bao giờ bị tán loạn hôn trầm. Con định tâm cũng dễ, đôi khi hơi thở và câu niệm PHẬT của con chỉ còn mong manh nhu nhuyễn như một sợi chỉ. Con chìm đắm trong một trạng thái tĩnh lặng rất dễ chịu, nhưng con vẫn tỉnh chứ không mê. Lúc đó con hoàn toàn không cần một chút dụng công nào. Con chỉ để cho hơi thở ra vào một cách tự nhiên và nó tự nhẹ lặn, chứ con không tác ý”.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, Chúng tôi xin trả lời gọn và dễ hiểu để không mất thì giờ. Theo lối tu tập của vị Phật tử này không có kinh nghiệm chuyên môn mà chỉ chạy theo an lạc do xúc tượng hỷ lạc sinh ra. Lối tu này là của Phật Giáo cổ truyền trong các chùa Tịnh Độ thuộc Phật Giáo cổ Sơn Môn, Lục Hoà Tăng theo nghi thức tụng niệm của họ.

Xin thưa cùng quý vị, người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn này thuộc hệ thống kinh sách phát triển hơn là tìm tu giải thoát. Đó là một pháp môn tổng hợp Thiền, Tịnh, Mật của quốc sư Ngọc Lâm trong thời vua Nhà Thanh Trung Hoa. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa **"người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn tổng hợp"** Tu như vậy không phải là người đi tìm sự giải thoát của đạo Phật. Đây cũng là một thứ bệnh tu hành thời đại cầu mong tìm hỷ lạc dễ chịu để trốn khổ trong cuộc sống, hay đi tìm một thứ cao siêu vượt bậc khác của con người.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, trong những ngày nhập thất chúng tôi đã được biết có một số Tăng Ni và Phật tử đều thuộc giới có học thức thế mà lại tu theo pháp môn của ngoại đạo. Những pháp môn này mạo danh là của đạo Phật. Họ thường sống ẩn dật trong núi non luyện tập bùa chú thiên định xuất hồn, thiên định luyện tinh khí thần, thiên định luân xa, thiên định hiển linh vô vi tạo những điều linh hiển kỳ lạ, biến thế giới tâm tưởng thành thế giới siêu hình đầy đầy linh hồn người chết, ma quái quỷ, Thần Thánh, Tiên, Phật, Trời..... Đối với những Phật tử những tu sĩ này thường phô trương tiên đoán chuyện quá khứ vị lai của mọi người, thường làm thầy thuốc nam, thuốc bắc, hoặc bùa chú, hoặc truyền điển linh luân xa để trị bệnh khiến cho mọi người mê tín lại càng thêm mê tín hơn. Họ nói chuyện toàn là khoe khoang sự xuất hồn đi chu du trong các cõi Tiên, cõi Phật và làm những điều thần thông quái lạ khiến cho mọi người say mê thích thú và phục lặn họ, xem họ như Phật sống, như Thần, Thánh, Tiên đang sống tại thế gian vậy. Đó là những hành động dối gạt, bịp người, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật của Phật. Xưa đức Phật thường cấm các đệ tử không được thể hiện thần thông, không được làm những điều kỳ lạ, vì đức Phật cho những thần thông biến hóa và biết chuyện quá khứ và vị lai là những trò huyễn hóa lừa đảo người. Những tu sĩ này đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín dị đoan, và như vậy là xa lìa mục đích tu hành chân chánh của đạo Phật, khiến cho hàng Phật tử lòng dạ hoang mang chẳng biết Phật pháp như thế nào đúng và như thế nào sai. Giống như người đứng trước ngã ba đường, chẳng biết đi ngõ nào.

Hình ảnh Tế Công Phật sống tức là Tế Diên Hòa Thượng và Phật sống Cự Kim Sơn, đó là những hình ảnh tu sĩ ma quái mượn danh nghĩa Phật giáo luyện thần thông trị bệnh làm những điều mê tín, dị đoan, ***“Cứu thế độ dân”***. Đó là những hành động mê hoặc chúng sanh; đó là hành động phá hoại Giới Luật đức hạnh giải thoát và những oai nghi tế hạnh của đạo Phật. Xưa đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ kheo, Các Thầy hãy giữ gìn Giới Luật của ta nghiêm túc thì hàng Phật tử sẽ kính mộ các Thầy, thường qui xuống trải tóc dài trên đường cho quý Thầy đi”***.

Đối với những hạng tu sĩ ma quái như Tế Diên Tăng và Phật sống Cự kim Sơn, hiện giờ có người vẫn còn tin đó là Phật sống và còn phổ biến kinh sách ca ngợi những hạng người này. Họ đâu biết rằng sự sống chết đau khổ của cuộc đời con người là do nhân quả, không thể có một Tế Diên Phật sống nào mà cứu họ được. Cho dù có một ngàn Tế Công cũng chẳng cứu họ được.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, đạo Phật là Đạo làm chủ thân tâm, chứ không phải là Đạo đi tìm sự an lạc tiêu cực trong cuộc sống hoặc đi tìm thần thông phép lạ. Hầu hết quý Phật tử đến chùa tu tập theo đạo Phật là đi tìm dục lạc mới trong tôn giáo hoặc đi tìm sự an ủi tinh thần trong kinh điển vì cuộc sống ở thế gian quá khổ sở, quá cay nghiệt, quá phiền toái,

hoặc đi tìm thế giới siêu hình để thoả mãn lòng mơ tưởng của mình. Chính vì thế vô tình quý Phật tử đã dùng tiền bạc sai quý Thầy phục vụ tinh thần trong đời sống của quý vị. Quý vị cúng dường bố thí trai tăng là luôn luôn đòi hỏi quý Thầy phải thuyết pháp giảng kinh hoặc cúng bái, cầu siêu, cầu an, coi bói xem tướng v.v..... chứ không bao giờ quý vị đến cúng dường cho Chư Tăng bằng một tấm lòng cầu mong quý Thầy giữ gìn Giới Luật thanh tịnh để Tam Bảo được trường tồn. Quý vị đến chùa là đến với sự trao đổi, chứ không phải đến với tâm giữ gìn Phật Pháp. Còn riêng quý Thầy, chư Tăng, Ni cũng vì vật chất tiền bạc tình cảm cuộc sống cho nên đã để Phật giáo bị đồng hóa theo phong tục tập quán của con người. Từ đó quý Thầy, quý Cô đã sản xuất ra những loại kinh sách cúng bái, tụng niệm như ca hát giọng cao, giọng thấp cúng vong, tiền linh theo tiếng trống, tiếng kèn, tiếng mõ nhạc dập dìu du dương áo não ru lòng người đam mê say thích. Tăng, Ni tụng niệm giống như đào kép hát tuồng, khiến cho tín đồ thích thú và còn bày vẽ ra nhiều điều mê tín lừa đảo tín đồ nữa. Gần hết các tu sĩ này đều phạm giới, phá giới luật của Phật. Rồi cũng từ đó quý thầy biên soạn sản xuất ra những loại kinh sách để an ủi người. Phật tử khi đau ốm bệnh tật, khi sân hận thù oán, khi phiền não tái tê, khi ganh tỵ hơn thua và khi tử biệt phân ly. Những kinh sách này không phải để tu hành làm chủ thân tâm giải thoát sanh tử, nó chỉ là nguồn an ủi tinh thần làm dịu bớt cơn buồn khổ. Nhờ đó mà quý Thầy quý Cô mới tiêu thụ được món nợ trai tăng cúng dường của quý Phật tử. Hay nói cách khác là trao đổi.

Phải nói vì vật chất tiền bạc tình cảm và cuộc sống của quý Thầy, quý Cô mà đã biến quý thầy quý cô đã trở thành những người phục dịch cho quý Phật tử từ cái ăn cho đến cái đi chơi và mọi sự của quý Phật tử mà quý Thầy và quý Cô đều phải lo hết. Do đó quý Thầy quý Cô phải thức thâu đêm dịch kinh viết sách cho quý Phật tử đọc, quý Thầy quý Cô cũng nặng đầu bóp trán suy nghĩ tìm mọi cách tạo ra cây cảnh đẹp để để cho Phật tử du ngoạn thưởng thức. Như vậy còn thì giờ đâu mà quý Thầy quý Cô tu hành. Tu hành không phải là một việc dễ làm, phải thường hằng tập sửa những sự sai lầm nơi mình. Phải thường hằng gìn giữ Giới Luật nghiêm túc cho nên không thể một sớm một chiều mà thành tựu được. Vì thế quý Thầy đã trở thành những công nhân viên chức của quý Phật tử mà không hề hay biết. Kinh sách Phật được bày bán la liệt không có vẻ tôn nghiêm ngoài hè phố, ngoài lề đường và cũng vì thế mà người tu theo Phật giáo thời nay rất là hời hợt. Những Giới Luật của Phật giáo con người thời đại ngày nay đã quên hết, chỉ còn biết làm danh làm lợi trên những đồng kinh sách này. Đem hết cuộc đời và công sức của mình, bỏ hết thì giờ quý báu, thay vì để tu tập giải thoát khỏi cảnh đời ô trược này thì quý Thầy quý Cô lại chôn mình trong bùn lầy danh lợi hôi tanh, làm mất giá trị Pháp Bảo của Phật.

Quý Thầy, quý Cô nghiêm khắc mình trong Giới Luật thực hiện thiên định sâu màu là quý Thầy quý Cô đã phổ biến Pháp Bảo quý báu nhất của Phật đến tận hang cùng ngõ hẻm của con người, chứ không phải việc in kinh viết

kinh sách bày bán khắp chợ là phổ biến Pháp Bảo. Đó là quý Thầy quý Cô đã ném Pháp Bảo xuống bùn như hôi thối.



CHÙA LÀ NƠI TU HÀNH

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, khi nghe chúng tôi nói đến đây quý vị hãy suy ngẫm lại, chứ đừng vội lên án chúng tôi. Kính thưa quý vị kinh sách bày bán la liệt mà người tu bây giờ chẳng ra làm sao! Ngay chính bản thân của quý vị tu hành thì quý vị cũng tự biết lấy rất rõ ràng. Kinh sách Phật là để cho người tu tập giải thoát, chứ không phải để an ủi người đời. Bởi vậy, Phật giáo ngày nay không người tu chứng là vậy. Nếu muốn tu giải thoát thì quý vị phải đến chùa tu hành hẳn hoi, chứ không phải đi lang thang chùa này, chùa khác để nghe thuyết pháp chơi. Vả lại chùa cũng chẳng phải là chỗ để cho quý vị đi chơi ngắm cảnh giải trí an ủi tinh thần, Nếu quý vị muốn tu thì phải nghiêm chỉnh thực hành đúng như lời của Phật dạy và nghiêm khắc mình trong kỷ luật của nhà chùa chứ, không phải dùng tiền bạc cúng dường bố thí trai tăng rồi muốn sai sử quý Thầy cách nào cũng được. Từ lâu quý vị đã dùng tiền bạc của mình để an ủi tinh thần mình mà biến Phật giáo thành Thần giáo, ông Phật thành ông Thần, và quý Thầy trở thành công nhân viên của quý vị cư sĩ.

Một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại chùa là nơi để tu hành giải thoát chứ không phải chùa là nơi để quý vị nghỉ mát, nghỉ hè làm việc mê tít, dị đoan. Chùa là nơi để cho Tăng, Ni tu tập giải thoát khỏi sự khổ đau của cuộc đời và chấm dứt tái sanh luân hồi, chứ không phải là trường học, trạm y tế, tuệ Tĩnh đường, phòng thuốc từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, quý vị đến chùa cốt là để học hỏi những lời vàng ngọc của Phật, để tu học giải thoát thân tâm để vượt ra khỏi cảnh đời ô trược, chứ không phải đi tìm cái ăn cái ở trong chùa, đi tìm cái được mạnh giỏi, đi tìm cái phù hộ, cái gia bị của đức Phật. Đó là những điều mê tít, phi đạo đức, đó là những điều sai không đúng của đạo Phật. Khi đến chùa quý vị đừng làm bận tâm những người tu hành ở đây, vì cái ăn cái mặc của quý vị. Khi đi đến chùa quý vị đừng để người tu hành phục vụ quý vị mà mất phước. Khi đi đến chùa quý vị đừng ăn mặc hở hang bày da hở thịt, mặc quần áo màu sắc rực rỡ bông hoa lòe loẹt. Khi đi đến chùa quý vị đừng thoa son đánh phấn như đi dự tiệc tùng đám cưới đám hỏi Khi đi đến chùa quý vị đừng làm ồn náo cười nói phải giữ mình có nét hạnh. Khi đi đến chùa đừng nghĩ mình có xe hơi, xe gắn máy chạy đậu sát thêm chùa. Đó là tư cách thiếu đạo đức quý vị cần sửa lại. Khi đi đến chùa quý vị phải đậu xe ở ngoài cổng, dắt xe vào phải cởi bỏ giày dép đi chân trần vào chùa và hết lòng cầu Pháp thì may ra quý vị mới hưởng được Pháp vị của đức Phật. Khi đến chùa quý vị đừng biến chùa thành cái chợ. Xưa vua A Xà Thế đến thăm đức Phật

phải dừng xe ở đầu rừng rồi đi bộ đến gặp Phật. Khi đi đến chùa dừng nghĩ rằng có tiền là có tất cả, dừng ý rằng mình có tiền quăng tiền ra là có đủ loại kinh sách và còn được ưu tiên nghe thuyết giảng các loại kinh, có biết đâu đó là những bài pháp đầu môi chót lưỡi, chính người thuyết pháp đó cũng chưa thực hành được. Những bài thuyết pháp đó thường bán rẽ mạt ở đầu đường xá chợ. Những bài thuyết pháp này quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng ra gì. Pháp không cầu mà có là pháp giả, pháp không cầu mà bày bán la liệt là pháp không có giá trị tu hành. Pháp ấy là pháp danh, pháp lợi, chứ không phải chân pháp của đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, khi đi đến chùa Tăng, quý vị là nữ cư sĩ hoặc Ni cô thì quý vị nên đi từ hai người trở lên vào Tu viện nam. Là người cư sĩ nam hay chư Tăng khi đến chùa Ni hoặc tịnh thất của cư sĩ nữ thì quý vị phải đi từ hai người trở lên chứ không thể đi một người vào chỗ đó được. Khi đi vào chỗ tu hành quý vị không thể đi xông pha mà phải đi theo người hướng dẫn, nói chuyện nhẹ nhàng để giữ gìn sự thanh tịnh cho những người tu hành tại đó.

Khi cần gặp người quen thì nhờ người tiếp khách gọi hộ chứ không được tự động đến chỗ người thân ở. Người tu hành ở tại tu viện cũng không được đưa dắt người thân bạn bè đi tham quan làm động chúng tu hành. Đó là điều làm sai xin quý vị lưu ý.

Người đang tu hành tại tu viện, ở đâu thì nên ở tại vị trí ấy mà lo tu hành, không được đi sang khu khác hoặc tự tiện đến thất người khác nói chuyện, hoặc đi kinh hành trước thất người khác, làm người khác phóng dật, không tu hành được là một tội rất nặng mà không thể tha thứ được, vì đó là tội phá sự tu hành của mình của người khác. Tội ấy chỉ còn xin Thầy rời khỏi tu viện, chứ không còn mặt mũi nào nhìn ai được. Cho nên vào tu viện là vào nơi tu hành thì nên tu hành còn thấy mình tu không nổi thì xin về, đừng làm động người khác mà sẽ hối hận suốt đời.

Một cư sĩ nữ hay một Ni cô khi đến chùa Tăng mà tự do đi lại thì phải biết đó là một người thiếu đức hạnh phải sửa lại. Ngược lại một cư sĩ nam hoặc một vị Tăng cũng vậy không được ngang nhiên đi vào nơi tu hành tu sĩ nữ. Vậy khi đến nơi tu hành xin quý vị lưu ý hãy cẩn trọng chớ xem thường chỗ tu hành như chỗ du lịch tham quan; chỗ ăn chơi hò hẹn. Một việc làm vô ý tứ là gây ra tai hại cho mình cho người. Ở trong nhà chúng ta sống sao cũng được, nhưng chúng ta phải biết đó là những người thiếu đạo đức nhân cách, thiếu văn hóa lịch sự. Ngược lại ra ngoài cũng phải tùy nơi tùy chỗ thì quý vị mới xứng đáng là đệ tử của Phật, đầy đủ tác phong phẩm chất đạo đức giải thoát của đạo Phật. Tám năm trời chúng tôi mở tu viện Chơn Như, chẳng tìm thấy một người cầu pháp chân thật, toàn là những người làm hao của đàn na thí chủ; làm những điều tội tệ phá Giới Luật cống cao ngã mạn, hiêu hiêu tự đắc coi mình là bực Thầy, Tổ của thiên hạ. Xét lại họ chỉ toàn là những con

một sách. Tóm lại Tăng, Ni và Phật tử đối với Phật Pháp còn biết bao nhiêu điều sai trái nhưng không đủ thì giờ cho phép chúng tôi nêu ra đây hết được. Khi nào đủ duyên Cô Diệu Quang mở khóa tu đạo đức giải thoát thì chúng tôi sẽ giảng dạy cho quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi biết rằng lời thật mất lòng, nhưng chúng tôi phải nói. Nói vì sự tồn vong của Phật giáo, dù biết rằng chúng tôi nói sẽ không có chùa để ở, không có cơm để ăn, không có y áo để mặc thì chúng tôi cũng vẫn phải nói. Nói để cảnh tỉnh Tăng, Ni và quý vị cư sĩ. Nói để quý vị sửa sai; nói để quý vị không bị đọa địa ngục ngay cảnh sống thế gian này; nói để cho quý vị hiểu Phật pháp đúng cách.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, quý vị phải hiểu chúng tôi nói ở đây không có ý phê phán chỉ trích ai hết. Ai muốn tu sao cũng được. Chúng tôi chỉ biết nêu lên ở đây những ý này để quý vị đừng hiểu sai đạo Phật, đừng lầm đường lạc lối tu tập sai mục đích của đạo Phật mà uổng phí thì giờ quý báu của quý vị.

Kính thưa quý vị, chúng ta là những đệ tử của Phật mà không tu hành theo pháp môn của đạo Phật, lại đi tu hành theo pháp môn của các tôn giáo khác mà cứ tự nhìn nhận tu theo đạo Phật. Sự lầm lạc này khiến cho Phật giáo không có người tu chứng, không có người giải thoát thật sự. Hiện giờ Phật giáo xem như bị mất gốc chỉ còn cành lá mà thôi. Cho nên chúng tôi gióng lên tiếng chuông để cảnh tỉnh quý vị; để nhắc nhở quý vị. Còn nghe hay không là quyền của quý vị. Chúng tôi chẳng có ý gì khác hơn. Tu đúng tu sai là quý vị nhờ, chứ chúng tôi chẳng có ích lợi gì trong đó cả. Chúng tôi chỉ mong quý vị tỉnh ngộ quay về với con đường chân chánh của đạo Phật để có sự ích lợi thiết thực cụ thể hơn. Những điều quý vị tu hành và những việc làm của quý vị đều tốt đều thiện, nhưng tốt và thiện đối với Tôn giáo khác, còn đối với Phật giáo thì quý vị đã lầm lạc. Bởi quý vị đã không tu Giới Luật mà còn phá Giới Luật, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật, trong khi Giới Luật là ông Thầy mà quý vị từ bỏ không chịu tu theo. Chúng tôi cũng không biết nói thế nào nữa cho đúng. Nếu đi tu mà không chịu nghe lời dạy, không chịu nương tựa vào ông Thầy của mình thì quý vị sống với ai, tu tập cái gì ?

Nếu chúng tôi tu tập giới luật, thiền định, trí tuệ của đạo Phật mà không có kết quả như ngày hôm nay thì chúng tôi cũng chẳng nói lên đây làm gì. Vì có kết quả quá rõ ràng. Cho nên chúng tôi cho nổi cơn sấm sét để quý vị tỉnh cơn mơ mộng trong các kinh sách thời nay, trong các pháp tu thời nay.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, quý vị hãy cùng chúng tôi sửa sai lại những gì quý vị đã từ lâu không biết, đã làm sai. Quý vị hãy chấm dứt, đừng vì lợi ích nhỏ mọn, ích kỷ cá nhân tầm thường mà làm tổn hại Phật pháp. Bấy lâu nay cũng vì hiểu sai Phật pháp, tu sai mà tưởng là bồi đắp xây dựng Phật pháp. Vì thế dầu quý vị có tìm khắp nơi trên thế giới cũng không tìm ra một bậc tu chứng.



THẦY CHÚNG TÔI

Chúng tôi sẽ giải nghi cho quý vị về con đường Thiền Đông Độ. Chúng tôi biết rằng khi nói đến Thiền Đông Độ là chạm đến Thầy chúng tôi. Song chúng tôi tin rằng Thầy chúng tôi không phải là người tầm thường. Thầy chúng tôi luôn sáng suốt và thường để tâm theo dõi chúng tôi, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi trên bước đường tu tập cũng như khai thác những kinh nghiệm gì mà chúng tôi đã gặt hái được kết quả lợi ích thiết thực và cụ thể của đạo Phật để lấy đó phục hồi chấn hưng làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử cách đây 14 năm khi chúng tôi tu hành có kết quả về trình lại với Thầy và có ý xin Thầy cho phép chúng tôi nhập diệt bỏ báo thân này. Thầy chúng tôi không bằng lòng và khuyên bảo chúng tôi ở lại giúp Thầy chấn hưng Thiền Tông Việt Nam. Chúng tôi nhận lời và ở lại giúp Thầy. Cho nên suốt 14 năm nay chúng tôi đã gặp bao nhiêu cay đắng phũ phàng và chịu nhiều gian khổ, chúng tôi cũng chẳng sờn lòng. Dù sông kia có thể cạn, núi kia có thể mòn, song lòng dạ chúng tôi không hề thay đổi. Nguyện đem đời tu hành của mình làm viên đá để Thầy chúng tôi xây dựng lại ngôi nhà Thiền Tông Việt Nam như ước vọng của Thầy chúng tôi. Chúng tôi biết rằng Thầy chúng tôi không bao giờ cố chấp chịu khô cằn trong giáo điều Thiền Đông Độ và cũng không bao giờ chịu chết cứng trong giáo điều Thiền Trúc Lâm Yên Tử. Vì Thầy đã từng nói với chúng tôi: **“Thầy trò hiểu nhau là hơn hết”**. Mặc dù Thầy chúng tôi nói với quý vị chúng tôi tu lạc vào Thiền ngoại đạo bị ngũ ám ma và còn nói với quý vị chúng tôi chẳng hiểu Phật Pháp. Chúng tôi tu theo Tiểu Thừa tiêu nha, bại chủng, chồi khô mộng lép hoặc nói chúng tôi khai trừ Thầy. Những lời nói này quý vị không thể hiểu nổi Thầy chúng tôi đâu. Quý vị nên nhớ, nhờ có Thầy chúng tôi mà quý vị mới biết đến chúng tôi ngày nay.

Thầy chúng tôi đã tận tụy hy sinh cả đời mình vì Phật pháp. Tìm thấy cái gì hay trong kinh sách vội đem ra kê chúng tôi về cho tu tập. Cho nên cuộc đời của Thầy chúng tôi nguyện đem hết sức mình lo cho Tăng, Ni và Phật tử quá nhiều, luôn luôn lúc nào Thầy của chúng tôi cũng chịu cực khổ lo giảng kinh dạy đạo và còn dịch viết kinh sách Thiền để cho quý vị không lầm đường tu hành. Bởi vậy chúng tôi tin Thầy của chúng tôi hơn ai hết. Thầy nói điều gì về chúng tôi là nhắc nhở chúng tôi tránh những điều sai lầm. Như nói chúng tôi tu lạc vào thiền ngoại đạo là nhắc nhở chúng tôi kiểm tra lại đường lối tu hành của mình. Nói chúng tôi không hiểu kinh điển là bảo chúng tôi ôn cố lại kinh điển. Nói chúng tôi bị ngũ ám ma là nói chúng tôi ý tứ từng lời nói và việc làm. Nói chúng tôi tiêu nha bại chủng là nói chúng tôi tận lực tu hành để trợ giúp Thầy chấn hưng Phật pháp làm Bồ Tát hạnh. Nói chúng tôi khai trừ

Thầy là bảo chúng tôi gắng bó cùng Thầy để Thầy trò cùng nhau làm lợi ích chúng sanh.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, những lời dạy bảo này là vì nguyên nhân Phật pháp hôm nay đã bị pha trộn đủ loại pháp môn tu hành. Người tu hành thường hay bị rơi vào ngũ ấm ma mà không hề hay biết, nên Thầy chúng tôi ngăn ngừa cảnh giác, nói thẳng về sự tu hành của chúng tôi để chúng tôi coi chừng lầm lạc.

Kính thưa quý vị, những lời nói này là những lời khuyên vàng ngọc của Thầy đối với chúng tôi. Những lời nói này làm cho chúng tôi cảm thấy rằng Thầy luôn lúc nào cũng ở bên mình dìu dắt chúng tôi từng bước đi không để chúng tôi bị ngã té trên đường tu học. Lòng thương yêu của Thầy chúng tôi không thể lấy trời biển núi non mà sánh được.

Kính thưa quý vị, tâm nguyện lớn lao hy sinh cả cuộc đời mình cho Phật pháp nên Thầy chúng tôi thường dạy bảo: “Một người tu chứng là Phật pháp thường còn”. Vì thế ngày nay đã biết bao nhiêu người tham nhuần công đức của Thầy chúng tôi. Vì có hiểu Thầy như vậy nên chúng tôi không ngần ngại nói lên những điều mà chúng tôi đã thấy biết được để giúp Thầy chấn hưng Phật pháp và cũng để giúp quý vị tu hành không hoài công phí cuộc đời.



SO SÁNH CÁC LOẠI THIÊN

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, con đường tu theo đạo Phật hiện giờ có muôn vạn nẻo, chọn sai pháp môn tu hành thì uổng phí một đời không có kết quả. Theo sử 33 vị Tổ Sư Thiên Ấn Độ và Trung Hoa thì con đường thiên này do từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy. Qua câu chuyện niêm phong trên núi Linh Thứu, Ngài Ca Diếp mỉm cười thì chắc quý vị ai cũng biết rõ. Chúng tôi chẳng cần thuật lại làm gì cho mất thì giờ. Ca Diếp tổ thứ nhất bên Ấn Độ truyền xuống đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa và làm tổ thứ nhất tại đất nước này. Người Trung Hoa đắc thiên này đầu tiên là Thần Quang, sau này gọi là nhị tổ Huệ Khả. Bồ Đề Đạt Ma truyền đạo thiên này cho Huệ Khả qua câu chuyện an tâm Chúng tôi xin nhắc lại câu chuyện để quý vị thưởng thức. Thần Quang đến tìm Bồ Đề Đạt Ma để mong cầu Pháp tu hành. Lúc bấy giờ Bồ Đề Đạt Ma đang ngồi nhìn vách đá, nên Thần Quang đứng đợi chẳng dám động. Mãi đến hôm sau tuyết phủ lấp gói Bồ Đề Đạt Ma mới quay ra hỏi :

Ngươi đến cầu gì mà phải khổ sở vất vả quá vậy?

Thần Quang đáp:

- Con đến cầu pháp.
- Ta có pháp gì để ngươi cầu

- Bạch Hòa Thượng tâm con bất an
- Người lấy tâm ta an cho

Thần Quang đứng, nhìn quanh quất chẳng tìm thấy tâm đâu, liền bạch :

- Bạch Hòa Thượng, tâm ở đâu, làm sao con lấy được.
- Ta đã an tâm người rồi đó.

Thần Quang bèn quì xuống đánh lễ Tổ nhận pháp an tâm. Ngay câu nói mà liền hiểu gọi là đốn ngộ. Như vậy Thần Quang đã ngộ pháp an tâm tức là ngộ Phật tánh còn gọi là kiến tánh. Qua câu chuyện này quý vị có hiểu pháp an tâm không? Để chúng tôi so sánh chỗ pháp an tâm và kinh Nguyên Thủy thì quý vị thấy rõ ràng. Theo kinh Tứ Niệm Xứ Phật đã dạy: “vô thường, khổ, không, vô ngã”. Chỗ pháp an tâm của Bồ Đề Đạt Ma tương ứng chỗ Phật dạy tâm vốn không. Khi Thần Quang nhìn lại để tìm kiếm tâm thì tâm không thấy đâu, nhưng khi khởi niệm thì liền có tâm, không niệm thì không tâm. Vậy khi không niệm tâm quý vị có an không? Vì không niệm thì còn chỗ nào gọi là phiền não bồ đề; thì còn chỗ nào gọi là tham, sân, si, ái; thì còn chỗ nào gọi là sanh tử. Cho nên Bồ Đề Đạt Ma gọi là an tâm. Vậy pháp môn an tâm của Bồ Đề Đạt Ma có giống pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, bản lai diện mục hiện tiền của Lục tổ Huệ Năng không? Kính thưa quý vị Phật tử, khi tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, thì tâm ở trong trạng thái không niệm. Tâm ở trong trạng thái không niệm là tâm không. Tâm không là tâm không phiền não. Không phiền não là tâm an ổn. Tâm an ổn là an tâm. Như vậy bây giờ quý vị đã hiểu rõ hai pháp giống nhau không khác nhau phải không? Chúng tôi xin kể lại câu chuyện bản lai diện mục để quý vị thưởng thức. Khi Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng để dành y bát lại. Lục tổ Huệ Năng biết chạy không thoát khỏi, nên bỏ y bát bên vệ đường đứng đợi. Khi Huệ Minh đuổi kịp, Huệ Năng bình tĩnh bảo :

- Người đến đây cầu pháp hay cầu y bát ? Nếu cầu y bát, thì y bát ở đây người cứ lấy đi đi!!

Huệ Minh cúi đầu đánh lễ tác bạch:

- Con đến cầu pháp chẳng cầu y.
- Chẳng nghĩ thiện nghĩ ác cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?

Huệ Minh đánh lễ Tổ nhận pháp bản lai diện mục rồi trở về.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng ta đem hai pháp này so sánh với kinh phát triển, vì lúc này chúng ta đã đem so sánh với kinh Nguyên Thủy rồi. Kinh Kim Cang Bát Nhã có câu "**Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**" do câu kinh này mà Lục tổ Huệ năng đã kiến tánh. Nghĩa của câu kinh này dạy đừng nên trụ tâm chỗ nào cả thì tâm kia hiện tiền.

Xin thưa với quý vị, tâm của chúng ta thường trụ ở 3 chỗ : niệm thiện, niệm ác và không niệm. Kinh này dạy chúng ta ở chỗ không, không trụ tức là không niệm, không niệm tức là tâm vốn không, tâm vốn không tức là an tâm, an tâm tức là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác tức là bản lai diện mục, bản lai diện mục tức là Phật tánh. Chỗ vô trụ này còn nhiều tên khác nhau mà chúng ta từng gặp trong các kinh sách phát triển và kinh sách Thiền Đông Độ. Bấy giờ quý vị đã hiểu kinh và lời của Tổ đều khế hợp nhau, nên người đời sau gọi là Thiền Giáo đồng hành.

Thiền Đông Độ chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn đầu thiền, giai đoạn giữa thiền, giai đoạn cuối thiền. Ba giai đoạn gồm có:

1. Từ pháp môn An Tâm đến pháp môn Bản Lai Diện Mục là giai đoạn đầu của Thiền Đông Độ.

2. Từ số đệ tử của Lục tổ Huệ Năng đến Lâm Tế là giai đoạn giữa thiền.

3. Từ số đệ tử của Lâm Tế đến Hư Vân Hòa Thượng và La Hỏa Thiền sư là giai đoạn cuối thiền .

Giai đoạn đầu thiền sự khai ngộ cho đệ tử dễ hiểu, dễ ngộ, cho nên lúc bấy giờ người theo tu rất đông nhất là thời kỳ Lục tổ Huệ Năng người nghe qua liền ngộ, chẳng cần phải moi đầu nặn óc tìm kiếm. Chúng ta phải nói thiền Đông độ cực thịnh nhất ở giai đoạn này như hoa thiền đến thời kỳ rộ nở.

Khi nhận ra pháp này Thiền Đông Độ gọi là ngộ, ngộ xong rồi phải bảo nhậm còn gọi là tiệm tu, giữ tâm hay chúng sanh độ Phật. Vì vậy mà có từ ngữ **“đốn ngộ rồi tiệm tu”**. Tiệm tu có nghĩa là tu lần lần. Mục đích của thiền này là nhắm vào Phật tánh. Vì có ngộ được Phật tánh mới thành Phật nên gọi là kiến tánh thành Phật. Ngộ Phật tánh tức là nhận ra pháp môn tu hành, nhận ra pháp môn tu hành tức là nhận ra pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chỗ chẳng nghĩ thiện nghĩ ác là chỗ chẳng có pháp môn, nên thiền này còn gọi là chẳng có pháp môn nào, chỗ chẳng có pháp môn nào biết lấy cái gì tu hành . Do đó kinh Kim Cang dạy cách tu **“Bồ Tát độ chúng sanh mà không thấy mình độ, độ hết chúng sanh thì thành Phật”**. Bát Nhã Tâm kinh dạy: **“Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”** Kinh Lăng Nghiêm dạy : **“Phản văn, văn tự tánh”**. Kinh Viên Giác dạy: **“Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác”**. Các tổ sư thiền dạy: **“chăn trâu”, “gọi ông chủ”, biết vọng liền buông. Tham thọa đầu, tham công án, khởi nghi tình v.v...** Thầy chúng tôi giải thích cách tu của kinh Kim Cang dùng hết vọng tưởng là thành Phật. Thiền sư Huệ Hải cũng dạy như vậy. Thiền sư Dục Sơn dạy: ngàn Thánh cũng chẳng làm nghĩa là cái biết không cho mất, nhờ cái biết trong cái không niệm thiện niệm ác lâu ngày thuần thục nên gọi là da mỏng da dày đều rớt sạch. Giữ tâm chẳng niệm thiện niệm ác còn gọi là chăn

trâu. Vọng tưởng hết gọi là hết chần trâu. Hết chần trâu là thành tựu cũng như kinh Kim Cang dạy độ hết chúng sanh là thành Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, việc làm này không phải dễ cho nên tổ sư Hoàng Bá đã dạy:

“Thoát khỏi trần lao việc chẳng thường” hoặc
“Chẳng phải một phen xương lạnh buốt
Hoa Mai đâu há dễ hửi mùi hương”

Cho nên chần trâu và độ chúng sanh mãi không hết. Thiên sư mới nghĩ ra cách biết vọng liền buông. Thầy chúng tôi triển khai diệu pháp này để hồi phục Thiên Đông Độ và chấn hưng Thiên Tông Việt Nam Trong thời gian chúng tôi theo học tại Thiên viện Chân Không. Thầy chúng tôi dùng phép an tâm khai ngộ chúng tôi và dạy chúng tôi cách tu biết vọng liền buông.

Kính thưa quý vị, kinh phát triển và thiên Đông độ dạy cách tu quá đơn giản, nhưng kinh phát triển và thiên Đông độ không ngờ khi tâm hết vọng tưởng thì tâm không bao giờ chịu đứng yên một chỗ chẳng niệm thiện niệm ác mà lại lặn xuống rơi vào trạng thái mất tiêu nên trong Thập mục ngư đồ tranh thứ tám người trâu đều mất, giống như ở trạng thái hôn trầm, thùy miên vô ký, ngoan không đều có trạng thái mất tiêu người trâu đều mất. Ở chỗ trạng thái hôn trầm thùy miên thì các thiên sư điều biết mất nó, do đó các Ngài lại một phen khổ sở không biết làm cách nào phá được nó. Qua những trang tự thuật của các Ngài tu hành chúng tôi biết các Ngài không có cách phá. Cho đến vô ký, ngoan không thì trong phần tự thuật các Ngài không có kể đến. Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi thì các pháp tu từ các pháp độ chúng sanh, chần trâu, gọi ông chủ và biết vọng liền buông đều không đủ lực dùng niệm thiện niệm ác thì làm sao phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, nên các Ngài phải lấy dùi đóng vào chân, trèo lên cây ngòi thiên, lấy gốc cây tròn làm gối kê đầu. Những việc làm này chỉ là một trò đùa với hôn trầm, thùy miên, không thể hàng phục được nó.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin lưu ý quý vị ở chỗ này khi chần trâu, độ chúng sanh, biết vọng liền buông. Các pháp này chỉ dùng được niệm thiện niệm ác thô, còn niệm thiện niệm ác vi tế thì không thể diệt được nó. Nên chúng tôi bảo rằng các pháp môn này không đủ lực. Vì thế quý vị tu hành suốt một thời gian dài 24 năm nay mà chưa hết niệm vi tế. Khi gặp nghịch cảnh quý vị nén được tâm nhưng không nén được loạn tưởng. Do nó mà chúng tôi bảo rằng quý vị không phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký và loạn tưởng, thì các thiên sư dùng pháp tác ý thường gọi ông chủ. Ông chủ là pháp môn tác ý, pháp môn tác ý có nhiều pháp như: gọi ông chủ, số tức, niệm Phật, đề khởi thoại đầu, đề khởi nghi tình v.v

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, muốn chiến thắng được loạn tưởng, hôn trầm, thùy miên thì chỉ có giới luật của Phật mới hàng phục

được nó. Do vậy đức Phật mới dạy: “**Giới sanh định**”. Không thể giữ tâm ức chế tâm mà có được định. Người ta đi tìm định ngoài giới luật thì không bao giờ có định chân chính, chỉ có những định tưởng mà thôi. Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi qua không nghe của ngoại đạo, định của ông Nhan Hồi tọa vong cu thân, định của thiên sư Dược Sơn như trồng hoa trên đá, định của tổ Hám Sơn rung chuông gọi dậy, định của một vị thiên sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định, định Không vô biên xứ tướng, định Thức vô biên xứ tướng, định Vô sở hữu xứ tướng, định Phi tướng phi phi tướng xứ đều không giải quyết được sanh, lão, bệnh, tử và cũng không chấm dứt tái sanh luân hồi, nên đức Phật đã ném bỏ như ném chiếc giày rách, chỉ có người sau không dám bỏ nên đem xếp loại trong các kinh điển của Phật.

Trên đây là những lời chúng tôi đã nói thẳng. Quý vị đừng tin chúng tôi mà cứ về suy ngẫm kỹ. Sau này khi có thì giờ chúng tôi sẽ đem so sánh Bốn Thiên của Phật với thiên của kinh phát triển và Thiên Đông Độ.

Nếu quý vị muốn tu theo Phật mà quý vị sợ tu Giới Luật thì quý vị tu cái gì? Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị rõ. Bây giờ quý vị hãy nhìn cây bồ đề trước cửa chùa cành lá sum suê, tươi tốt vì hàng ngày Chư Tăng bón phân tưới nước rất kỹ lúc nào cũng không cho cỏ mọc ở gốc cây. Bắt đầu quý vị hái lá bỏ, khi hái sạch lá quý vị tưởng không còn lá nữa, nào ngờ trong một thời gian ngắn lá bắt đầu đâm ra rất mạnh như vậy biết bao giờ quý vị hái cho hết lá. Lá vì tự nơi gốc cây mà ra. Chúng tôi tu Giới Luật đâu cần dùng vọng, giữ tâm, chỉ giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm dù một lỗi nhỏ nhặt nào. Giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm tức là chúng tôi đã xa lià đục lặc thế gian, cũng giống như cây kia không bón phân tưới nước nữa thì cây phải cần cỗi trơ cành trụi lá. Còn quý vị cố dùng tâm giữ tâm không cho niệm thiện niệm ác khởi mà cứ luôn chạy theo đục lặc thế gian thì cũng giống như cây kia cứ bón phân tưới nước được đầy đủ thì làm sao quý vị hết vọng tưởng hết hôn trầm được. Cho nên người ta thường bảo ham ăn ham ngủ nghĩa là ăn nhiều phải ngủ nhiều.

Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi ăn ngày một bữa, ăn vừa đủ no không ăn ráng ăn thêm, vì ăn ráng ăn thêm thì hôn trầm chẳng dừng thì tự nó cũng dừng. Ở đây chỉ ăn một bữa không ăn uống lặt vặt. Vậy mà có người sợ mất sức khỏe, ăn ngày một bữa mà ăn hơi nhiều hơn một chút còn bị hôn trầm, thùy miên tấn công huống là quý vị ăn ngày hai ba bữa còn ăn uống thêm lặt vặt thì thử hỏi làm sao quý vị phá hôn trầm, thùy miên, vô ký được! Nên đức Phật đã dạy: “Ăn ít ăn vừa đủ không nên ăn ráng”.

Kính thưa quý vị, nếu quý vị tu hành mà không dùng được vọng tưởng cũng không phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký thì lâu ngày quý vị rơi vào các định vong thân như định của Ngài Nhan Hồi, định trong Thập mục ngư đồ, tranh số tám người trâu đều quên. Kinh phát triển không có cách thức xuất nhập định, nên chỉ dùng hết vọng tưởng là thành Phật. Ở trạng thái này

kinh phát triển gọi là thường định, đại định, định không xuất không nhập. Thiên Đông Độ cũng vậy không có định xuất nhập. Còn Thập Mục Ngưu Đồ thì có nhập vào định vong thân người trâu đều quên. Theo kinh nghiệm bản thân của chúng tôi, nhìn cách thức buông vọng dừng vọng thì biết cách thức nhập định của họ.

Bây giờ chúng tôi so sánh hai thứ thiên định của Phật và Tổ để quý vị suy ngẫm. Theo thiên của đạo Phật, thì muốn hàng phục vọng tâm của mình nhập Sơ Thiên thì chúng tôi cần giữ gìn Giới Luật nghiêm túc. Sống lập ba hạnh ăn, ngủ và độc cư. Do ba hạnh này chúng tôi nghiêm trì được Giới Luật bảo vệ được sáu căn tức là bảo vệ được tâm của chúng tôi. Bảo vệ được tâm tức là không cho tâm tiếp duyên bên ngoài tức là không phóng dật. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhờ đó tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tâm tĩnh thức, do sự tĩnh thức nên không còn bị loạn tưởng hôn trầm nhiều. Chúng tôi rất tỉnh giác thường thấy biết cái tâm ham muốn và tham dục của mình còn nhiều hay ít, nhờ thấy được nó chúng tôi ly được dục và các ác pháp không làm tâm chúng tôi dao động; nhờ ly được dục chúng tôi thấy cuộc sống thoải mái, không bị ràng buộc bởi dục lạc thế gian. Tâm thường lặng lẽ, rỗng rang nhưng rất sáng suốt mọi vật không qua được ý tứ của chúng tôi, như vậy là chúng tôi đã tỉnh giác trên mỗi niệm, tỉnh giác trên mỗi niệm là chúng tôi đã làm chủ được tâm mình, làm chủ được tâm mình tức là tâm bất động hay nói cách khác là chúng tôi nhập Bất Động Tâm Định. Từ đó chúng tôi thấy mình làm chủ được tâm trong cuộc sống hằng ngày. Chúng tôi không làm khổ mình và cũng không làm khổ người. Điều này chúng tôi hiểu rõ lời Phật dạy ly dục sanh hỷ lạc là đúng, do ly dục và ác pháp mà tâm mình có giải thoát, do ly dục và ác pháp mà tâm mình trở thành thiên định, chứ không phải ngồi ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà có thiên định. Chúng tôi nhập Sơ Thiên không có tốn công phu chút nào, chỉ cần sống đúng giới luật là đủ.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi xin lưu ý quý vị chỗ này nữa, một người muốn nhập Sơ Thiên không phải là một việc dễ làm Phải biết xả bỏ tâm ác, phải biết từ bỏ tánh xấu, phải không bép xép nhiều chuyện, phải biết thương yêu mọi người, phải biết tha thứ mọi lỗi lầm của người khác, phải biết nhẫn nhục, phải biết tùy thuận, phải biết bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, phải biết xa lánh sắc dục, phải biết ăn ngày một bữa, phải biết ngủ ít, phải biết sống độc cư, phải biết tu tập đức hạnh giải thoát. Đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người tức là đạo đức làm người.

Tóm lại quý vị phải xa lìa tâm danh lợi và ly tất cả dục lạc thế gian, có được như vậy thì mới nhập được Sơ Thiên. Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ dạy phải dụng công tu tập hết sức mới độ hết chúng sanh, mới giữ được tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Khi độ hết chúng sanh và chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì mới tương ứng bằng chúng tôi tu Giới Luật nhập Sơ Thiên

nhưng thiền Đông Độ và kinh sách phát triển thuộc về loại thiền ức chế tâm vì không ly dục ly ác pháp mà cứ bắt ép tâm tập trung diệt vọng tưởng, nên tâm tham sân, si vẫn còn nguyên vẹn. Vì thế nên không thể có giải thoát được.

Cùng một kết quả thiền định gần giống như nhau, nhưng lại khác nhau, một bên tu hành giữ gìn Giới Luật gọi là thiền xả tâm. Vì thế Phật thường dạy: **“Giới sanh định”**. Do giữ gìn giới luật nên tâm tham, sân, si, mạn, nghi bị diệt sạch, nên được giải thoát hoàn toàn. Còn một bên không giữ giới luật chỉ nhiếp tâm ức chế cho hết vọng tưởng gọi là thiền định, vì thế tâm tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn nguyên vẹn nên không được giải thoát.

Dem so sánh hai thiền gần như tương đương với nhau, nhưng kết quả khác nhau, nên tên gọi cũng khác nhau. Kinh Nguyên Thủy gọi là ly dục ly ác pháp do ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền, kinh sách phát triển gọi là kiến tánh thành Phật, Thiền Đông độ gọi là bản lai diện mục v.v...

Kinh Nguyên Thủy được giải thoát do ly dục, ly bất thiện pháp. Ly dục ly bất thiện pháp là lìa tâm ham muốn và các ác pháp, do ly dục mà giải thoát được cái ăn, cái ngủ và các lòng ham muốn, nên cuộc sống không còn bon chen khổ sở, không còn phiền não sân hận tham lam si mê ganh tỵ v.v.....Còn kinh sách phát triển và Thiền Tông thì dừng hết vọng tưởng thì tâm được tự tại vô ngại đói ăn khát uống mệt ngủ, thậm chí ăn ngày 4, 5 bữa cũng chẳng sao, vui chơi ca hát đàn địch thỏa thích, sát sanh hại mạng cũng không tội. Những kết quả này của hai bên xin quý vị suy xét, chúng tôi chẳng có ý kiến gì về nó cả.

Kính thưa quý vị, ở đây tu tập Giới Luật, mới có diệt được tâm nhưng chưa diệt được tứ, chúng tôi nói diệt tâm tức là nói không vọng khởi, chứ không phải diệt tâm tứ theo kiểu Nhị Thiền) nên chúng tôi tiếp tục nương Định Niệm Hơi Thở để diệt tứ bằng pháp hướng tâm nhập Nhị Thiền. Đến đây chúng tôi xin lưu ý nhắc quý vị khi nào quý vị hết vọng tưởng mới tu pháp hướng tâm diệt tứ. Ở đây chúng tôi giải thích thêm cho rõ để quý vị biết diệt tứ bằng cách nương vào hơi thở dùng pháp hướng diệt tâm tứ, chứ không phải tùy tức suông như Lục Diệu Pháp Môn. Còn nếu vọng tưởng chưa hết mà vội tu pháp hướng tâm diệt tứ thì quý vị tu hành hoài công vô ích, (vọng tưởng chưa hết có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp chưa sạch) mà còn làm điểm tựa cho hôn trầm, thù miên, vô ký tấn công chứ chẳng ích lợi gì cho con đường tu hành của quý vị và về sau còn tai hại rất lớn cho quý vị vì bệnh thần kinh.

Khi chúng tôi tu Giới Luật ly dục diệt tâm tương ứng với tranh thứ 7 trong Thập mục ngư đồ của Thiền Tông trâu quên còn người. Chỗ này tương ứng với kinh sách phát triển, **“Độ hết chúng sanh thành Phật”**. Khi chúng tôi diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền chỗ này tương ứng với bức tranh thứ 8 trong Thập mục ngư đồ người trâu đều quên. Chúng tôi biết rất rõ ràng diệt tâm là tâm không diệt tứ là thân không. Xin lưu ý quý vị khi chúng tôi diệt tâm tứ thì

chúng tôi không mất. Trời sét không nghe Chúng tôi đang ở trong một trạng thái hỷ lạc do sức định của Nhị Thiên sinh ra. Trong thập mục ngư đồ tranh 8 người trâu đều quên không có hỷ lạc, vì bị mất tiêu, mất tiêu nhưng tiếng động lớn còn nghe đó là trạng thái vong thân còn gọi là tướng vô sắc định, một trạng thái không tướng giống như người trong mộng, do đó người nhập định tướng còn mộng寐 chiêm bao, đó là môi trường của chúng (tướng thức) như thiền sư Hoàng Bá, Hám Sơn, Trí Khải Đại sư, như Hư Vân Hòa thượng v.v... Hầu hết phải nói rằng các Thiền sư Đông Độ đều còn nằm chiêm bao tức là còn tướng dục. Xưa đức Thế Tôn đã nhập được các định tướng và nhập đến định cao nhất của tướng là Phi tướng phi phi tướng xứ định. Khi nhập xong đức Phật xem xét lại thấy không có lợi ích thiết thực giải quyết những cái khổ của loài người, nên đức Phật ném bỏ mặc dù Thầy dạy đức Phật tu pháp môn này rất tha thiết yêu cầu đức Phật ở lại chia nửa tòa, nhưng đức Phật từ khước ra đi tìm chân lý. Chỗ này thiền Đông Độ và Nhị Thiên của Phật không thể tương ứng nhau được, cũng như kinh sách phát triển không thể tương ứng với Sơ Thiên được. Vì Sơ Thiên nhờ tu Giới Luật ly dục ly ác pháp nên tâm được an ổn thanh tịnh thường trống không lặng lẽ nhưng rất tỉnh giác sáng suốt và ý tứ làm chủ cuộc sống tâm không bị chướng ngại, phiền não, đau khổ, ganh tỵ hơn thua v.v... Còn kinh sách phát triển khi độ hết chúng sanh thì tâm như như bất động. Giống như một vị thiền sư nào đó cứ ôm ấp chữ như trên đầu nên qua sông quên mặc quần áo. Trong cuốn Góp Nhặt Cát Đá có thuật lại một vị thiền sinh khi sư phụ sai lấy cái thùng thì mang cái rổ, thiền sư cả cười cho là đệ tử của mình đặc đạo vô phân biệt.

Kính thưa quý vị, chỗ vô phân biệt này không phải là chỗ vô tâm vì cái biết vẫn còn nhưng không có phân biệt (chỗ này nói được chứ không làm được). Ở đây kinh sách phát triển và Đông độ chấp nhận chỗ này là tu xong, còn Thập mục ngư đồ cho tu đến chỗ này chưa xong còn tiến tu đến tranh 8, tranh 9 và tranh 10.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị tự suy ngẫm sự chứng đạt này, chúng tôi không có ý kiến gì.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, người trâu đều quên mà trong Thập mục ngư đồ chưa xác định tu ở mức độ nào tương ứng với kinh sách phát triển và Thiên Tông, ngược lại Thiên Tông và kinh sách phát triển cũng không xác định tu ở mức độ nào tương ứng mới đúng là tranh số 8. Mọi trạng thái lặng từ hôn trầm, thù miên, vô ký và ngoan không đều có trạng thái người trâu đều quên. Chỗ này khi quý vị về suy ngẫm lại khi nào bí quá quý vị hỏi các vị thiền sư Đông độ.



CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ

Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ cho rằng độ hết chúng sanh hoặc chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì thành Phật. Vậy thành Phật rồi còn phải tu nữa hay không?

Khi độ hết chúng sanh rồi có làm chủ được thân tâm hay không? Và có chấm dứt tái sanh luân hồi chưa? Cách thức làm chủ bằng cách nào ?

Đây chúng tôi xin nhường lời lại cho Tổ Bách Trượng trả lời quý vị, Tổ Bách Trượng dạy: **“Chẳng muội nhân quả”**. Ở đây quý vị phải hiểu câu nói này, đau là phải chịu đau, chết là phải chịu chết, chứ không thể nào làm chủ được nó. Chỉ chẳng mê muội trước nó là đủ, vì mê muội trước nó là sợ hãi, là buồn khổ, rên la, kêu khóc v.v..... Ý của Tổ nói đứng trước các pháp ác tâm không hề dao động là đủ (chẳng mê muội).

Chúng tôi xin lập lại câu nói này để cho quý vị dễ hiểu hơn. Nghĩa là quý vị chẳng sợ hãi trước cơn đau bệnh; trước cái chết; trước cái tai nạn khổ sở là đủ, nghĩa là đừng sợ hãi các ác pháp. Vì quý vị thấy nó là huyền giả, không thật, là không. Mọi sự vật, mọi hoàn cảnh xảy ra đều là huyền giả không thật có. Do hiểu biết như vậy quý vị sẽ không sợ hãi. Vì thế Nhị Tổ Pháp Loa bệnh đau rên hừ hừ mà không làm chủ được cái đau, nên khi Tổ Huyền Quang hỏi, Ông trả lời theo kiểu Tổ Bá Trượng: **“Gió thổi qua khe trúc”**. Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh để chứng minh Thiên Tông không làm chủ nhân quả. Câu chuyện Bách Trượng giả hồ, chúng tôi xin lưu ý quý vị, Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh chứ không phải là thuyết nhân quả. Còn đạo Phật thì chuyển nhân quả và làm chủ nhân quả nên nó không là số mệnh, định mệnh được. Ví dụ: cùng hai đứa bé nhức răng ôm khóc, một đứa con nhà giàu, một đứa con nhà nghèo. Đứa bé con nhà giàu được cha mẹ đưa đến nha sĩ chữa trị hoặc nhổ chiếc răng hư, đứa này không còn đau nhức chạy chơi vui cười. Còn đứa bé con nhà nghèo, không có tiền đi nha sĩ nên phải chịu đau nhức khóc mãi suốt ngày này sang ngày khác.

Kính thưa quý vị, người giàu có là do phước báo hữu lậu, biết bố thí, cúng dường đúng chánh pháp nên chuyển nghiệp nhân quả được, huống là chúng ta tu pháp môn giải thoát vô lậu thì phước báo vô lậu không thể nghĩ lường như muốn chết hồi nào thì chết, muốn sống hồi nào thì sống không có luật định mệnh hay luật nhân quả nào cấm cản được sự làm chủ sống chết của chúng ta được nữa.

Kính thưa quý vị, xin quý vị lưu ý chỗ này, lúc này Tổ Bách Trượng dùng thuyết định mệnh còn qua câu chuyện chúng tôi vừa kể về đứa hai bé là thuyết nhân quả, mà thuyết nhân quả thì làm chủ được vì nó di chuyển và thay đổi được. Còn thuyết định mệnh thì không thay đổi được vì nó cố định. Cho nên dù có làm Phật thì cũng không làm chủ được cái nhân quả. Như vậy thì quý vị đã phân biệt được luật nhân quả và luật định mệnh phải không?. Hai thuyết

này khác nhau chứ không giống nhau, nhưng nó chỉ giống nhau ở hành động nhân quả thiện ác mà thôi, còn có sự cố định đó là thuyết định mệnh, còn có sự thay đổi đó là thuyết nhân quả. Ví dụ: Đức Phật, ông Xá Lợi Phất, ông La Hầu La tự tại nhập Niết bàn v.v.....Bởi vậy người tu theo đạo Phật đến Tứ Thiên xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì không còn nghiệp đau, nghiệp chết, tác dụng được vì thọ đã bị triệt tiêu trong định Tứ Thiên, như vậy mới gọi là làm chủ sanh tử. Làm chủ sanh tử là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh là xả thọ, xả thọ tức là đoạn ái, đoạn ái tức là chấm dứt sự đau khổ, còn chấm dứt sự tái sanh luân hồi thì phải thực hiện lậu tận trí. Như trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: **“Vi có thọ mới có ái”**, cho nên khi thọ diệt thì ái phải đoạn tận. Ở đây quý vị đã hiểu rõ.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị biết Tứ Thiên là một pháp môn rất quan trọng của đạo Phật trong sự làm chủ sống chết. Phật dạy 37 phẩm trợ đạo đều giúp cho pháp môn này để cho quý vị thành tựu giải thoát cá nhân của quý vị ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ và còn ra khỏi thân đau khổ này. Chúng tôi xin quý vị lưu ý chỗ này thêm, thọ là then chốt của nghiệp ái. Chúng ta tự hỏi nghiệp để làm gì? Nghiệp để cho ai? Xin trả lời nghiệp để cho thọ. Ái để làm gì? Ái để cho ai? Xin trả lời ái để cho thọ. Vậy chúng ta tu hành dùng Tứ Thiên xả thọ thì nghiệp và ái còn tác dụng vào đâu cho nên gọi là diệt nghiệp đoạn ái. Diệt nghiệp là làm chủ thân tâm; đoạn ái là chấm dứt tái sanh luân hồi. Con đường của đạo Phật dạy chúng ta tu hành quá rõ ràng không giống như Thiên Đông độ và kinh sách phát triển. Và lại chúng ta đã biết: muốn nhập Tứ Thiên thì phải tịnh chỉ hơi thở. Hơi thở là mạng sống của con người khi nhập định Tứ Thiên tịnh chỉ được hơi thở tức là làm chủ được mạng sống của mình, một loại thiên định làm chủ sự sống chết rất rõ ràng và cụ thể mà trong thế gian này chúng ta không ngờ lại có một pháp môn mầu nhiệm như vậy.



TÂM VÔ TÂM

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin chép ra đây một đoạn trong Thiên Luận của Đại Đức Suzuki : **“Thấy tâm không thật thì tâm dứt, quên trâu tranh 7 vong ngựa tồn nhân, thấy người không thật thì người quên nốt tranh 8: nhân ngựa câu vong. Biết cái tâm không tâm, ấy là hiểu suốt Đạo Phật”** (Thiên luận tập thượng trang 616) Nghe qua những lời dạy này quý vị có biết cách tu hay không? Hay chỉ cần thấy tâm không thật, người không thật là vọng tưởng hết là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Nói được, không thể làm được. Phải không quý vị? Tri hành không hợp nhất. **“Người và trâu đều quên thì từ lòng đất đồng mãnh vọt lên mặt trời tuệ, tượng trưng bằng**

cái vòng tròn viên giác, tranh 8, đó là tâm vô tâm” (Thiền luận tập thượng trang 616).

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, đến tranh 8 Thập mục ngư đồ xác định người trâu đều quên mất, mới cho đó là tâm vô tâm. Còn kinh phát triển và Thiền Đông Độ trâu mất mà thằng chăn trâu còn, gọi là vô phân biệt, qua sông quên mất quần áo, sai lấy cái thùng mang cái rổ, chỗ này không phải là vô tâm. Ở chỗ thập mục ngư đồ tranh 8 mới là chỗ tâm vô tâm. Chỗ này mới gọi là năng sở không còn. Thầy chúng tôi dạy năng sở không còn là vô tâm hay là tranh số 8. Thập mục ngư đồ cho chỗ vô tâm là chưa viên mãn nên bảo vô tâm còn cách một lớp rào, vì thế phải tiếp tục tu hành tiến tới tranh 9, tranh 10.

Kính thưa quý vị, cái vòng tròn tượng trưng cho trí tuệ từ trong lòng đất người trâu đều quên sanh ra, Thập mục ngư đồ thiền tông không xác định được người trâu đều quên ở mức độ nào mà trí tuệ phát sáng Hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không cũng có trạng thái người trâu đều quên, rồi cũng từ trong đó có trí tuệ phát sáng, cũng ngộ những công án, cũng thông suốt các lý luận của thiền tông và các kinh sách phát triển. Những trí tuệ phát sáng này chúng tôi gọi là tướng tuệ. Tướng tuệ là do từ trong định tướng phát ra, tùy theo ở mức độ nhập định tướng lâu mau, sâu cạn và do đó có sự hiểu biết thấp cao. Tướng tuệ là trí tướng tượng suy nghĩ nghĩa lý trong các kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ chứ không có kinh nghiệm tu hành giải thoát như kinh Nguyên Thủy. Câu: ***“chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, độ hết chúng sanh thành Phật, thấy tâm không thật thì tâm dứt, thấy người không thật thì người quên”***. Những câu nói này là tướng tuệ, không tu hành gì được, bằng chứng kinh sách thì nhiều mà người tu chẳng ra gì, nghe thì hữu lý mà thực hành thì không vô. Bởi vậy có hàng trăm hàng ngàn người theo tu với Mã Tổ mà người ngộ đạo, ngộ được tâm ngòì đạo tràng tu hành chỉ có 84 người nhưng đến khi thành tựu chỉ còn có 2, 3 người. Tức là những người nhập được định trong đó có thiền Sư Dục Sơn.

Phải nói Thiền Đông Độ có nhiều đạo tràng chỉ có đạo tràng của Mã Tổ là số người tu đông nhất, nhập định được thì cũng không được mấy người, nhưng lại là định tướng, định không làm chủ được sự sống chết. Loại thiền định này nhập để mà chơi cũng như đức Phật nhập Phi tướng phi phi tướng xứ để mà biết phi tướng phi phi tướng xứ mà thôi thì còn có nghĩa lý gì cho cuộc đời tu hành.

Kính thưa quý vị, giai đoạn đầu thiền người ngộ thì đông mà tu thành tựu thì quá ít, không giống như câu nói kiến tánh thành Phật. Biết bao nhiêu người đã thấy chỗ không nghĩ thiện nghĩ ác mà có làm Phật được đâu? Mà có thành Phật chỗ nào? Do pháp môn tu không kết quả, các Thiền Sư phải thay đổi cách khai ngộ và cách tu, bắt đầu họ dùng các công án rắc rối hơn, hoặc đánh hoặc la hoặc hét để hạn chế người ngộ. Đó là giai đoạn giữa thiền. Bắt đầu từ

các đệ tử của Lục tổ Huệ Năng đến Lâm Tế thì cách tu tập họ cũng còn giữ cách tu cũ, nhưng có thêm nhiều thứ thiền như:

- 1- Lục diệu môn gồm có sáu pháp tu tập: số, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh.
- 2- Thiền hơi thở gồm có bốn pháp tu tập: phong, khí, suyển, tức.
- 3- Pháp môn Tịnh Độ gồm có: Lục tự Di Đà

Thiền lục diệu pháp môn do Trí Khải đại sư sản sanh. Thiền hơi thở phong, khí, suyển, tức do một vị thiền sư (Cảnh Phong), mà chúng tôi không nhớ tên rõ. Pháp môn Tịnh Độ do thiền sư Huệ Viễn lập Liên trì thư xã và sơ giải kinh Tịnh Độ, Thiền sư Diên Thọ Vĩnh Minh tán thán pháp môn này.

Khi con đường thiền Đông Độ tu không có kết quả người ta mới sinh ra nhiều pháp môn như vậy. Nhưng mỗi pháp môn được sinh ra chỉ có sống một thời với người cha đẻ của nó rồi cũng chết yểu, vì thiếu kinh nghiệm chỉ do trí tưởng tượng tạo ra nên tu không có kết quả. Pháp môn Tịnh độ còn sống đến ngày nay là nhờ một nhóm thiền sư khéo léo làm chỗ nương tựa mê tín trong dân gian như: cầu an, cầu siêu, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu v.v.... Họ sơ giải kinh sách Tịnh Độ: “Nếu những người nào niệm Phật được nhất tâm, khi chết được sanh về Cực lạc không còn tu tập. Còn những người nào niệm Phật chưa đạt được nhất tâm, nhưng sau khi chết cũng được sanh về Cực lạc rồi ở cõi Cực Lạc lại tiếp tu tập cho đến khi được nhất tâm. Do sự tu tập tiện lợi và dễ dàng như vậy, nên già trẻ lớn bé đều đua nhau niệm Phật, dù niệm Phật ít hay nhiều đều cũng được sanh về nước Cực lạc. Người ta đặt ra 48 lời nguyện của đức Phật Di Đà để mọi người dựa vào đó mà nuôi hy vọng như trong sám Từ Vân có câu :

*“Thiện nam tín nữ các người
Chỉ thành tướng Phật niệm mười tiếng ra
Ta không rước ở nước Ta
Thệ không làm Phật chắc là không sai”*

Nhưng đây chỉ là một thứ hy vọng ảo tưởng mà thôi, chứ sự thật không bao giờ có cõi Cực Lạc.

Tu thiền chẳng có kết quả thường sống trong ảo giác Phật Tánh, nên không còn cách nào hơn, phải tưởng giải pháp môn Tịnh Độ để nuôi hy vọng sống thêm những ngày còn lại mà không bị mất mặt với quý Phật tử

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bấy giờ chúng tôi đem so sánh kinh sách Nguyên Thủy, kinh sách phát triển, thiền Đông Độ với Thập Mục Ngư Đồ. Chúng tôi xin nhắc lại kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ chấp nhận khi hết vọng tưởng là thành Phật, **“độ hết chúng sanh thành Phật, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác bản lai diện mục hiện tiền hay kiến tánh thành Phật”**. Chỗ này kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ chỉ tương ứng với Thập mục ngư đồ ở tranh số 7 **“Ngư vong tồn nhân”**. Thầy

chúng tôi dạy trâu mất người chăn phải còn. Chỗ này Thầy chúng tôi cũng chỉ tương ứng với tranh 7 với kinh sách phát triển, với Thiền Đông Độ, nhưng không thể tương ứng với Thập mục ngư đồ tranh 8 được. Kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ tu đến chỗ này được xem là thành Phật. Phật là Đại giác, giác là trí tuệ. Ngược lại Thập Mục Ngư Đồ cho chỗ tu này chưa xong nên phải tiếp tục tu tới tranh 8 **“Nhân ngư câu vong”**, người trâu đều mất, người trâu đều quên. Kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ không có, nhưng kinh Nguyên Thủy thì tương ứng với Thập Mục Ngư Đồ ở tranh 8, nhưng lại khác, khi người trâu đều quên thì Thập Mục Ngư Đồ mất tiêu rồi phát ra trí tuệ, còn Kinh Nguyên Thủy thì ở trong trạng thái hỷ lạc do định Nhị Thiền sanh như chúng tôi đã nói ở trên. Ở Thập Mục Ngư Đồ, khi trí tuệ hiện ra thì hành giả thấy mình và vạn hữu là một. Nên thiền sư Thiền Lão dạy:

*“Thúy trúc huỳnh hoa phi ngoại vật
Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân” Dịch :*
*“Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh ngoại
Trăng trong mây bạc hiện toàn chân”*

Thấy mọi vật là mình, mình là mọi vật là tranh số 9 phản bản hoàn nguyên trong Thập mục ngư đồ. Tu đến chỗ này sau một năm nhập thất Thầy chúng tôi tuyên bố trước Tăng Ni và Phật tử Thầy đã về đến nhà tranh số 9 phản bản hoàn nguyên. Sau khi ra thất Thầy chúng tôi cho xây cất Thiền viện Trúc Lâm, phát huy Thiền Tông Việt Nam để Tăng, Ni và Phật tử có chỗ tu hành chân chính, đó là Thầy chúng tôi đang ở tranh 10, thông tay vào chợ.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, Thầy chúng tôi vừa dẫn dắt Tăng, Ni và Phật tử và còn phải tự tu cho mình. Thế là cho đến hôm nay Thầy chúng tôi đã đi suốt quãng đường Thập Mục Ngư Đồ thiền tông.

Kính thưa quý vị, như vậy xét qua cách thức tu hành để đi đến kết quả thì kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ giống nhau. Còn Thập Mục Ngư Đồ thì không giống kinh sách phát triển và thiền Đông độ. Riêng kinh Nguyên Thủy độc lập không giống kinh sách phát triển, Thiền Tông và Thập Mục Ngư Đồ. Cho nên pháp môn của đức Phật hiện giờ trong các chùa hành trì là pháp môn phát triển, pháp môn tổng hợp. Vì thế, chúng ta đừng hiểu nó là phương tiện di chuyển mà phải hiểu mỗi pháp môn là một con đường đi. Mỗi con đường đi nó sẽ dẫn chúng ta đến một nơi riêng của nó.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị cần suy ngẫm kỹ chứ quý vị đừng hiểu trăm sông đều về biển cả. Đem pháp môn tu hành của đức Phật ví dụ như vậy là sai. Vì mọi pháp môn tu hành không phải là những môn học được xếp loại thấp cao để nối tiếp nhau theo lớp lang. Mọi pháp môn có thấp cao tự riêng nó. Cho nên chúng ta tu đúng thì đúng ngay từ lúc ban đầu mà đã tu sai thì cũng tu sai ngay từ lúc ban đầu. Nếu đường đi về thành phố Hồ chí Minh thì phải về thành phố, nếu đường đi về Tây Ninh thì phải về Tây Ninh. Không thể đi Tây Ninh mà về thành phố được, ngược lại cũng vậy.

Kính thưa quý vị, tranh Thập Mục Ngưu Đồ thiên tông do các thiên sư sau này tưởng giải sinh ra qua kinh nghiệm tu hành của mình nên đã đi khá xa hơn kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ. Nhưng các thiên sư vẫn chấp nhận cho đó là kết quả của Thiên tông. Vậy chúng tôi xin quý vị cứ suy ngẫm, riêng chúng tôi chẳng có ý kiến gì hết. Nhất là hiện giờ người theo tu Thiên Đông Độ và kinh sách sách phát triển rất đông và thời gian cũng rất dài nhưng chẳng thấy ai làm chủ sự sống, chết, già, bệnh cụ thể. Hình thức ngồi thiền 2, 3 tiếng đồng hồ thì có mà chẳng có định gì cả, giỏi nhất của Thiên Đông Độ là hý luật trên công án.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bấy giờ đến giai đoạn cuối thiên cách khai ngộ vẫn giữ nguyên như cũ, nhưng đánh, la và hét thì các thiên sư giảm bớt. Cách tu thì hoàn toàn thay đổi hẳn. Họ không còn tu chần trâu, gọi ông chủ hay biết vọng liên buồng nữa, mà tham thoại đầu, tham công án khởi nghi tình. Các Ngài cố ôm chặt khối nghi dùng sức mạnh của khối nghi mà tập trung tư tưởng hầu để ức chế vọng tưởng cho bằng được. Những điều ức chế tâm quá mạnh này khiến cho các thiên sư càng nén tâm nhiều. Và sự nén tâm nhiều này khiến cho các Ngài nổi lên những cơn sân quá dữ dội. Những hành động và lời nói rất thô lỗ và hung ác, khi các Ngài đối xử với các đệ tử cũng như đối với các Phật tử. Thiên sư Lâm Tế, Mục Châu, Đạo Ngô, La Quả thiên sư v.v..... Nhất là La Quả thiên sư dùng ngôn ngữ thô bạo kém văn hóa.

Mặc dầu các thiên sư cố dùng khối nghi mong đê bẹp được vọng tưởng để đạt được định, nhưng sự thành tựu này cũng chẳng được gì vì chính họ đã đi xa lìa Giới Luật và Đức Hạnh giải thoát của đạo Phật, nên càng ngày họ tu hành không có kết quả.

Trong cuối thế kỷ thứ 20 này Thiên tông đã chết tại đất nước Trung Quốc. Thầy chúng tôi đã đi qua đó tham quan để tìm xem có vị thiên sư nào hay không. Chuyến đi đó Thầy chúng tôi không gặp.



THIÊN SƯ CÓ VỢ

Thiên Đông Độ không tu Giới Luật, nên thiên sư Bạch Vân Nhật Bản đã hướng dẫn tu thiền và khai ngộ cho người Tây phương rất đông. Họ đã được thiên sư khai ngộ và đã tu hành chứng ngộ được đạo thiên, vậy mà họ kết hôn nhau làm thành vợ chồng (trong tập 3 trụ thiên của Philip Catro, do ông Đỗ Đình Đồng dịch). Thiên sư Suzuki vẫn có những tác phẩm thiền (Thiền Luận) danh tiếng trong thế kỷ 20 này, vậy mà Ngài có một người vợ Mỹ, thì thử hỏi tu thiền như vậy làm sao thoát khổ chấm dứt tái sinh luân hồi được. Nhưng có người bào chữa cho thiên sư, vì thiên sư có người vợ Mỹ để cùng nhau hợp tác mà viết ra những tác phẩm thiền bằng ngoại ngữ. Lời bào chữa

này theo chúng tôi nghĩ không đúng. Vì đối với Thiền sư Suzuki vẫn có những người bạn trai rất tâm đầu ý hợp. Qua việc làm của Ông, muốn phổ biến thiền sang Tây phương, thì hầu hết những người bạn trai này cũng sẵn sàng giúp ông. Như vậy đó là một lý luận che đậy những sự phạm giới của Ông trong đạo Phật. Thiền sư mà còn dâm dục thì làm sao mà tin họ giải thoát. Bởi vậy nguyên nhân đau khổ là do ái dục, cố sao người ta lại nuôi ái dục mà gọi là chứng ngộ thiền giải thoát. Còn ái dục thì làm sao hết khổ. Ai dục còn làm sao chấm dứt sanh, lão, bệnh, tử được. Hiện giờ Thầy chúng tôi phục hồi giai đoạn đầu thiền Đông Độ. Hòa Thượng D. L... phục hồi giai đoạn cuối thiền Đông Độ. Hòa Thượng D. L... luôn luôn kích bác Thầy chúng tôi, đệ tử của họ đem cuốn thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20 mở xẻ chống bác Thầy chúng tôi. Tôi nghĩ cũng buồn cười, một con rắn độc lấy cái đuôi chửi cái đầu.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, những người đang tu thiền Đông Độ hiện giờ trong cảnh chờ đợi chén rơi, bát đổ, mèo kêu, chó sủa, hoa rơi, lá rụng để chứng ngộ đạo thiền. Chúng tôi không biết nghĩ như thế nào mà các thiền sinh đang ở trong cảnh phải chờ đợi như thế này. Quý vị cứ suy ngẫm.

Kính thưa quý vị, như chúng tôi đã nói ở trên Thiền sư Bách Trượng đã xác định thiền Đông độ không làm chủ sanh tử được, chỉ dùng những danh từ hoa mỹ và những câu chuyện huyền thoại về việc làm chủ sanh tử để lừa dối, bịp người sau. Thiền sư Thường Chiếu cũng xác định rõ ràng để chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa .

Một hôm thiền sư Thần Nghi hỏi thiền sư Thường Chiếu :

-Bạch Hòa Thượng, khi Hòa Thượng trăm tuổi (chết) như thế nào ?

Thiền sư Thường Chiếu bảo :

-Ta chết như người thường

Thiền sư Thần Nghi ngạc nhiên hỏi:

-Như vậy Bồ Đề Đạt Ma là sao ?

Thiền sư Thường Chiếu đáp :

-Đó là bọn đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo

Kính thưa quý vị, Bồ Đề Đạt Ma là Tổ thứ nhất, Người đại diện cho thiền Đông Độ và tượng trưng cho thiền phái này, là linh hồn của Thiền Đông Độ, cho nên hai thầy trò Thần Nghi ở đây không phải nói về cá nhân Bồ Đề Đạt Ma mà nói thẳng về Thiền Đông Độ. Như chúng ta đã biết thiền sư Bách Trượng là một vị đại thiền sư danh tiếng nhất Trung Quốc, Ngài có bộ Thanh Qui Bách Trượng thì đủ biết ngài là một người có sự điều khiển chỉ huy một thiền đường lớn không phải nhỏ của Trung Quốc mà Ngài còn xác định con đường thiền tông như vậy thì chuyện cha con ông Bàn Long Uẩn chỉ là một câu chuyện huyền thoại. Ở Việt Nam thiền sư Thường Chiếu là một danh tăng

có nhiều uy tín trong đường thiền Đông Độ, thế mà Ngài đã thành thật xác định với chúng ta như vậy. Thiền Trúc Lâm Yên Tử truyền đến tổ Huyền Quang là mất, mặc dù sau này có nhiều người muốn phục hồi lại nó nhưng không thành tựu chỉ vì họ chết cứng trong giáo điều thiền Trúc Lâm. Tổ Pháp Loa trước khi tịch đầu rên hừ hừ , tổ Huyền Quang hỏi :

-Sao Hòa Thượng lại rên ?

Pháp Loa trả lời :

- Gió thổi qua khe trúc và tống cho Huyền Quang một đạp .

Ở đây quý vị tự suy ngẫm, gió thổi qua khe trúc có thọ hay không? Do có thọ Pháp Loa mới rên, nếu không thọ làm gì có rên. Tổ Huyền Quang đã chứng kiến cái chết của tổ Pháp Loa, cũng như chúng ta đã chứng kiến cái chết của Hòa Thượng Th. H, Hòa Thượng Th. H., Hòa Thượng H. H., Hòa Thượng B. H, Hòa Thượng Th. T. và còn biết bao nhiêu vị tôn túc khác nữa. Từ đó tổ Huyền Quang mới đem Mật Tông vào con đường thiền này làm thơ vịnh hoa bướm khiến cho nhà vua và ông Mạc Đĩnh Chi phải nghi ngờ mới dùng nàng Thị Bích thử Tổ .



SO SÁNH CHÁNH ĐỊNH VÀ TÀ ĐỊNH

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, để so sánh hai thứ định: Định của đạo Phật và định tướng của ngoại đạo.

1 . Định trời sét không giạt mình, định của đức Phật (Nhị Thiên)

2 . Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi ngang qua, định của Ngoại đạo, định tướng

Ở đây không phải chúng ta so sánh hai tiếng động lớn nhỏ mà so sánh ở trạng thái giạt mình và ở mục đích giải thoát của định trời sét không giạt mình dù quý vị có đánh bể đồng loa thì cũng không xuất định. Trời sét không giạt mình tức là định đã diệt sáu thức cho nên cảm thọ không còn có, vì thế gọi là xả thọ. Xả thọ tức là diệt ái như chúng tôi đã nói ở trên, diệt ái tức là phải có định mà định ở đây thì phải bắt từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên, Tứ Thiên là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh tức là xả thọ, hay làm chủ thọ nên không còn giạt mình.

Định Tứ Thiên là định xả thọ, còn định phá âm thanh là định Nhị Thiên, khi diệt tâm tứ thì sáu thức dừng nghỉ không hoạt động nên tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh có to như tiếng sét cũng không nghe vì đã diệt Tâm Tứ. Thiên định tướng, dù định cao nhất của nó như định Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định cũng còn giạt mình, trừ Diệt Thọ Tướng Định thì âm thanh sắc tướng đều bị diệt cả.

Cho nên các thiền sư nhập định tiếng đồng loa, tiếng chuông lắc vẫn đánh thức họ trong lúc nhập định. Thiền sư Hám Sơn lắc chuông tĩnh lại, Thiền sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định đều là những định chưa diệt tầm tứ, chưa xả thọ, nên chưa làm chủ thân, tâm, chưa chấm dứt tái sanh luân hồi. Phần nhiều các thiền sư nhập vào định này đều còn tưởng dục.

Chúng tôi xin lưu ý quý vị một lần nữa, còn tưởng dục tức là còn mộng寐 chiêm bao. Tất cả thiền sư Đông độ còn chiêm bao mộng寐.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, thiền định nào để lại nhục thân được?

- Thiền định nào cũng để lại nhục thân được, nhưng các loại định tưởng thì phải nhập những định cao hơn Không Vô Biên Xứ và Thức Vô Biên Xứ.

Để lại nhục thân không phải mục đích của đạo Phật, nên đức Phật và các đệ tử của Ngài không có để lại, vì để lại nhục thân còn có mục đích cầu danh trong đó và đó cũng là một lối lừa đảo người đời sau.

Kính thưa quý vị, những điều chúng tôi đã phân giải ra đây là những điều chúng tôi đã trực tiếp trong cuộc đời tu hành của chúng tôi. Chúng tôi đã thấu suốt rất rõ ràng từ đời sống tu sĩ, cư sĩ và đến các pháp môn, như thế nào đúng, như thế nào sai. Chúng tôi nói ra đây để Thầy chúng tôi và cũng như quý vị Tăng, Ni, Phật tử hiểu rõ Phật pháp để trở về đúng với con đường tu hành của đạo Phật. Chúng tôi không có ý xấu xa bài bác mọi con đường, mọi pháp môn tu hành của quý vị, của Thầy chúng tôi. Chúng tôi nói ra những điều này là vì chúng tôi đã hiểu rất rõ ràng mọi pháp môn, mọi con đường tu hành từ Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông, Thiền Đông Độ đến kinh sách phát triển và Nam Tông, thiền Minh Sát v.v..... Chúng tôi không nở tâm, cứ ngồi nhìn quý vị tu hành ngày tháng qua mau, sanh tử gần kề; chúng tôi cũng không thể chịu được nữa. Phải nói! Nói ra dù có tan xương nát thịt; nói ra dù chúng tôi có như thế nào, chúng tôi cũng đành cam chịu. Nói để Thầy chúng tôi chấn hưng lại Thiền Tông Việt Nam, làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam, mà không theo lối mòn của thiền phá giới và sống một đời sống phi phạm hạnh.

Nếu Thiền Tông Việt Nam sẽ phục hưng với nền đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và không làm khổ tất cả các loài chúng sanh, thì ích lợi thiết thực cho loài người nói chung, cho dân tộc Việt Nam nói riêng, và thiền đức này sẽ sống mãi muôn đời trên thế gian này.

Kính thưa quý vị, khi chúng tôi nói ra điều này thì quý vị khó mà được gặp chúng tôi nữa.

Tại sao ? Chúng tôi nói ra vì Phật Pháp, vì sự tồn vong của Phật Pháp chứ không phải nói ra vì danh, vì lợi, vì tranh hơn thua cao thấp với quý vị, với Thầy chúng tôi. Chúng tôi đã xả bỏ hết danh lợi của cuộc đời, cho nên

chúng tôi chẳng quản quý vị biết đến chúng tôi. Biết đến chúng tôi để làm gì? Chúng tôi sẽ ẩn bóng, để Thầy và huynh đệ chúng tôi hướng dẫn quý vị trên đường tu hành của đạo Phật. Tu Viện Chơn Như chúng tôi sẽ trao lại cho Cô Ut Diệu Quang, khi cô nhập xong Tứ Thiên, cô sẽ đứng ra hướng dẫn các cháu con của những người cư sĩ quyết tâm theo cô tu hành. Tu viện này sẽ trở thành Tu Viện Nữ cư sĩ thì lúc bấy giờ chúng tôi sẽ không còn ở lại đây nữa, nếu cô vững vàng trên sự hướng dẫn. Còn cô chưa đủ khả năng thì chúng tôi chưa ra đi vội mà chờ có người tu chứng được chân lí.

Kính thưa quý vị, tại sao chúng tôi phải ẩn bóng bỏ các vị mà đi? Xin thưa cùng quý vị có hai điều kiện:

1. Thứ nhất khi chúng tôi còn ở lại, quý vị sẽ hiểu lầm chúng tôi là những người đem kinh nghiệm tu hành của mình đã đạt được ra tranh chấp hơn thua với quý vị và Thầy chúng tôi.

2. Thứ hai chúng tôi không muốn manh múm chia chẻ Phật Pháp thành nhiều đoàn thể, phe nhóm và nhiều tông phái khác nhau để làm tan nát ngôi nhà Phật giáo. Từ xưa đến nay Phật giáo bị tâm danh lợi của loài người đã chia rẽ Phật giáo tan nát. Phật giáo đã mang trên mình hơn 20 vết thương bộ phái, từ khi đức Phật nhập Niết Bàn. Bây giờ chúng ta không thể làm thêm một vết thương nữa. Xin quý vị thông cảm và hiểu cho.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi chỉ muốn những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi được trao lại cho một vị Thầy có đức độ, có uy tín, có giới luật với quý vị để vị Thầy ấy xây dựng lại ngôi nhà chánh pháp của đạo Phật. Theo chúng tôi tự nghĩ: những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi chỉ là những viên gạch nhỏ bé để chúng ta là những người con Phật phải xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo mà từ lâu vô tình chúng ta đã bị ảnh hưởng mọi chiều hướng của các giáo phái ngoại đạo và bị ảnh hưởng những phong tục tạp quán của dân tộc các nước trên thế gian này, đã khiến cho tòa nhà đạo đức Phật giáo sụp đổ tan tành, chỉ còn lại những giáo pháp lai căn trừu tượng, ảo giác, siêu hình mang cái tên Phật giáo thật là đau xót vô cùng. Đây là một nỗi đau đớn, đứt từng khúc ruột, nhức nhối tận tâm can chung của những người con Phật.

Bây giờ chúng ta phải làm gì??? Hay cứ lấy mắt nhìn Phật giáo với những nỗi xót xa chết dần mòn trong tâm chúng ta!!!

Đến đây chúng tôi xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay, gửi lời thăm và chúc cả gia đình của quý vị sức khỏe dồi dào, thân tâm thường vui vẻ.

Kính ghi

THÍCH THÔNG LẠC

HẾT TẬP VIII**GIỚI LUẬT**

*Ai sống trong giới luật
An trú không phóng dật
Đoạn tận cùng sống chết
Sẽ chấm dứt khổ đau*



*Giới như người mắt sáng
Tránh khỏi lối hiểm nghèo
Bậc có trí trong đời
Dùng giới xa ác pháp*

Lời Phật Dạy

**MỜI CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC HAI TẬP SÁCH**

- 1- Đạo Đức Làm Người tập 3
- 2- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni.

❖ Đạo Đức Làm Người tập III dạy đạo đức về ý thức, đạo đức về lời nói, đạo đức về những hành động nơi thân v.v...

Đọc sách đạo đức này, các bạn sẽ truy tìm những điều mới lạ trong thân tâm mà thật sự thì không có gì mới lạ cả. Vì nó là một sự thật trong nội tâm của các bạn, nhưng từ lâu, các bạn không lưu ý đến nó mà thôi.

❖ Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni là một bộ sách dạy về Phạm hạnh của những vị Tỳ Kheo Tăng và Ni.

Một tu sĩ Phật Giáo không tu học giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni thì không xứng đáng là đệ tử của Phật. Xin các bạn Tăng, Ni lưu ý: “Giới luật còn là Phật Giáo còn, giới luật mất là Phật Giáo mất”.



MỜI QUÝ BẠN TÌM ĐỌC NHỮNG BỘ SÁCH CỦA TU VIỆN CHƠN NHƯ

- 1- Mười tập Đường Về Xứ Phật (Bộ mới).
 - 2- Giới Đức Làm Người tập I và II.
 - 3- Diễn Đàn Chơn Như (tức Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp) 7 tập.
 - 4- Cẩm Nang Tu Phật I, II.
 - 5- Thiên Căn Bản tập I.
 - 6- Thọ Bát Quan Trai.
 - 7- Những lời Phật Dạy tập I, II và III (Bộ mới).
 - 8- Hành Thập Thiện.
 - 9- Thời Khóa tu Tập Trong Thời Đức Phật.
 - 10- Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18.
 - 11- Cẩm Nang Hành Thiện.
 - 12- Mười Giới Đức Thánh Sa Di tập I và tập II.
 - 13- Đạo Đức Làm Người tập I, tập II.
- Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện Chơn Như lên mạng ở địa chỉ:

www.nguyenthuychonnhu.net



SÁCH SẼ IN

- 1- Giới Đức Làm Thánh Tăng tập I.
- 2- Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 19, 20, 21.
- 3- Những Lời Phật Dạy tập IV.
- 4- Đạo Đức Làm Người tập III.
- 5- Văn Hóa Truyền Thống tập II.



